BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

TRẦN THỊ HOÀI

QUẢN LÝ TRƯỜNG MẦM NON THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

TRẦN THỊ HOÀI

QUẢN LÝ TRƯỜNG MẦM NON THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngành: QUẢN LÝ GIÁO DỤC
Mã số: 9.14.01.14

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Nguyễn Khắc Hùng**
TS. Phạm Ngọc Long

HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Những nội dung, số liệu và kết quả trình bày trong luận án là hoàn toàn trung thực và chưa có tác giả nào công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào khác.

Tác giả luận án

Trần Thị Hoài

LỜI CẢM ƠN

Hoàn thành luận án Tiến sĩ này, tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới các tổ chức, cá nhân đã hỗ trợ và giúp đỡ tác giả trong suốt quá trình nghiên cứu và thực hiện luận án.

Trước hết, tôi xin chân thành cảm ơn PGS.TS Nguyễn Khắc Hùng và TS. Phạm Ngọc Long, những người đã tận tình hướng dẫn, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm quý báu trong suốt quá trình nghiên cứu. Sự chỉ dẫn và những lời khuyên của Thầy Cô đã giúp tôi rất nhiều trong việc hình thành các ý tưởng, nghiên cứu và hoàn thiện luận án.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Giám đốc, các giảng viên và cán bộ của Học viện Quản lý giáo dục đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc học tập, nghiên cứu và cung cấp những nguồn tài liệu quan trọng cho công trình này.

Bên cạnh đó, tôi xin cảm ơn các đồng nghiệp, các chuyên gia và các nhà quản lý giáo dục tại các trường mầm non thuộc Thành phố Hồ Chí Minh đã tham gia vào quá trình khảo sát và đánh giá, cung cấp thông tin quý báu và những nhận xét giúp tôi hoàn thiện luận án.

Tác giả cũng xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè và những người thân yêu đã luôn động viên, hỗ trợ về mặt tinh thần và vật chất, giúp tôi vượt qua những khó khăn trong suốt thời gian thực hiện luận án.

Mặc dù đã nỗ lực hết sức, nhưng luận án vẫn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp, phản hồi của quý Thầy Cô và các chuyên gia để luận án này có thể có giá trị thực tiễn cao hơn trong việc nghiên cứu và phát triển ngành Quản lý giáo dục.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tác giả luận án

Trần Thị Hoài

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết thường	Chữ viết tắt
Bộ Giáo dục và Đào tạo	BGDĐT
Cán bộ quản lý	CBQL
Đạt chuẩn quốc gia	ĐCQG
Giáo dục mầm mon	GDMN
Quản lý giáo dục	QLGD
Thành phố Hồ Chí Minh	TP.HCM
Thủ tướng Chính phủ	TTg
Uỷ ban nhân dân	UBND

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN i
LỜI CẢM ƠN ii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT..... iii
MỤC LỤC.....iv
PHỤ LỤC.....vii
DANH MỤC BIỂU BẢNG viii
MỞ ĐẦU 1
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ TRƯỜNG MẦM NON THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC 10
1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề 10
1.1.1. Các nghiên cứu về kiểm định trường mầm non 10
1.1.2. Những nghiên cứu về quản lý trường mầm non theo yêu cầu của kiểm định chất lượng.....25
1.1.3. Khoảng trống nghiên cứu 37
1.2. Một số khái niệm 42
1.2.1. Quản lý 42
1.2.2. Quản lý nhà trường 43
1.2.3. Chất lượng giáo dục 45
1.2.4. Kiểm định chất lượng giáo dục 47
1.2.5. Quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục 48
1.3. Đảm bảo chất lượng giáo dục trong quản lý trường mầm non trước yêu cầu đổi mới giáo dục 50
1.3.1. Phân cấp quản lý trường mầm non theo mô hình địa phương 2 cấp.....50
1.3.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường mầm non 51
1.3.3. Các yêu cầu đảm bảo chất lượng trong quản lý trường mầm non 52
1.4. Quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.....54
1.4.1. Tổ chức và quản lý nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.....54
1.4.2. Quản lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường mầm theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục 65
1.4.3. Quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trường mầm theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục 71

1.4.4. Quản lý mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục 80
1.4.5. Quản lý hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục 84
1.5. Các yếu tố tác động đến quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục 92
1.5.1. Văn bản pháp luật của nhà nước về quản lý trường mầm non 92
1.5.2. Chủ trương và kế hoạch hành động của chính quyền địa phương 92
1.5.3. Năng lực của Hiệu trưởng các trường mầm non 94
1.5.4. Sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng trường mầm non đạt chuẩn theo hướng kiểm định chất lượng giáo dục 95
Kết luận chương 1 97
Chương 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ TRƯỜNG MẦM NON THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 98
2.1. Tình hình giáo dục - đào tạo nói chung và giáo dục mầm non tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh 98
2.1.1. Phân cấp quản lý giáo dục mầm non trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh 98
2.1.2. Kết quả đạt được 99
2.2. Tổ chức khảo sát 105
2.2.1. Mục đích khảo sát 105
2.2.2. Mẫu khảo sát 105
2.2.3. Công cụ khảo sát 106
2.2.4. Kiểm định thang đo 108
2.2.5. Thang đo và tính điểm 109
2.3. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh 110
2.3.1. Thực trạng về tổ chức và quản lý nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục 110
2.3.2. Thực trạng về quản lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường mầm theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục 126
2.3.3. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trường mầm theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục 132

2.3.4. Thực trạng quản lý mối quan hệ giữa nhà trường mầm non, gia đình và xã hội giáo viên và nhân viên trường mầm theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục 144
2.3.5. Thực trạng về quản lý hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục 150
2.3.6. Thực trạng các yếu tố tác động đến quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục 161
2.4. Đánh giá chung về thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh 165
2.4.1. Những điểm mạnh 165
2.4.2. Những hạn chế, bất cập 166
2.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế 167
Kết luận chương 2 168
Chương 3. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ TRƯỜNG MẦM NON THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 170
3.1. Các nguyên tắc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh 170
3.1.1. Đảm bảo tính mục tiêu 170
3.1.2. Bảo đảm tính pháp lý 170
3.1.3. Bảo đảm tính khoa học 171
3.1.4. Bảo đảm tính thực tiễn và khả thi 171
3.1.5. Bảo đảm tính hệ thống và đồng bộ 172
3.2. Biện pháp quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh 172
3.2.1. Biện pháp 1: Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của kiểm định chất lượng giáo dục tại các trường mầm non Thành phố Hồ Chí Minh 172
3.2.2. Biện pháp 2: Lập kế hoạch và tổ chức chỉ đạo quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh 181
3.2.3. Biện pháp 3: Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. 186

3.2.4. Biện pháp 4: Bảo đảm chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ toàn diện của nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh 192
3.2.5. Biện pháp 5: Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh 202
3.2.6. Biện pháp 6: Tổ chức hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục trong việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh 215
3.2.7. Biện pháp 7: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh 224
3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp 236
3.4. Khảo nghiệm nhận thức về tính cần thiết và khả thi của các biện pháp 238
3.4.1. Phương thức khảo nghiệm 240
3.4.2. Kết quả khảo nghiệm 240
3.5. Thử nghiệm 244
3.5.1. Mục đích thử nghiệm 245
3.5.2. Thiết kế thử nghiệm 245
3.5.3. Quá trình thử nghiệm 246
3.5.4. Kết quả thử nghiệm 246
Kết luận chương 3 251
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ 253
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA NGHIÊN CỨU SINH 256
TÀI LIỆU THAM KHẢO 257
PHỤ LỤC

DANH MỤC BIỂU BẢNG

Bảng 1.1. Tổng kết các nghiên cứu liên quan đến quản lý trường mầm non theo kiểm định chất lượng 37
Bảng 2.1. Cơ cấu mẫu khảo sát 105
Bảng 2.2. Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha 108
Bảng 2.3. Kế hoạch và chiến lược phát triển nhà trường 110
Bảng 2.4. Ý kiến phụ huynh về chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường (N=250) 112
Bảng 2.5. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường (N=300) 114
Bảng 2.6. Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng 118
Bảng 2.7. Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo 121
Bảng 2.8. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản 124
Bảng 2.9. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trường mầm non 126
Bảng 2.10. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý đối với Đối với giáo viên 128
Bảng 2.11. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý về diện tích, khuôn viên và sân vườn 132
Bảng 2.12. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập 135
Bảng 2.13. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý khối phòng hành chính quản trị 137
Bảng 2.14. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý khối phòng tổ chức ăn 139
Bảng 2.15. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý quản lý thiết bị, đồ dùng, đồ chơi 142
Bảng 2.16. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý mối quan hệ giữa nhà trường mầm non, gia đình và xã hội 144
Bảng 2.17. Kết quả khảo sát thực trạng về sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh (N=250) 146
Bảng 2.18. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường 148

Bảng 2.19. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý thực hiện Chương trình giáo dục mầm non 150
Bảng 2.20. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ 153
Bảng 2.21. Ý kiến phụ huynh về tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ 155
Bảng 2.22. Quản lý kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe 157
Bảng 2.23. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý kết quả giáo dục 159
Bảng 2.24. Các yếu tố tác động đến quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục 161
Bảng 3.1. Thống kê mẫu khảo sát 239
Bảng 3.2. Lượng ý kiến được trưng cầu 243
Bảng 3.3. Đối tượng tham gia thử nghiệm 245
Bảng 3.4. So sánh chi tiết giữa kết quả đạt được và kết quả mong đợi 247

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

1.1. Về mặt lý luận

Giáo dục mầm non là bậc học nền tảng trong hệ thống giáo dục quốc dân, giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, tình cảm và nhân cách của trẻ, đồng thời tạo tiền đề vững chắc cho các cấp học tiếp theo. Theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2018, giáo dục mầm non có mục tiêu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 3 tháng đến 6 tuổi, giúp hình thành những năng lực và phẩm chất ban đầu cần thiết để trẻ sẵn sàng bước vào bậc tiểu học. Do đó, việc bảo đảm và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục mầm non có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng nguồn nhân lực trong tương lai.

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục được xem là một cách tiếp cận quản lý hiện đại, nhằm duy trì, kiểm soát và cải tiến chất lượng giáo dục một cách có hệ thống. Kiểm định chất lượng giáo dục không chỉ là công cụ đánh giá mức độ đạt chuẩn của cơ sở giáo dục, mà còn là cơ chế thúc đẩy các nhà trường tự đánh giá, tự điều chỉnh và cải tiến liên tục hoạt động giáo dục. Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ban hành ngày 28 tháng 12 năm 2018 đã quy định rõ quy trình tự đánh giá với 7 bước chặt chẽ, từ thành lập hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch, thu thập và xử lý minh chứng đến công bố kết quả, qua đó góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý nhà trường.

Về phương diện lý luận, quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục không thể chỉ dừng lại ở việc "đạt chuẩn" mà cần hướng tới duy trì và cải tiến chất lượng một cách liên tục. Điều này đặt ra yêu cầu phải đổi mới cách tiếp cận quản lý, từ quản lý theo kinh nghiệm sang quản lý dựa trên minh chứng, dữ liệu và các tiêu chuẩn chất lượng. Trong bối cảnh đó, chuyển đổi số trong quản lý giáo dục trở thành một điều kiện quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả của công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số vào quá trình kiểm định cho phép chuẩn hóa hoạt động thu thập, lưu trữ, xử lý và phân tích minh chứng, đồng thời hỗ trợ giám sát, đánh giá chất lượng một cách kịp thời và chính xác hơn.

Các hệ thống cơ sở dữ liệu số, hồ sơ điện tử, phần mềm quản lý trường học và công cụ phân tích dữ liệu không chỉ giúp giảm tải áp lực hành chính cho nhà trường mà còn tạo cơ sở cho việc ra quyết định quản lý dựa trên bằng chứng, nâng cao tính khoa học và hiệu quả trong điều hành. Trong mối quan hệ này, chuyển đổi số không tách rời kiểm định chất lượng giáo dục mà đóng vai trò là điều kiện và công cụ hỗ trợ quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát, đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục mầm non.

Bên cạnh đó, các tiêu chuẩn trường mầm non đạt chuẩn quốc gia bao quát nhiều lĩnh vực như cơ sở vật chất, chương trình giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, công tác quản lý và mối quan hệ giữa nhà trường với gia đình, cộng đồng. Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ban hành ngày 14 tháng 10 năm 2015 đã đặt ra yêu cầu hiệu trưởng phải đạt chuẩn năng lực quản lý và được bồi dưỡng định kỳ. Trong bối cảnh chuyển đổi số, yêu cầu này cần được mở rộng theo hướng phát triển năng lực quản trị số, năng lực khai thác và sử dụng dữ liệu, cũng như khả năng điều hành nhà trường trong môi trường số, nhằm bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non một cách bền vững.

Như vậy, xét về mặt lý luận, việc nghiên cứu quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục gắn với chuyển đổi số là cần thiết, nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp cận đảm bảo chất lượng hiện đại, duy trì và cải tiến chất lượng giáo dục, phù hợp với xu thế phát triển của khoa học quản lý giáo dục và yêu cầu hội nhập quốc tế.

1.2. Về mặt thực tiễn giáo dục mầm non

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, giáo dục mầm non đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình trường lớp và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn tồn tại khoảng cách đáng kể giữa yêu cầu chuẩn hóa theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và khả năng duy trì chất lượng của các cơ sở giáo dục mầm non. Theo số liệu của Phòng Giáo dục Mầm non – Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, đến cuối năm học 2019–2020, toàn thành phố có 181 trên tổng số hơn 1.100 trường mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia; con số này tăng lên 226 trên 1.228 trường vào cuối năm học 2023–2024. Mặc dù số lượng trường đạt chuẩn có

xu hướng tăng, song tỷ lệ so với tổng số cơ sở giáo dục mầm non vẫn còn thấp, đặc biệt là ở khu vực ngoài công lập.

Thực tiễn cũng cho thấy nhiều trường mầm non sau khi được công nhận đạt chuẩn quốc gia gặp không ít khó khăn trong việc duy trì và nâng cao chất lượng theo các tiêu chuẩn đã đạt. Những thách thức phổ biến bao gồm hạn chế về nguồn lực tài chính để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, khó khăn trong tuyển dụng và bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng chuẩn, cũng như sự thiếu đồng bộ trong công tác quản lý, giám sát giữa các quận, huyện. Bên cạnh đó, công tác quản lý minh chứng kiểm định tại nhiều cơ sở giáo dục còn mang tính thủ công, phân tán, gây áp lực lớn cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên khi thực hiện tự đánh giá và đánh giá ngoài.

Trong bối cảnh đó, nhu cầu số hóa công tác kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh trở nên cấp thiết. Việc ứng dụng các hệ thống quản lý trường học trực tuyến, hồ sơ điện tử, cơ sở dữ liệu dùng chung và nền tảng đánh giá chất lượng số không chỉ giúp nhà trường quản lý minh chứng một cách khoa học, thống nhất mà còn nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm tra và hỗ trợ ra quyết định của cơ quan quản lý giáo dục. Đồng thời, các giải pháp số hóa còn góp phần tăng cường tính minh bạch, kịp thời trong cung cấp thông tin cho phụ huynh và xã hội, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng và trách nhiệm giải trình của giáo dục mầm non.

Do đó, xét từ thực tiễn giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh, việc nghiên cứu quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục gắn với chuyển đổi số không chỉ xuất phát từ yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục mà còn nhằm giải quyết những thách thức trong duy trì chuẩn kiểm định, quản lý minh chứng và nâng cao hiệu quả giám sát, đánh giá trong điều kiện thực tiễn hiện nay.

2. Mục đích nghiên cứu

Luận án nhằm nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, làm rõ thực trạng quản lý các hoạt động giáo dục trong các trường mầm non công lập, dân lập và tư thục ở khu vực nội thành và ngoại thành. Trên cơ sở đó, luận án hướng tới đề xuất hệ thống các biện pháp quản lý khả thi và hiệu quả, nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường, bảo đảm duy trì và đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, đồng thời góp

phần nâng cao hiệu quả quản lý trường mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục và chuyển đổi số hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu: Hoạt động quản lý trường mầm non.

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Tổng quan, phân tích và hệ thống hóa các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan đến quản lý trường mầm non, quản lý chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục. Trên cơ sở đó, làm rõ các hướng tiếp cận lý luận, kết quả nghiên cứu chủ yếu, những nội dung đã được làm sáng tỏ, cũng như những vấn đề còn khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới quản lý giáo dục và chuyển đổi số.

4.2. Xây dựng khung lý thuyết về quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, bao gồm xác định các khái niệm cơ bản, nguyên tắc quản lý, nội dung và tiêu chí quản lý gắn với các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mầm non. Khung lý thuyết này được sử dụng làm cơ sở khoa học cho việc phân tích thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp với điều kiện của Thành phố Hồ Chí Minh.

4.3. Khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý các hoạt động giáo dục tại các trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung đánh giá tập trung làm rõ mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định, những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong công tác quản lý, đồng thời xem xét sự khác biệt giữa các loại hình trường mầm non và giữa các khu vực trên địa bàn thành phố trong giai đoạn từ năm 2015 đến nay.

4.4. Đề xuất hệ thống các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, bảo đảm duy trì và đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Các biện pháp được đề xuất dựa trên cơ sở lý luận, kết quả khảo sát thực tiễn và định hướng đổi mới quản lý giáo dục, có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu phát triển giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn tới.

5. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Những khó khăn và thách thức nào đang tồn tại trong công tác quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh?

Câu hỏi 2: Các biện pháp nào có thể được đề xuất để nâng cao hiệu quả quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh?

6. Giả thuyết khoa học

Nếu đề xuất và thực hiện các biện pháp quản lý phù hợp với yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục và điều kiện thực tiễn của các trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh thì sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, duy trì và cải tiến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

7. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu

7.1. Giới hạn nghiên cứu

Nghiên cứu sẽ tập trung vào việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình nghiên cứu, Luận án tập trung nghiên cứu các nội dung quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng khảo sát: Tổng số chủ thể tham gia hỗ trợ tham gia nghiên cứu là: 550 người. Trong đó:

CBQL cấp Sở GD&ĐT, Phòng Văn hóa - Xã hội: 20 người; CBQL cấp trường: 90 người; Giáo viên, nhân viên: 190 người

Cha mẹ trẻ: 250 người.

7.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu sẽ tập trung vào các trường mầm non tại thành phố Hồ Chí Minh, với mục đích xây dựng các biện pháp quản lý hiệu quả giúp đạt chuẩn quốc gia và đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non. Các yếu tố liên quan đến việc quản lý xây dựng trường mầm non, bao gồm các quy định, quy trình, quy chuẩn, phương pháp và kỹ thuật xây dựng, cũng như các yếu tố về giáo dục mầm non như chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy, giáo viên, học sinh và phụ huynh sẽ được xem xét.

8. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

8.1. Cách tiếp cận

Tiếp cận hệ thống: Nghiên cứu xem xét hoạt động quản lý trường mầm non như một hệ thống hoàn chỉnh, trong đó các yếu tố đầu vào (nguồn lực, đội ngũ, cơ sở vật chất, chương trình giáo dục), quá trình (tổ chức quản lý, điều hành, giám sát), và đầu ra (chất lượng chăm sóc- giáo dục trẻ, kết quả kiểm định chất lượng) có mối liên hệ hữu cơ và tác động qua lại lẫn nhau. Cách tiếp cận này giúp phân tích rõ các mối quan hệ giữa các bộ phận trong hệ thống quản lý, xác định các khâu then chốt và điểm nghẽn cần cải thiện, đồng thời đề xuất biện pháp đồng bộ để nâng cao hiệu quả quản lý trường mầm non.

Tiếp cận kiểm định chất lượng: lý thuyết chất lượng giáo dục và các mô hình kiểm định chất lượng. Việc áp dụng các lý thuyết này sẽ giúp phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xây dựng và quản lý trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp cận nội dung quản lý: Nghiên cứu tập trung vào các nội dung cốt lõi của quản lý trường mầm non trong bối cảnh kiểm định chất lượng, bao gồm: quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị; quản lý hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; quản lý mối quan hệ với phụ huynh và cộng đồng; và quản lý công tác tự đánh giá, cải tiến chất lượng. Cách tiếp cận này cho phép đi sâu vào từng lĩnh vực quản lý cụ thể, phân tích điểm mạnh, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đưa ra các biện pháp nâng cao hiệu quả.

Tiếp cận thực nghiệm: Nghiên cứu sẽ tiến hành các nghiên cứu trường hợp để kiểm tra thực tế việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia và định hướng kiểm định chất lượng tại một số trường mầm non tiêu biểu tại Thành phố Hồ Chí Minh. Phân tích các kết quả thực nghiệm sẽ cung cấp cái nhìn sâu sắc về hiệu quả của các phương pháp quản lý và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

8.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu toàn diện về việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, luận án sẽ áp dụng các phương pháp nghiên cứu đa dạng và sâu rộng như sau:

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Phương pháp này bao gồm việc phân tích và tổng hợp các tài liệu lý thuyết,

văn bản pháp lý và nghiên cứu trước đây liên quan đến quản lý giáo dục và kiểm định chất lượng. Cụ thể, nghiên cứu sẽ:

+ Xem xét các quy định pháp lý liên quan đến xây dựng và quản lý trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo định hướng kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm các quyết định, thông tư và quy chế hiện hành. Như: văn kiện của Đảng, Luật Giáo dục qua các thời kỳ, văn bản dưới luật, Công ước quốc tế của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em, Điều lệ trường mầm non; Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020 của Chính phủ; Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 02 năm 2014 ban hành quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia của BGDDĐT, Thông tư 19/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, Quyết định 1677/ QĐ- TTG 2018 về Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025, Định hướng mục tiêu và giải pháp cho Giáo dục Mầm non trong Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045”…

+ Phân tích các lý thuyết cơ bản về quản lý giáo dục, chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng. Điều này bao gồm các mô hình lý thuyết về quản lý dự án, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục và các mô hình kiểm định chất lượng.

+ Xây dựng khung lý thuyết để làm nền tảng cho việc phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng và quản lý trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

+ Phương pháp điều tra

Thiết kế bảng hỏi với các câu hỏi liên quan đến các yếu tố như cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình giáo dục, và sự hài lòng của phụ huynh.

Tiến hành khảo sát trên diện rộng tại các trường mầm non ở các quận, huyện trong Thành phố Hồ Chí Minh. Dữ liệu thu thập được sẽ được phân tích định lượng để đánh giá thực trạng và xu hướng trong việc xây dựng và quản lý trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

+ Phỏng vấn sâu và nhóm tập trung

Để thu thập các thông tin chi tiết và quan điểm từ các bên liên quan, nghiên cứu sẽ thực hiện:

Phỏng vấn sâu: Thực hiện các cuộc phỏng vấn với cán bộ quản lý trường mầm non, giáo viên, phụ huynh và các chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục. Các

cuộc phỏng vấn này sẽ tập trung vào các vấn đề cụ thể, thách thức và biện pháp liên quan đến việc xây dựng và quản lý trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Nhóm tập trung: Tổ chức các buổi thảo luận nhóm với sự tham gia của đại diện từ các trường mầm non, phụ huynh, và cán bộ quản lý giáo dục. Phương pháp này giúp khai thác ý kiến và kinh nghiệm của nhiều người tham gia cùng lúc, từ đó tạo ra cái nhìn tổng quan hơn về các vấn đề và biện pháp.

+ Nghiên cứu thực nghiệm

Nghiên cứu thực nghiệm sẽ được thực hiện thông qua việc khảo sát thực tiễn tại một số trường mầm non tiêu biểu. Cụ thể:

Chọn mẫu: Lựa chọn các trường mầm non tiêu biểu ở cả khu vực nội thành và ngoại thành để thực hiện nghiên cứu trường hợp.

Thực hiện khảo sát: Đánh giá việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia tại các trường này. Phân tích kết quả thu được từ các khảo sát thực nghiệm để xác định mức độ hiệu quả của các phương pháp quản lý và xây dựng.

Đánh giá: So sánh các kết quả thực nghiệm với các tiêu chuẩn quốc gia để làm rõ các điểm mạnh, điểm yếu và cơ hội cải tiến.

+ Nghiên cứu sản phẩm hoạt động

Xác định sản phẩm đầu ra: Tiến hành thu thập các sản phẩm giáo dục đã triển khai tại các trường mầm non, bao gồm các tài liệu chương trình giảng dạy, kế hoạch giảng dạy, và các hoạt động ngoại khóa hỗ trợ phát triển toàn diện cho trẻ em.

Đánh giá chất lượng sản phẩm: Phân tích và đánh giá chất lượng của các sản phẩm giáo dục thông qua các tiêu chí đã được quy định trong khung tiêu chuẩn và hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục.

So sánh với tiêu chuẩn: Đối chiếu các sản phẩm hoạt động với các tiêu chuẩn đã ban hành nhằm xác định mức độ đáp ứng yêu cầu. Điều này giúp làm rõ những điểm mạnh, hạn chế và các lĩnh vực cần cải thiện.

Phân tích hiệu quả quản lý: Đánh giá mức độ hiệu quả của quá trình quản lý thông qua các chỉ số như tỷ lệ trẻ em đạt chuẩn phát triển, sự hài lòng của phụ huynh và hiệu suất công tác của đội ngũ giáo viên.

Khuyến nghị cải tiến: Dựa trên các kết quả đánh giá, đề xuất các biện pháp cụ thể để cải thiện chất lượng quản lý và các hoạt động giáo dục tại các trường mầm non nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

9. Đóng góp mới của luận án

Về mặt lý luận, luận án hệ thống hóa và làm rõ khung lý luận về quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó làm rõ nội dung quản lý theo các tiêu chuẩn kiểm định và định hướng bảo đảm chất lượng.

Về mặt thực tiễn, luận án phản ánh tương đối toàn diện thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời đề xuất hệ thống biện pháp quản lý có tính hiện thực và tính đến chiến lược quản lý sự thay đổi giáo dục trong tương lai lâu dài về chuẩn quốc gia chuyên ngành giáo dục mầm non.

10. Cấu trúc luận án

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận án gồm 3 chương chính. Cụ thể:

Chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

Chương 2. Thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Chương 3: Biện pháp quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 1
CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ TRƯỜNG MẦM NON THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các nghiên cứu về kiểm định trường mầm non

Trong báo cáo *của* OECD, hướng đến việc xây dựng một khung phân tích quốc tế về giám sát chất lượng trong giáo dục và chăm sóc trẻ nhỏ (ECEC) [54]. Mục tiêu trọng tâm là hỗ trợ các quốc gia thiết lập hệ thống theo dõi và cải tiến chất lượng nhằm bảo đảm trẻ em được tiếp cận một môi trường học tập và chăm sóc an toàn, công bằng và hiệu quả. Đây là bước tiếp nối các nghiên cứu trước đó của OECD về phát triển chính sách ECEC, trong đó nhấn mạnh vai trò của chất lượng trong việc hình thành nền tảng phát triển lâu dài cho trẻ.

Khung khái niệm mà OECD đề xuất xác định năm chiều cạnh cốt lõi của chất lượng trong ECEC. Thứ nhất là tiếp cận và công bằng, bảo đảm mọi trẻ em đều có cơ hội tham gia vào các dịch vụ chăm sóc và giáo dục. Thứ hai là điều kiện học tập hay chất lượng cấu trúc, bao gồm các yếu tố như tỷ lệ giáo viên - trẻ, trình độ chuyên môn của giáo viên và cơ sở vật chất. Thứ ba là chất lượng quá trình giáo dục, nhấn mạnh đến sự tương tác giữa giáo viên - trẻ và việc thực hiện chương trình học. Thứ tư là kết quả học tập và phát triển của trẻ, phản ánh tác động trực tiếp của dịch vụ ECEC đến trẻ. Cuối cùng là điều kiện hệ thống, bao gồm chính sách, tài chính và cơ chế quản trị bảo đảm chất lượng [54].

Trong giám sát chất lượng, OECD ghi nhận rằng các quốc gia hiện nay đang áp dụng nhiều phương pháp khác nhau, từ đánh giá nội bộ, quan sát lớp học, khảo sát phụ huynh cho đến kiểm định bên ngoài. Một xu hướng đáng chú ý là sự chuyển dịch từ giám sát các yếu tố đầu vào sang chú trọng nhiều hơn đến chất lượng quá trình và kết quả học tập của trẻ. Đồng thời, báo cáo cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của chu kỳ cải tiến liên tục (plan-do-check-act) và sự minh bạch trong việc công bố, sử dụng kết quả giám sát.

Báo cáo cung cấp những minh chứng thực tiễn từ nhiều quốc gia. Tại Anh, Mỹ, và Úc, hệ thống giám sát được thực hiện thông qua các khung chuẩn quốc gia

và cơ chế kiểm định độc lập. Ở Phần Lan và Thụy Điển, việc giám sát tập trung vào quyền trẻ em và bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ. Nhật Bản và Hàn Quốc áp dụng cơ chế kết hợp giữa kiểm định của cơ quan quản lý nhà nước với hoạt động tự đánh giá của các cơ sở. Những kinh nghiệm này cho thấy rằng, hệ thống giám sát hiệu quả không chỉ nâng cao năng lực giáo viên mà còn tạo tính minh bạch cho phụ huynh và cộng đồng, đồng thời thúc đẩy quá trình cải tiến liên tục về chất lượng.

Từ các phân tích trên, OECD khẳng định rằng một hệ thống giám sát chất lượng ECEC hiệu quả cần có những đặc điểm cơ bản: xác định rõ mục tiêu và tiêu chí, sử dụng đa dạng công cụ giám sát phù hợp, bảo đảm kết quả được sử dụng thực chất cho cải tiến thay vì chỉ để báo cáo, và có sự tham gia tích cực của nhiều bên liên quan như nhà quản lý, giáo viên, phụ huynh và cộng đồng [54]. Như vậy, Starting Strong IV không chỉ cung cấp bằng chứng quốc tế phong phú mà còn đưa ra định hướng quan trọng cho việc thiết kế và triển khai hệ thống đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục mầm non ở các quốc gia.

Báo cáo của UNESCO (2004) về đảm bảo chất lượng (Quality Assurance - QA) trong giáo dục mầm non nhấn mạnh rằng chất lượng giáo dục trẻ nhỏ cần được nhìn nhận một cách toàn diện, bao gồm cả yếu tố cấu trúc (structural quality) và quá trình (process quality). UNESCO khẳng định rằng chính phủ giữ vai trò trung tâm trong việc xây dựng và duy trì hệ thống đảm bảo chất lượng (QA) cho cả trường công lập và tư thục. Khi thiết kế hệ thống, cần xác định rõ mục tiêu: bảo đảm trách nhiệm giải trình, nâng cao hiệu suất giáo dục, hỗ trợ phụ huynh lựa chọn, hay cung cấp dữ liệu cho hoạch định chính sách. Nếu không xác định rõ mục đích, QA dễ trở thành hình thức, thiếu tác động thực chất. Một hệ thống hiệu quả phải dựa trên các tiêu chuẩn dịch vụ cụ thể, phản ánh quyền lợi mà trẻ cần được hưởng, đồng thời ban hành chuẩn về chương trình, đội ngũ và quản trị nhưng tránh chồng chéo. UNESCO cũng nhấn mạnh việc sử dụng đa dạng công cụ như quan sát lớp học, tự đánh giá và kiểm định ngoài để đảm bảo độ tin cậy. Báo cáo chỉ ra sự chênh lệch rõ rệt: các nước thu nhập cao đã có hệ thống toàn diện, trong khi nhiều nước thu nhập thấp và trung bình vẫn dừng ở kiểm tra đầu vào cơ bản và thiếu năng lực quản lý, tài chính bền vững. Do đó, UNESCO khuyến nghị: xác định rõ mục tiêu, xây dựng chuẩn phù hợp văn hóa, lựa chọn công cụ đo lường thích hợp, chú trọng phát triển năng lực

giáo viên - cán bộ quản lý, và bảo đảm cam kết chính trị - tài chính lâu dài. Từ góc độ quốc tế, đảm bảo chất lượng không chỉ là giám sát mà phải là cơ chế thúc đẩy cải tiến, công bằng, và nâng cao chất lượng phát triển trẻ, đồng thời tạo niềm tin xã hội đối với giáo dục mầm non.

Tài liệu Quality in Early Childhood Education: An International Review and Guide for Policy Makers (2015) nhằm cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách một cái nhìn toàn cầu về chất lượng trong giáo dục mầm non (ECE) [35]. Báo cáo không chỉ tổng hợp các bằng chứng nghiên cứu quốc tế mà còn đưa ra các khuyến nghị thực tiễn để thiết kế và triển khai các hệ thống ECE hiệu quả, công bằng và bền vững. Đây là một nỗ lực kết nối giữa lý luận, nghiên cứu và thực hành quản lý nhằm bảo đảm rằng mọi trẻ em đều được hưởng các trải nghiệm giáo dục sớm chất lượng cao.

Khung khái niệm về chất lượng ECE trong báo cáo được xây dựng theo hướng đa chiều. Trước hết, chất lượng cấu trúc (structural quality) phản ánh các điều kiện nền tảng như cơ sở vật chất, tỷ lệ giáo viên/trẻ, trình độ đào tạo và bồi dưỡng của đội ngũ. Bên cạnh đó, chất lượng quá trình (process quality) tập trung vào những yếu tố then chốt như sự tương tác giữa giáo viên và trẻ, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục, và môi trường lớp học. Báo cáo cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của tiếp cận và công bằng (access and equity), coi đây là nguyên tắc để mọi trẻ em, bất kể hoàn cảnh kinh tế - xã hội, đều được hưởng dịch vụ giáo dục sớm. Cuối cùng, kết quả phát triển của trẻ (child outcomes) được xem là chỉ báo quan trọng để đánh giá hiệu quả của hệ thống ECE, bao gồm cả phát triển nhận thức, cảm xúc - xã hội và thể chất [35].

Báo cáo cung cấp nhiều minh chứng từ thực tiễn quốc tế. Các quốc gia Bắc Âu như Phần Lan, Thụy Điển và Na Uy coi tính bao trùm và quyền trẻ em là trọng tâm, nhấn mạnh vai trò của công bằng xã hội trong giáo dục mầm non. Ngược lại, các quốc gia như Anh, Mỹ và Úc xây dựng hệ thống kiểm định chất lượng gắn với chuẩn quốc gia và các cơ quan đánh giá độc lập. Ở châu Á, các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore kết hợp giữa kiểm định bên ngoài và tự đánh giá nội bộ, đồng thời gắn chặt quá trình này với đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho giáo viên. Tuy nhiên, ở nhiều quốc gia thu nhập thấp và trung bình, hệ thống giám sát

chất lượng mới chỉ tập trung vào đầu vào như cơ sở vật chất hay tỷ lệ giáo viên - trẻ, thiếu công cụ đo lường thực sự về chất lượng quá trình giáo dục.

Báo cáo cũng chỉ ra một số thách thức toàn cầu trong bảo đảm chất lượng ECE. Nổi bật là tình trạng bất bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ giáo dục sớm, đặc biệt đối với trẻ em nghèo, vùng sâu vùng xa và nhóm dễ bị tổn thương. Bên cạnh đó, năng lực của đội ngũ giáo viên còn hạn chế, thiếu cơ chế đào tạo và bồi dưỡng liên tục. Ngoài ra, chưa có sự thống nhất quốc tế về cách thức đo lường và giám sát chất lượng, dẫn đến khó khăn trong việc so sánh và chia sẻ kinh nghiệm giữa các quốc gia. Một thách thức khác là việc chuyển đổi kết quả giám sát thành cải tiến thực chất còn gặp nhiều hạn chế.

Trên cơ sở tổng hợp bằng chứng quốc tế, báo cáo đưa ra một số khuyến nghị chính sách quan trọng. Thứ nhất, các quốc gia cần xác định rõ khái niệm và tiêu chí chất lượng phù hợp với bối cảnh văn hóa - xã hội riêng. Thứ hai, cần đầu tư phát triển đội ngũ giáo viên, bao gồm cả đào tạo ban đầu và bồi dưỡng liên tục. Thứ ba, hệ thống giám sát và đảm bảo chất lượng phải đa dạng về công cụ, kết hợp giữa quan sát lớp học, đánh giá ngoài và khảo sát phụ huynh để có dữ liệu tin cậy. Thứ tư, cần chú trọng đến công bằng trong tiếp cận, ưu tiên trẻ em thuộc nhóm yếu thế. Cuối cùng, báo cáo nhấn mạnh sự cần thiết phải liên kết nghiên cứu với chính sách thực tiễn, coi QA không chỉ là hoạt động hành chính mà là động lực thúc đẩy cải tiến liên tục [35].

Tài liệu này vừa là một tổng quan nghiên cứu quốc tế, vừa là một cẩm nang định hướng chính sách. Bằng cách nhấn mạnh sự kết hợp giữa đảm bảo chất lượng, cải tiến liên tục và công bằng xã hội, UNESCO mong muốn hỗ trợ các quốc gia xây dựng hệ thống ECE đáp ứng được cả nhu cầu phát triển trẻ nhỏ và yêu cầu hội nhập quốc tế trong bối cảnh mới.

Báo cáo Quality Early Childhood Education and Care for Children Under Age 3: Results from the Starting Strong Survey 2018 (OECD, 2020) tập trung vào một lĩnh vực còn ít được nghiên cứu trong giáo dục mầm non, đó là chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ từ 0 đến 2 tuổi [55]. Đây là giai đoạn nền tảng của sự phát triển, nhưng lại thường bị bỏ qua trong các chính sách và nghiên cứu về ECEC. Báo cáo được xây dựng dựa trên dữ liệu khảo sát Starting Strong Teaching and Learning

International Survey (TALIS Starting Strong 2018), cung cấp bằng chứng so sánh quốc tế nhằm nâng cao nhận thức về chất lượng chăm sóc trẻ dưới 3 tuổi.

Trong khung khái niệm của OECD, chất lượng giáo dục trẻ dưới 3 tuổi được cấu thành bởi nhiều yếu tố gắn kết. Thứ nhất, chất lượng cấu trúc (structural quality) bao gồm tỷ lệ nhân viên - trẻ, trình độ chuyên môn của đội ngũ, điều kiện cơ sở vật chất và môi trường vật lý. Thứ hai, chất lượng quá trình (process quality) phản ánh sự tương tác giữa giáo viên và trẻ, mức độ đáp ứng cảm xúc, và cách thức tổ chức các hoạt động phù hợp với nhu cầu phát triển sớm. Ngoài ra, OECD cũng nhấn mạnh đến sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng, coi đây là yếu tố quan trọng trong việc bảo đảm tính gắn kết và hỗ trợ toàn diện cho trẻ [55].

Kết quả khảo sát cho thấy có sự khác biệt đáng kể giữa các quốc gia trong việc tổ chức dịch vụ chăm sóc trẻ dưới 3 tuổi. Ở một số nước Bắc Âu, hệ thống ECEC cho trẻ nhỏ được thiết kế như một phần trong chiến lược quốc gia về phúc lợi xã hội, nhấn mạnh đến quyền trẻ em và tính bao trùm. Trong khi đó, ở nhiều quốc gia khác, dịch vụ chăm sóc trẻ dưới 3 tuổi chủ yếu phát triển dưới hình thức ngoài công lập, dẫn đến bất bình đẳng trong tiếp cận và chất lượng. Báo cáo cũng chỉ ra rằng điều kiện làm việc và mức độ chuyên môn của giáo viên có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng trải nghiệm học tập và chăm sóc của trẻ.

OECD nhấn mạnh rằng đầu tư vào giai đoạn 0-2 tuổi không chỉ mang lại lợi ích cho sự phát triển nhận thức và cảm xúc - xã hội của trẻ, mà còn có tác động tích cực lâu dài đến công bằng xã hội và năng suất lao động của quốc gia. Do đó, báo cáo khuyến nghị các chính phủ cần tập trung vào việc: (i) xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dành riêng cho nhóm tuổi này; (ii) nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên và nhân viên chăm sóc; (iii) thiết lập hệ thống giám sát và đảm bảo chất lượng toàn diện; và (iv) mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ, đặc biệt cho các nhóm trẻ em dễ bị thiệt thòi [55].

Cũng với nội dung này, nghiên cứu UNESCO & United Nations Children's Fund. (2024). *Global report on early childhood care and education: The right to a strong foundation*. [73], tổ chức này đã đưa ra những khuyến nghị quan trọng về việc thiết lập một hệ thống kiểm định chất lượng toàn diện cho giáo dục mầm non, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ngay từ những năm tháng đầu đời của trẻ. Báo

cáo chỉ ra rằng, việc đánh giá chất lượng giáo dục mầm non không chỉ nên tập trung vào các yếu tố dễ đo lường, như cơ sở vật chất hay tỷ lệ giáo viên/trẻ, mà còn phải chú trọng đến các yếu tố mềm, như phát triển cảm xúc và xã hội của trẻ [73]. Một hệ thống kiểm định chất lượng hiệu quả phải là một sự kết hợp hài hòa giữa các tiêu chí cứng và tiêu chí mềm, nhằm đảm bảo rằng giáo dục mầm non không chỉ đạt các chuẩn mực tối thiểu mà còn có thể cải tiến và phát triển liên tục để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

UNESCO nhấn mạnh, một trong những yếu tố quan trọng nhất trong việc nâng cao chất lượng giáo dục mầm non là vai trò của nhà nước [73]. Theo báo cáo, chính phủ cần phải có trách nhiệm hỗ trợ tài chính cho các cơ sở giáo dục mầm non và đảm bảo rằng đội ngũ giáo viên được đào tạo chuyên môn thường xuyên, từ đó nâng cao năng lực giảng dạy và chăm sóc trẻ. Việc đầu tư vào giáo viên không chỉ là một phần trong chiến lược nâng cao chất lượng giáo dục mà còn là một yếu tố quyết định giúp giáo dục mầm non phát triển bền vững [73]. Bằng cách cung cấp các chương trình đào tạo, nâng cao kỹ năng và kiến thức cho giáo viên, nhà nước có thể giúp họ cập nhật những phương pháp giảng dạy hiện đại, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của trẻ em. Bên cạnh đó, báo cáo cũng chỉ ra một mô hình kiểm định chất lượng toàn diện cần kết hợp giám sát nội bộ và đánh giá ngoài. Việc đánh giá nội bộ cho phép các cơ sở giáo dục tự nhìn nhận và cải thiện chất lượng giáo dục của mình, đồng thời phát hiện ra những điểm cần điều chỉnh. Tuy nhiên, đánh giá ngoài đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính khách quan và minh bạch của quá trình kiểm định, giúp nâng cao trách nhiệm giải trình và cung cấp một bức tranh về chất lượng giáo dục tại các cơ sở mầm non. Các cuộc đánh giá ngoài không chỉ giúp các cơ sở giáo dục xác định các điểm mạnh và điểm yếu của mình mà còn tạo điều kiện để các trường học học hỏi từ những mô hình giáo dục tốt hơn trên thế giới.

UNESCO còn lưu ý đến hệ thống kiểm định chất lượng không nên chỉ dừng lại ở việc đánh giá các yếu tố có thể đo lường được mà cần phải có một bức tranh hơn, bao gồm cả các yếu tố vô hình nhưng quan trọng như sự phát triển cảm xúc, kỹ năng xã hội và khả năng tương tác của trẻ. Việc giáo dục mầm non không chỉ là quá trình truyền đạt kiến thức mà còn là quá trình giúp trẻ phát triển những kỹ năng sống cơ bản, có thể giúp trẻ hòa nhập và thành công trong xã hội. Vì vậy, việc thiết

lập một hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục mầm non toàn diện không chỉ giúp nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn bảo vệ quyền lợi của trẻ em, giúp trẻ được phát triển trong một môi trường an toàn, thân thiện và kích thích sự sáng tạo.

Những khuyến nghị của UNESCO không chỉ hướng đến việc xây dựng một hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục mầm non hiệu quả mà còn thể hiện một tầm nhìn dài hạn trong việc phát triển hệ thống giáo dục mầm non toàn cầu. Nếu các quốc gia và khu vực có thể thực hiện những khuyến nghị này một cách nghiêm túc và kiên trì, chắc chắn sẽ tạo ra những thay đổi tích cực trong chất lượng giáo dục mầm non, từ đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của trẻ em và chuẩn bị cho một thế hệ tương lai khỏe mạnh, thông minh và đầy đủ kỹ năng sống [73].

Liên quan đến vấn đề đánh giá chương trình giáo dục mầm non, UNESCO & UNICEF. (2022). Với báo cáo "Tashkent declaration and commitments to action for transforming early childhood care and education" [72], tổ chức này đã tiến hành phân tích và đánh giá các chương trình giáo dục mầm non trên toàn cầu, nhằm làm rõ các yếu tố đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non và cách thức các chương trình này có thể giúp trẻ em phát triển một cách toàn diện. Báo cáo này khẳng định rằng giáo dục mầm non không chỉ đơn thuần là bước chuẩn bị cho trẻ em trước khi bước vào tiểu học, mà còn đóng vai trò là nền tảng vô cùng quan trọng trong việc giảm thiểu bất bình đẳng xã hội. Điều này chỉ ra, giáo dục mầm non có thể mang lại những cơ hội học hỏi và phát triển ngay từ những năm tháng đầu đời, giúp trẻ em, đặc biệt là những trẻ thuộc nhóm có hoàn cảnh khó khăn, có thể tiếp cận với các cơ hội học tập và phát triển bình đẳng như những trẻ em khác [72].

Một điểm nổi bật trong báo cáo của UNICEF là việc nhấn mạnh sự tích hợp giữa giáo dục và chăm sóc trong các chương trình giáo dục mầm non. Thay vì chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức sách vở, các chương trình giáo dục mầm non hiệu quả cần phải chú trọng đến việc phát triển toàn diện của trẻ. Điều này bao gồm cả việc phát triển thể chất, cảm xúc và kỹ năng xã hội của trẻ. Trẻ em không chỉ cần học hỏi kiến thức cơ bản mà còn cần phát triển các kỹ năng sống quan trọng như khả năng tương tác xã hội, giải quyết vấn đề và điều chỉnh cảm xúc. Các chương trình giáo dục mầm non chất lượng cao phải tạo ra một môi trường nơi trẻ có thể

phát triển về tất cả các mặt này, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong những giai đoạn học tập tiếp theo [72].

Ngoài việc phát triển các yếu tố cơ bản của giáo dục, báo cáo cũng nói rằng, hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục mầm non cần được duy trì và thực hiện một cách thường xuyên thông qua các cơ chế đánh giá nội bộ và đánh giá ngoài. Việc đánh giá nội bộ giúp các cơ sở giáo dục tự nhìn nhận và cải tiến chất lượng giáo dục của mình, còn đánh giá ngoài lại đảm bảo tính khách quan, minh bạch và trách nhiệm giải trình. Các hệ thống đánh giá này đóng vai trò quan trọng trong việc phát hiện sớm các vấn đề, từ đó đưa ra các biện pháp cải tiến liên tục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Việc duy trì một hệ thống kiểm định chất lượng không chỉ là một yêu cầu về mặt hình thức mà còn là yếu tố quan trọng giúp bảo vệ quyền lợi của trẻ em, đảm bảo rằng mọi trẻ em đều được tiếp cận với một môi trường giáo dục tốt nhất [72]. Một yếu tố quan trọng khác được UNICEF nhấn mạnh là sự tham gia tích cực của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình giáo dục mầm non. Phụ huynh không chỉ là người chăm sóc, mà còn là người đồng hành quan trọng trong việc theo dõi sự phát triển của trẻ và góp phần tạo dựng một môi trường giáo dục đầy đủ và hiệu quả. Sự tham gia của cộng đồng cũng là một yếu tố không thể thiếu trong việc tạo dựng một môi trường giáo dục an toàn và hỗ trợ cho trẻ em. Khi phụ huynh và cộng đồng cùng tham gia vào quá trình giáo dục, họ có thể đóng góp ý kiến, chia sẻ các kinh nghiệm và cung cấp các nguồn lực, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và giúp các cơ sở giáo dục đáp ứng tốt hơn nhu cầu của trẻ em. Báo cáo của UNICEF khẳng định, giáo dục mầm non không chỉ là một phần quan trọng trong chuỗi giáo dục liên tục mà còn là công cụ mạnh mẽ giúp giảm thiểu bất bình đẳng xã hội [72]. Việc xây dựng một hệ thống giáo dục mầm non hiệu quả không chỉ đòi hỏi sự tham gia của các tổ chức giáo dục, mà còn cần sự hỗ trợ từ nhà nước, cộng đồng và phụ huynh. Để đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non, các hệ thống kiểm định chất lượng cần được duy trì và phát triển liên tục, từ đó giúp trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, cảm xúc và xã hội.

Tiếp nối vấn đề này với nghiên cứu cụ thể, trong Taguma, M., Litjens, I., & Makowiecki, K. (2012) với công trình "Quality matters in early childhood education and care" tập trung vào hệ thống giáo dục mầm non của Nhật Bản, làm

nổi bật sự chú trọng đến tính nhất quán trong quản lý và chương trình giảng dạy [68]. Nhật Bản được biết đến với một hệ thống giáo dục mầm non tiên tiến, không chỉ đặc biệt chú trọng đến việc phát triển trí tuệ mà còn rất quan tâm đến sự phát triển cảm xúc của trẻ. Theo báo cáo, hệ thống này không chỉ đơn thuần dựa vào các yếu tố như cơ sở vật chất hay tỷ lệ giáo viên/trẻ mà còn kết hợp các yếu tố mềm, đặc biệt là sự phát triển toàn diện của trẻ. Nhật Bản đã xây dựng một hệ thống giáo dục mầm non bền vững thông qua việc đảm bảo rằng các chương trình giảng dạy không chỉ cung cấp kiến thức mà còn tạo ra môi trường giúp trẻ phát triển các kỹ năng xã hội, cảm xúc và tinh thần. Một trong những yếu tố quan trọng được nhấn mạnh trong nghiên cứu là tính nhất quán trong quản lý giáo dục mầm non của Nhật Bản. Các cơ sở giáo dục mầm non tại đây đều tuân thủ một chương trình giảng dạy được quy định rõ ràng và được giám sát chặt chẽ qua các cơ chế đánh giá nội bộ và đánh giá ngoài. Đánh giá nội bộ giúp các cơ sở tự kiểm tra và cải thiện chất lượng giảng dạy, trong khi đánh giá ngoài đảm bảo tính khách quan và minh bạch, từ đó tạo ra một cơ chế giám sát hiệu quả và liên tục. Hệ thống kiểm định chất lượng này không chỉ giúp duy trì chất lượng giáo dục mà còn khuyến khích sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình giám sát và cải tiến.

Sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng là một yếu tố rất quan trọng trong hệ thống giáo dục mầm non của Nhật Bản [68]. Báo cáo cho thấy rằng sự kết hợp giữa các cơ sở giáo dục, phụ huynh và cộng đồng là một phương thức hiệu quả để tạo ra một môi trường học tập an toàn và phát triển cho trẻ. Phụ huynh không chỉ tham gia vào quá trình học tập mà còn đóng vai trò là những người đồng hành trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ. Điều này tạo ra một sự liên kết mạnh mẽ giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng, từ đó giúp trẻ có một nền tảng vững chắc trong việc phát triển về cả trí tuệ, cảm xúc và xã hội.

Đặc biệt, một điểm nổi bật trong báo cáo là việc chú trọng đến vai trò quan trọng của đội ngũ giáo viên trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non. Giáo viên mầm non ở Nhật Bản không chỉ có trình độ chuyên môn cao mà còn phải thường xuyên tham gia các chương trình đào tạo và nâng cao kỹ năng. Điều này giúp họ luôn cập nhật các phương pháp giảng dạy mới và hiệu quả, đồng thời đảm bảo rằng các giáo viên luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của trẻ. Báo cáo cũng chỉ ra,

để hệ thống giáo dục mầm non phát triển bền vững, cần phải đầu tư vào việc đào tạo và phát triển đội ngũ giáo viên, tạo điều kiện cho họ không chỉ giảng dạy mà còn chăm sóc và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ [68].

Nhật Bản, với mô hình giáo dục mầm non của mình, đã đưa ra một thông điệp mạnh mẽ về sự quan trọng của việc xây dựng một hệ thống giáo dục mầm non toàn diện và bền vững. Bằng cách tích hợp việc giảng dạy trí tuệ, phát triển cảm xúc, kỹ năng xã hội và sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng, Nhật Bản đã tạo ra một hệ thống giáo dục mầm non không chỉ đảm bảo chất lượng mà còn giúp trẻ phát triển toàn diện [68]. Những bài học từ Nhật Bản có thể là nguồn cảm hứng quý giá cho các quốc gia khác, đặc biệt là những quốc gia đang phát triển, trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống giáo dục mầm non của mình.

Trong nghiên cứu của Olowoselu, A. (2024) với tự đề "Educational leadership and quality assurance in schools, tác giả đã chỉ ra một yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non, đó chính là vai trò của lãnh đạo [59]. Ông nhấn mạnh rằng lãnh đạo hiệu quả trong giáo dục mầm non không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng chiến lược phát triển mà còn có khả năng thúc đẩy văn hóa cải tiến liên tục trong các cơ sở giáo dục. Một lãnh đạo tốt không chỉ là người đưa ra quyết định chiến lược, mà còn là người tạo động lực và hướng dẫn các giáo viên, cán bộ trong suốt quá trình giáo dục, giúp họ luôn phấn đấu để cải thiện chất lượng giảng dạy và chăm sóc trẻ.

Tác giả chỉ ra, lãnh đạo cần gắn liền với quá trình giám sát và kiểm định chất lượng, bởi lẽ việc đảm bảo chất lượng không thể chỉ là trách nhiệm của một cá nhân hay một nhóm mà phải là một quá trình liên tục, có sự tham gia của toàn thể giáo viên và cán bộ trong trường. Khi lãnh đạo khuyến khích sự tham gia của tất cả các nhân viên trong quá trình đánh giá và cải tiến chất lượng, nó không chỉ giúp phát hiện ra các điểm mạnh và điểm yếu của hệ thống mà còn xây dựng một môi trường làm việc hợp tác. Môi trường này không chỉ hỗ trợ nhau mà còn thúc đẩy tinh thần làm việc nhóm, nơi mỗi cá nhân đều đóng góp vào sự phát triển chung của cơ sở giáo dục. Điều này không chỉ tạo ra một nền tảng vững chắc cho việc cải tiến chất lượng mà còn giúp các cơ sở giáo dục mầm non phát triển một cách bền vững. Khi mỗi giáo viên và cán bộ trong trường đều nhận thấy mình là một phần quan trọng trong quá

trình phát triển và cải tiến, họ sẽ có động lực hơn trong công việc và có trách nhiệm hơn với chất lượng giáo dục mà mình cung cấp. Mô hình lãnh đạo này giúp xây dựng một cộng đồng học tập trong nhà trường, nơi mọi người cùng nhau học hỏi và nâng cao năng lực cá nhân để phục vụ tốt hơn cho sự phát triển của trẻ [59]

Bằng cách nhấn mạnh sự kết hợp giữa lãnh đạo và kiểm định chất lượng, tác giả cho thấy rằng một môi trường giáo dục mầm non chất lượng không thể thiếu sự đồng bộ giữa chiến lược lãnh đạo và quy trình giám sát chất lượng. Lãnh đạo hiệu quả không chỉ là việc xác định mục tiêu mà còn là tạo ra những cơ hội cho các nhân viên thể hiện khả năng sáng tạo, đổi mới, và đóng góp vào việc tạo dựng một môi trường giáo dục đầy sự hỗ trợ và hợp tác. Khi lãnh đạo thúc đẩy một văn hóa cải tiến liên tục, họ không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mà còn xây dựng được lòng tin và sự cam kết từ phía đội ngũ giáo viên, cán bộ, cũng như phụ huynh và cộng đồng, tất cả cùng chung tay xây dựng một hệ thống giáo dục mầm non bền vững và phát triển mạnh mẽ.

Cũng liên quan đến nội dung này, nhóm tác giả Conroy, M. A., Sutherland, K. S., Algina, J., Ladwig, C., Werch, B., Martinez, J., & Gyure, M. (2019) với công trình "Outcomes of the BEST in CLASS intervention on teachers' use of effective practices, self-efficacy, and classroom quality" [34], nghiên cứu đã tập trung phân tích tác động của chương trình can thiệp BEST in CLASS trong bối cảnh giáo dục mầm non. Nghiên cứu đánh giá hiệu quả của việc áp dụng các biện pháp hỗ trợ có hệ thống đối với giáo viên, qua đó nâng cao chất lượng giảng dạy và môi trường lớp học. BEST in CLASS được thiết kế như một chương trình can thiệp dựa trên bằng chứng, nhấn mạnh vào việc cải thiện hành vi nghề nghiệp của giáo viên, nâng cao niềm tin vào năng lực bản thân và tạo dựng môi trường học tập tích cực hơn cho trẻ.

Nghiên cứu cũng nhấn mạnh, chất lượng lớp học không chỉ phụ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất hay chương trình giáo dục, mà yếu tố quyết định còn nằm ở sự tương tác giữa giáo viên và trẻ. Khi giáo viên được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và sự tự tin, môi trường lớp học trở nên thân thiện, cởi mở và khuyến khích trẻ phát triển toàn diện. Đây là một trong những nội dung cốt lõi trong các hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục mầm non trên thế giới, bởi kiểm định không chỉ

dừng lại ở việc đánh giá yếu tố vật chất mà còn chú trọng đến chất lượng hoạt động sư phạm và mức độ đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ.

Một điểm có giá trị quan trọng của công trình là việc cung cấp bằng chứng thực nghiệm khẳng định hiệu quả của các chương trình can thiệp chuyên biệt đối với việc cải thiện chất lượng giáo dục mầm non. Thay vì chỉ tập trung vào chính sách hay cơ sở vật chất, nghiên cứu nhấn mạnh vai trò của việc phát triển năng lực giáo viên thông qua đào tạo và hỗ trợ có hệ thống [34]. Điều này cho thấy trong quá trình kiểm định chất lượng, việc đánh giá cần đi sâu vào yếu tố con người, đặc biệt là đội ngũ giáo viên, vì họ chính là nhân tố trực tiếp tạo ra chất lượng lớp học.

Ngoài ra, nghiên cứu còn làm rõ mối quan hệ giữa hiệu quả quản lý lớp học và tính bền vững của chất lượng giáo dục. Khi giáo viên áp dụng được các thực hành hiệu quả một cách thường xuyên, chất lượng lớp học sẽ được duy trì ổn định và có khả năng cải tiến liên tục. Đây cũng chính là tinh thần của kiểm định chất lượng, vốn coi trọng quá trình cải tiến liên tục nhằm bảo đảm rằng các cơ sở giáo dục không chỉ đạt chuẩn ở một thời điểm, mà còn duy trì và nâng cao chất lượng trong dài hạn.

Liên quan đến khía cạnh cộng đồng trong quản lý và kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, nghiên cứu của Eravia (2020) với công trình *"The importance of community engagement in education management in early childhood education in 4.0 era"* đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của sự tham gia của cộng đồng trong quản trị giáo dục, đặc biệt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 [40]. Tác giả khẳng định quản lý trường mầm non không thể tách rời khỏi sự phối hợp với gia đình, tổ chức xã hội và cộng đồng địa phương, bởi chính sự đồng hành này sẽ tạo ra nguồn lực và điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng giáo dục [40].

Trong thời đại 4.0, sự gắn kết giữa nhà trường và cộng đồng cần được mở rộng bằng cách ứng dụng công nghệ số nhằm tăng cường minh bạch, hiệu quả và tính tương tác trong quản lý giáo dục. Việc sử dụng các nền tảng số để trao đổi thông tin, phản hồi ý kiến phụ huynh và kết nối các tổ chức xã hội giúp cho hoạt động quản lý trở nên linh hoạt, kịp thời và phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Đây là một yếu tố gắn liền với kiểm định chất lượng, bởi sự tham gia của cộng đồng không

chỉ góp phần cung cấp minh chứng khách quan cho quá trình đánh giá, mà còn giúp nâng cao tính trách nhiệm giải trình của nhà trường trước xã hội.

Một điểm quan trọng được nhấn mạnh trong công trình này là sự tham gia của cộng đồng không chỉ mang tính hỗ trợ mà còn là một tiêu chí để bảo đảm tính bền vững trong quản lý giáo dục mầm non. Khi cộng đồng tham gia tích cực vào các hoạt động kiểm tra, giám sát và phản biện, nhà trường có cơ hội cải thiện liên tục, đồng thời giảm thiểu sự bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục [40]. Điều này phù hợp với định hướng kiểm định chất lượng, vốn coi trọng sự minh bạch và trách nhiệm giải trình, đồng thời khuyến khích nhà trường duy trì mối quan hệ gắn bó, hài hòa với phụ huynh và xã hội.

Nghiên cứu của Eravia (2020) đã góp phần làm rõ rằng, kiểm định chất lượng giáo dục mầm non không chỉ dừng lại ở những chuẩn mực nội bộ, mà cần được mở rộng trong mối quan hệ với cộng đồng. Sự tham gia của cộng đồng, được hỗ trợ bởi các công cụ công nghệ của thời đại 4.0, vừa là điều kiện, vừa là thước đo phản ánh chất lượng và hiệu quả quản lý giáo dục mầm non một cách toàn diện [40].

Trong nước, đã có một số nghiên cứu quan trọng về nội dung này. Nghiên cứu thực hiện bởi Trong Nam Phan, Thi Huong Tang (2024) với tên "Measures to manage self-assessment activities in education quality accreditation of kindergartens in Dong Hai district, Bac Lieu province" các tác giả tập trung làm rõ vai trò, nội dung và cách thức tổ chức hoạt động tự đánh giá trong bối cảnh kiểm định chất lượng [62]. Nghiên cứu cho rằng tự đánh giá là khâu quan trọng, không thể thiếu trong toàn bộ quy trình kiểm định, bởi nó giúp các cơ sở giáo dục mầm non chủ động nhận diện thực trạng hoạt động của mình, phát hiện những ưu điểm cần tiếp tục phát huy cũng như những hạn chế cần điều chỉnh. Trên cơ sở đó, nhà trường mới có thể xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng một cách có định hướng và phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Các tác giả cũng chỉ ra, hiệu quả của hoạt động tự đánh giá phụ thuộc rất nhiều vào công tác quản lý. Việc lập kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể, xây dựng quy trình thu thập minh chứng, tổ chức phân tích và viết báo cáo đều cần có sự chỉ đạo, giám sát và phối hợp chặt chẽ từ ban giám hiệu đến đội ngũ cán bộ, giáo viên. Khi công tác quản lý được tiến hành khoa học, đồng bộ và minh bạch, tự đánh

giá sẽ không còn là hoạt động mang tính thủ tục mà trở thành một công cụ thiết thực để thúc đẩy cải tiến chất lượng. Ngược lại, nếu quản lý thiếu sự chặt chẽ hoặc còn hình thức, tự đánh giá sẽ khó phát huy tác dụng, thậm chí có thể làm giảm ý nghĩa của kiểm định chất lượng [62].

Nghiên cứu đã đề xuất biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động tự đánh giá, như tăng cường bồi dưỡng năng lực cho cán bộ, giáo viên về kỹ năng thu thập và xử lý minh chứng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý dữ liệu một cách khoa học, góp phần nâng cao tính minh bạch và dễ dàng đối chiếu trong quá trình kiểm định; đồng thời phát huy cơ chế giám sát và phản biện nội bộ để bảo đảm tính khách quan và chính xác [62]. Các biện pháp này được xây dựng dựa trên cơ sở phân tích thực tiễn tại địa phương, vì vậy có tính khả thi trong việc triển khai ở các cơ sở mầm non.

Cũng với nội dung này, tác giả Trịnh Thị Anh Hoa, Trịnh Vân Hà. (2023) trong nghiên cứu "Thực trạng chuyển đổi số trong quản lí trường mầm non và phổ thông hiện nay" đã tiếp cận một vấn đề có tính thời sự và có tác động trực tiếp đến công tác quản lý giáo dục. Nghiên cứu tập trung khảo sát mức độ ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý trường học, từ quản lý hồ sơ, dữ liệu học sinh, giáo viên đến việc tổ chức, điều hành các hoạt động dạy học và kiểm tra, đánh giá. Kết quả chỉ ra rằng, quá trình chuyển đổi số đã bước đầu tạo ra những thay đổi tích cực, giúp hệ thống quản lý trở nên khoa học hơn, thông tin được cập nhật và lưu trữ nhanh chóng, giảm thiểu sai sót trong quá trình vận hành, đồng thời tạo điều kiện để kết nối dữ liệu giữa nhà trường, phụ huynh và cơ quan quản lý [13].

Tuy nhiên, bên cạnh những tín hiệu khả quan, nghiên cứu cũng cho thấy việc chuyển đổi số trong quản lý trường mầm non và phổ thông vẫn gặp nhiều hạn chế. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin ở một số trường còn thiếu đồng bộ, chưa đủ mạnh để vận hành các hệ thống quản lý trực tuyến. Năng lực ứng dụng công nghệ số của một bộ phận cán bộ quản lý và giáo viên còn hạn chế, dẫn đến tình trạng chưa khai thác hết tiềm năng của các công cụ số. Ngoài ra, phần mềm quản lý dành riêng cho bậc học mầm non còn ít, thiếu tính chuyên biệt, gây khó khăn cho việc triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống [13]. Những khó khăn này không chỉ ảnh

hưởng đến hiệu quả quản lý mà còn làm giảm tốc độ và chất lượng của quá trình chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

Nghiên cứu nhấn mạnh, chuyển đổi số chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi được triển khai đồng bộ cả về chính sách, hạ tầng và con người. Để làm được điều này, cần có sự đầu tư lâu dài về cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ, song song với việc nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Việc đào tạo và bồi dưỡng năng lực số không chỉ dừng ở kỹ năng sử dụng thiết bị, phần mềm, mà còn cần hướng đến khả năng quản trị dữ liệu, phân tích thông tin và ra quyết định trên cơ sở dữ liệu số [13]. Đây chính là điều kiện để bảo đảm rằng chuyển đổi số không chỉ là xu thế bề nổi, mà thực sự trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho quản lý nhà trường.

Một điểm quan trọng trong công trình này là các tác giả đã liên hệ quá trình chuyển đổi số với hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Các hệ thống kiểm định ngày nay không chỉ dựa trên hồ sơ giấy tờ truyền thống mà ngày càng đòi hỏi dữ liệu số hóa, minh chứng trực tuyến và khả năng truy cập thông tin minh bạch. Chuyển đổi số giúp quá trình tự đánh giá và kiểm định trở nên thuận lợi hơn, khi các minh chứng được lưu trữ, phân loại và khai thác một cách có hệ thống. Đồng thời, công nghệ số cũng tạo điều kiện để phụ huynh và cộng đồng có thể tham gia giám sát, góp phần nâng cao tính trách nhiệm giải trình của nhà trường. Điều này đặc biệt quan trọng trong kiểm định chất lượng, bởi nó gắn liền với yêu cầu minh bạch, công bằng và cải tiến liên tục [13].

Như vậy, nghiên cứu chỉ ra rằng, chuyển đổi số là một yếu tố không thể thiếu trong quản lý trường mầm non và phổ thông hiện nay. Nó không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý thường nhật, mà còn là nền tảng để thực hiện tốt các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Từ đó, có thể thấy rằng việc gắn kết chặt chẽ giữa chuyển đổi số và kiểm định chất lượng chính là con đường để đảm bảo tính hiện đại, tính minh bạch và tính bền vững của giáo dục mầm non trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0.

Một nghiên cứu tương tự liên quan đến kiểm định chất lượng, xem xét nghiên cứu bởi Mai Thị Khuyên (2020) với "Đề xuất nội dung quản lí chất lượng dịch vụ công trong trường mầm non theo mô hình CIPO", tác giả đã vận dụng mô hình

CIPO (Context - Input - Process - Output) để phân tích và đề xuất nội dung quản lý chất lượng dịch vụ công trong các trường mầm non. Đây là một hướng tiếp cận có hệ thống, cho phép xem xét chất lượng giáo dục mầm non từ nhiều chiều cạnh khác nhau, thay vì chỉ tập trung vào một khâu hay một yếu tố đơn lẻ [19].

Nghiên cứu chỉ ra để nâng cao chất lượng dịch vụ công trong trường mầm non, cần phải quan tâm đồng thời đến bốn yếu tố cốt lõi. Thứ nhất là bối cảnh (Context), bao gồm điều kiện kinh tế, xã hội, chính sách giáo dục và đặc thù văn hóa, tất cả đều ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và chất lượng giáo dục. Thứ hai là đầu vào (Input), bao gồm đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính, đây là nền tảng để hình thành chất lượng dịch vụ. Thứ ba là quá trình (Process), tức là cách thức tổ chức, quản lý, triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường. Cuối cùng là đầu ra (Output), chính là kết quả giáo dục, thể hiện ở sự phát triển toàn diện của trẻ và mức độ hài lòng của phụ huynh và xã hội.

Điểm nổi bật trong nghiên cứu là sự kết hợp mô hình CIPO với yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục mầm non. Cách tiếp cận này giúp tạo ra một khung lý thuyết khoa học để đánh giá chất lượng trường mầm non một cách toàn diện, từ yếu tố điều kiện ban đầu đến kết quả đầu ra. Đồng thời, nó cũng nhấn mạnh mối liên hệ giữa các yếu tố trong hệ thống, cho thấy rằng để đạt được chất lượng đầu ra tốt thì không thể bỏ qua sự đầu tư vào bối cảnh, đầu vào và quá trình quản lý [19].

Có thể thấy, các công trình nghiên cứu này cùng nhau tạo nên nền tảng lý luận vững chắc cho việc phát triển hệ thống quản lý trường mầm non theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Chúng cung cấp các biện pháp cụ thể và mang tính thực tiễn, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của sự tham gia tích cực của các bên liên quan như nhà trường, giáo viên, phụ huynh và các cơ quan quản lý trong việc nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

1.1.2. Những nghiên cứu về quản lý trường mầm non theo yêu cầu của kiểm định chất lượng

Nghiên cứu về quản lý xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia nhằm đánh giá hiệu quả của các chính sách, biện pháp quản lý trong việc cải thiện môi trường giáo dục mầm non. Những nghiên cứu này không chỉ tập trung vào việc

đánh giá các tiêu chí đạt chuẩn mà còn phân tích tác động của chúng đến sự phát triển của trẻ em, sự hài lòng của phụ huynh và hiệu quả hoạt động của giáo viên. Để hiểu rõ hơn về vấn đề này, chúng ta sẽ xem xét một số nghiên cứu cụ thể:

Cũng với hướng nghiên cứu này, tác giả Musa và Uthartianty (2019) trong công trình "The efforts of early-childhood education managers in achieving accreditation to improve the quality of education organization" đã tập trung phân tích vai trò của quản lý trong quá trình đạt được kiểm định chất lượng tại các cơ sở giáo dục mầm non ở Indonesia [51]. Nghiên cứu chỉ ra, kiểm định chất lượng không chỉ là một yêu cầu mang tính thủ tục mà thực chất là một quá trình tổ chức và quản lý toàn diện. Các nhà quản lý phải chịu trách nhiệm trong việc xây dựng kế hoạch, phân bổ nguồn lực, giám sát hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và đảm bảo các tiêu chí đề ra được thực hiện một cách đồng bộ. Qua đó, công trình đã nhấn mạnh rằng năng lực quản lý là yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng đạt chuẩn và duy trì kết quả kiểm định của trường mầm non.

Ngoài ra, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, nhiều cơ sở mầm non đạt được kết quả kiểm định tốt khi ban giám hiệu và đội ngũ quản lý có sự chủ động, rõ ràng trong mục tiêu, cũng như biết khai thác và huy động hiệu quả các nguồn lực sẵn có. Ngược lại, những cơ sở thiếu sự chuẩn bị về nhân sự, tài chính và cơ sở vật chất thường gặp khó khăn trong việc đáp ứng các tiêu chí. Điều này phản ánh một thực tế là kiểm định chất lượng có tác động như một cơ chế buộc các trường phải rà soát, hoàn thiện hệ thống quản lý của mình, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục một cách thực chất [51].

Tiếp với nghiên cứu liên quan của Purba, Sinaga, Hariandja và Parani (2024) với tựa đề "Supporting quality management in Indonesia's early childhood education through accreditation processes" đã cung cấp thêm bằng chứng quan trọng về mối quan hệ giữa quản lý chất lượng và quá trình kiểm định trong giáo dục mầm non tại Indonesia. Nghiên cứu này không chỉ dừng lại ở việc khẳng định vai trò bắt buộc của kiểm định, mà còn đi sâu phân tích quá trình kiểm định như một công cụ quản lý chất lượng toàn diện, trong đó nhà trường buộc phải xem xét và điều chỉnh đồng bộ cả về nguồn lực, chương trình giáo dục, cũng như phương thức vận hành để đạt chuẩn [63].

Điểm nổi bật của nghiên cứu là việc làm rõ kiểm định được sử dụng như một cơ chế thúc đẩy cải tiến liên tục. Thông qua kiểm định, các cơ sở mầm non phải xây dựng hệ thống quản lý chất lượng bên trong, với các bước từ tự đánh giá, giám sát nội bộ cho đến chuẩn bị minh chứng theo yêu cầu của cơ quan kiểm định. Chính quy trình này đã hình thành nên văn hóa chất lượng trong nhà trường, khi mọi hoạt động không còn mang tính chất đối phó, mà hướng đến việc cải thiện thực chất [63]. Công trình cũng cho thấy rằng khi các tiêu chí kiểm định được vận dụng một cách khoa học, chúng trở thành khung tham chiếu để nhà trường hoạch định chiến lược, tổ chức hoạt động và phân bổ nguồn lực hợp lý hơn.

Một khía cạnh khác mà nhóm tác giả nhấn mạnh là mối liên hệ giữa kiểm định và sự phát triển bền vững của cơ sở giáo dục mầm non. Kiểm định không chỉ nhằm đảm bảo rằng nhà trường đạt chuẩn tại một thời điểm nhất định, mà còn khuyến khích nhà trường duy trì và cải tiến chất lượng trong dài hạn. Điều này đòi hỏi năng lực quản lý phải không ngừng nâng cao, đặc biệt là trong việc thiết lập hệ thống giám sát, cập nhật phương pháp giảng dạy và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên [63]. Như vậy, kiểm định trở thành một phần của quy trình quản lý chiến lược, vừa để đáp ứng yêu cầu bên ngoài, vừa để củng cố năng lực nội tại của trường mầm non.

Một đóng góp quan trọng khác trong mạch nghiên cứu về kiểm định chất lượng trong giáo dục mầm non là công trình của Elliott (2007) với nhan đề "Improving early childhood quality through standards, accreditation and registration" [39]. Khác với các nghiên cứu tập trung chủ yếu vào khía cạnh thực tiễn tại cơ sở, Elliott tiếp cận vấn đề từ góc độ hệ thống, phân tích mối quan hệ giữa ba yếu tố: xây dựng tiêu chuẩn, triển khai kiểm định và cơ chế đăng ký hoạt động. Nghiên cứu cho rằng, chất lượng giáo dục mầm non chỉ có thể được bảo đảm nếu có một khung chuẩn rõ ràng, đi kèm với hệ thống kiểm định nghiêm ngặt và cơ chế giám sát chặt chẽ của cơ quan quản lý. Như vậy, kiểm định không phải là một hoạt động đơn lẻ mà là một mắt xích trong toàn bộ cơ chế quản lý chất lượng giáo dục mầm non.

Điểm đáng chú ý trong công trình của Elliott là sự phân tích sâu về vai trò của tiêu chuẩn và kiểm định như một cơ chế chính sách nhằm nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ sở mầm non. Khi áp dụng hệ thống này, các cơ sở buộc phải

công khai minh bạch các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đồng thời chứng minh năng lực đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất, nhân lực, và chương trình. Điều này đã tạo nên áp lực để các nhà quản lý không ngừng củng cố và cải tiến hệ thống quản trị. Ở góc độ quản lý, Elliott khẳng định, chính sự kết hợp giữa chuẩn mực và kiểm định mới tạo ra động lực thực sự cho các trường mầm non hướng đến việc nâng cao chất lượng, thay vì duy trì các hoạt động theo cách thức tự phát [39].

Nghiên cứu cho thấy, kiểm định và đăng ký hoạt động có tác động như một cơ chế bảo vệ quyền lợi của trẻ em và phụ huynh. Việc nhà trường đạt chuẩn không chỉ phản ánh năng lực quản lý nội bộ mà còn là cam kết với xã hội về chất lượng dịch vụ giáo dục được cung cấp. Từ đó, kiểm định góp phần gia tăng niềm tin của cộng đồng đối với hệ thống giáo dục mầm non, đồng thời thúc đẩy các trường cạnh tranh lành mạnh để duy trì chất lượng. Đây là một cách tiếp cận cho thấy kiểm định vừa có ý nghĩa quản lý bên trong, vừa có chức năng điều chỉnh ở tầm vĩ mô.

Công trình của Elliott nhấn mạnh đến vai trò quan trọng của việc xây dựng và duy trì một khung chuẩn quốc gia, coi đây là nền tảng để triển khai kiểm định một cách thống nhất và có hiệu lực. Đồng thời, công trình cũng chỉ ra rằng sự thành công của kiểm định phụ thuộc nhiều vào năng lực quản lý trong việc cụ thể hóa các tiêu chuẩn này vào hoạt động thực tiễn tại nhà trường. Điều này giúp khẳng định rằng kiểm định chất lượng không chỉ nâng cao uy tín của hệ thống giáo dục mà còn tạo ra cơ chế quản lý bền vững cho các cơ sở mầm non.

Một nghiên cứu có giá trị tham chiếu trong bối cảnh toàn cầu là công trình của Özmantar và Karatasoglu (2019) với nhan đề "Comparison of the Inspection Criteria for Turkish Preschool Institutions with International Accreditation Standards". Thay vì chỉ tập trung vào một quốc gia cụ thể, nghiên cứu này tiến hành so sánh giữa tiêu chí kiểm định dành cho các cơ sở giáo dục mầm non tại Thổ Nhĩ Kỳ với các chuẩn kiểm định quốc tế [60]. Kết quả cho thấy có sự tương đồng ở nhiều tiêu chí cốt lõi như cơ sở vật chất, chương trình giáo dục, đội ngũ giáo viên và công tác quản lý nội bộ, song cũng tồn tại những điểm khác biệt về cách tiếp cận và mức độ chi tiết của các tiêu chí. Từ đó, nghiên cứu khẳng định, kiểm định chất lượng cần được đặt trong mối quan hệ hài hòa với bối cảnh quốc gia, đồng thời vẫn phải hướng tới sự tương thích với các chuẩn mực quốc tế.

Tại công trình làm rõ vai trò của kiểm định như một công cụ vừa mang tính nội địa vừa mang tính hội nhập. Với Thổ Nhĩ Kỳ, việc áp dụng các tiêu chí kiểm định quốc tế không chỉ giúp nâng cao chất lượng nội bộ mà còn góp phần tạo uy tín và khả năng cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa. Ở góc độ quản lý, điều này có nghĩa rằng, các nhà quản lý mầm non không chỉ phải đáp ứng yêu cầu trong nước mà còn cần chú trọng đến những chuẩn mực quốc tế để xây dựng cơ sở giáo dục có tầm nhìn dài hạn. Chính sự so sánh này cho thấy quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng không thể chỉ dừng ở việc hoàn thành các tiêu chí trong nước, mà cần tính đến sự mở rộng và hội nhập với các hệ thống đánh giá ngoài quốc tế [60].

Nghiên cứu chỉ ra, sự khác biệt giữa các tiêu chí kiểm định quốc gia và quốc tế có thể tạo ra những thách thức nhất định trong quá trình quản lý. Các nhà quản lý buộc phải vừa tuân thủ quy định trong nước, vừa tìm cách điều chỉnh hoạt động để tiệm cận với chuẩn mực quốc tế. Điều này đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực lãnh đạo, khả năng hoạch định và tầm nhìn chiến lược của đội ngũ quản lý trường mầm non. Do đó, kiểm định chất lượng không chỉ là vấn đề kỹ thuật hay hành chính, mà còn là quá trình nâng cao năng lực quản lý để thích ứng với sự thay đổi và hội nhập.

Một khía cạnh khác nghiên cứu về quản lý trường mầm non gắn với kiểm định chất lượng là vấn đề phát triển năng lực của đội ngũ giáo viên. Công trình của Shnejder, Khmelkova, Golovyatenko, Poliakova và Doroshenko (2020) mang tên "Development of Professional Competence of Teachers as A Factor of the Education Quality Management in Preschool Institutions" đã nhấn mạnh đến chất lượng quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non không thể tách rời khỏi năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên. Theo các tác giả, kiểm định chất lượng chỉ có ý nghĩa khi năng lực nghề nghiệp của giáo viên được phát triển đầy đủ và bền vững, bởi chính đội ngũ này là lực lượng trực tiếp triển khai chương trình và quyết định hiệu quả hoạt động giáo dục [66].

Nghiên cứu làm rõ, phát triển năng lực giáo viên không chỉ là yêu cầu nội bộ mà còn là một tiêu chí cốt lõi trong hệ thống kiểm định chất lượng. Quản lý trường mầm non vì thế phải gắn chặt với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ giáo viên, nhằm đảm bảo đội ngũ có khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn đã đề ra. Điểm đáng chú

ý trong công trình này là việc xác định rõ mối quan hệ nhân - quả: khi năng lực của giáo viên được nâng cao, chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ được cải thiện, từ đó giúp nhà trường dễ dàng đáp ứng các tiêu chí kiểm định. Ngược lại, nếu năng lực đội ngũ còn hạn chế thì mọi nỗ lực quản lý hay đầu tư cơ sở vật chất cũng khó có thể đảm bảo kết quả kiểm định thực chất [66].

Như vậy, vai trò của nhà quản lý trong việc tạo ra các điều kiện để phát triển chuyên môn cho giáo viên, bao gồm kế hoạch đào tạo thường xuyên, xây dựng cơ chế đánh giá và phản hồi, cũng như khuyến khích đổi mới trong hoạt động giảng dạy cần được quan tâm hơn. Đây là những yếu tố nằm trong chu trình quản lý chất lượng, giúp nhà trường duy trì và cải tiến chất lượng giáo dục liên tục. Công trình cũng chỉ ra, năng lực quản lý cần được thể hiện ở khả năng thiết lập mối liên hệ chặt chẽ giữa phát triển đội ngũ với mục tiêu đạt chuẩn, thay vì coi đây là hai nhiệm vụ tách rời.

Trong nước, về nội dung này có công trình của Nguyễn Thị Thu Hà và Vũ Thị Ngọc Minh (2023) với tựa đề "Năng lực nghề của giáo viên mầm non đáp ứng Chương trình Giáo dục mầm non theo tiếp cận năng lực: Kinh nghiệm của Singapore và vận dụng vào Việt Nam" đã đóng góp những luận điểm quan trọng cho việc hiểu rõ mối quan hệ giữa phát triển năng lực đội ngũ và yêu cầu kiểm định chất lượng [11]. Nghiên cứu phân tích mô hình giáo dục mầm non ở Singapore, nơi việc phát triển năng lực nghề cho giáo viên được coi là một trong những điều kiện tiên quyết để bảo đảm chất lượng. Khi đối chiếu với bối cảnh Việt Nam, tác giả nhấn mạnh rằng, nếu giáo viên không đáp ứng các chuẩn năng lực nghề, việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo hướng tiếp cận năng lực sẽ khó đạt hiệu quả, đồng thời việc đáp ứng tiêu chí kiểm định cũng sẽ gặp nhiều trở ngại.

Nội dung công trình đã chỉ ra rằng kiểm định chất lượng không chỉ giới hạn trong việc đánh giá cơ sở vật chất hay cơ chế quản lý, mà còn bao gồm việc xem xét năng lực thực hành nghề của đội ngũ giáo viên. Đây là yếu tố gắn trực tiếp với các tiêu chí về chất lượng giáo dục, môi trường học tập, và sự phát triển toàn diện của trẻ. Do đó, để đạt chuẩn kiểm định, các trường mầm non buộc phải coi phát triển năng lực nghề cho giáo viên là nhiệm vụ trọng tâm trong quản lý [11]. Điều này

không chỉ có ý nghĩa ngắn hạn nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm định tại một thời điểm, mà còn bảo đảm cho sự duy trì và cải tiến chất lượng giáo dục trong dài hạn.

Qua nghiên cứu, thấy rằng, vai trò của nhà quản lý là thiết kế và triển khai các kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, tạo cơ hội để giáo viên nâng cao năng lực nghề nghiệp, đồng thời có cơ chế đánh giá và phản hồi liên tục để giáo viên điều chỉnh và phát triển. Cách tiếp cận này phù hợp với xu thế quốc tế về quản lý chất lượng giáo dục mầm non, trong đó yếu tố con người được coi là trung tâm.

Cũng với nghiên cứu liên quan đến nội dung này, công trình của Võ Nguyên Du và Đặng Thị Thanh Thúy (2020) với nhan đề "Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên các trường mầm non trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo Chuẩn chức danh nghề nghiệp" [10] đã tiếp cận vấn đề quản lý chất lượng giáo dục mầm non từ khía cạnh phát triển đội ngũ. Nghiên cứu khẳng định công tác bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn chức danh nghề nghiệp không chỉ giúp giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, mà còn là yêu cầu bắt buộc để các trường mầm non có thể đáp ứng những tiêu chí khắt khe trong kiểm định chất lượng.

Nghiên cứu chỉ ra, năng lực của đội ngũ giáo viên có mối quan hệ trực tiếp với khả năng đáp ứng chuẩn kiểm định của cơ sở giáo dục mầm non. Việc tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, đúng trọng tâm giúp giáo viên nắm vững các chuẩn nghề nghiệp, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy, chăm sóc và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với yêu cầu phát triển toàn diện của trẻ. Ở đây, quản lý nhà trường đóng vai trò then chốt trong việc lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực, lựa chọn nội dung và phương pháp bồi dưỡng, cũng như theo dõi, đánh giá kết quả để đảm bảo tính thực chất [10]. Như vậy, bồi dưỡng đội ngũ không chỉ là nhiệm vụ thường niên, mà là một phần trong chiến lược quản lý hướng tới kiểm định chất lượng.

Điểm đáng chú ý trong công trình là việc nhấn mạnh sự gắn kết giữa quản lý hoạt động bồi dưỡng với các tiêu chí kiểm định cụ thể. Khi giáo viên được bồi dưỡng đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp, nhà trường có thể chứng minh năng lực đội ngũ trong quá trình tự đánh giá và đánh giá ngoài. Điều này làm rõ rằng quá trình kiểm định không thể chỉ tập trung vào cơ sở vật chất hay chương trình đào tạo, mà cần đặt con người (đặc biệt là giáo viên) ở vị trí trung tâm. Sự chuẩn hóa đội

ngũ theo chuẩn chức danh nghề nghiệp vừa bảo đảm yêu cầu kiểm định, vừa tạo nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững.

Công trình cho thấy, phát triển và quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên là một giải pháp thiết thực và hiệu quả. Thông qua đó, quản lý nhà trường có thể biến quá trình kiểm định từ một áp lực hành chính thành động lực cải tiến chất lượng, đồng thời góp phần nâng cao uy tín của cơ sở giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục.

Trong số các nghiên cứu liên quan đến quản lý chất lượng ở bậc mầm non, công trình của Lê Đình Sơn và Nguyễn Thị Hồng Vân (2018) với tựa đề "Đổi mới quản lí công tác kiểm tra nội bộ tại các trường mầm non trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng" tập trung làm rõ vai trò của kiểm tra nội bộ trong việc nâng cao hiệu quả quản lý trường mầm non. Khác với những nghiên cứu nhấn mạnh nhiều đến năng lực đội ngũ hay phát triển cơ sở vật chất, nghiên cứu này đi sâu vào một khía cạnh quản lý đặc biệt quan trọng: đó là hệ thống giám sát, đánh giá bên trong nhà trường [24] Tác giả cho rằng, đổi mới công tác kiểm tra nội bộ chính là tiền đề để đảm bảo tính khách quan, minh bạch và thực chất trong quá trình kiểm định chất lượng sau này.

Nghiên cứu đã chỉ ra, khi hoạt động kiểm tra nội bộ được tổ chức một cách khoa học, thường xuyên và có hệ thống, các trường mầm non có thể chủ động phát hiện những điểm mạnh, điểm yếu trong quản lý và hoạt động giáo dục. Qua đó, nhà trường kịp thời điều chỉnh kế hoạch, phân bổ lại nguồn lực và nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn, giúp kết quả kiểm định phản ánh đúng chất lượng thực tế. Ngược lại, nếu kiểm tra nội bộ chỉ tiến hành hình thức, theo lối mòn và thiếu sự giám sát chặt chẽ, thì kết quả tự đánh giá sẽ thiếu căn cứ khoa học, làm giảm giá trị của quá trình kiểm định chất lượng [24].

Điểm đáng chú ý trong công trình là sự khẳng định vai trò gắn kết giữa kiểm tra nội bộ và kiểm định bên ngoài. Hoạt động kiểm định chỉ thật sự hiệu quả khi có một hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong vững chắc, trong đó kiểm tra nội bộ đóng vai trò trụ cột. Nghiên cứu đã làm rõ, quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng không thể chỉ tập trung vào khâu chuẩn bị hồ sơ minh chứng, mà cần thiết lập cơ chế giám sát liên tục ngay từ bên trong. Đây chính là cơ chế để

nâng cao chất lượng một cách bền vững và đáp ứng yêu cầu kiểm định một cách thực chất hơn.

Công trình chỉ ra, đổi mới công tác kiểm tra nội bộ không chỉ là yêu cầu quản lý thông thường, mà còn là một giải pháp chiến lược. Việc gắn kết kiểm tra nội bộ với tiêu chí kiểm định sẽ giúp các cơ sở mầm non vừa đảm bảo tính tuân thủ quy định, vừa tạo ra văn hóa tự đánh giá và cải tiến liên tục, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh và uy tín của nhà trường trong hệ thống giáo dục.

Một nghiên cứu khác liên quan đến quản lý chất lượng giáo dục mầm non được thể hiện trong công trình của Nguyễn Thị Hồng Vân, Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Thảo và Mai Thị Trang (2023) với nhan đề "Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo giáo dục mầm non tại Trường Cao đẳng Sơn La". Nghiên cứu không trực tiếp tập trung vào hoạt động kiểm định ở các trường mầm non, mà đi sâu vào công tác đảm bảo chất lượng trong đào tạo giáo viên mầm non tại cơ sở sư phạm [26]. Đây là một hướng tiếp cận quan trọng bởi chất lượng đào tạo giáo viên chính là yếu tố đầu vào quyết định đến hiệu quả quản lý và kết quả kiểm định tại các cơ sở giáo dục mầm non sau này.

Công trình đã chỉ ra rằng việc đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo giáo viên mầm non cần được quản lý theo hướng toàn diện, bao gồm việc rà soát chuẩn đầu ra, cải tiến nội dung chương trình, tăng cường thực hành nghề nghiệp, và nâng cao năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng viên. Những yếu tố này gắn trực tiếp với tiêu chí về nhân lực trong các bộ chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mầm non. Nếu quá trình đào tạo giáo viên được quản lý và đảm bảo chất lượng tốt, thì các trường mầm non sẽ có đội ngũ nhân sự đạt chuẩn, đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu khắt khe trong kiểm định. Ngược lại, nếu khâu đào tạo còn hạn chế, chất lượng đội ngũ giáo viên đầu ra chưa đáp ứng chuẩn nghề nghiệp, thì công tác quản lý trường mầm non trong quá trình kiểm định sẽ gặp nhiều khó khăn [26].

Một điểm nổi bật trong nghiên cứu này là nhấn mạnh sự cần thiết của việc xây dựng cơ chế đảm bảo chất lượng nội bộ tại các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non. Quá trình này tương đồng với yêu cầu kiểm định ở bậc phổ biến hơn, khi các cơ sở đào tạo phải thường xuyên tự đánh giá, cải tiến và minh chứng chất lượng. Sự song hành này cho thấy quản lý chất lượng trong đào tạo và trong vận hành các

trường mầm non có mối quan hệ chặt chẽ, tạo thành một chuỗi liên tục từ khâu chuẩn bị nhân lực đến khâu tổ chức thực tiễn giáo dục [26].

Trong bối cảnh phát triển giáo dục mầm non tại các đô thị lớn, công trình của Văn Cẩn Hoàng và Văn Sơn Huỳnh (2019) với tên "Một số giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng nhu cầu giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh" đã tập trung nghiên cứu về vấn đề nhân lực, nó là một trong những tiêu chí then chốt trong kiểm định chất lượng giáo dục mầm non [14]. Nghiên cứu cho thấy, cùng với sự gia tăng nhanh chóng số lượng trẻ em đến trường, nhu cầu về đội ngũ giáo viên cả về số lượng lẫn chất lượng ngày càng trở nên cấp thiết. Nếu không có lực lượng giáo viên đủ chuẩn và được đào tạo bài bản, các cơ sở mầm non khó có thể đáp ứng đầy đủ các tiêu chí kiểm định.

Công trình nhấn mạnh, phát triển đội ngũ giáo viên không chỉ dừng lại ở việc tuyển dụng đủ số lượng, mà còn phải gắn với các giải pháp quản lý bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp. Đây là điều kiện quan trọng để bảo đảm giáo viên có khả năng đáp ứng chuẩn nghề nghiệp, từ đó trực tiếp liên hệ đến tiêu chí đánh giá về nhân lực trong các bộ chuẩn kiểm định. Nghiên cứu cũng chỉ rõ rằng quản lý nhà trường phải có kế hoạch phát triển đội ngũ lâu dài, bao gồm việc xác định nhu cầu nhân lực, tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, và xây dựng môi trường làm việc thuận lợi để giữ chân giáo viên có năng lực [14].

Một điểm nổi bật trong nghiên cứu này là việc đặt phát triển đội ngũ giáo viên trong mối quan hệ trực tiếp với sự thành công của quá trình kiểm định chất lượng. Theo đó, khi đội ngũ giáo viên được phát triển toàn diện, không chỉ chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ được nâng cao, mà khả năng đáp ứng các tiêu chí kiểm định cũng được bảo đảm một cách thực chất hơn. Ngược lại, nếu đội ngũ chưa đạt chuẩn, việc kiểm định có thể chỉ mang tính hình thức và khó duy trì trong dài hạn.

Công trình của Bùi Thị Trúc Linh (2024), "Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ tại các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ" tập trung vào một nội dung cụ thể nhưng có ý nghĩa quan trọng trong quá trình đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục mầm non. Nghiên cứu cho rằng, kỹ năng sống là một thành tố không thể thiếu trong sự phát triển toàn diện của trẻ và là tiêu chí được nhiều bộ chuẩn kiểm định quốc gia và quốc tế quan tâm. Để hoạt động

giáo dục kỹ năng sống đạt hiệu quả, công tác quản lý cần bao quát từ khâu lập kế hoạch, phân công giáo viên, chuẩn bị cơ sở vật chất, đến giám sát và đánh giá kết quả. Công trình đã chỉ ra, nếu thiếu sự quản lý chặt chẽ, hoạt động này sẽ dễ bị triển khai hình thức, không gắn với nhu cầu thực tế của trẻ và khó trở thành minh chứng thuyết phục trong quá trình kiểm định. Ngược lại, quản lý khoa học và đồng bộ sẽ giúp các trường mầm non chứng minh được kết quả giáo dục toàn diện, qua đó nâng cao khả năng đáp ứng các tiêu chí kiểm định chất lượng [22].

Trong khi đó, nghiên cứu của Lê Thị Thu Ba (2016) với tên "Giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ em ở các trường mầm non tư thục" [1] lại tiếp cận vấn đề từ góc độ phối hợp giữa các bên liên quan. Công trình chỉ ra, sự tham gia tích cực của gia đình trong các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng, đồng thời đáp ứng các tiêu chí kiểm định về tính cộng đồng và xã hội hóa giáo dục, nếu mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình được quản lý tốt, quá trình giáo dục sẽ trở nên đồng bộ, trẻ em được hỗ trợ phát triển cả ở trường lẫn tại gia đình [1]. Đây là một minh chứng cần thiết trong quá trình tự đánh giá và kiểm định, bởi nó cho thấy chất lượng giáo dục không chỉ đến từ nỗ lực của nhà trường, mà còn từ sự phối hợp hiệu quả của các lực lượng giáo dục khác.

Nhận xét chung

Nhiều nghiên cứu đã phân tích tác động của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục đến sự phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Quản lý trường mầm non đạt chuẩn không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, mà còn chú trọng đến việc triển khai các chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ. Điều này bao gồm kiểm soát chất lượng môi trường giáo dục, an toàn vệ sinh, và đảm bảo sự sẵn sàng của các trang thiết bị giáo dục hiện đại, phục vụ hiệu quả cho quá trình học tập và vui chơi của trẻ.

Ngoài ra, quản lý theo yêu cầu kiểm định chất lượng còn đóng vai trò quan trọng trong phát triển nghề nghiệp cho giáo viên, bằng cách cải thiện môi trường làm việc và nâng cao chuyên môn. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ em, mà còn góp phần xây dựng môi trường giáo dục hiện đại,

hiệu quả. Đầu tư vào giáo dục mầm non cũng là một bước quan trọng trong việc tạo ra nền tảng giáo dục vững chắc, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từ đó đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Quản lý trường mầm non đạt chuẩn theo tiêu chuẩn quốc gia giúp đồng bộ hóa hoạt động giáo dục và quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và nhân viên trường tập trung vào nhiệm vụ giáo dục và chăm sóc trẻ. Điều này không chỉ giúp trẻ em được học tập trong môi trường toàn diện mà còn giúp giảm bớt lo lắng cho phụ huynh khi con em họ được giáo dục trong môi trường an toàn, chất lượng cao. Việc quản lý hiệu quả còn giúp tiết kiệm chi phí bảo trì và tối ưu hóa ngân sách nhà nước, mang lại giá trị kinh tế lâu dài cho xã hội.

Các nghiên cứu cũng chỉ ra trẻ em học tập trong môi trường đạt chuẩn thường phát triển vượt trội về ngôn ngữ, tư duy logic và kỹ năng xã hội. Những lợi ích này không chỉ giới hạn ở giai đoạn mầm non mà còn ảnh hưởng tích cực đến các cấp học tiếp theo, tạo ra nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của trẻ. Đối với gia đình, việc cho con học tập trong môi trường đạt chuẩn giúp phụ huynh giảm bớt áp lực về chất lượng giáo dục và yên tâm hơn trong công việc và cuộc sống hàng ngày.

Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện tại chủ yếu tập trung vào cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia như cơ sở vật chất, năng lực quản lý, trình độ giáo viên và chưa đi sâu vào biện pháp quản lý hiệu quả trong bối cảnh đặc thù của từng địa phương. Đặc biệt, tại TP.HCM, số lượng trường mầm non chưa đạt chuẩn quốc gia vẫn còn phổ biến, gây khó khăn cho việc đảm bảo chất lượng giáo dục đồng bộ giữa các quận, huyện.

Do đó, TP.HCM cần xây dựng các giải pháp quản lý phù hợp và hiệu quả hơn, hướng đến việc đạt chuẩn toàn diện cho các trường mầm non. Điều này không chỉ giúp duy trì và phát huy các thành tựu giáo dục mầm non đã đạt được, mà còn tạo điều kiện để thành phố tiến gần hơn đến tiêu chuẩn giáo dục tiên tiến của khu vực và thế giới. Việc quản lý tốt không chỉ đáp ứng nhu cầu kiểm định chất lượng giáo dục mà còn góp phần xây dựng xã hội văn minh, phát triển bền vững với nguồn nhân lực chất lượng cao.

1.1.3. Khoảng trống nghiên cứu

Bảng 1.1. Tổng kết các nghiên cứu liên quan đến quản lý trường mầm non theo kiểm định chất lượng

Tác giả/Tên nghiên cứu	Khái niệm	Cơ sở lý thuyết	Câu hỏi nghiên cứu	Phương pháp nghiên cứu	Phạm vi nghiên cứu
OECD (2015). *Starting Strong IV*	Chất lượng GDMN, cơ chế giám sát	Quản lý chất lượng giáo dục, phát triển toàn diện	Làm thế nào để giám sát và nâng cao chất lượng ECEC?	Phân tích chính sách, so sánh quốc tế	Quốc tế
UNESCO & UNICEF (2024). *Global report on ECCE*	Quyền trẻ em, chất lượng GDMN	Chính sách công & quản trị chất lượng	Làm thế nào để xây dựng nền tảng vững chắc qua GDMN?	Tổng quan, báo cáo toàn cầu	Quốc tế
UNESCO & UNICEF (2022). *Tashkent Declaration*	Công bằng xã hội, tiếp cận ECEC	Quyền trẻ em, lý thuyết công bằng	Làm sao GDMN góp phần giảm bất bình đẳng?	Phân tích chính sách và số liệu	Quốc tế
Taguma et al. (2012). *Quality Matters in ECEC - Japan*	Quản lý chất lượng, chương trình GDMN	Quản lý hệ thống, TQM	Những yếu tố đảm bảo chất lượng GDMN Nhật Bản?	Phân tích chính sách & mô hình	Nhật Bản
Olowoselu (2024). *Educational leadership and QA*	Lãnh đạo giáo dục, đảm bảo chất lượng	Lý thuyết lãnh đạo & cải tiến liên tục	Vai trò lãnh đạo trong kiểm định & QA?	Phân tích lý luận, tổng quan	Quốc tế
Conroy et al. (2019). *BEST in CLASS*	Năng lực giáo viên, chất lượng lớp học	Can thiệp dựa trên bằng chứng	Biện pháp hỗ trợ GV tác động đến chất lượng ra sao?	Thực nghiệm, khảo sát lớp học	Hoa Kỳ
Eravia (2020). *Community engagement in ECE management*	Quản trị cộng đồng, xã hội hóa	Lý thuyết xã hội hóa giáo dục	Cộng đồng tham gia nâng cao chất lượng GDMN thế nào?	Nghiên cứu định tính, phân tích	Indonesia
Phan & Tang (2024). *Self-assessment in accreditation*	Tự đánh giá trong kiểm định	Quản lý chất lượng nội bộ	Biện pháp nào quản lý hiệu quả hoạt động tự đánh giá?	Phân tích tài liệu & khảo sát	Việt Nam
Trịnh Thị Anh Hoa & Trịnh Vân Hà	Chuyển đổi số	Lý thuyết chuyển đổi	Ứng dụng CNTT ảnh	Khảo sát, phân tích	Việt Nam

Tác giả/Tên nghiên cứu	Khái niệm	Cơ sở lý thuyết	Câu hỏi nghiên cứu	Phương pháp nghiên cứu	Phạm vi nghiên cứu
(2023). *Chuyển đổi số trong quản lý GDMN*	trong kiểm định	số	hưởng đến kiểm định ra sao?	thực trạng	
Mai Thị Khuyên (2020). *Quản lý chất lượng theo CIPO*	Mô hình CIPO trong GDMN	CIPO (Context-Input-Process-Output)	Làm thế nào áp dụng CIPO vào quản lý GDMN?	Phân tích lý luận & thực tiễn	Việt Nam
Musa & Uthartianty (2019). *Accreditation in Indonesia*	Chuẩn kiểm định GDMN	Quản lý chất lượng tổng thể	Quản lý trường mầm non cần gì để đạt kiểm định?	Khảo sát & phân tích chính sách	Indonesia
Purba et al. (2024). *Quality management in ECE*	Kiểm định - công cụ cải tiến	TQM, cải tiến liên tục	Kiểm định giúp cải tiến chất lượng ra sao?	Nghiên cứu định tính	Indonesia
Elliott (2007). *Improving ECE quality*	Chuẩn - kiểm định - đăng ký	Chính sách giáo dục & chuẩn hóa	Liên kết giữa chuẩn & kiểm định thế nào?	Phân tích lý luận, so sánh	Úc
Özmantar & Karatasoglu (2019). *Inspection criteria in Turkey*	Tiêu chí kiểm định	Lý thuyết so sánh giáo dục	Khác biệt giữa tiêu chí Thổ Nhĩ Kỳ & quốc tế?	So sánh tài liệu, phân tích	Thổ Nhĩ Kỳ & QT
Shnejder et al. (2020). *Professional competence of teachers*	Năng lực giáo viên - yếu tố QA	Lý thuyết phát triển năng lực GV	Năng lực GV tác động đến chất lượng thế nào?	Phân tích lý luận, hội thảo	Nga & QT
Nguyễn Thị Thu Hà & Vũ Thị Ngọc Minh (2023).	Năng lực nghề GV GDMN	Tiếp cận năng lực	Kinh nghiệm từ Singapore vận dụng ra sao ở VN?	Phân tích tài liệu & đối chiếu	VN & Singapore
Võ Nguyên Du & Đặng Thị Thanh Thúy (2020).	Quản lý bồi dưỡng GV theo chuẩn	Lý thuyết nhân sự & chuẩn nghề	Quản lý bồi dưỡng GV mầm non thế nào?	Khảo sát, phân tích	Việt Nam (Quy Nhơn)
Lê Đình Sơn & Nguyễn Thị Hồng Vân (2018).	Kiểm tra nội bộ GDMN	Đảm bảo chất lượng nội bộ	Làm sao đổi mới kiểm tra nội bộ hiệu quả?	Phân tích thực trạng & đề xuất	Việt Nam (Đà Nẵng)

Tác giả/Tên nghiên cứu	Khái niệm	Cơ sở lý thuyết	Câu hỏi nghiên cứu	Phương pháp nghiên cứu	Phạm vi nghiên cứu
Nguyễn Thị Hồng Vân et al. (2023).	Đảm bảo chất lượng đào tạo GV mầm non	Lý thuyết đảm bảo chất lượng đào tạo	Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo GDMN?	Khảo sát, phân tích	Việt Nam (CĐ Sơn La)
Hoàng Văn Cẩn & Huỳnh Văn Sơn (2019).	Phát triển đội ngũ GV GDMN	Quản lý nhân sự GD	Làm sao phát triển đội ngũ GV đáp ứng nhu cầu mới?	Khảo sát, phân tích	Việt Nam (TP.HCM)
Bùi Thị Trúc Linh (2024).	Quản lý GD kỹ năng sống	Lý thuyết GD kỹ năng sống	Biện pháp quản lý GD kỹ năng sống ra sao?	Khảo sát, phân tích	Việt Nam (Cần Thơ)
Lê Thị Thu Ba (2016).	Phối hợp trường - gia đình	Lý thuyết xã hội hóa GD	Phối hợp phụ huynh - nhà trường ảnh hưởng thế nào?	Phân tích, khảo sát	Việt Nam (trường MN tư thục)

Dựa trên những khoảng trống nêu trên và xu hướng quốc tế, có thể đề xuất một số hướng nghiên cứu mới nhằm góp phần hoàn thiện hiểu biết và nâng cao hiệu quả quản lý trường mầm non theo hướng kiểm định/đảm bảo chất lượng tại Việt Nam:

Hướng nghiên cứu thứ nhất: Nghiên cứu định lượng về hiệu quả của kiểm định và đảm bảo chất lượng: Thực hiện các nghiên cứu quy mô lớn để trả lời câu hỏi kiểm định chất lượng đem lại lợi ích gì cho trường mầm non và trẻ em. Chẳng hạn, một nghiên cứu định lượng có thể sử dụng phương pháp hồi quy định lượng hoặc phân tích thực nghiệm: so sánh những trường đã được công nhận kiểm định với những trường chưa kiểm định về các chỉ báo như: tỷ lệ huy động trẻ, trình độ giáo viên, kết quả đánh giá trẻ (theo Bộ chuẩn 5 tuổi)… nhằm tìm bằng chứng về tác động tích cực (nếu có) của kiểm định. Cũng có thể thực hiện nghiên cứu theo thời gian (before-after) trong đó đo lường chất lượng của trường trước và sau khi đạt chuẩn quốc gia/kiểm định cấp độ, để xem sự thay đổi. Việc này giúp lượng hóa được hiệu quả, đồng thời nếu thấy ít tác động thì càng có cơ sở điều chỉnh chính sách kiểm định cho thực chất hơn.

Hướng nghiên cứu thứ hai: Nghiên cứu trường hợp điển hình và bài học kinh nghiệm: Tiến hành nghiên cứu trường hợp (case study) chuyên sâu tại các trường mầm non tiêu biểu về kiểm định/đảm bảo chất lượng. Sử dụng phương pháp định tính (quan sát tham dự, phỏng vấn hiệu trưởng, giáo viên, phụ huynh) để khám phá thực hành tốt: làm rõ nhà trường đó đã xây dựng văn hóa chất lượng ra sao, các sáng kiến quản lý nào đã được áp dụng, vượt qua khó khăn thế nào. Những bài học kinh nghiệm rút ra từ các điển hình này sẽ rất hữu ích để nhân rộng. Đồng thời, cũng nên nghiên cứu những trường gặp thất bại hoặc chưa đạt chuẩn để rút ra bài học từ hạn chế. Cách tiếp cận đa trường hợp (multi-case study) so sánh giữa thành công và chưa thành công sẽ cho cái nhìn toàn diện, giàu tính thực tiễn.

Hướng nghiên cứu thứ ba: So sánh quốc tế và liên văn hóa: Đề xuất thực hiện các nghiên cứu so sánh về quản trị chất lượng mầm non giữa Việt Nam và các nước khác trong khu vực hoặc trên thế giới. Hoặc so sánh với một nước đang phát triển có hoàn cảnh tương tự (như Indonesia, Thái Lan) để học hỏi cách họ cân bằng giữa mở rộng tiếp cận và duy trì chất lượng. Phương pháp có thể là nghiên cứu tài liệu và phỏng vấn chuyên gia quốc tế, hoặc kết hợp với khảo sát nếu điều kiện cho phép. Mục tiêu là rút ra những bài học chính sách và mô hình hay có thể vận dụng cho Việt Nam, đồng thời giúp định vị nền giáo dục mầm non Việt Nam trong bối cảnh chung (chúng ta đang ở mức nào về chất lượng so với khu vực, cần cải thiện những điểm nào).

Hướng nghiên cứu thứ tư: Nghiên cứu về cơ chế tự chủ gắn với đảm bảo chất lượng: Xuất phát từ định hướng đổi mới quản lý hiện nay, có thể đề xuất nghiên cứu thí điểm về trao quyền tự chủ cho một số trường mầm non công lập và đánh giá kết quả. Sử dụng phương pháp nghiên cứu thực nghiệm: so sánh nhóm trường thí điểm tự chủ với nhóm trường đối chứng không tự chủ về các chỉ số chất lượng (mức độ hài lòng phụ huynh, sự tiến bộ của trẻ, sáng kiến của giáo viên...). Nếu kết quả tích cực, đây sẽ là minh chứng để nhân rộng cơ chế tự chủ. Nếu kết quả không rõ rệt hoặc tiêu cực, nghiên cứu sẽ phân tích nguyên nhân (ví dụ do thiếu năng lực quản trị, hay thiếu hỗ trợ nguồn lực) để kiến nghị điều chỉnh chính sách.

Hướng nghiên cứu thứ năm: Nghiên cứu vai trò của giáo viên và phụ huynh trong đảm bảo chất lượng: Một hướng khác cần được đẩy mạnh là nghiên cứu về các bên liên quan (giáo viên mầm non, phụ huynh) đối với chất lượng giáo dục. Chẳng hạn, thực hiện khảo sát định lượng quy mô lớn trên giáo viên mầm non ở các vùng về nhận thức của họ đối với hoạt động kiểm định và đảm bảo chất lượng: giáo viên thấy điểm gì tích cực, điểm gì hình thức, họ có đề xuất gì để việc đảm bảo chất lượng hiệu quả hơn? Tương tự, khảo sát phụ huynh về mức độ hài lòng và tham gia của họ vào hoạt động chất lượng nhà trường. Ngoài ra, có thể dùng phương pháp định tính (như thảo luận nhóm) để thu thập ý kiến phỏng vấn sâu từ giáo viên về những trở ngại họ gặp khi thực hiện cải tiến (ví dụ quá tải hồ sơ sổ sách khi tự đánh giá?) hoặc từ phụ huynh về kỳ vọng chất lượng. Những nghiên cứu này sẽ giúp nhà quản lý hiểu và tương tác tốt hơn với các bên liên quan, bởi suy cho cùng chất lượng giáo dục được tạo ra từ chính giáo viên và được cảm nhận bởi phụ huynh, trẻ em.

Hướng nghiên cứu thứ sáu: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ và dữ liệu trong quản lý chất lượng: Trong bối cảnh chuyển đổi số, có thể khám phá hướng nghiên cứu về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đảm bảo chất lượng mầm non. Thí dụ, nghiên cứu thử nghiệm áp dụng một hệ thống dashboard dữ liệu chất lượng cho các trường mầm non trong một tỉnh: mỗi trường cập nhật các chỉ số (sĩ số, trình độ GV, kết quả đánh giá trẻ, tình trạng sức khỏe, tai nạn...), hệ thống sẽ phân tích và cảnh báo những chỉ số dưới chuẩn, hỗ trợ hiệu trưởng ra quyết định nhanh. Nghiên cứu sẽ đánh giá liệu công cụ này có giúp nâng cao hiệu quả quản lý và phản ứng kịp thời hơn không. Phương pháp có thể kết hợp thiết kế công cụ CNTT và đánh giá tác động qua phỏng vấn người dùng (hiệu trưởng, phòng GD). Đây là hướng liên ngành mới mẻ, kết hợp quản lý giáo dục với khoa học dữ liệu, có tiềm năng lớn nhưng chưa được chú ý.

Tổng quát, các hướng nghiên cứu đề xuất trên đều nhằm mục đích đi sâu hơn và mở rộng hơn so với các nghiên cứu đã có. Chúng nhấn mạnh việc sử dụng đa dạng phương pháp (định lượng, định tính, so sánh, thực nghiệm, trường hợp…) để đáp ứng những câu hỏi đang bỏ ngỏ về quản trị chất lượng trường mầm non. Việc ưu tiên các nghiên cứu này không chỉ đóng góp về mặt học thuật, lấp đầy khoảng

trống lý luận, mà quan trọng hơn sẽ hỗ trợ trực tiếp cho công tác quản lý giáo dục: giúp các nhà hoạch định chính sách và hiệu trưởng có cơ sở khoa học để đưa ra quyết định, thử nghiệm sáng kiến và điều chỉnh hoạt động nhằm đảm bảo mỗi trường mầm non thực sự là một môi trường chất lượng, an toàn và giàu tính giáo dục cho trẻ em.

Với những khoảng trống nghiên cứu nêu trên, việc tiến hành nghiên cứu "Quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh" sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp những thông tin và dữ liệu cần thiết để cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục mầm non tại khu vực này. Nghiên cứu sẽ không chỉ làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục mà còn đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm đáp ứng nhu cầu và yêu cầu thực tiễn của hệ thống giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Một số khái niệm

1.2.1. Quản lý

Quản lý là một phạm trù cơ bản trong khoa học tổ chức, được nhiều học giả tiếp cận và định nghĩa theo các cách khác nhau. Robbins, Bergman, Stagg và Coulter (2014) cho rằng, quản lý là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát nhằm đạt được những mục tiêu đã xác định thông qua việc sử dụng có hiệu quả các nguồn lực [64]. Quan niệm này nhấn mạnh tính hệ thống và định hướng mục tiêu của quản lý, đồng thời cho thấy đây không chỉ là những thao tác hành chính đơn lẻ mà là một chuỗi hoạt động có sự kết nối logic.

Ở một cách tiếp cận khác, Grace (2005) nhấn mạnh rằng quản lý không thể chỉ dừng lại ở việc duy trì hoạt động của tổ chức, mà còn bao hàm cả yếu tố lãnh đạo, khả năng định hướng và tạo động lực để các thành viên phát huy năng lực [45]. Điều này cho thấy quản lý luôn gắn liền với con người và mối quan hệ xã hội trong tổ chức. Thrupp và Willmott (2003) cũng lưu ý đến khía cạnh “quản lý hóa” trong bối cảnh hiện đại, tức là quản lý chịu ảnh hưởng của cơ chế hành chính nhưng đồng thời phải thích ứng với yêu cầu cải tiến và thay đổi liên tục [69].

Theo tác giả Trần Kiểm: “Quản lý là những tác động của chủ thể quản lý trong việc huy động, phát huy, kết hợp, sử dụng, điều chỉnh, điều phối các nguồn

lực (nhân lực, vật lực, tài lực) trong và ngoài tổ chức (chủ yếu là nội lực) một cách tối ưu nhằm đạt mục đích của tổ chức với hiệu quả cao nhất"[20].

Một số tác giả khác, như Abdalla và Ali (2017), phân biệt rõ ràng giữa quản lý, quản trị và lãnh đạo. Theo đó, quản lý tập trung vào quá trình vận hành và điều phối, quản trị gắn liền với cơ chế và chính sách, còn lãnh đạo hướng tới việc kiến tạo tầm nhìn và dẫn dắt con người [27]. Sự phân biệt này giúp làm rõ bản chất đa diện của quản lý, vốn vừa là hoạt động kỹ thuật, vừa là quá trình xã hội có tính định hướng.

Trong các công trình nghiên cứu ở Việt Nam, khái niệm quản lý được tiếp cận theo hướng gắn chặt với mục tiêu, nguồn lực và hiệu quả hoạt động của tổ chức. Theo Trần Kiểm (2008), "Quản lý là những tác động của chủ thể quản lý trong việc huy động, phát huy, kết hợp, sử dụng, điều chỉnh và điều phối các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) trong và ngoài tổ chức (chủ yếu là nội lực) một cách tối ưu nhằm đạt mục đích của tổ chức với hiệu quả cao nhất" [20]. Định nghĩa này được sử dụng phổ biến trong các nghiên cứu quản lý giáo dục ở Việt Nam, bởi đã bao quát đầy đủ các yếu tố nguồn lực, chủ thể tác động và mục tiêu quản lý.

Đặng Quốc Bảo (1997) nhấn mạnh rằng quản lý không chỉ là điều hành công việc mà còn là quá trình "tác động có tổ chức, có định hướng, có kiểm soát nhằm tạo ra sự vận hành ổn định và phát triển bền vững của tổ chức" [2]. Cách tiếp cận này đặc biệt phù hợp với yêu cầu quản lý các cơ sở giáo dục trong bối cảnh đổi mới và bảo đảm chất lượng.

Từ các quan niệm trên, tác giả luận án cho rằng, *quản lý có thể hiểu như một quá trình tổ chức tổng thể và điều phối các yếu tố nguồn lực (con người, vật chất, thông tin, tài chính) để đạt được mục tiêu của tổ chức. Quản lý không đơn thuần là giám sát và kiểm soát, mà còn bao gồm khả năng định hướng, tạo động lực, kết nối các thành viên và thích ứng với những biến động của bối cảnh.*

1.2.2. Quản lý nhà trường

Nhà trường, với tư cách là một thiết chế xã hội quan trọng, không chỉ thực hiện chức năng giáo dục thế hệ trẻ mà còn giữ vai trò nền tảng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Theo Luật Giáo dục Việt Nam năm 2019, nhà trường được thành lập theo quy hoạch và kế hoạch của Nhà nước nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục; hoạt

động theo pháp luật, điều lệ nhà trường, có tư cách pháp nhân và con dấu riêng (Quốc hội, 2019). Điều này cho thấy, nhà trường không đơn thuần là nơi truyền đạt tri thức mà còn là một tổ chức xã hội có cấu trúc, có chức năng và trách nhiệm rõ ràng trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục quốc gia.

Quản lý nhà trường là một khái niệm đã được nhiều học giả nghiên cứu từ nhiều góc độ khác nhau. Everard, Wilson và Morris (2004) cũng khẳng định, quản lý hiệu quả đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra, trong đó yếu tố con người giữ vị trí trung tâm [43]. Clarke (2007) coi quản lý nhà trường như một tiến trình tổng hợp nhằm điều phối các hoạt động và nguồn lực để bảo đảm hiệu quả trong giảng dạy và học tập [33]. Ở góc độ khác, Strike, Haller và Soltis (2014) nhấn mạnh rằng quản lý nhà trường không chỉ là vấn đề kỹ thuật mà còn liên quan đến việc giải quyết các tình huống đạo đức trong giáo dục, đòi hỏi người quản lý phải có trách nhiệm xã hội và tầm nhìn nhân văn.

Tại Việt Nam, Nguyễn Quốc Chí và Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2012) định nghĩa quản lý nhà trường là "quá trình tác động có chủ đích và kế hoạch của chủ thể quản lý nhằm bảo đảm nhà trường hoạt động theo đúng các nguyên lý giáo dục và thực hiện mục tiêu giáo dục đề ra" [7]. Trần Kiểm (2008) cũng cho rằng, quản lý nhà trường là quá trình tác động có tổ chức, có định hướng đến toàn bộ hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng, phù hợp với yêu cầu phát triển xã hội [20]. Định nghĩa này làm nổi bật tầm quan trọng của việc tổ chức khoa học, định hướng mục tiêu và đảm bảo tính toàn diện trong quản lý.

Lunenburg và Ornstein (2021) mở rộng thêm khi cho rằng quản lý nhà trường hiện đại cần tích hợp các yếu tố như quản lý tri thức, ứng dụng công nghệ và phát triển văn hóa tổ chức học tập, để đáp ứng những thay đổi nhanh chóng của xã hội và môi trường giáo dục [50].

Về khía cạnh quản trị công, Tompkins (2023) bổ sung rằng, tổ chức trường học cần được tiếp cận theo lý thuyết tổ chức và quản lý công hiện đại, coi nhà trường như một thực thể vừa chịu tác động từ chính sách vĩ mô vừa có tính tự chủ trong điều hành [71].

Giáo viên được coi là nhân tố then chốt trong hoạt động giáo dục, vì vậy quản lý nhà trường phải đặc biệt chú trọng phát triển đội ngũ. Việc đào tạo, bồi

dưỡng và hỗ trợ giáo viên không chỉ nhằm nâng cao chuyên môn mà còn tạo động lực làm việc, khuyến khích sáng tạo và gắn bó nghề nghiệp. Bên cạnh đó, công tác kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục cũng đóng vai trò quan trọng, giúp nhà trường duy trì và cải tiến hoạt động một cách liên tục, đáp ứng các chuẩn mực quốc gia và quốc tế.

Qua đó, quản lý nhà trường là một quá trình phức tạp và đa chiều, đòi hỏi sự phối hợp hài hòa giữa các yếu tố tổ chức, con người và nguồn lực. Tác giả luận án cho rằng, *trong bối cảnh hiện nay, quản lý nhà trường cần được định hướng theo hướng tích hợp, vừa đảm bảo hiệu quả quản trị vừa duy trì tính nhân văn, đạo đức và trách nhiệm xã hội. Đặc biệt, phải coi đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ và phát triển đội ngũ giáo viên là ba trụ cột để nâng cao chất lượng và tính bền vững của giáo dục.*

1.2.3. Chất lượng giáo dục

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), chất lượng giáo dục được hiểu là "mức độ mà hệ thống giáo dục cung cấp các kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để học sinh có thể phát triển đầy đủ trong bối cảnh xã hội và thị trường lao động" (OECD, 2024) [57]. Định nghĩa này không chỉ nhấn mạnh vai trò của giáo dục trong việc truyền đạt kiến thức học thuật mà còn tập trung vào việc phát triển kỹ năng và thái độ cho học sinh, chuẩn bị cho họ trở thành những công dân có khả năng thích ứng trong môi trường xã hội và kinh tế ngày càng thay đổi. Điều này cho thấy chất lượng giáo dục không thể chỉ dựa trên kết quả học tập đơn thuần mà cần đánh giá cả những giá trị nhân văn, xã hội mà hệ thống giáo dục mang lại cho học sinh.

Bên cạnh đó, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) đưa ra một cách tiếp cận khác, cho rằng chất lượng giáo dục là "tính năng suất và tính hiệu quả của hệ thống giáo dục trong việc đáp ứng các mục tiêu giáo dục và tiêu chuẩn toàn cầu" (UNESCO, 2017) [75]. Định nghĩa này chú trọng vào khả năng của hệ thống giáo dục trong việc đạt được những mục tiêu đã đề ra, cũng như sự tuân thủ các tiêu chuẩn giáo dục quốc tế. Quan điểm này cho thấy chất lượng giáo dục không chỉ liên quan đến việc đạt được những mục tiêu ngắn hạn mà còn là việc đảm bảo hệ thống giáo dục có tính bền vững, có khả năng cung cấp cho

học sinh những kỹ năng và kiến thức cần thiết để đóng góp tích cực vào xã hội và nền kinh tế trong tương lai.

Trong nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục tại Việt Nam, chất lượng giáo dục thường được tiếp cận từ góc độ quản lý và bảo đảm chất lượng. Các công trình của Đặng Quốc Bảo (1997) [2], Nguyễn Quốc Chí và Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2012) [7], Trần Kiểm (2008) [20] cho rằng chất lượng giáo dục là kết quả tổng hợp của quá trình tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường, trong đó quản lý giữ vai trò trung tâm nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp và điều kiện thực hiện giáo dục. Theo cách tiếp cận này, chất lượng giáo dục không phải là trạng thái cố định mà là một quá trình cải tiến liên tục, đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải thường xuyên tự đánh giá, điều chỉnh và nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục (Bùi Minh Hiền & Nguyễn Vũ Bích Hiền, 2015) [12]; (Trần Kiểm, 2016) [21].

Đối với giáo dục mầm non, nhiều nghiên cứu trong nước thống nhất cho rằng chất lượng giáo dục cần được hiểu là mức độ bảo đảm cho sự phát triển toàn diện của trẻ em về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020) [3]; (Chính phủ, 2020) [8]. Chất lượng giáo dục mầm non không chỉ thể hiện ở chương trình giáo dục và phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ mà còn phụ thuộc vào môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, cũng như hiệu quả quản lý của nhà trường (Lê Thị Thu Ba, 2016) [1]; (Văn Cẩn Hoàng & Văn Sơn Huỳnh, 2019) [14]. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng được xem là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non một cách bền vững (Lê Thị Thu Ba, 2016) [1].

Tiếp cận từ góc độ quản lý chất lượng, Nguyễn Tiến Hùng (2015) [15] cho rằng chất lượng giáo dục cần được quản lý dựa trên các chuẩn và tiêu chí cụ thể, thông qua các chu trình quản lý mang tính hệ thống nhằm bảo đảm và cải tiến chất lượng liên tục. Quan điểm này được tiếp tục phát triển trong các nghiên cứu sau đó, trong đó nhấn mạnh vai trò của các mô hình và chu trình cải tiến chất lượng như CIPO hay C-EPD trong việc nâng cao chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục

mầm non (Mai Thị Khuyên, 2020) [19]; (Nguyễn Tiến Hùng, 2022) [17]. Trong bối cảnh đó, kiểm định chất lượng giáo dục được xem là công cụ quan trọng giúp các cơ sở giáo dục đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, đồng thời làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng và triển khai các biện pháp cải tiến chất lượng (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024) [5].

Dựa vào các quan điểm trên, tác giả luận án cho rằng, *chất lượng giáo dục là một khái niệm đa chiều, vừa phản ánh kết quả phát triển của người học, vừa thể hiện hiệu quả quản lý và vận hành của hệ thống giáo dục. Đối với giáo dục mầm non, chất lượng giáo dục cần được nhìn nhận trong mối quan hệ chặt chẽ giữa mục tiêu phát triển toàn diện trẻ em, điều kiện bảo đảm chất lượng và công tác quản lý, kiểm định chất lượng giáo dục.* Đây là cơ sở lý luận quan trọng cho việc nghiên cứu và đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại các trường mầm non trong bối cảnh hiện nay.

1.2.4. Kiểm định chất lượng giáo dục

Kiểm định chất lượng giáo dục là một lĩnh vực quan trọng trong quản lý giáo dục, được xem như cơ chế bảo đảm và cải tiến chất lượng một cách liên tục, khách quan và minh bạch. Về bản chất, đây là quá trình đánh giá có hệ thống nhằm xác định mức độ mà một cơ sở giáo dục, chương trình hay hệ thống giáo dục đáp ứng các chuẩn mực chất lượng đã được quy định. Hoạt động này không chỉ dừng lại ở việc thẩm định, công nhận mà còn hướng đến mục tiêu cao hơn là thúc đẩy sự cải tiến liên tục và đảm bảo tính công bằng trong giáo dục.

Woodhead, Moss và Isaacs (2009) nhấn mạnh, trong bối cảnh giáo dục mầm non, kiểm định chất lượng chính là việc thiết lập, giám sát và duy trì các chuẩn mực về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ nhỏ [77]. Cách tiếp cận này không chỉ chú trọng đến kết quả học tập mà còn đến toàn bộ quá trình phát triển toàn diện của trẻ, từ đó bảo đảm quyền tiếp cận công bằng và môi trường giáo dục an toàn cho mọi trẻ em.

Ở góc độ quản lý vĩ mô, OECD (2022) cho rằng, kiểm định chất lượng giáo dục là một công cụ chính sách nhằm đối chiếu thực tiễn giáo dục với chuẩn mực đặt ra, đồng thời khuyến khích đổi mới và nâng cao chất lượng thông qua cơ chế giám sát và phản hồi liên tục [56]. Báo cáo Education at a Glance 2024 (OECD,

2024) tiếp tục khẳng định, kiểm định phải được triển khai dựa trên các tiêu chuẩn rõ ràng, minh bạch và được thừa nhận rộng rãi trong cộng đồng giáo dục [57].

Với hệ thống giáo dục quốc gia, Eurydice (2024) định nghĩa kiểm định chất lượng như một cơ chế hai chiều: kết hợp giữa tự đánh giá nội bộ của cơ sở giáo dục và đánh giá bên ngoài độc lập do cơ quan thẩm quyền thực hiện [42]. Cách tiếp cận này vừa bảo đảm quyền tự chủ học thuật của cơ sở giáo dục, vừa duy trì được tính khách quan, minh bạch của quá trình đánh giá.

UNESCO (2017) bổ sung rằng kiểm định chất lượng giáo dục không chỉ là công cụ đảm bảo chuẩn mực, mà còn là thành tố quan trọng để thúc đẩy phát triển bền vững, bảo đảm rằng mọi học sinh, kể cả ở bậc mầm non, đều được tiếp cận giáo dục công bằng, chất lượng và phù hợp với nhu cầu phát triển cá nhân [75].

Từ các quan điểm trên, có thể đưa ra một định nghĩa khái quát: Kiểm định chất lượng giáo dục là quá trình đánh giá có hệ thống, dựa trên chuẩn mực đã được công nhận, kết hợp giữa tự đánh giá và đánh giá độc lập bên ngoài, nhằm bảo đảm và cải tiến liên tục chất lượng giáo dục; đồng thời duy trì tính minh bạch, công bằng, và góp phần hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Tác giả luận án theo quan điểm: *Kiểm định chất lượng giáo dục, đặc biệt trong lĩnh vực mầm non, không nên chỉ hiểu là thủ tục hành chính để công nhận đạt chuẩn, mà phải được xem là công cụ quản lý chiến lược nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ một cách toàn diện.* Theo tác giả, kiểm định cần chú trọng đến ba yếu tố then chốt: (1) tính khách quan và minh bạch trong đánh giá; (2) tính cải tiến liên tục để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội; (3) tính phù hợp với đặc thù lứa tuổi mầm non, tức là không chỉ đánh giá kết quả giáo dục mà phải bao quát cả môi trường, điều kiện nuôi dưỡng và sự phát triển toàn diện của trẻ.

1.2.5. Quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

Trên cơ sở kế thừa các khái niệm quản lý, quản lý nhà trường, chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục đã trình bày, luận án xác định khái niệm quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục như sau:

Quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục là quá trình tổ chức, điều hành và giám sát toàn bộ hoạt động của nhà trường nhằm đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ báo của hệ thống kiểm định chất lượng

giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đồng thời hướng tới việc không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ em. Đây là một hình thức quản lý vừa tuân thủ các nguyên tắc quản lý giáo dục nói chung, vừa gắn chặt với các yêu cầu đặc thù của bậc học mầm non và khuôn khổ pháp lý về kiểm định chất lượng.

Theo quan điểm từ Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), kiểm định chất lượng giáo dục mầm non bao gồm các lĩnh vực cơ bản như: quản lý và tổ chức nhà trường; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất và trang thiết bị; chăm sóc và giáo dục trẻ; mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; và công tác tự đánh giá, cải tiến chất lượng [3]. Như vậy, quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định không chỉ dừng lại ở việc điều hành các hoạt động hàng ngày, mà còn đòi hỏi nhà quản lý chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, giám sát và điều chỉnh hoạt động của từng lĩnh vực sao cho phù hợp với tiêu chuẩn kiểm định đã đề ra.

Đặc điểm nổi bật của quản lý theo yêu cầu kiểm định là tính hệ thống và tính minh chứng. Tính hệ thống thể hiện ở chỗ các hoạt động quản lý được triển khai một cách đồng bộ, có sự liên kết giữa các khâu từ (lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá, cải tiến), đảm bảo mọi thành phần của nhà trường đều hướng tới mục tiêu đạt và duy trì chuẩn chất lượng. Tính minh chứng yêu cầu mọi hoạt động, kết quả và quá trình trong nhà trường phải được ghi nhận, lưu trữ và có thể kiểm tra, đối chiếu với các tiêu chí kiểm định. Điều này đòi hỏi nhà quản lý phải xây dựng được cơ chế giám sát chặt chẽ, hệ thống hồ sơ khoa học và minh bạch, đồng thời thường xuyên tổ chức các hoạt động tự đánh giá để kịp thời phát hiện, khắc phục những điểm chưa đạt.

Về phương diện nội dung, quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng bao gồm:

+ Quản lý chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường bảo đảm phù hợp với sứ mệnh, tầm nhìn và mục tiêu chất lượng, đồng thời tuân thủ các chuẩn mực kiểm định.

+ Quản lý đội ngũ nhằm xây dựng tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và tiêu chí kiểm định.

+ Quản lý cơ sở vật chất - thiết bị bảo đảm điều kiện an toàn, thân thiện, phục vụ hiệu quả hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn diện tích, số lượng và chất lượng theo quy định kiểm định.

+ Quản lý hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ gắn với chương trình giáo dục mầm non, chú trọng phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội và thẩm mỹ, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm phát triển của từng trẻ.

+ Quản lý mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội để huy động sự tham gia, hỗ trợ và phối hợp hiệu quả trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, đồng thời đáp ứng yêu cầu tiêu chí về gắn kết cộng đồng trong kiểm định.

+ Quản lý công tác tự đánh giá và cải tiến chất lượng nhằm duy trì, củng cố và nâng cao kết quả kiểm định, đảm bảo tính liên tục và bền vững của chất lượng giáo dục.

Như vậy, tác giả luận án cho rằng, *quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục là một quá trình quản lý mang tính chiến lược, hệ thống và liên tục. Nhà quản lý không chỉ đảm bảo nhà trường đạt chuẩn trong các kỳ kiểm định, mà còn phải hướng tới việc duy trì và nâng cao chất lượng một cách thường xuyên, đáp ứng yêu cầu hội nhập, đổi mới và phát triển bền vững giáo dục mầm non trong bối cảnh hiện nay.*

1.3. Đảm bảo chất lượng giáo dục trong quản lý trường mầm non trước yêu cầu đổi mới giáo dục

1.3.1. Phân cấp quản lý trường mầm non theo mô hình địa phương 2 cấp

Trường mầm non là đơn vị cơ sở của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân. Trường đảm nhận việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhằm giúp trẻ em hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách; chuẩn bị cho trẻ em vào lớp 1. Trường mầm non có tư cách pháp nhân và con dấu riêng.

Quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo là đơn vị giữ vai trò quản lý vĩ mô, đặc biệt về nhân sự, chuyên môn, chính sách và đảm bảo chất lượng, còn UBND cấp xã tập trung vào công tác quản lý trực tiếp tại địa phương, thực hiện chính sách hỗ trợ

mầm non, phối hợp triển khai giáo dục hòa nhập và quản lý các nhóm lớp nhỏ trên địa bàn.

Thẩm quyền trực tiếp [9]: Nghị định 142/2025/NĐ-CP giao cho Sở GD&ĐT quyền tuyển dụng, quản lý, bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, đào tạo - bồi dưỡng, đánh giá đối với đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục công lập (trong đó có mầm non). Đồng thời, Sở chủ trì tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ ở các cơ sở ngoài công lập.

Trách nhiệm mới: Một số chức năng trước đây thuộc UBND cấp huyện/Phòng GD&ĐT (nay là Phòng Văn hóa - Xã hội) đã được chuyển về Sở, ví dụ: quyết định công nhận, bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm người đứng đầu các cơ sở, đào tạo và quản lý đội ngũ giáo viên mầm non.

Nhiệm vụ bổ trợ: Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách đối với đội ngũ, triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, bảo đảm an toàn dữ liệu giáo dục; đồng thời quyết định khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có đóng góp trong lĩnh vực giáo dục.

Đối với quản lý của UBND cấp xã được giao nhiệm vụ xét duyệt, thẩm định hồ sơ và lập danh sách các cơ sở giáo dục mầm non được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP về phát triển giáo dục mầm non [8].

Vai trò phối hợp: UBND xã phối hợp với Sở GD&ĐT trong triển khai chính sách giáo dục hòa nhập, bảo đảm điều kiện tối thiểu để trẻ khuyết tật học hòa nhập; đồng thời hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn.

Phân quyền, ủy quyền: UBND xã có thể được Sở GD&ĐT ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục (như quản lý cơ sở mầm non độc lập, nhóm lớp tư thục nhỏ lẻ) phù hợp với thẩm quyền và điều kiện thực tế.

1.3.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường mầm non

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo [32], nhiệm vụ và quyền hạn của trường mầm non được quy định như sau:

1. Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

4. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

6. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

7. Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

8. Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

9. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

10. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

1.3.3. Các yêu cầu đảm bảo chất lượng trong quản lý trường mầm non

Tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non

Ngày 22/08/2019, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Theo đó, quy định rõ tiêu chuẩn công nhận trường Mầm đạt chuẩn quốc gia theo 2 mức độ. Năm 2024, Bộ Giáo dục và

Đào tạo ban hành Thông tư số 13/VBHN-BGDĐT Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non bổ sung thêm một số yêu cầu đối với thông tư 19

Với các tiêu chí được quy định một cách cụ thể và rõ ràng, làm thước đo gắn kết giữa mức độ đạt được khi đối chiếu thực tiễn các trường mầm non ở địa phương. Dự vào đó, cơ quan có thẩm quyền xét công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo những tiêu chí căn bản ở Mức 1 cũng như làm nên cho các Mức tiếp theo khi xem xét chuẩn quốc gia đạt được ở Mức nào.

Yêu cầu đối với quản lý trường mầm non

Đảm bảo chất lượng giáo dục: Việc xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và được kiểm định chất lượng sẽ đảm bảo chất lượng giáo dục cho trẻ em. Trường được thiết kế theo các tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng giáo dục đáp ứng được các yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giúp trẻ phát triển toàn diện về mặt tâm lý, thể chất, trí tuệ và kỹ năng.

Tăng cường an ninh, an toàn cho trẻ em: Trường mầm non cần có hệ thống kiểm soát an ninh, an toàn, bảo vệ trẻ em tốt. Việc đảm bảo an toàn cho trẻ em là điều rất cần thiết trong giáo dục mầm non.

Đảm bảo an toàn thực phẩm: Các trường mầm non có hệ thống kiểm soát chất lượng thực phẩm đảm bảo an toàn cho trẻ em. Điều này rất quan trọng để đảm bảo sức khỏe và phát triển của trẻ.

Nâng cao uy tín và chất lượng giáo dục: Những trường mầm non đạt chuẩn quốc gia thường được xem là các trường có chất lượng giáo dục tốt, đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế. Việc xây dựng và duy trì các trường mầm non đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục sẽ nâng cao uy tín và chất lượng giáo dục.

Tạo sự tin tưởng cho phụ huynh: Phụ huynh sẽ tin tưởng hơn khi đăng ký cho con em mình học tại các trường mầm non đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Điều này sẽ giúp các trường đạt được sự phát triển ổn định và có nhiều học sinh đăng ký hơn.

Từ đó, chúng ta có thể thấy rõ tầm quan trọng của việc xây dựng trường mầm non đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Việc này đảm bảo chất lượng giáo

dục cho trẻ em, đóng góp vào sự phát triển của đất nước, đồng thời góp phần xây dựng một xã hội văn minh, tiên tiến.

1.4. Quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

1.4.1. Tổ chức và quản lý nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

Theo tác giả Jecyl C. Bantilan và các cộng sự (2023) [48], xây dựng chiến lược và phát triển nhà trường là xác định hướng đi rõ ràng, tạo lợi thế cạnh tranh và định hướng phát triển bền vững của các nhà trường, là nền tảng để phát triển hệ thống, duy trì chất lượng các nhà trường và điều chỉnh bối cảnh thay đổi. Theo nghiên cứu của Trần Thị Tuyết Mai (2021), lập kế hoạch chiến lược trong nhà trường giúp định vị tổ chức, cung cấp định hướng dài hạn và đề xuất các giải pháp chiến lược để đạt hiệu quả giáo dục trong tương lai [23]. Điều này được khẳng định qua nghiên cứu của Davies và Ellison (1998), khi họ nhấn mạnh rằng lập kế hoạch chiến lược trong giáo dục là một quá trình phân tích có hệ thống nhằm xác định các mục tiêu chiến lược chính, giúp nhà trường đạt được tầm nhìn của mình trong điều kiện nguồn lực hiện tại [36].

Chiến lược giúp nhà trường đạt được sự đồng thuận và hỗ trợ từ cộng đồng. Lập kế hoạch chiến lược không chỉ là nhiệm vụ nội bộ mà còn đòi hỏi sự tham gia của phụ huynh, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội. Điều này được Yapandi (2018) nhấn mạnh trong nghiên cứu của ông về mô hình lập kế hoạch chiến lược, khi cho rằng việc kết hợp các bên liên quan là yếu tố cốt lõi để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của chiến lược [78].

Bên cạnh đó, chiến lược còn giúp nhà trường tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực, bao gồm cả nhân lực và tài chính. Các nghiên cứu từ ECRA Group (2015) cho thấy rằng một kế hoạch chiến lược hiệu quả có thể cải thiện việc phân bổ tài nguyên và tăng cường khả năng thích ứng của nhà trường trước các thay đổi trong bối cảnh giáo dục [38].

Chiến lược phát triển nhà trường là công cụ để đảm bảo chất lượng giáo dục được hoạch định ngay từ những bước đầu tiên. Theo yêu cầu đảm bảo chất lượng [5], chiến lược là một tiêu chí quan trọng trong kiểm định chất lượng giáo dục, giúp nhà trường cải thiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, từ đó đáp ứng các yêu cầu của một môi trường giáo dục hiện đại.

Như vậy, việc xây dựng và triển khai chiến lược phát triển nhà trường không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn là nền tảng để đáp ứng các yêu cầu đổi mới và kiểm định chất lượng trong bối cảnh giáo dục toàn cầu hóa.

Từ các yêu cầu trên, có thể rút ra được quy trình xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường như sau:

Bước 1. Vào đầu nhiệm kỳ, Hiệu trưởng xây dựng dự thảo kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Trong hoạt động lập kế hoạch chiến lược, Hiệu trưởng phân tích điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức của nhà trường, trong đó, căn cứ quan trọng bên ngoài đó là "Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp xã/thị trấn về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của ngành". Bản kế hoạch chiến lược cần đặt ra mục tiêu chiến lược, các kế hoạch hành động, xác định các nguồn lực và lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược trong từng giai đoạn, từng năm.

Bước 2: Hiệu trưởng triển khai góp ý kế hoạch chiến lược tới các bên liên quan như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Hiệu trưởng tổ chức họp Ban Cha mẹ trẻ, giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý và đại diện cộng đồng ở địa phương (như đại diện chính quyền xã, hội cựu giáo chức,..) để góp ý cho bản kế hoạch chiến lược của nhà trường.

Bước 3: Sau khi chỉnh sửa theo góp ý của các bên liên quan, HT trình Hội đồng trường góp ý và thông qua Kế hoạch chiến lược của nhà trường bằng cách ban hành Nghị quyết của Hội đồng trường. (Phiên họp hội đồng trường được công nhận là hợp lệ khi có mặt từ 3/4 (ba phần tư) số thành viên của hội đồng trở lên (trong đó có chủ tịch hội đồng). Quyết nghị của hội đồng trường được thông qua và có hiệu lực khi được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên có mặt nhất trí. Các nghị quyết của hội đồng trường được công bố công khai trong toàn nhà trường".

Bước 4: Kế hoạch chiến lược được Hội đồng trường thông qua, Hiệu trưởng trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt [6], hiện nay là Chính quyền cấp xã thực hiện nhiệm vụ này. Phòng Giáo dục và Đào tạo [5] xem xét và phê duyệt bản **Kế hoạch chiến lược của nhà trường**.

Bước 5: Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận liên quan phổ biến Kế hoạch chiến lược tới các bên liên quan: đưa kế hoạch chiến lược lên website của nhà trường

(scan kế hoạch chiến lược đã đã được phê duyệt), chuyển các kế hoạch chiến lược tới giáo viên, cán bộ quản lý và các bên liên quan khác.

Bước 6: Hiệu trưởng triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược dựa trên lộ trình kế hoạch chiến lược đã đề ra từng năm trong các cuộc họp của nhà trường như Hội nghị Viên chức và người lao động, các cuộc họp đầu năm, Hội nghị tổng kết năm học (Biên bản/Sổ hội nghị viên chức, tổng kết năm học,..).

Bước 7. Vào cuối mỗi năm học, Hội đồng trường tổ chức đánh giá, giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược và đề xuất các biện pháp cải tiến (nếu có). Hằng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nhiệm vụ giám sát các nhà trường, trong đó, có nội dung giám sát thực hiện kế hoạch chiến lược của nhà trường mầm non. Hằng năm, Hiệu trưởng tổ chức góp ý kế hoạch chiến lược tới các bên liên quan như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Dựa vào đánh giá của Hội đồng trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo (Báo cáo) (Nay là Ủy ban nhân dân xã/phường), Hội nghị các bên liên quan, Hiệu trưởng điều chỉnh bản kế hoạch chiến lược nhà trường mầm non

Bước 8: Văn bản điều chỉnh (nếu có) thì quay về Bước 1 thành chu trình quản lý.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Trong bối cảnh phát triển bền vững của hệ thống giáo dục Việt Nam, vai trò của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường ngày càng được khẳng định. Những tổ chức này không chỉ thực hiện nhiệm vụ chính trị, xã hội mà còn góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, phát triển toàn diện cho học sinh và cán bộ giáo viên. Theo tinh thần của các nghị quyết của Đảng và pháp luật liên quan, việc đánh giá và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức này đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục.

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường không chỉ đặt ra yêu cầu về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam mà còn nhấn mạnh đến sự đóng góp hiệu quả của các đoàn thể, tổ chức khác đối với hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Việc đáp ứng các tiêu

chí này không chỉ là cơ sở để đánh giá sự phát triển của nhà trường mà còn phản ánh tính hiệu quả trong sự phối hợp giữa giáo dục và các hoạt động xã hội. Chính vì vậy, tiêu chí này không chỉ mang ý nghĩa về mặt quản lý mà còn có giá trị thúc đẩy sự phát triển bền vững, đảm bảo môi trường giáo dục đạt chuẩn quốc gia.

Tổ chức và quản lý nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục đối với tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường, cần được:

Mức 1:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường hoàn thành nhiệm vụ trong tất cả các năm trong 5 năm liên tiếp.

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có hoạt động nhưng chưa đạt hiệu quả cao trong việc đóng góp cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường có ít nhất 2 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ và các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể và tổ chức khác đóng góp tích cực và hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, được ghi nhận bởi các cấp quản lý.

Mức 3:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 3 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và các năm còn lại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 5 năm liên tiếp.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có sự phối hợp chặt chẽ, sáng tạo, mang lại hiệu quả cao, đóng góp tích cực cho cả nhà trường và cộng đồng, đồng thời đạt được các thành tích khen thưởng từ cấp trên.

Từ các yêu cầu trên, có thể rút ra được quy trình xây dựng và triển khai trong Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường như sau:

Bước 1: Đánh giá hiện trạng tổ chức Đảng và các đoàn thể

Hiệu trưởng phối hợp với Ban Chấp hành Đảng bộ và các đoàn thể trong nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá tình hình hoạt động của tổ chức Đảng và các đoàn thể trong 5 năm qua.

Tổng hợp số liệu về các nhiệm vụ đã hoàn thành, các thành tích đạt được, và các hạn chế cần cải thiện.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể

Tổ chức Đảng và các đoàn thể xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên mục tiêu phát triển của nhà trường và định hướng của địa phương.

Lập các chương trình hành động cụ thể cho từng năm học, tập trung vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động và sự phối hợp giữa các tổ chức.

Bước 3: Triển khai hoạt động

Tổ chức Đảng lãnh đạo, chỉ đạo các đoàn thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng môi trường sư phạm, và các hoạt động xã hội.

Các đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cha mẹ học sinh) triển khai các chương trình theo kế hoạch, kết hợp cùng các bộ phận khác trong nhà trường.

Bước 4: Kiểm tra, giám sát và đánh giá

Định kỳ hàng năm, tổ chức các buổi họp tổng kết để đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức Đảng và các đoàn thể, ghi nhận các đóng góp và chỉ ra các hạn chế.

Lập biên bản và báo cáo gửi các cấp quản lý để kiểm tra và công nhận kết quả hoạt động.

Bước 5: Điều chỉnh và cải tiến kế hoạch

Dựa trên đánh giá, tổ chức Đảng và các đoàn thể sẽ điều chỉnh kế hoạch hoạt động cho phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu của nhà trường.

Xây dựng các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động trong các năm tiếp theo.

Bước 6: Công nhận và khen thưởng

Đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động của tổ chức Đảng và các đoàn thể.

Công bố kết quả hoạt động rộng rãi trong nhà trường và báo cáo với Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Bước 7: Lập báo cáo tổng kết 5 năm

Vào cuối chu kỳ 5 năm, tổ chức Đảng và các đoàn thể lập báo cáo tổng kết, trình bày kết quả đạt được trong nhiệm kỳ.

Dựa vào báo cáo, Hội đồng trường đưa ra các đề xuất phát triển tổ chức Đảng và đoàn thể trong chu kỳ tiếp theo.

Bước 8: Định hướng hoạt động cho chu kỳ mới

Tổ chức Đảng và các đoàn thể xây dựng mục tiêu và kế hoạch cho chu kỳ 5 năm tiếp theo, đảm bảo sự tiếp nối và phát triển bền vững các hoạt động của nhà trường.

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng là những cấu phần cốt lõi trong hệ thống tổ chức và quản lý của nhà trường. Những bộ phận này không chỉ đảm nhận vai trò thực hiện các nhiệm vụ giáo dục và hành chính mà còn là trung tâm điều phối các hoạt động, định hướng và phát triển chất lượng giáo dục. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục ngày càng cao, việc tổ chức, quản lý các hoạt động của các bộ phận này cần được tiến hành bài bản, có kế hoạch và đánh giá định kỳ để đạt hiệu quả cao nhất.

Theo các tiêu chí kiểm định, các hoạt động của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ chuyên môn và Tổ văn phòng không chỉ dừng lại ở việc đáp ứng các yêu cầu cơ bản, mà cần hướng tới việc nâng cao chất lượng toàn diện, sáng tạo trong triển khai các chuyên đề chuyên môn, đồng thời lan tỏa những giá trị tích cực tới cộng đồng. Đặc biệt, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng cần đóng vai trò hỗ trợ đắc lực cho hoạt động giáo dục và quản lý nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, thân thiện và hiệu quả.

Việc đánh giá và xây dựng quy trình hoạt động của các bộ phận này không chỉ là công cụ để cải thiện nội bộ mà còn tạo tiền đề để nhà trường đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế trong giáo dục. Những tiêu chí và mức độ đánh giá từ cơ bản đến xuất sắc, được định hướng rõ ràng trong các khung tiêu chuẩn, sẽ là cơ sở để nhà trường không ngừng nâng cao năng lực quản lý và chất lượng giáo dục.

Tổ chức và quản lý nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng, được chia thành 3 mức độ khi đánh giá: Mức 1, mức 2, mức 3. Từ các yêu cầu trên, có thể rút ra được quy trình như sau:

Bước 1: Đánh giá thực trạng hoạt động. Hiệu trưởng chỉ đạo tiến hành rà soát và đánh giá tình hình hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng trong năm

học trước. Quá trình này bao gồm việc thu thập ý kiến từ giáo viên, nhân viên và các bên liên quan nhằm xác định những điểm mạnh, hạn chế, cũng như các lĩnh vực cần được ưu tiên cải thiện.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch hoạt động. Trên cơ sở kết quả đánh giá, kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được xây dựng, bảo đảm phù hợp với mục tiêu phát triển của nhà trường. Kế hoạch này cần định hướng các chuyên đề chuyên môn theo mục tiêu cụ thể, tập trung vào việc nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Bước 3: Phân công nhiệm vụ và triển khai kế hoạch. Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ chuyên môn và tổ văn phòng, bảo đảm mỗi cá nhân hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình. Các buổi họp triển khai được tổ chức nhằm thống nhất phương thức thực hiện và lịch trình thực hiện kế hoạch.

Bước 4: Thực hiện chuyên đề chuyên môn. Tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề chuyên môn với nội dung được xác định rõ ràng, áp dụng phương pháp sáng tạo và có tính thực tiễn cao trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Hiệu quả của từng chuyên đề được theo dõi và ghi nhận thông qua dự giờ, đánh giá kết quả giáo dục của trẻ và phản hồi từ phụ huynh.

Bước 5: Kiểm tra, giám sát và hỗ trợ. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tiến hành các hoạt động kiểm tra định kỳ và đột xuất nhằm giám sát việc triển khai của tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Trên cơ sở kết quả giám sát, nhà quản lý đưa ra hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời để tháo gỡ khó khăn, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động.

Bước 6: Tổng kết và đánh giá. Cuối chu kỳ hoạt động, các buổi họp tổng kết được tổ chức nhằm đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Minh chứng về kết quả, những hạn chế và đề xuất cải tiến được tổng hợp để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch năm học tiếp theo.

Bước 7: Khen thưởng và động viên. Căn cứ kết quả đạt được, Hiệu trưởng đề xuất khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai kế hoạch và chuyên đề chuyên môn. Kết quả và thành tích được công bố trong toàn trường nhằm khuyến khích tinh thần trách nhiệm và động lực làm việc.

Bước 8: Cải tiến và triển khai chu kỳ tiếp theo. Dựa trên kết quả đánh giá và tổng kết, kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với mục tiêu mới. Chu kỳ hoạt động tiếp theo cần tập trung vào việc đổi mới và nâng cao chất lượng toàn diện, bảo đảm tính liên tục trong cải tiến.

Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo là một trong những yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục trẻ tại các trường mầm non. Việc phân bổ số lượng nhóm/lớp, cơ sở vật chất, và đội ngũ giáo viên không chỉ liên quan đến sự tuân thủ các quy định pháp lý mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường học tập, vui chơi và phát triển toàn diện của trẻ. Theo các tiêu chí kiểm định chất lượng, việc tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo cần được thực hiện một cách khoa học, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và nhu cầu của phụ huynh.

Tiêu chuẩn về tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không chỉ giới hạn ở số lượng mà còn đòi hỏi sự đảm bảo về diện tích lớp học, trang thiết bị giáo dục, và đội ngũ giáo viên đạt chuẩn. Để đáp ứng các tiêu chí này, nhà trường cần có kế hoạch tổ chức và lộ trình cải tiến cụ thể. Các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không chỉ cần tuân thủ các quy định về sĩ số mà còn phải được tổ chức một cách sáng tạo, linh hoạt để hỗ trợ tối đa cho việc học tập và phát triển của trẻ.

Thông qua các cấp độ, các tiêu chí này không chỉ hướng đến việc đáp ứng quy định tối thiểu mà còn khuyến khích nhà trường nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục. Đây không chỉ là yêu cầu trong công tác kiểm định chất lượng mà còn là nền tảng để xây dựng niềm tin từ phụ huynh và cộng đồng, đồng thời khẳng định uy tín và vị thế của nhà trường trong hệ thống giáo dục mầm non.

Tổ chức và quản lý nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục đối với Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo, có thể rút ra được quy trình như sau:

Bước 1: Đánh giá hiện trạng. Ban Giám hiệu tiến hành rà soát số lượng nhóm trẻ và lớp mẫu giáo hiện có, đồng thời đánh giá toàn diện các điều kiện đảm bảo, bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên và các yếu tố liên quan.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch tổ chức. Căn cứ kết quả đánh giá, nhà trường lập kế hoạch cụ thể về số lượng nhóm trẻ và lớp mẫu giáo, đảm bảo không vượt quá 20 đơn vị theo quy định. Đồng thời, đề xuất các giải pháp nhằm tối ưu hóa việc phân bổ cơ sở vật chất và sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên. Trường hợp hiện trạng chưa đạt chuẩn, cần xây dựng lộ trình cải tiến với các mốc thời gian cụ thể.

Bước 3: Triển khai tổ chức. Các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được sắp xếp khoa học, phù hợp với quy định về sĩ số và diện tích lớp học. Việc phân công giáo viên phụ trách được thực hiện trên cơ sở năng lực và trình độ chuyên môn, bảo đảm sự phù hợp giữa nhân sự và yêu cầu giáo dục.

Bước 4: Kiểm tra và giám sát. Ban Giám hiệu phối hợp với các bộ phận liên quan tiến hành kiểm tra định kỳ việc tổ chức và vận hành các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo. Công tác giám sát tập trung vào việc tuân thủ các tiêu chuẩn về số lượng, sĩ số và cơ sở vật chất. Kết quả kiểm tra được tổng hợp và báo cáo lên Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Bước 5: Điều chỉnh và cải tiến. Dựa trên kết quả kiểm tra, nhà trường xây dựng các biện pháp khắc phục những hạn chế (nếu có). Đồng thời, tiến hành bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và tổ chức bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực giáo viên nhằm bảo đảm chất lượng giáo dục.

Bước 6: Công khai thông tin. Nhà trường công bố công khai thông tin về số lượng nhóm trẻ và lớp mẫu giáo trên website hoặc bảng thông báo, đồng thời thông tin đến phụ huynh và cộng đồng địa phương về kế hoạch tổ chức cũng như chất lượng hoạt động của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

Bước 7: Đánh giá hằng năm. Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức tổng kết, đánh giá việc tổ chức các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo, từ đó đề xuất giải pháp cải thiện và điều chỉnh cho năm học tiếp theo.

Bước 8: Lập kế hoạch duy trì và phát triển. Trên cơ sở kết quả đánh giá, nhà trường xây dựng kế hoạch cho năm học mới, đảm bảo tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo luôn tuân thủ quy định, đồng thời đáp ứng nhu cầu chăm sóc - giáo dục của trẻ em và sự mong đợi của phụ huynh.

Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Quản lý hành chính, tài chính và tài sản là trụ cột quan trọng trong hoạt động của bất kỳ cơ sở giáo dục nào, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay. Các hoạt động quản lý hiệu quả trong lĩnh vực này không chỉ giúp nhà trường tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực mà còn đảm bảo tính minh bạch, khoa học, và phù hợp với các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Theo các yêu cầu kiểm định, việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản không chỉ cần đáp ứng các tiêu chí cơ bản mà còn đòi hỏi sự sáng tạo, khả năng huy động các nguồn lực hợp pháp và hiệu quả trong sử dụng để đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững.

Các tiêu chí đánh giá quản lý tài chính và tài sản không chỉ giới hạn ở việc lập kế hoạch ngắn hạn mà còn yêu cầu nhà trường phải xây dựng các chiến lược trung và dài hạn rõ ràng, khả thi. Điều này bao gồm việc tận dụng các nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước và huy động từ cộng đồng, xã hội hóa giáo dục, và các chương trình tài trợ. Hơn nữa, các hoạt động quản lý hành chính cần được tổ chức khoa học, đảm bảo tính hệ thống và minh bạch để tăng cường sự tin tưởng từ phụ huynh, cộng đồng và các cấp quản lý giáo dục.

Trong quá trình thực hiện, việc giám sát, đánh giá và cải tiến liên tục là cần thiết để phát hiện và khắc phục các hạn chế, đồng thời tối ưu hóa các nguồn lực hiện có. Đây không chỉ là nhiệm vụ thiết yếu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý mà còn là cơ sở để xây dựng uy tín và vị thế của nhà trường trong hệ thống giáo dục. Việc thực hiện tốt quản lý hành chính, tài chính và tài sản sẽ góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững, đáp ứng yêu cầu kiểm định và nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh hiện đại.

Quy trình quản lý hành chính, tài chính và tài sản trong nhà trường được thực hiện như sau:

Bước 1: Đánh giá thực trạng

Hiệu trưởng phối hợp với bộ phận kế toán và hành chính tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện tình hình quản lý tài chính và tài sản của nhà trường. Quá trình này bao gồm việc xác định nguồn tài chính hiện có, nhận diện những hạn chế trong công tác quản lý và sử dụng, đồng thời chỉ ra các tiềm năng có thể khai thác từ các nguồn tài chính hợp pháp tại địa phương.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch tài chính và quản lý tài sản

Nhà trường lập kế hoạch tài chính theo ba giai đoạn: ngắn hạn (1 năm), trung hạn (3-5 năm) và dài hạn (5-10 năm), dựa trên mục tiêu phát triển và điều kiện thực tiễn của địa phương. Kế hoạch này bao gồm việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực hợp pháp từ cộng đồng, xã hội hóa giáo dục và tiếp nhận các chương trình tài trợ. Song song, cần xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và các tài sản khác của nhà trường.

Bước 3: Tổ chức góp ý và phê duyệt kế hoạch

Kế hoạch tài chính và quản lý tài sản được phổ biến đến các bên liên quan như Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ trẻ và đại diện cộng đồng để lấy ý kiến góp ý. Trên cơ sở phản hồi, kế hoạch được chỉnh sửa, hoàn thiện và trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo quy định.

Bước 4: Triển khai thực hiện kế hoạch

Nhà trường triển khai các biện pháp nhằm tạo lập và khai thác các nguồn tài chính hợp pháp, bao gồm: huy động tài trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp địa phương; phát triển các dịch vụ hợp pháp gắn với chức năng của nhà trường (nếu có); và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nhằm huy động nguồn lực cộng đồng. Trong quá trình này, việc quản lý hành chính, tài chính và sử dụng tài sản phải bảo đảm tính minh bạch, công khai và khoa học.

Bước 5: Kiểm tra, giám sát và đánh giá

Định kỳ hàng năm, nhà trường tiến hành kiểm tra, giám sát việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản, chú trọng đến hiệu quả sử dụng các nguồn lực. Đồng thời, việc đánh giá kế hoạch ở cả ba giai đoạn (ngắn hạn, trung hạn và dài hạn) được thực hiện nghiêm túc, kèm theo việc lập báo cáo gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Bước 6: Điều chỉnh và cải tiến kế hoạch

Trên cơ sở kết quả đánh giá và các ý kiến góp ý từ các bên liên quan, Hiệu trưởng chỉ đạo việc điều chỉnh và cải tiến kế hoạch quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Các biện pháp bổ sung được triển khai nhằm tối ưu hóa việc huy động nguồn tài chính hợp pháp, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài sản.

Bước 7: Công nhận và khen thưởng

Căn cứ kết quả thực hiện, Hiệu trưởng đề xuất khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích nổi bật trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Các kết quả và thành tích được công bố trong các cuộc họp tổng kết của nhà trường nhằm khích lệ tinh thần trách nhiệm và tính chủ động của đội ngũ.

Bước 8: Lập báo cáo tổng kết

Sau mỗi chu kỳ 5 năm, nhà trường lập báo cáo tổng kết toàn diện về tình hình quản lý tài chính và tài sản. Báo cáo cần nêu rõ những thành tựu đạt được, các hạn chế tồn tại, bài học kinh nghiệm, đồng thời đề xuất định hướng phát triển cho giai đoạn tiếp theo, bảo đảm quản lý tài chính - tài sản theo hướng bền vững và hiệu quả lâu dài.

1.4.2. Quản lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đóng vai trò trung tâm trong việc định hướng, tổ chức và quản lý toàn bộ hoạt động của nhà trường. Họ là những người chịu trách nhiệm chính trong việc đảm bảo nhà trường không chỉ vận hành hiệu quả mà còn đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục hiện hành. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), việc đánh giá năng lực của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng cần dựa trên các tiêu chí rõ ràng, bao gồm mức độ hoàn thành nhiệm vụ, khả năng lãnh đạo, và sự đóng góp vào sự phát triển chung của nhà trường [5].

Các tiêu chí kiểm định về Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng không chỉ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quy định mà còn nhấn mạnh vào việc cải thiện năng lực cá nhân qua các năm. Nghiên cứu của Trần Thị Tuyết Mai (2021) cho thấy rằng việc định kỳ đánh giá và phát triển năng lực quản lý giáo dục là yếu tố quan trọng để đảm bảo sự bền vững và hiệu quả trong quản lý nhà trường [26]. Bên cạnh đó, Lerner (1999) cũng khẳng định rằng các nhà lãnh đạo giáo dục cần có một tầm nhìn chiến lược và khả năng thích ứng với những thay đổi trong bối cảnh giáo dục toàn cầu để dẫn dắt tổ chức phát triển [48].

Quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực quản lý của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng không chỉ giúp đảm bảo tiêu chuẩn kiểm định mà còn thúc đẩy sự đổi mới và sáng tạo trong giáo dục. Đặc biệt, các hoạt động như bồi dưỡng chuyên môn, tham gia hội thảo, và phát triển các dự án cải tiến là cơ hội để đội ngũ quản lý nâng cao kỹ năng, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu quản lý hiện đại.

Quản lý Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, cần được:

Từ các yêu cầu trên, có thể rút ra được quy trình như sau:

Quy trình phát triển năng lực quản lý của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng

Bước 1: Đánh giá hiện trạng năng lực quản lý

Hội đồng trường phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá năng lực quản lý của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trên cơ sở Bộ tiêu chuẩn Hiệu trưởng và các quy định hiện hành. Việc đánh giá được thực hiện một cách toàn diện, bao gồm phân tích kết quả đạt được, xác định rõ các điểm mạnh cần phát huy cũng như những hạn chế và lĩnh vực cần cải thiện. Đây là bước quan trọng nhằm xây dựng cơ sở dữ liệu ban đầu cho việc hoạch định kế hoạch phát triển năng lực của đội ngũ quản lý.

Bước 2: Lập kế hoạch phát triển năng lực quản lý

Trên cơ sở kết quả đánh giá, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phát triển năng lực cá nhân, tập trung vào những kỹ năng thiết yếu như quản trị nhà trường, lãnh đạo và phát triển đội ngũ, quản lý tài chính - cơ sở vật chất, đổi mới sáng tạo trong giáo dục và kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong quản lý. Kế hoạch cần gắn với mục tiêu phát triển chung của nhà trường và phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục địa phương. Đồng thời, đội ngũ quản lý chủ động tham gia các chương trình bồi dưỡng, tập huấn do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức để cập nhật kiến thức và kỹ năng mới.

Bước 3: Thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng triển khai thực hiện kế hoạch phát triển năng lực bằng nhiều hình thức, bao gồm:

- Tham gia các chương trình đào tạo theo chuẩn Hiệu trưởng, các khóa học ngắn hạn, và các lớp tập huấn chuyên sâu.

- Chủ động tham dự hội thảo, tọa đàm, chuyên đề về quản lý và lãnh đạo giáo dục nhằm trao đổi, học hỏi kinh nghiệm.

- Thiết kế và thực hiện các dự án cải tiến chất lượng giáo dục trong nhà trường, qua đó thể hiện và kiểm chứng năng lực quản lý, đồng thời tạo tác động tích cực đến hoạt động giáo dục và sự phát triển của nhà trường.

Bước 4: Kiểm tra, giám sát và hỗ trợ

Hội đồng trường phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tiến hành các đợt kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất để theo dõi tiến độ và hiệu quả thực hiện kế

hoạch phát triển năng lực của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý có trách nhiệm hỗ trợ, tư vấn và phản hồi kịp thời, giúp đội ngũ quản lý khắc phục hạn chế, hoàn thiện kỹ năng và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý - lãnh đạo.

Bước 5: Đánh giá và công nhận kết quả

Vào cuối mỗi năm học, Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Hội đồng trường tổ chức đánh giá mức độ đạt chuẩn của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng. Kết quả đánh giá được ghi nhận chi tiết, trong đó xác định rõ mức độ hoàn thành chuẩn, những thành tích nổi bật, đồng thời đề xuất các hình thức khen thưởng đối với những trường hợp đạt chuẩn ở mức cao, nhằm khích lệ tinh thần học tập, rèn luyện và đổi mới.

Bước 6: Tổng kết chu kỳ 5 năm và định hướng phát triển tiếp theo

Sau chu kỳ 5 năm, Hội đồng trường lập báo cáo tổng kết về quá trình phát triển năng lực của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng, bao gồm mức độ đạt chuẩn hằng năm, thành tựu, hạn chế và các bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, Hội đồng trường và Phòng Giáo dục và Đào tạo đề xuất các giải pháp và định hướng chiến lược nhằm tiếp tục phát triển đội ngũ quản lý trong giai đoạn tiếp theo, bảo đảm phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng quản lý trường học.

Đối với giáo viên

Giáo viên là yếu tố cốt lõi trong hệ thống giáo dục, đóng vai trò quyết định trong việc truyền đạt tri thức và nuôi dưỡng nhân cách cho học sinh. Đội ngũ giáo viên không chỉ cần đáp ứng các yêu cầu về trình độ đào tạo mà còn phải đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức cao để đảm bảo chất lượng giáo dục và đáp ứng nhu cầu đổi mới trong bối cảnh hiện đại. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018) [5], tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo cùng khả năng nghề nghiệp là những tiêu chí quan trọng trong đánh giá chất lượng nhà trường.

Tiêu chí kiểm định chất lượng giáo viên được phân thành các mức độ từ cơ bản đến nâng cao, thể hiện qua tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá và tốt, cùng trình độ đào tạo vượt chuẩn tối thiểu. Nghiên cứu của Lerner (1999) nhấn mạnh rằng việc phát triển đội ngũ giáo viên không chỉ tập trung vào đào tạo chính quy mà còn phải chú trọng đến các chương trình bồi dưỡng chuyên môn liên tục để cập nhật các phương pháp nâng cao chất lượng giáo dục [48].

Hơn nữa, theo Yapandi (2018), việc cải thiện trình độ và năng lực nghề nghiệp của giáo viên cần được thực hiện thông qua các chiến lược cụ thể, bao gồm đánh giá định kỳ, xây dựng kế hoạch phát triển, tổ chức đào tạo chuyên sâu, và hỗ trợ tài chính hoặc kỹ thuật từ các cơ quan quản lý giáo dục [63].

Quản lý giáo viên trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, cần được thực hiện theo quy trình như sau:

Bước 1: Đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên

Ban Giám hiệu tiến hành rà soát, phân loại trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chuẩn nghề nghiệp của từng giáo viên.

Xây dựng báo cáo hiện trạng về trình độ đào tạo và mức độ đạt chuẩn nghề nghiệp của giáo viên trong 5 năm gần nhất.

Bước 2: Lập kế hoạch nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên

Dựa trên kết quả đánh giá, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên, trong đó xác định:

Mục tiêu nâng cao tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo.

Mục tiêu tăng tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá và tốt.

Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

Bước 3: Thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực

Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là các kỹ năng giảng dạy đổi mới và nâng cao trình độ đào tạo (đại học, sau đại học).

Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các khóa học nâng cao trình độ, học hỏi kinh nghiệm từ các trường bạn hoặc chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục.

Bước 4: Giám sát, đánh giá và hỗ trợ giáo viên

Định kỳ giám sát quá trình tự học, tự bồi dưỡng và tham gia các lớp đào tạo của giáo viên.

Tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm để theo dõi sự tiến bộ và phát hiện các điểm cần cải thiện.

Hỗ trợ tài chính và thời gian cho giáo viên trong việc nâng cao trình độ chuyên môn.

Bước 5: Tăng cường khen thưởng và động viên

Khen thưởng giáo viên đạt kết quả cao trong các kỳ đánh giá chuẩn nghề nghiệp hoặc có thành tích trong công tác giảng dạy.

Đưa kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo vào tiêu chí xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

Bước 6: Báo cáo và điều chỉnh kế hoạch

Lập báo cáo tổng kết hàng năm gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để phản ánh kết quả đạt được trong nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên.

Điều chỉnh kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và các chính sách hỗ trợ dựa trên kết quả đánh giá và phản hồi từ giáo viên.

Bước 7: Hoàn thiện và duy trì tiêu chí

Sau khi đạt các mục tiêu về trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp, tiếp tục duy trì tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn ở mức cao bằng việc thường xuyên tổ chức các hoạt động phát triển chuyên môn.

Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và các cơ quan quản lý giáo dục để nâng cao chất lượng giáo viên một cách bền vững.

Đối với nhân viên

Đội ngũ nhân viên trong các trường mầm non giữ vai trò đảm bảo các hoạt động vận hành của nhà trường diễn ra suôn sẻ. Những vị trí như bảo vệ, cấp dưỡng, tạp vụ và nhân viên hành chính đều đòi hỏi trình độ chuyên môn nhất định, tinh thần trách nhiệm và khả năng thích ứng với các yêu cầu công việc ngày càng cao. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018) [5], các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục đối với nhân viên không chỉ dừng lại ở việc đáp ứng yêu cầu tối thiểu mà còn cần khuyến khích sự phát triển năng lực, kỹ năng để đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục.

Các tiêu chí đánh giá nhân viên trong kiểm định chất lượng giáo dục yêu cầu sự đồng bộ giữa trình độ đào tạo, năng lực nghề nghiệp và khả năng tham gia các chương trình bồi dưỡng thường xuyên. Davies và Ellison (2005) nhấn mạnh rằng sự phát triển của đội ngũ nhân viên không chỉ phụ thuộc vào việc hoàn thành nhiệm vụ mà còn cần được hỗ trợ thông qua các chương trình đào tạo liên tục, tạo điều kiện để nhân viên nâng cao kỹ năng và ứng dụng công nghệ vào công việc.

Hơn nữa, nghiên cứu của Kriemadis và Theakou (2007) cho thấy rằng một môi trường khuyến khích học tập liên tục không chỉ nâng cao năng suất làm việc mà còn giúp nhân viên cảm thấy gắn bó và đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển của tổ chức [49]. Điều này đặc biệt cần thiết trong lĩnh vực giáo dục mầm non, nơi mà sự

chuyên nghiệp và tận tâm của nhân viên ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ.

Quản lý nhân viên trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, cần được thực hiện theo quy trình như sau:

Bước 1: Đánh giá năng lực và trình độ nhân viên

Hiệu trưởng phối hợp với phòng nhân sự lập danh sách và đánh giá trình độ đào tạo, năng lực hiện tại của từng nhân viên so với yêu cầu của vị trí việc làm.

Tổ chức khảo sát để xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng

Lập kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hằng năm cho nhân viên dựa trên nhu cầu thực tế và yêu cầu của các vị trí việc làm.

Phối hợp với các trung tâm đào tạo, chuyên gia trong lĩnh vực để xây dựng nội dung và phương pháp bồi dưỡng phù hợp.

Bước 3: Tổ chức thực hiện các lớp tập huấn

Triển khai các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch đã đề ra.

Đảm bảo 100% nhân viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, ghi nhận sự tham gia bằng hình thức điểm danh và lưu trữ kết quả đào tạo.

Tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa học bổ sung trực tuyến hoặc trực tiếp (nếu cần).

Bước 4: Đánh giá kết quả và hiệu quả đào tạo

Sau mỗi lớp tập huấn, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của nhân viên, đồng thời lấy ý kiến phản hồi về nội dung và phương pháp tập huấn.

Ghi nhận những nhân viên có thành tích xuất sắc và đề xuất khen thưởng hoặc tạo cơ hội phát triển thêm.

Bước 5: Cải tiến kế hoạch đào tạo

Dựa trên kết quả đánh giá và phản hồi, hiệu chỉnh nội dung, phương pháp và cách tổ chức các lớp bồi dưỡng trong các năm tiếp theo.

Thường xuyên cập nhật yêu cầu mới của vị trí việc làm và đảm bảo kế hoạch đào tạo phù hợp với xu hướng và yêu cầu thực tế.

Bước 6: Xây dựng môi trường học tập liên tục

Tạo điều kiện cho nhân viên tiếp cận các nguồn tài liệu, khóa học trực tuyến và các cơ hội học tập khác để nâng cao trình độ.

Xây dựng văn hóa học tập liên tục, khuyến khích nhân viên tự học và chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp.

1.4.3. Quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Quản lý cơ sở vật chất, đặc biệt là diện tích, khuôn viên và sân vườn là một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng môi trường giáo dục mầm non đạt chuẩn. Sân vườn không chỉ đóng vai trò cung cấp không gian an toàn cho trẻ em vận động, vui chơi mà còn góp phần quan trọng trong việc phát triển thể chất, kỹ năng xã hội và sự sáng tạo của trẻ. Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018) [5], việc đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích, bố trí khu vực và thiết bị ngoài trời là một trong những yêu cầu cốt lõi để đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục đối với sân vườn và thiết bị ngoài trời được chia thành ba mức độ, từ cơ bản đến nâng cao, nhằm đảm bảo sự phù hợp với thực tế của từng trường và khuyến khích các trường không ngừng cải tiến. Thiết kế sân vườn khoa học, an toàn và đa dạng hóa thiết bị chơi là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy các hoạt động giáo dục sáng tạo và nâng cao sự tương tác giữa trẻ em với môi trường.

Bên cạnh đó, việc bảo trì, kiểm tra định kỳ và cải tiến sân vườn không chỉ đảm bảo chất lượng thiết bị mà còn giúp duy trì tính an toàn tuyệt đối, tạo niềm tin cho phụ huynh và cộng đồng. Việc đầu tư vào cơ sở vật chất giáo dục, đặc biệt là không gian ngoài trời, mang lại lợi ích lâu dài trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng uy tín của nhà trường.

Quy trình cải tạo, bổ sung và quản lý sân vườn, thiết bị ngoài trời trong trường mầm non được thực hiện theo quy trình sau:

Bước 1: Đánh giá hiện trạng sân vườn và trang thiết bị. Nhà trường tiến hành khảo sát toàn diện diện tích, khuôn viên và tình trạng sân vườn hiện có, bao gồm cả hệ thống cây xanh, thảm cỏ và khu vực vận động. Đồng thời, rà soát các thiết bị và đồ chơi ngoài trời, đối chiếu với *Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời* do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Việc này nhằm xác định các thiết bị đạt chuẩn,

những thiết bị đã xuống cấp cần thay thế, cũng như các hạng mục cần bổ sung để đáp ứng yêu cầu phát triển vận động cho trẻ.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch cải tạo và bổ sung. Trên cơ sở kết quả đánh giá, Ban Giám hiệu chỉ đạo xây dựng kế hoạch cải tạo, sắp xếp lại khu vực sân vườn và không gian vận động ngoài trời một cách khoa học, bảo đảm tính thẩm mỹ, an toàn và phù hợp với lứa tuổi trẻ. Đồng thời, lập danh sách cụ thể các thiết bị, đồ chơi cần mua sắm hoặc thay thế, ưu tiên lựa chọn những thiết bị hiện đại, có tính giáo dục, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn. Kế hoạch cần kèm theo dự toán kinh phí chi tiết, trình lãnh đạo nhà trường hoặc cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt.

Bước 3: Triển khai cải tạo và lắp đặt. Nhà trường tổ chức triển khai cải tạo sân vườn theo kế hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm phân khu chức năng rõ ràng cho các hoạt động vận động, vui chơi và trải nghiệm. Song song, tiến hành lắp đặt hoặc thay thế các thiết bị, đồ chơi ngoài trời đã được lựa chọn, bảo đảm tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn trong suốt quá trình thi công, lắp đặt.

Bước 4: Kiểm tra và nghiệm thu. Sau khi hoàn tất cải tạo và lắp đặt, nhà trường thành lập hội đồng kiểm tra, nghiệm thu các hạng mục sân vườn và thiết bị ngoài trời. Quá trình nghiệm thu phải bảo đảm tất cả các thiết bị đáp ứng yêu cầu về chất lượng, độ bền, tính an toàn và tuân thủ các quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

Bước 5: Phổ biến và hướng dẫn sử dụng. Nhà trường tổ chức các buổi tập huấn, phổ biến cho giáo viên về cách khai thác và sử dụng hiệu quả sân vườn, thiết bị ngoài trời trong các hoạt động giáo dục. Đồng thời, ban hành quy định cụ thể về việc sử dụng thiết bị và tổ chức hướng dẫn cho trẻ cách chơi an toàn, nhằm phòng ngừa rủi ro và nâng cao giá trị giáo dục của hoạt động ngoài trời.

Bước 6: Giám sát và bảo trì định kỳ. Ban Giám hiệu phối hợp với bộ phận cơ sở vật chất xây dựng kế hoạch giám sát và bảo trì định kỳ đối với sân vườn và thiết bị ngoài trời. Các hoạt động bao gồm kiểm tra thường xuyên, vệ sinh, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời những hư hỏng, cũng như thay thế các thiết bị không còn đảm bảo chất lượng. Công tác bảo trì phải được ghi chép, lưu trữ minh chứng đầy đủ để phục vụ đánh giá chất lượng.

Bước 7: Đánh giá hiệu quả sử dụng. Định kỳ, nhà trường tổ chức đánh giá hiệu quả khai thác sân vườn và thiết bị ngoài trời trong quá trình chăm sóc - giáo dục trẻ. Đánh giá dựa trên phản hồi của giáo viên, phụ huynh và quan sát sự hứng thú, mức độ tham gia của trẻ. Trên cơ sở đó, xây dựng báo cáo tổng hợp, chỉ

ra những mặt đạt được, hạn chế tồn tại và đề xuất giải pháp cải thiện trong thời gian tới.

Bước 8: Cập nhật và cải tiến. Dựa trên kết quả đánh giá và nhu cầu thực tiễn, nhà trường tiếp tục bổ sung thiết bị mới, cải tiến sân vườn và không gian ngoài trời để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chương trình giáo dục mầm non. Đồng thời, lập kế hoạch nâng cấp định kỳ, phù hợp với các tiêu chuẩn, quy định mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhằm bảo đảm tính bền vững và hiện đại của cơ sở vật chất.

Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Các phòng chức năng không chỉ đáp ứng nhu cầu học tập và vui chơi cơ bản mà còn hỗ trợ trẻ tiếp cận với những lĩnh vực phát triển quan trọng như ngoại ngữ, tin học và âm nhạc. Đây là những yếu tố cần thiết để chuẩn bị hành trang cho trẻ trong thời đại hiện nay, nơi mà các kỹ năng toàn diện được chú trọng.

Việc thiết kế và bố trí các phòng học, phòng chức năng cần đảm bảo tính khoa học, an toàn và phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế. Bên cạnh đó, việc trang bị đầy đủ thiết bị hỗ trợ giảng dạy và học tập tại các phòng này là yếu tố không thể thiếu để phát huy tối đa công năng của cơ sở vật chất. Một hệ thống phòng học hiện đại, đầy đủ và hiệu quả không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mà còn tạo động lực lớn cho giáo viên và học sinh trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục.

Để đáp ứng các yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, nhà trường cần có kế hoạch xây dựng, nâng cấp và bảo trì định kỳ cơ sở vật chất. Đồng thời, việc tổ chức các buổi tập huấn cho giáo viên về cách sử dụng và khai thác hiệu quả các phòng chức năng cũng là yếu tố quan trọng nhằm phát huy tối đa giá trị của hệ thống cơ sở vật chất trong hoạt động dạy và học.

Quy trình xây dựng, nâng cấp và quản lý cơ sở vật chất phục vụ hoạt động giáo dục được thực hiện như sau:

Bước 1: Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất. Ban Giám hiệu phối hợp với bộ phận phụ trách cơ sở vật chất tiến hành khảo sát toàn diện hiện trạng các phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và các phòng chức năng phục vụ học tập. Kết quả khảo sát được tổng hợp thành danh mục cụ thể, bao gồm các phòng hiện có, các phòng còn thiếu hoặc cần bổ sung, cùng với tình trạng và mức độ đáp ứng của trang thiết bị đang sử dụng. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng kế hoạch cải tạo và phát triển cơ sở vật chất của nhà trường.

Bước 2: Lập kế hoạch xây dựng và nâng cấp. Trên cơ sở kết quả đánh giá, Hiệu trưởng chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch chi tiết nhằm cải tạo, mở rộng hoặc xây dựng mới các phòng chức năng như ngoại ngữ, tin học, âm nhạc. Kế hoạch cần xác định rõ các hạng mục cụ thể: thiết kế và bố trí phòng, danh mục mua sắm trang thiết bị, và dự toán kinh phí. Đồng thời, kế hoạch phải thể hiện rõ mối liên hệ với mục tiêu phát triển nhà trường và phù hợp với định hướng giáo dục của ngành.

Bước 3: Huy động và tìm kiếm nguồn lực. Nhà trường chủ động huy động nguồn lực từ nhiều kênh khác nhau, bao gồm ngân sách nhà nước, các chương trình xã hội hóa giáo dục, sự đóng góp tự nguyện của phụ huynh và cộng đồng. Song song, việc lựa chọn các nhà thầu, đối tác cung cấp trang thiết bị cần được thực hiện minh bạch, dựa trên tiêu chí chất lượng, uy tín và phù hợp với yêu cầu giáo dục.

Bước 4: Triển khai xây dựng và trang bị. Các hạng mục xây dựng hoặc cải tạo được triển khai theo kế hoạch đã phê duyệt. Trong quá trình này, nhà trường lựa chọn, lắp đặt các thiết bị hiện đại, phù hợp với đặc thù giảng dạy của từng bộ môn (ngoại ngữ, tin học, âm nhạc), bảo đảm tính an toàn, bền vững và khả năng khai thác lâu dài.

Bước 5: Phổ biến và tổ chức sử dụng. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức các hoạt động chuyên môn tại các phòng chức năng, giúp trẻ được tiếp cận sớm với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc. Đồng thời, các chương trình tập huấn, hướng dẫn sử dụng thiết bị được tổ chức cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực khai thác, đảm bảo sử dụng hiệu quả và đúng mục đích cơ sở vật chất mới được đầu tư.

Bước 6: Giám sát và đánh giá hiệu quả. Định kỳ, Ban Giám hiệu tiến hành kiểm tra tình trạng cơ sở vật chất và mức độ khai thác sử dụng các phòng chức năng. Các buổi thảo luận, lấy ý kiến phản hồi từ giáo viên, phụ huynh và học sinh được tổ chức nhằm đánh giá hiệu quả sử dụng, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế, từ đó đề xuất các giải pháp cải tiến.

Bước 7: Bảo trì và nâng cấp định kỳ. Nhà trường lập kế hoạch bảo trì thường xuyên đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị, bảo đảm các phòng chức năng luôn ở trạng thái hoạt động tốt nhất. Song song, việc nâng cấp, bổ sung thiết bị theo định kỳ được triển khai để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, phù hợp với tiêu chuẩn hiện đại và xu thế hội nhập.

Bước 8: Công nhận và khen thưởng. Sau quá trình triển khai, nhà trường báo cáo kết quả thực hiện lên Phòng Giáo dục và Đào tạo để được đánh giá và công nhận mức độ hoàn thành. Đồng thời, Hiệu trưởng đề xuất hình thức khen thưởng

nhằm ghi nhận những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác xây dựng, quản lý và khai thác hiệu quả các phòng chức năng, qua đó khuyến khích tinh thần trách nhiệm và sự gắn kết trong toàn trường.

Khối phòng hành chính - quản trị

Khối phòng hành chính - quản trị đảm nhiệm chức năng hỗ trợ, quản lý và điều phối toàn bộ hoạt động của nhà trường. Đây không chỉ là nơi làm việc của cán bộ quản lý mà còn là trung tâm kết nối giữa giáo viên, nhân viên và các bên liên quan để đảm bảo hoạt động giáo dục được triển khai hiệu quả. Việc tổ chức và xây dựng khối phòng hành chính - quản trị theo đúng tiêu chuẩn là điều kiện cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Theo các yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, khối phòng hành chính - quản trị không chỉ cần đáp ứng đủ về số lượng mà còn phải đảm bảo các tiêu chí về diện tích, ánh sáng, và môi trường làm việc. Các phòng này cần được bố trí khoa học, đồng bộ, và hiện đại để tạo ra một không gian làm việc tiện nghi và thân thiện. Điều này không chỉ hỗ trợ tốt cho công tác hành chính và quản trị mà còn góp phần xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp và đáng tin cậy của nhà trường.

Việc duy trì và nâng cấp khối phòng hành chính - quản trị định kỳ là yếu tố quan trọng để đảm bảo tính bền vững trong quản lý và thích ứng với các yêu cầu giáo dục mới. Đồng thời, sự phối hợp chặt chẽ giữa ban giám hiệu, các bộ phận chức năng, và các bên liên quan sẽ là nền tảng để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng khối phòng hành chính - quản trị, từ đó góp phần nâng cao chất lượng tổng thể của nhà trường.

Từ các yêu cầu trên, có thể rút ra được quy trình như sau:

Bước 1: Đánh giá thực trạng cơ sở vật chất hiện tại

Hiệu trưởng phối hợp với bộ phận quản trị và phòng hành chính kiểm tra, đánh giá hiện trạng khối phòng hành chính - quản trị.

Ghi nhận các thông tin về số lượng, chất lượng, và tình trạng sử dụng của các phòng.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch cải tạo hoặc bổ sung

Dựa trên kết quả đánh giá, lập kế hoạch cụ thể nhằm bổ sung hoặc cải tạo khối phòng hành chính - quản trị.

Kế hoạch bao gồm việc phân tích nguồn lực, kinh phí, và lộ trình thực hiện.

Tham khảo ý kiến của các bên liên quan (Phòng Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương, cộng đồng).

Bước 3: Tổ chức triển khai

Thực hiện các hoạt động cải tạo, xây dựng, hoặc bổ sung khối phòng hành chính - quản trị theo kế hoạch đã đề ra.

Đảm bảo quá trình thi công hoặc cải tạo tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn.

Bước 4: Đánh giá và nghiệm thu

Sau khi hoàn thành, thành lập hội đồng kiểm tra và nghiệm thu, đảm bảo các phòng hành chính - quản trị đạt tiêu chuẩn quốc gia.

Ghi nhận các biên bản nghiệm thu, báo cáo kết quả với các cấp quản lý.

Bước 5: Bố trí và vận hành hiệu quả

Bố trí khoa học các phòng hành chính - quản trị theo chức năng (phòng Hiệu trưởng, phòng hội đồng, phòng giáo vụ, kho tài liệu, v.v.).

Trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết phục vụ hoạt động hành chính và quản trị.

Bước 6: Duy trì và nâng cấp định kỳ

Định kỳ tổ chức kiểm tra, bảo dưỡng các phòng hành chính - quản trị để đảm bảo hoạt động ổn định và bền vững.

Đề xuất các giải pháp cải tiến, nâng cấp phù hợp với nhu cầu phát triển của nhà trường và yêu cầu của các tiêu chuẩn mới.

Bước 7: Công bố và báo cáo

Công khai tình trạng cơ sở vật chất và các cải tiến của khối phòng hành chính - quản trị trên các kênh thông tin của nhà trường.

Báo cáo định kỳ tình hình cơ sở vật chất cho Phòng Giáo dục và Đào tạo để theo dõi và hỗ trợ.

Khối phòng tổ chức ăn

Việc tổ chức bếp ăn trong các trường mầm non không chỉ đòi hỏi đáp ứng các yêu cầu cơ bản về thiết kế và vệ sinh, mà còn cần đạt các tiêu chuẩn cao hơn về an toàn thực phẩm, bố trí khoa học và hiệu quả trong vận hành. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh ngày càng chú trọng đến sức khỏe và an toàn của trẻ nhỏ.

Các tiêu chí kiểm định chất lượng đối với khối phòng tổ chức ăn được thiết kế nhằm đảm bảo rằng bếp ăn không chỉ đáp ứng các yêu cầu cơ bản mà còn có sự cải

tiến liên tục để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc gia về thiết kế và vệ sinh. Một bếp ăn được tổ chức theo nguyên tắc một chiều giúp hạn chế tối đa nguy cơ nhiễm khuẩn chéo, đồng thời tối ưu hóa quy trình chế biến thực phẩm. Việc đầu tư vào trang thiết bị hiện đại và đào tạo nhân sự bếp ăn cũng là yếu tố then chốt để đảm bảo chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm cho trẻ.

Ngoài ra, công tác giám sát và kiểm định định kỳ bởi các cơ quan chức năng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì và nâng cao chất lượng của khối phòng tổ chức ăn. Sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, nhân viên bếp ăn và các cơ quan liên quan sẽ tạo nên một hệ thống vận hành bếp ăn bền vững, đáp ứng tốt nhu cầu dinh dưỡng và an toàn của trẻ em, đồng thời xây dựng niềm tin trong cộng đồng và phụ huynh.

Quy trình quản lý với Khối phòng tổ chức ăn, được thực hiện như sau:

Bước 1: Đánh giá hiện trạng bếp ăn của nhà trường

Ban quản lý nhà trường phối hợp với cán bộ phụ trách bếp ăn và nhân viên y tế kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, bố trí khu vực chức năng và tình hình vệ sinh của bếp ăn.

Lập báo cáo hiện trạng, chỉ rõ những điểm chưa đạt và các vấn đề cần cải thiện.

Bước 2: Lập kế hoạch cải tạo hoặc nâng cấp bếp ăn

Xây dựng kế hoạch cải tạo hoặc nâng cấp khối phòng tổ chức ăn dựa trên Tiêu chuẩn quốc gia về thiết kế trường mầm non và nguyên tắc một chiều trong tổ chức bếp ăn.

Đề xuất các phương án bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết để đáp ứng tiêu chuẩn.

Lập dự toán kinh phí và trình kế hoạch lên Hội đồng trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Bước 3: Tổ chức triển khai thực hiện

Sau khi kế hoạch được phê duyệt, Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận liên quan thực hiện cải tạo, nâng cấp bếp ăn theo lộ trình:

Bố trí lại không gian: Sắp xếp các khu vực sơ chế, chế biến, lưu trữ thực phẩm, và khu chia thức ăn theo nguyên tắc một chiều.

Trang bị thiết bị: Mua sắm các thiết bị như máy lọc nước, tủ lạnh, bếp từ, dụng cụ chế biến và lưu trữ thực phẩm đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

Đào tạo nhân sự: Tổ chức các buổi tập huấn cho nhân viên bếp ăn về nguyên tắc an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, và sử dụng thiết bị mới.

Bước 4: Kiểm tra, giám sát và đánh giá

Thành lập tổ giám sát thực hiện kiểm tra định kỳ hoạt động của bếp ăn, bao gồm:

Kiểm tra quy trình chế biến thực phẩm và tuân thủ nguyên tắc một chiều.

Đánh giá chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm qua các tiêu chí cụ thể.

Lập biên bản và báo cáo kết quả kiểm tra.

Bước 5: Công nhận và duy trì chất lượng

Mời cơ quan chức năng kiểm định và công nhận bếp ăn đạt chuẩn theo Tiêu chuẩn quốc gia.

Công khai kết quả kiểm định trên các phương tiện thông tin của nhà trường để tạo niềm tin cho phụ huynh và cộng đồng.

Thiết lập quy trình duy trì chất lượng, bao gồm kiểm tra vệ sinh hàng ngày, bảo trì thiết bị định kỳ, và cập nhật các tiêu chuẩn mới về an toàn thực phẩm.

Bước 6: Rà soát và cải tiến định kỳ

Định kỳ hàng năm, Hiệu trưởng tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động của khối phòng tổ chức ăn.

Dựa trên các kết quả giám sát và góp ý của phụ huynh, giáo viên, và cơ quan chức năng, xây dựng kế hoạch cải tiến để đáp ứng tốt hơn nhu cầu dinh dưỡng và an toàn thực phẩm của trẻ.

Lập văn bản điều chỉnh (nếu cần) và thực hiện cải tiến, tạo thành chu trình quản lý bền vững.

Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Thiết bị, đồ dùng, và đồ chơi không chỉ hỗ trợ việc giảng dạy mà còn góp phần tạo hứng thú, khơi dậy sự sáng tạo và phát triển các kỹ năng cần thiết cho trẻ. Vì vậy, việc quản lý và sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng, đồ chơi là một yêu cầu cơ bản trong kiểm định chất lượng giáo dục.

Các tiêu chí kiểm định đặt ra không chỉ yêu cầu nhà trường đảm bảo đầy đủ danh mục thiết bị, đồ dùng theo quy định mà còn khuyến khích sáng tạo trong việc sử dụng và sản xuất các thiết bị, đồ chơi ngoài danh mục. Những sáng kiến như tự làm đồ chơi từ nguyên liệu sẵn có không chỉ tiết kiệm chi phí mà còn góp phần làm phong phú thêm các hoạt động giáo dục. Sự kết hợp giữa việc sử dụng thiết bị hiện

đại và đồ dùng tự chế tạo có thể nâng cao hiệu quả giáo dục, tạo môi trường học tập hấp dẫn, thân thiện cho trẻ.

Việc định kỳ rà soát, đánh giá và cải tiến chất lượng sử dụng thiết bị, đồ chơi sẽ đảm bảo rằng các vật dụng này luôn đáp ứng được nhu cầu phát triển của trẻ. Đồng thời, công tác đào tạo, khuyến khích giáo viên và nhân viên sáng tạo trong việc thiết kế, sản xuất và khai thác các thiết bị cũng là yếu tố cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non một cách bền vững. Điều này không chỉ cải thiện trải nghiệm học tập của trẻ mà còn góp phần xây dựng uy tín và hình ảnh của nhà trường.

Quy trình quản lý đối với Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cần được thực hiện quy trình như sau:

Bước 1: Đánh giá hiện trạng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Nhà trường tiến hành rà soát toàn bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có, so sánh với danh mục quy định.

Lập danh sách các thiết bị cần bổ sung hoặc thay thế, đồng thời đánh giá nhu cầu về đồ dùng, đồ chơi tự làm.

Bước 2: Lập kế hoạch cải tiến và sáng tạo

Xây dựng kế hoạch cải tiến thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, trong đó khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi từ các nguyên liệu sẵn có.

Đưa ra định hướng sáng tạo dựa trên nhu cầu đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục, đồng thời phù hợp với điều kiện của nhà trường.

Bước 3: Tổ chức các hoạt động thiết kế và sản xuất

Phân công giáo viên, nhân viên tổ chức các buổi thiết kế và sản xuất đồ chơi tự làm.

Hướng dẫn cách tận dụng nguyên liệu tái chế hoặc sẵn có tại địa phương để tạo ra các sản phẩm an toàn, phù hợp với trẻ.

Bước 4: Sử dụng và khai thác hiệu quả

Tổ chức các buổi thử nghiệm và áp dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi vào các hoạt động giảng dạy, vui chơi của trẻ.

Theo dõi và ghi nhận mức độ hiệu quả của việc sử dụng trong việc nâng cao hứng thú và phát triển kỹ năng của trẻ.

Bước 5: Đánh giá và điều chỉnh

Định kỳ (hàng năm hoặc học kỳ), tổ chức đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi thông qua ý kiến từ giáo viên, phụ huynh, và các chuyên gia giáo dục.

Cập nhật hoặc cải tiến thiết kế đồ chơi, thiết bị dựa trên các đề xuất và ý kiến phản hồi.

Bước 6: Phổ biến và nhân rộng

Công bố các sáng kiến đồ chơi tự làm hoặc cách sử dụng sáng tạo thiết bị trong các buổi họp chuyên môn, hội thi sáng tạo đồ dùng dạy học.

Khuyến khích giáo viên, nhân viên chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng mô hình sử dụng hiệu quả trong toàn trường.

Bước 7: Khen thưởng và công nhận

Ghi nhận và khen thưởng những cá nhân, tập thể có đóng góp nổi bật trong việc sáng tạo và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

Đưa các kết quả đạt được vào báo cáo tổng kết, đề xuất nhân rộng sang các trường khác trong khu vực.

1.4.4. Quản lý mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

Quản lý mối quan hệ giữa nhà trường mầm non, gia đình và xã hội

Sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên không chỉ giúp xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện mà còn tạo điều kiện để trẻ phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và kỹ năng xã hội. Nhà trường mầm non, với vai trò trung tâm, cần quản lý hiệu quả mối quan hệ này để phát huy tối đa nguồn lực từ gia đình và xã hội trong việc hỗ trợ giáo dục.

Ban đại diện cha mẹ trẻ là cầu nối quan trọng giữa nhà trường và phụ huynh, có nhiệm vụ phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, hỗ trợ cơ sở vật chất, và đảm bảo quyền lợi học tập cho trẻ. Hiệu quả của sự phối hợp này phụ thuộc vào việc xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, rõ ràng và khả năng triển khai một cách tích cực, sáng tạo. Những nỗ lực này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mà còn thúc đẩy sự gắn kết giữa nhà trường và cộng đồng.

Quá trình quản lý mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đòi hỏi sự minh bạch, hiệu quả và linh hoạt trong tổ chức các hoạt động. Việc đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm từ các hoạt động đã thực hiện sẽ giúp cải thiện chất lượng phối hợp và mang lại những giá trị bền vững trong công tác giáo dục trẻ mầm non. Đây

cũng là cơ sở để xây dựng niềm tin và sự đồng thuận từ phụ huynh và các bên liên quan, góp phần tạo ra một môi trường giáo dục hiện đại, toàn diện và nhân văn.

Quy trình quản lý mối quan hệ giữa nhà trường mầm non, gia đình và xã hội được thực hiện như sau:

Bước 1: Thành lập và kiện toàn Ban đại diện cha mẹ trẻ

Nhà trường tổ chức hội nghị cha mẹ trẻ để bầu chọn Ban đại diện cha mẹ trẻ theo quy định của Điều lệ.

Đảm bảo Ban đại diện bao gồm các thành viên có trách nhiệm, năng động, và đại diện cho ý kiến của các phụ huynh.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch hoạt động

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể cho từng năm học.

Kế hoạch cần tập trung vào các nhiệm vụ hỗ trợ giáo dục, tổ chức hoạt động ngoại khóa, và phối hợp với cộng đồng.

Bước 3: Phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục

Ban đại diện cha mẹ trẻ tham gia vào việc tổ chức các hoạt động như lễ hội, ngoại khóa, và các chương trình giáo dục kỹ năng sống.

Hỗ trợ nhà trường trong việc huy động nguồn lực để thực hiện các hoạt động này.

Bước 4: Hỗ trợ cơ sở vật chất và giáo dục

Phối hợp với nhà trường để huy động đóng góp hợp lý từ phụ huynh nhằm cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Đảm bảo mọi hoạt động đóng góp được công khai, minh bạch, và đúng quy định.

Bước 5: Xây dựng cầu nối giữa nhà trường và phụ huynh

Ban đại diện cha mẹ trẻ thường xuyên tổ chức các buổi họp định kỳ hoặc đột xuất với phụ huynh để lắng nghe ý kiến và phản hồi.

Làm cầu nối hiệu quả để giải quyết các vấn đề phát sinh giữa phụ huynh và nhà trường.

Bước 6: Kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm

Ban đại diện cha mẹ trẻ cùng nhà trường tổ chức đánh giá hiệu quả các hoạt động đã thực hiện vào cuối năm học.

Rút kinh nghiệm và xây dựng giải pháp cải thiện cho các hoạt động trong năm học tiếp theo.

Bước 7: Khen thưởng và nhân rộng mô hình hiệu quả

Ghi nhận và khen thưởng các thành viên Ban đại diện có thành tích xuất sắc trong các hoạt động.

Chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình phối hợp hiệu quả giữa Ban đại diện cha mẹ trẻ và nhà trường.

Bước 8: Định hướng cho năm học tiếp theo

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường xây dựng mục tiêu, định hướng và kế hoạch hoạt động cho năm học mới.

Đảm bảo sự kế thừa và phát huy các kết quả đạt được, đồng thời đưa ra các sáng kiến mới để nâng cao chất lượng phối hợp.

Quản lý công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân không chỉ là nhiệm vụ mang tính hành chính mà còn là chiến lược xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục tại địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển giáo dục và xã hội. Việc quản lý tốt công tác này đòi hỏi sự chủ động, linh hoạt, và hiệu quả trong việc thiết lập mối quan hệ với các bên liên quan.

Những tiêu chí kiểm định chất lượng trong lĩnh vực này tập trung vào việc đảm bảo nhà trường không chỉ hoàn thành nhiệm vụ tham mưu và phối hợp mà còn tạo ra những kết quả rõ ràng, có giá trị thực tiễn cao. Hoạt động tham mưu hiệu quả giúp nhà trường huy động được sự hỗ trợ từ cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức xã hội, đồng thời tạo sự đồng thuận trong cộng đồng. Điều này không chỉ cải thiện cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục mà còn nâng cao hình ảnh và uy tín của nhà trường.

Việc xây dựng và triển khai kế hoạch phối hợp bài bản, có sự đánh giá định kỳ, giúp nhà trường xác định được các giải pháp cải tiến phù hợp. Quá trình này không chỉ nâng cao sự gắn kết giữa nhà trường và cộng đồng mà còn đặt nền móng cho sự phát triển bền vững của hệ thống giáo dục địa phương, hướng tới việc xây dựng một môi trường giáo dục hiện đại, toàn diện và nhân văn.

Quy trình tham mưu và phối hợp trong phát triển nhà trường

Bước 1: Rà soát và đánh giá hiện trạng. Hiệu trưởng phối hợp với Ban Giám hiệu tổ chức rà soát và đánh giá thực trạng công tác tham mưu, phối hợp của nhà trường trong giai đoạn hiện tại. Quá trình này bao gồm việc phân tích những điểm mạnh, hạn chế và những khó khăn còn tồn tại. Đồng thời, nhà trường thu thập ý kiến từ các tổ chức đoàn thể, cá nhân liên quan và đại diện cộng đồng nhằm nắm bắt rõ yêu cầu, mục tiêu và kỳ vọng của địa phương đối với hoạt động giáo dục.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch tham mưu và phối hợp. Trên cơ sở đánh giá hiện trạng, Ban Giám hiệu lập kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về định hướng phát triển của nhà trường. Kế hoạch cần xác định rõ các tổ chức, cá nhân có tiềm năng hợp tác, đồng thời xây dựng các nội dung hoạt động phối hợp gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm tính khả thi và phù hợp với chiến lược giáo dục.

Bước 3: Thực hiện công tác tham mưu. Nhà trường tổ chức các buổi làm việc chính thức với cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan quản lý địa phương để trình bày kế hoạch, mục tiêu phát triển và các đề xuất cụ thể. Trong đó, Hiệu trưởng nêu rõ các giải pháp trọng tâm nhằm huy động sự hỗ trợ từ cấp lãnh đạo, như: đầu tư cơ sở vật chất, phát triển chương trình giáo dục, tổ chức các hoạt động văn hóa - xã hội, và tăng cường kết nối giữa nhà trường với cộng đồng.

Bước 4: Triển khai hoạt động phối hợp. Nhà trường chủ động phối hợp với các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hội cựu giáo chức, hội phụ huynh, doanh nghiệp và các cá nhân tại địa phương để triển khai các hoạt động văn hóa, giáo dục, trải nghiệm cho trẻ. Đồng thời, huy động các nguồn lực xã hội hóa nhằm tăng cường cơ sở vật chất, hỗ trợ trang thiết bị và nâng cao chất lượng các chương trình giáo dục.

Bước 5: Kiểm tra và đánh giá. Ban Giám hiệu tiến hành giám sát định kỳ các hoạt động phối hợp, đảm bảo các nội dung triển khai đạt hiệu quả và tuân thủ kế hoạch. Quá trình giám sát tập trung vào việc đánh giá mức độ đóng góp của từng tổ chức, cá nhân, cũng như hiệu quả sử dụng các nguồn lực huy động. Kết quả được tổng hợp, phân tích để kịp thời điều chỉnh các hoạt động khi cần thiết.

Bước 6: Tuyên truyền và phổ biến. Nhà trường công khai kết quả các hoạt động tham mưu và phối hợp thông qua các kênh thông tin chính thức như trang web, bảng tin, hội nghị hoặc các phương tiện truyền thông địa phương. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm khẳng định vai trò của nhà trường như một trung tâm văn hóa - giáo dục của cộng đồng, qua đó thu hút sự quan tâm, đồng thuận và tham gia tích cực của các lực lượng xã hội.

Bước 7: Tổ chức tổng kết và rút kinh nghiệm. Hằng năm, nhà trường tổ chức hội nghị tổng kết công tác tham mưu và phối hợp để đánh giá toàn diện kết quả đạt được. Tại đây, các kinh nghiệm được phân tích, những hạn chế được chỉ ra, từ đó đưa ra điều chỉnh và giải pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng phối hợp trong năm học tiếp theo.

Bước 8: Phát triển kế hoạch dài hạn. Dựa trên kết quả tổng kết và định hướng phát triển giáo dục, nhà trường xây dựng chiến lược tham mưu và phối hợp dài hạn với các cấp lãnh đạo và cộng đồng địa phương. Kế hoạch dài hạn cần xác định rõ mục tiêu chiến lược, các giai đoạn triển khai và lộ trình nâng cao vai trò, vị thế của nhà trường trong cộng đồng, hướng tới phát triển bền vững và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới.

1.4.5. Quản lý hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

Quản lý thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Chương trình giáo dục mầm non là nền tảng quan trọng trong việc định hướng và triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Việc quản lý thực hiện chương trình này không chỉ đảm bảo nhà trường tuân thủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo mà còn tạo điều kiện để phát huy sự sáng tạo và cải tiến nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực tiễn của trẻ em và cộng đồng. Một chương trình giáo dục hiệu quả cần được phát triển trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng, tích hợp những ưu điểm từ các chương trình giáo dục tiên tiến trên thế giới, và điều chỉnh phù hợp với bối cảnh địa phương.

Những tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục mầm non đòi hỏi nhà trường không chỉ thực hiện đầy đủ chương trình hiện hành mà còn phải không ngừng đánh giá và cải tiến. Quá trình này bao gồm việc tổng kết hàng năm, điều chỉnh các nội dung, phương pháp giáo dục và hình thức tổ chức, nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đồng thời, sự phối hợp giữa giáo viên, cán bộ quản lý, cha mẹ trẻ và các chuyên gia giáo dục đóng vai trò thiết yếu trong việc đảm bảo chương trình đáp ứng đúng mục tiêu và mang lại hiệu quả cao.

Quản lý thực hiện chương trình giáo dục mầm non cũng cần chú trọng đến việc đào tạo, hỗ trợ giáo viên trong quá trình triển khai, từ đó tạo sự đồng bộ và thống nhất trong toàn bộ nhà trường. Việc giám sát, đánh giá và cải tiến liên tục không chỉ giúp chương trình phát triển bền vững mà còn góp phần nâng cao uy tín

của nhà trường trong cộng đồng, hướng tới việc xây dựng một môi trường giáo dục chất lượng, sáng tạo và phù hợp với xu hướng hiện đại.

Quy trình phát triển, triển khai và cải tiến Chương trình giáo dục mầm non

Bước 1: Đánh giá thực trạng và nghiên cứu chương trình giáo dục

Nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá toàn diện việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non hiện hành, bao gồm nội dung, phương pháp và kết quả đạt được. Song song, tổ chức nghiên cứu, tham khảo các chương trình giáo dục mầm non tiên tiến trong khu vực và trên thế giới để xác định xu hướng, phương pháp và nội dung có thể vận dụng. Quá trình này cần gắn với việc thu thập ý kiến từ nhiều nguồn: giáo viên, cán bộ quản lý, cha mẹ trẻ và chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục mầm non, nhằm phản ánh khách quan nhu cầu và kỳ vọng của các bên liên quan.

Bước 2: Phát triển và điều chỉnh Chương trình giáo dục

Trên cơ sở khung chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường xây dựng chương trình giáo dục riêng, có sự tích hợp các yếu tố phù hợp rút ra từ những chương trình tham khảo quốc tế. Việc điều chỉnh cần tính đến điều kiện thực tiễn của địa phương, đặc thù của nhà trường và nhu cầu phát triển của trẻ. Chương trình mới phải đi kèm kế hoạch chi tiết về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, bảo đảm tính khả thi và tính khoa học.

Bước 3: Triển khai Chương trình giáo dục

Nhà trường tổ chức các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nhằm trang bị cho giáo viên kiến thức, kỹ năng và phương pháp tiếp cận chương trình mới. Chương trình được triển khai đồng bộ trong tất cả các nhóm, lớp, theo đúng lộ trình đã đề ra. Trong quá trình thực hiện, Ban Giám hiệu có trách nhiệm theo dõi, tư vấn, hỗ trợ kịp thời để giúp giáo viên vận dụng hiệu quả và hạn chế những khó khăn phát sinh.

Bước 4: Đánh giá và tổng kết hàng năm

Hằng năm, nhà trường tiến hành đánh giá toàn diện việc triển khai chương trình. Việc đánh giá bao gồm xem xét mức độ phù hợp của nội dung, tính hiệu quả của phương pháp, cũng như kết quả đạt được trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các ý kiến đóng góp từ giáo viên, phụ huynh và cộng đồng được thu thập để làm rõ các điểm mạnh, điểm hạn chế, từ đó định hướng cải tiến.

Bước 5: Cải tiến và hoàn thiện chương trình

Dựa trên kết quả đánh giá, chương trình giáo dục mầm non được điều chỉnh và cải tiến theo hướng nâng cao chất lượng. Nội dung, phương pháp và

hình thức tổ chức được tinh chỉnh để đáp ứng nhu cầu học tập, phát triển toàn diện của trẻ. Đồng thời, nhà trường có thể áp dụng các giải pháp mới dựa trên nghiên cứu khoa học hoặc tham khảo kinh nghiệm quốc tế nhằm cập nhật xu hướng và đổi mới chương trình.

Bước 6: Công bố và phổ biến Chương trình

Sau khi được hoàn thiện và phê duyệt, chương trình giáo dục mầm non được công khai rộng rãi trên website của nhà trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Nhà trường cũng tổ chức phổ biến nội dung chương trình đến giáo viên, phụ huynh và các bên liên quan nhằm tạo sự đồng thuận, nâng cao tính minh bạch và huy động sự phối hợp trong quá trình thực hiện.

Bước 7: Giám sát và cải tiến liên tục

Việc giám sát quá trình thực hiện chương trình được tiến hành thường xuyên, nhằm bảo đảm sự tuân thủ mục tiêu và định hướng đã đề ra. Ban Giám hiệu và các bộ phận chức năng thực hiện đánh giá định kỳ, từ đó đề xuất các điều chỉnh cần thiết. Chương trình được cải tiến liên tục dựa trên yêu cầu mới từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, bối cảnh thực tiễn của nhà trường, cũng như nhu cầu của trẻ và phụ huynh.

Quản lý tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Hoạt động Quản lý tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ không chỉ tập trung vào việc đáp ứng các nhu cầu cơ bản như ăn, ngủ, và an toàn mà còn mở rộng sang việc thiết kế môi trường giáo dục sáng tạo, thúc đẩy sự tham gia chủ động và tích cực của trẻ. Mục tiêu cuối cùng là tạo ra một môi trường học tập và vui chơi thân thiện, nơi trẻ có thể phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tình cảm và kỹ năng xã hội.

Những tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục đòi hỏi môi trường giáo dục mầm non phải được thiết kế khoa học, tích hợp các nội dung giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ. Điều này bao gồm việc xây dựng các khu vực chức năng rõ ràng, sử dụng vật liệu an toàn, và tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi theo phương pháp tích cực. Phương châm "chơi mà học, học bằng chơi" được áp dụng linh hoạt để khơi dậy hứng thú và khuyến khích trẻ khám phá, trải nghiệm thế giới xung quanh một cách tự nhiên.

Bên cạnh đó, việc quan sát, ghi nhận tiến bộ và hỗ trợ kịp thời cho từng trẻ là yếu tố quan trọng trong quá trình quản lý. Điều này không chỉ giúp tối ưu hóa hiệu quả của các hoạt động giáo dục mà còn tạo điều kiện để giáo viên và nhà trường phát

triển các phương pháp tổ chức phù hợp hơn trong tương lai. Quản lý tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường mà còn xây dựng niềm tin và sự hài lòng từ phụ huynh và cộng đồng.

Quy trình quản lý tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ,

Bước 1: Đánh giá nhu cầu và khả năng của trẻ

Giáo viên phối hợp với cha mẹ trẻ để khảo sát, đánh giá nhu cầu, sở thích, khả năng của từng trẻ trong lớp.

Tổng hợp kết quả để xây dựng kế hoạch tổ chức môi trường giáo dục phù hợp.

Bước 2: Thiết kế và bố trí môi trường giáo dục

Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học với các khu vực chức năng rõ ràng: khu học tập, khu vui chơi, khu trải nghiệm, khu nghỉ ngơi.

Sử dụng các vật liệu an toàn, thân thiện, phù hợp với lứa tuổi để trang trí và tạo hứng thú cho trẻ.

Bước 3: Lập kế hoạch hoạt động giáo dục

Lập kế hoạch chi tiết cho các hoạt động hàng ngày, đảm bảo tích hợp các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với từng giai đoạn phát triển của trẻ.

Thiết kế các hoạt động trải nghiệm, vui chơi sáng tạo giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tình cảm và xã hội.

Bước 4: Triển khai các hoạt động giáo dục

Giáo viên tổ chức các hoạt động học tập, vui chơi theo kế hoạch, đảm bảo trẻ tham gia chủ động, sáng tạo.

Tạo cơ hội cho trẻ tự lựa chọn và điều chỉnh các hoạt động theo sở thích, khả năng cá nhân.

Bước 5: Quan sát và hỗ trợ trẻ

Giáo viên thường xuyên quan sát, ghi nhận sự tham gia và tiến bộ của trẻ trong các hoạt động.

Kịp thời hỗ trợ trẻ gặp khó khăn, khuyến khích trẻ phát huy thế mạnh cá nhân.

Bước 6: Đánh giá và cải thiện môi trường giáo dục

Định kỳ đánh giá hiệu quả của môi trường giáo dục và các hoạt động tổ chức, ghi nhận phản hồi từ trẻ và phụ huynh.

Cải thiện, bổ sung các yếu tố trong môi trường giáo dục để đáp ứng tốt hơn nhu cầu, khả năng của trẻ.

Bước 7: Báo cáo và chia sẻ kinh nghiệm

Tổng hợp báo cáo về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, gửi tới Ban Giám hiệu và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Chia sẻ kinh nghiệm, phương pháp tổ chức môi trường giáo dục hiệu quả trong các buổi họp chuyên môn hoặc hội thảo.

Bước 8: Phát triển và mở rộng hoạt động

Thử nghiệm và triển khai các mô hình giáo dục mới, sáng tạo, phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại.

Tăng cường phối hợp với phụ huynh và cộng đồng để tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế ngoài nhà trường, mở rộng môi trường giáo dục cho trẻ.

Quản lý kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Quản lý kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe không chỉ là yêu cầu cơ bản trong kiểm định chất lượng giáo dục mà còn là trách nhiệm của nhà trường trong việc tạo môi trường nuôi dưỡng và chăm sóc an toàn, lành mạnh. Một chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện không chỉ giúp trẻ phát triển chiều cao, cân nặng đạt chuẩn mà còn nâng cao khả năng phòng chống bệnh tật và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài.

Việc tổ chức quản lý công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cần được thực hiện đồng bộ và thường xuyên, bao gồm kiểm tra định kỳ các chỉ số sức khỏe, xây dựng chế độ dinh dưỡng khoa học và hướng dẫn trẻ thực hiện các thói quen vệ sinh cá nhân. Đồng thời, sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và các cơ sở y tế là yếu tố quan trọng để đảm bảo tính hiệu quả và bền vững của chương trình. Sự tham gia tích cực của phụ huynh và cộng đồng cũng đóng góp lớn vào việc nâng cao nhận thức và tạo điều kiện tốt nhất cho sức khỏe của trẻ.

Bên cạnh đó, việc đánh giá định kỳ và cải tiến các kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe là cần thiết để nhà trường không ngừng hoàn thiện và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu thực tiễn. Một chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện và hiệu quả không chỉ giúp trẻ phát triển một cách khỏe mạnh mà còn củng cố niềm tin của phụ huynh và cộng đồng, góp phần xây dựng hình ảnh nhà trường mầm non uy tín và chất lượng.

Quy trình Quản lý kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong trường mầm non được tiến hành như sau:

Bước 1: Đánh giá thực trạng sức khỏe và dinh dưỡng của trẻ

Tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ để thu thập dữ liệu về chiều cao, cân nặng và các chỉ số phát triển của trẻ.

Phân tích số liệu để xác định tỷ lệ trẻ khỏe mạnh và những trường hợp cần can thiệp về dinh dưỡng hoặc chăm sóc y tế.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng

Lập kế hoạch chi tiết bao gồm thực đơn dinh dưỡng cân bằng, các hoạt động thể chất phù hợp với độ tuổi, và giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ.

Đưa ra các biện pháp hỗ trợ trẻ có tình trạng sức khỏe hoặc dinh dưỡng chưa đạt chuẩn.

Bước 3: Phối hợp với phụ huynh và cơ sở y tế

Tổ chức họp với phụ huynh để phổ biến kế hoạch chăm sóc sức khỏe và hướng dẫn cách phối hợp giữa nhà trường và gia đình.

Kết nối với cơ sở y tế để triển khai các hoạt động như khám sức khỏe định kỳ, tiêm phòng và tư vấn dinh dưỡng.

Bước 4: Triển khai thực hiện kế hoạch

Thực hiện theo dõi và giám sát việc thực hiện chế độ ăn uống, hoạt động thể chất, và vệ sinh cá nhân của trẻ.

Tổ chức các hoạt động ngoại khóa nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe, như ngày hội dinh dưỡng hoặc tập huấn kỹ năng sơ cứu.

Bước 5: Kiểm tra và đánh giá kết quả

Định kỳ kiểm tra lại các chỉ số chiều cao, cân nặng, và sức khỏe tổng quát của trẻ.

So sánh kết quả đạt được với mục tiêu (ít nhất 95% trẻ phát triển bình thường) để đánh giá hiệu quả của các biện pháp đã triển khai.

Bước 6: Điều chỉnh và cải tiến kế hoạch

Dựa trên kết quả đánh giá, điều chỉnh kế hoạch chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng, đặc biệt tập trung vào những nhóm trẻ cần hỗ trợ nhiều hơn.

Đưa ra các giải pháp mới dựa trên ý kiến đóng góp từ phụ huynh, giáo viên và chuyên gia y tế.

Bước 7: Công nhận và tổng kết

Ghi nhận các kết quả đạt được và khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực vào chương trình chăm sóc sức khỏe của trẻ.

Lập báo cáo tổng kết để rút kinh nghiệm và định hướng kế hoạch cho năm học tiếp theo.

Quản lý kết quả giáo dục

Kết quả giáo dục không chỉ phản ánh chất lượng và môi trường giáo dục mà còn thể hiện hiệu quả của các chương trình hỗ trợ đặc biệt, như giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Để đạt được kết quả giáo dục tốt, nhà trường cần triển khai các hoạt động đồng bộ, từ xây dựng chương trình phù hợp đến giám sát, đánh giá và cải tiến liên tục.

Các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục yêu cầu tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt chuẩn cao và mức độ tiến bộ đáng kể của trẻ khuyết tật học hòa nhập. Điều này không chỉ đòi hỏi giáo viên và cán bộ quản lý phải nỗ lực tối ưu hóa phương pháp giảng dạy mà còn cần sự phối hợp chặt chẽ với gia đình và cộng đồng. Đặc biệt, việc xây dựng các kế hoạch hỗ trợ cá nhân hóa, tổ chức học bổ trợ và triển khai chương trình can thiệp sớm sẽ giúp trẻ khuyết tật vượt qua rào cản và đạt được tiến bộ rõ rệt.

Bên cạnh đó, công tác giám sát và tổng kết kết quả giáo dục định kỳ giúp nhà trường phát hiện kịp thời các vấn đề, điều chỉnh chiến lược và cải tiến chương trình giáo dục để đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực tiễn. Quản lý hiệu quả kết quả giáo dục không chỉ nâng cao chất lượng tổng thể của nhà trường mà còn xây dựng niềm tin và sự hài lòng từ phụ huynh và cộng đồng, góp phần vào mục tiêu phát triển giáo dục bền vững.

Quản lý kết quả giáo dục được thực hiện theo quy trình sau

Bước 1: Đánh giá hiện trạng kết quả giáo dục

Tổng hợp số liệu tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và tiến bộ của trẻ khuyết tật học hòa nhập từ các báo cáo năm trước.

Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả giáo dục, đặc biệt đối với trẻ khuyết tật và các trường ở vùng khó khăn.

Lập danh sách các trẻ chưa đạt yêu cầu hoặc có nguy cơ cần hỗ trợ đặc biệt.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch nâng cao kết quả giáo dục

Lập kế hoạch cải thiện chất lượng giảng dạy cho trẻ 5 tuổi, tập trung vào các kỹ năng cần thiết để hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

Xây dựng kế hoạch hỗ trợ trẻ khuyết tật học hòa nhập, bao gồm các chương trình cá nhân hóa (IEP), can thiệp sớm và hỗ trợ tâm lý.

Phân bổ nguồn lực (nhân sự, tài chính, trang thiết bị) để thực hiện kế hoạch.

Bước 3: Tổ chức triển khai kế hoạch

Đối với trẻ 5 tuổi:

Đảm bảo chương trình giáo dục được thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ và phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non.

Thực hiện các buổi học bổ trợ hoặc ngoại khóa nhằm nâng cao hứng thú và kỹ năng cho trẻ.

Đối với trẻ khuyết tật:

Tổ chức các buổi học chuyên biệt và tích hợp để hỗ trợ sự tiến bộ của trẻ.

Kết nối với gia đình trẻ để phối hợp giáo dục và theo dõi tiến độ học tập.

Bước 4: Theo dõi, giám sát và đánh giá

Định kỳ kiểm tra tiến độ thực hiện kế hoạch, tập trung vào:

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình.

Mức độ tiến bộ của trẻ khuyết tật dựa trên các tiêu chí đánh giá đã thiết lập.

Ghi nhận các khó khăn trong quá trình thực hiện để đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Bước 5: Tổng kết và điều chỉnh

Tổ chức các buổi tổng kết cuối năm học để đánh giá toàn diện kết quả giáo dục:

Báo cáo tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình và so sánh với mục tiêu đề ra.

Đánh giá mức độ tiến bộ của trẻ khuyết tật thông qua báo cáo từ giáo viên, phụ huynh và cán bộ quản lý.

Dựa trên kết quả tổng kết, đề xuất các biện pháp cải thiện cho năm học tiếp theo.

Bước 6: Công khai và khen thưởng

Công khai kết quả đạt được trong toàn trường và báo cáo lên Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Đề xuất khen thưởng cho các giáo viên, cán bộ và học sinh có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện kế hoạch nâng cao kết quả giáo dục.

Bước 7: Lập kế hoạch cho năm học tiếp theo

Dựa trên kết quả tổng kết, điều chỉnh và xây dựng kế hoạch giáo dục mới, đặt mục tiêu nâng cao hơn nữa tỷ lệ hoàn thành chương trình và tiến bộ của trẻ khuyết tật.

Chuẩn bị tài liệu và phương pháp giáo dục cải tiến, đảm bảo tính liên tục và phát triển bền vững.

1.5. Các yếu tố tác động đến quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

1.5.1. Văn bản pháp luật của nhà nước về quản lý trường mầm non

Nhà nước Việt Nam đã ban hành một số chính sách và pháp luật nhằm quản lý xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Các chính sách và pháp luật này quy định về về kiểm định chất lượng giáo dục, hướng dẫn về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, quy định nội dung, phương pháp và tiêu chí đánh giá, kiểm tra các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, chương trình giáo dục, đội ngũ giáo viên, chăm sóc, bảo vệ trẻ em của trường mầm non. Ngoài ra, nhà nước cũng có các chính sách khác như hỗ trợ tài chính cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên.

Tất cả các chính sách, pháp luật trên nhằm mục đích quản lý xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo cơ sở vật chất, chương trình giáo dục hiện đại, phù hợp với xu thế chung giáo dục trên thế giới.

1.5.2. Chủ trương và kế hoạch hành động của chính quyền địa phương

Chính quyền địa phương đã ban hành nhiều chủ trương và kế hoạch hành động nhằm quản lý, xây dựng và phát triển trường mầm non theo hướng kiểm định chất lượng giáo dục, đồng thời đặt các hoạt động này trong bối cảnh chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và giám sát. Cụ thể:

Đẩy mạnh xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo hướng kiểm định chất lượng giáo dục, đặc biệt tập trung tại các khu vực có nhu cầu cao và còn nhiều khó khăn về giáo dục như vùng ngoại thành, khu công nghiệp, khu kinh tế chậm phát triển. Trong bối cảnh chuyển đổi số, các kế hoạch này được tích hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục để theo dõi tiến độ xây dựng, cập nhật thông tin cơ sở vật chất và kết quả kiểm định một cách minh bạch, kịp thời.

Tăng cường quản lý, kiểm tra và đánh giá chất lượng trường mầm non dựa trên các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, chương trình giáo dục, đội ngũ giáo viên và hoạt động chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Việc kiểm tra hiện nay không chỉ thực hiện trực tiếp tại cơ sở mà còn kết hợp với hình thức trực tuyến, khai thác dữ liệu từ phần mềm quản lý trường học và hệ thống báo cáo điện tử, giúp rút ngắn thời gian, giảm tải thủ tục và nâng cao độ chính xác của kết quả đánh giá.

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên thông qua cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Chính quyền hỗ trợ giáo viên tham gia các khóa học e-learning, tập huấn qua hội thảo trực tuyến, và hướng dẫn sử dụng các công cụ công nghệ trong giảng dạy, chăm sóc, bảo vệ trẻ. Điều này giúp giáo viên vừa nâng cao năng lực chuyên môn, vừa thành thạo kỹ năng số đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời kỳ mới.

Quản lý chặt chẽ hoạt động đầu tư và sử dụng ngân sách cho xây dựng, bảo trì, sửa chữa cơ sở vật chất trường mầm non. Trong bối cảnh chuyển đổi số, các khoản đầu tư, hợp đồng và tiến độ thi công được theo dõi qua hệ thống quản lý dự án điện tử, cho phép lãnh đạo các cấp kiểm soát tốt hơn về tính minh bạch và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục thông qua việc kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Hoạt động này được hỗ trợ bởi các kênh thông tin số như cổng dịch vụ công, website và nền tảng mạng xã hội của ngành giáo dục để quảng bá, kết nối và tiếp nhận đề xuất hợp tác nhanh chóng.

Tổ chức các chương trình truyền thông và giáo dục cộng đồng về vai trò của giáo dục mầm non và quyền lợi của trẻ em, đồng thời ứng dụng các nền tảng trực tuyến (website trường học, mạng xã hội, ứng dụng di động) để mở rộng phạm vi tuyên truyền, tăng tính tương tác và tiếp cận thông tin của phụ huynh và cộng đồng.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nghị quyết này định hướng rõ việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn ngành giáo dục, coi đây là giải pháp chiến lược để nâng cao hiệu quả quản lý, tối ưu hóa quy trình kiểm định chất lượng và mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng cao cho mọi trẻ em. Trong quản lý trường mầm non, Nghị quyết 57-NQ/TW tạo cơ

sở chính trị và pháp lý quan trọng để thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong công tác quản trị, giảng dạy, chăm sóc và phối hợp với phụ huynh - cộng đồng.

1.5.3. Năng lực của Hiệu trưởng các trường mầm non

Hiệu trưởng trường mầm non đóng vai trò then chốt trong việc tổ chức, quản lý và đảm bảo chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Năng lực của họ không chỉ giới hạn trong việc thực hiện nhiệm vụ hành chính, mà còn bao hàm khả năng lãnh đạo sư phạm, quản trị tổ chức, xây dựng tầm nhìn phát triển và tạo ra môi trường giáo dục an toàn, chất lượng. Theo quy định hiện hành tại Việt Nam, các tiêu chuẩn đối với Hiệu trưởng bao gồm phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học, cũng như năng lực quản lý và điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Điều này cho thấy yêu cầu đối với Hiệu trưởng ngày càng mang tính toàn diện, kết hợp cả yếu tố chuyên môn và năng lực lãnh đạo.

Bên cạnh năng lực chuyên môn, hiệu trưởng còn cần có kỹ năng lập kế hoạch, quản lý nhân sự, tài chính và giám sát chất lượng hoạt động giáo dục. Nghiên cứu tại Mỹ chỉ ra rằng, đối với các chương trình giáo dục sớm (Pre-K-3) [52], vai trò của hiệu trưởng là rất quan trọng trong việc xây dựng cộng đồng học tập chuyên nghiệp, thúc đẩy đổi mới chương trình và kết nối giữa các bậc học nhằm tạo sự phát triển liên tục cho trẻ (NAESP, 2021). Đồng thời, Hiệu trưởng cũng cần phát triển các năng lực hỗ trợ đội ngũ, giám sát việc thực hiện chương trình và đảm bảo chất lượng giáo dục, đặc biệt trong bối cảnh những thách thức ngày càng phức tạp của quản lý trường học hiện nay (Alshahrani, 2024) [29].

Nghiên cứu quốc tế khác cho thấy, Hiệu trưởng cần có kiến thức vững chắc về phát triển trẻ, năng lực chuyên môn giáo dục, cũng như khả năng gắn kết với cộng đồng và phụ huynh. Tài liệu do NAEYC công bố đã nhấn mạnh đến các tiêu chuẩn nghề nghiệp và năng lực cốt lõi của lãnh đạo mầm non, bao gồm khả năng thiết kế chương trình, giám sát chất lượng, và thực hiện phát triển nghề nghiệp liên tục cho đội ngũ (NAEYC, 2021) [52]. Như vậy, Hiệu trưởng không chỉ là người quản lý, mà còn phải là nhà lãnh đạo học thuật, có tầm nhìn và năng lực dẫn dắt sự thay đổi.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng, năng lực của Hiệu trưởng trường mầm non là một yếu tố quyết định chất lượng giáo dục ở cấp học này. Theo quan điểm của tác giả luận án, Hiệu trưởng cần được nhìn nhận như trung tâm đổi

mới, có trách nhiệm xây dựng văn hóa học tập tích cực, tạo dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội, và là người tiên phong trong việc bảo đảm sự phát triển toàn diện và bền vững của trẻ mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

1.5.4. Sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng trường mầm non đạt chuẩn theo hướng kiểm định chất lượng giáo dục

Huy động sự tham gia của cộng đồng là một yếu tố rất quan trọng trong phát triển trường mầm non đạt chuẩn. Để đạt được chuẩn theo hướng kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, các trường mầm non cần có sự hỗ trợ, đóng góp và tham gia tích cực của cộng đồng. Cụ thể, nội dung này bao gồm:

Tạo động lực cho cộng đồng tham gia: Để huy động sự tham gia của cộng đồng, trường mầm non cần xác định và truyền đạt rõ ràng giá trị và ý nghĩa của việc hỗ trợ, đóng góp, tham gia tích cực vào hoạt động giáo dục của trường. Trường cần giải thích rõ ràng về các lợi ích và đóng góp mà cộng đồng có thể mang lại cho trường, học sinh và chính cộng đồng.

Tạo mối liên hệ với cộng đồng: Trường mầm non cần thiết lập các mối liên hệ với cộng đồng địa phương như các đoàn thể, tổ chức xã hội, cơ quan chức năng, các doanh nghiệp... Điều này giúp trường mầm non có thể đề xuất và triển khai những hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của cộng đồng địa phương, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng các yêu cầu của chuẩn quốc gia theo hướng kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Phát triển các hoạt động hỗ trợ và đóng góp của cộng đồng: Trường mầm non cần phát triển các hoạt động hỗ trợ và đóng góp của cộng đồng, bao gồm các hoạt động tài trợ, quyên góp, tình nguyện, đóng góp chuyên môn... để giúp trường mầm non nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng các yêu cầu của chuẩn quốc gia theo hướng kiểm định chất lượng giáo dục.

Đánh giá và tôn vinh sự đóng góp của cộng đồng: Trường mầm non cần đánh giá và tôn vinh sự đóng góp của cộng đồng để tạo động lực cho cộng đồng tiếp tục hỗ trợ và đóng góp vào hoạt động giáo dục của trường.

Vì vậy, đạo đức của người cán bộ quản lý trường mầm non rất quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề ở trường mầm non và cộng đồng.

Cơ sở vật chất của nhà trường

Mối quan hệ giữa thu nhập của gia đình và lựa chọn trường mầm non đối với phụ huynh của trẻ tại Việt Nam có thể được phân tích như sau:

Tiêu chí đạt chuẩn quốc gia của trường mầm non:

Trường mầm non ở Việt Nam cần phải đạt các tiêu chí chuẩn để được cấp giấy chứng nhận hoạt động. Các tiêu chí này bao gồm đầy đủ cơ sở vật chất, phương pháp giảng dạy phù hợp với độ tuổi của trẻ, đội ngũ giáo viên đủ năng lực và kinh nghiệm, chế độ dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ, v.v.

Thu nhập của gia đình trẻ

Thu nhập của gia đình: Thu nhập của gia đình có thể ảnh hưởng đến quyết định của phụ huynh về việc đưa con đi học mầm non và lựa chọn trường mầm non phù hợp cho con. Gia đình có thu nhập cao có khả năng tài chính đủ để đưa con đi học mầm non và có thể chọn những trường mầm non có chi phí cao hơn nhưng đạt chuẩn quốc gia tốt hơn. Ngược lại, gia đình có thu nhập thấp có thể phải đưa con đi học mầm non không đạt chuẩn quốc gia hoặc không đủ tài chính để đưa con đi học mầm non.

Mối quan hệ giữa thu nhập của gia đình và yêu cầu đối với trường mầm non: Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia thường có chi phí đắt đỏ hơn so với các trường mầm non không đạt chuẩn quốc gia. Do đó, gia đình có thu nhập cao có khả năng đưa con đi học mầm non đạt chuẩn quốc gia và đáp ứng được các chi phí phát sinh trong quá trình học. Ngược lại, các gia đình có thu nhập thấp có thể không đủ tài chính để đưa con đi học mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Tóm lại, mối quan hệ giữa thu nhập của gia đình và tiêu chí đạt chuẩn của trường mầm non là rất mật thiết tại Việt Nam. Gia đình có thu nhập cao có khả năng tài chính đủ để đưa con đi học mầm non đạt chuẩn, trong khi các gia đình có thu nhập thấp thường có xu hướng chọn trường cho con với mức chi phí thấp.

Kết luận chương 1

Chương 1 đã trình bày cơ sở lý luận liên quan đến quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Qua việc tổng hợp và phân tích các nghiên cứu trước đây, chương này đã làm rõ các khái niệm cơ bản, các tiêu chuẩn và quy trình kiểm định chất lượng giáo dục, đồng thời xác định khoảng trống nghiên cứu cần được tiếp tục khám phá.

Các khái niệm cốt lõi như quản lý, chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục đã được làm rõ, tạo cơ sở vững chắc cho việc phân tích các nội dung quản lý trường mầm non trong bối cảnh kiểm định chất lượng. Các tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non và quy trình tự đánh giá, đánh giá ngoài đã được phân tích, làm nổi bật các yêu cầu cụ thể đối với hoạt động quản lý trường mầm non nhằm đáp ứng mục tiêu kiểm định chất lượng giáo dục.

Chương này cũng đã đi sâu vào nội dung quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, bao gồm tổ chức và quản lý nhà trường, quản lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội, cũng như hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các nội dung này không chỉ phản ánh nhiệm vụ và quyền hạn của trường mầm non mà còn là cơ sở để xây dựng các giải pháp quản lý hiệu quả trong chương sau.

Bên cạnh đó, các yếu tố tác động đến công tác quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục cũng được làm rõ, bao gồm văn bản pháp luật của nhà nước, chủ trương và kế hoạch hành động của chính quyền địa phương, năng lực của hiệu trưởng và sự tham gia của cộng đồng. Các yếu tố này đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự thành công của quá trình quản lý và đạt được các tiêu chuẩn kiểm định.

Nhìn chung, chương 1 đã xây dựng một nền tảng lý luận quan trọng cho nghiên cứu, đồng thời xác định các vấn đề thực tiễn cần tiếp tục khảo sát và giải quyết trong chương tiếp theo. Đây là cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh một cách khoa học và phù hợp với thực tiễn.

Chương 2
THỰC TRẠNG QUẢN LÝ TRƯỜNG MẦM NON THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Tình hình giáo dục - đào tạo nói chung và giáo dục mầm non tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

2.1.1. Phân cấp quản lý giáo dục mầm non trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh

Trước năm 2025, hệ thống quản lý giáo dục mầm non của TP. Hồ Chí Minh vận hành theo mô hình: Ở cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo (Sở GD&ĐT) đóng vai trò trung tâm, chỉ đạo toàn diện về chuyên môn, định hướng phát triển mạng lưới trường lớp và đảm bảo chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ. Tiếp theo là Phòng Giáo dục và Đào tạo (Phòng GD&ĐT) của các quận, huyện và TP. Thủ Đức, chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp và giám sát hoạt động chuyên môn tại các trường. Cuối cùng, UBND cấp quận giữ vai trò tổ chức, vận hành, phối hợp tuyển sinh và điều phối nhân lực mầm non trên địa bàn. Lúc này, thành phố có 312 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 249 phường, 58 xã và 5 thị trấn, đáp ứng nhu cầu chăm sóc và giáo dục của hàng trăm nghìn trẻ ở các khu vực nội thành, ngoại thành và vùng ven. Mô hình này tạo ra sự phối hợp đồng bộ trong quản lý nhưng cũng bộc lộ một số hạn chế, như thủ tục hành chính rườm rà và độ trễ trong việc điều chỉnh chính sách hoặc giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở.

Giai đoạn đầu của sắp xếp hành chính (từ ngày 1/1/2025)

Từ ngày 1/1/2025, TP. Hồ Chí Minh bước vào giai đoạn đầu tiên của quá trình sắp xếp hành chính, tinh gọn bộ máy quản lý trong phạm vi địa bàn cũ. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã giảm từ 312 xuống còn 273, nhưng vẫn duy trì 22 đơn vị cấp huyện để đảm bảo sự ổn định trong công tác quản lý. Trong bối cảnh này, hệ thống quản lý giáo dục mầm non chưa có sự thay đổi lớn. Sở GD&ĐT vẫn giữ vai trò chỉ đạo chuyên môn; Phòng GD&ĐT và UBND cấp xã tiếp tục điều hành trực tiếp hoạt động của các cơ sở mầm non. Sự ổn định này giúp duy trì tính liên tục trong tuyển sinh, phân bổ giáo viên, sắp xếp lớp học và triển khai các chương trình chăm sóc - giáo dục trẻ, đồng thời tránh xáo trộn làm ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dạy trẻ trong giai đoạn chuyển tiếp.

Sau khi chuyển sang chính quyền hai cấp (từ ngày 1/7/2025)

Ngày 1/7/2025 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng khi TP. Hồ Chí Minh chính thức vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Theo Nghị quyết 1685/NQ-UBTVQH15, cấp quận/huyện được bãi bỏ và quyền quản lý hành chính các cơ sở mầm non, tiểu học, THCS được chuyển trực tiếp cho UBND phường/xã. Nhờ vậy, việc giải quyết các vấn đề như bổ sung cơ sở vật chất, tuyển sinh, hoặc hỗ trợ đội ngũ giáo viên tại các trường mầm non được thực hiện nhanh hơn, kịp thời hơn. Đồng thời, Sở GD&ĐT tập trung vào công tác chuyên môn, bao gồm xây dựng chương trình giáo dục, bồi dưỡng giáo viên, giám sát và đánh giá chất lượng nuôi dạy trẻ. Sự phân định rõ ràng giữa hành chính và chuyên môn này được kỳ vọng sẽ giúp nâng cao hiệu quả quản lý, tăng tính chủ động của cơ sở và thúc đẩy sự đổi mới trong hoạt động giáo dục mầm non.

Số lượng đơn vị cấp xã hiện tại (từ ngày 1/7/2025)

Sau quá trình sắp xếp, TP. Hồ Chí Minh hiện có 168 đơn vị cấp xã, bao gồm 113 phường, 54 xã và 1 đơn vị đặc khu. Việc tinh gọn bộ máy hành chính không chỉ giảm các cấp trung gian mà còn giúp tăng cường khả năng tương tác trực tiếp giữa các trường mầm non với chính quyền địa phương. Điều này tạo điều kiện để các chính sách hỗ trợ về cơ sở vật chất, nhân lực, và nâng cao chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ được triển khai đồng bộ và hiệu quả hơn. Đồng thời, cơ cấu mới này giúp Sở GD&ĐT tập trung nguồn lực cho công tác chuyên môn, từ đó thúc đẩy đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của phụ huynh và trẻ em trong một đô thị đặc biệt như TP. Hồ Chí Minh.

2.1.2. Kết quả đạt được

2.1.2.1. Số liệu thống kê của ngành giáo dục và đào tạo nói chung

Báo cáo tổng kết tình hình giáo dục - đào tạo năm học 2019-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh.

Tình hình giáo dục mầm non: Số lượng trẻ em đi học mầm non tăng từ 346.311 (năm học 2015-2016) lên 375.571 (năm học 2019-2020). Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia tăng từ 35,9% (năm học 2015-2016) lên 44,7% (năm học 2019-2020).

2.1.2.2. Các kết quả cụ thể trong quản lý trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Tăng số lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia từ 28,7% năm 2016 lên 52,4% năm 2020.

Việc tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục tại thành phố Hồ Chí Minh đã đem lại nhiều kết quả tích cực cho ngành giáo dục mầm non.

Trước hết, việc kiểm định chất lượng giúp đảm bảo các trường mầm non đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn như: về cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo viên, chương trình giảng dạy và quản lý chất lượng. Điều này giúp tăng cường chất lượng giáo dục mầm non và tạo ra một môi trường giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng an toàn và thân thiện cho trẻ nhỏ.

Thứ hai, việc tăng số lượng trường mầm non đáp ứng được yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục từ 28,7% năm 2016 lên 52,4% năm 2020 đồng thời tăng cường kiểm định chất lượng cũng đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội đáng kể. Với sự đầu tư vào giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh, các trường này sẽ thu hút được nhiều phụ huynh và trẻ em, tăng cường đà tăng trưởng của ngành giáo dục mầm non, cải thiện nền tảng giáo dục cho trẻ nhỏ, đồng thời giúp tăng cường năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố Hồ Chí Minh.

Tóm lại, việc tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục và tăng số lượng trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục tại thành phố Hồ Chí Minh đã đem lại nhiều lợi ích cho ngành giáo dục và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương này.

- Xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp hơn 300 trường mầm non, tạo điều kiện tốt hơn cho việc giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ.

Việc xây dựng mới, sửa chữa và nâng cấp hơn 300 trường mầm non tại thành phố Hồ Chí Minh là một bước tiến quan trọng trong việc cải thiện chất lượng giáo dục mầm non. Điều này giúp cải thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị của các trường mầm non, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của kiểm định chất lượng giáo dục mầm non.

Việc xây dựng mới các trường mầm non giúp đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dân về giáo dục mầm non, đồng thời giúp tăng cường sự đa dạng về lựa chọn trường học cho phụ huynh và trẻ em. Sửa chữa và nâng cấp các trường mầm non đã có sẵn cũng giúp tăng cường chất lượng giáo dục, tạo điều kiện tốt hơn cho

việc giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ, đồng thời giúp đảm bảo an toàn cho trẻ nhỏ trong quá trình giáo dục và vui chơi.

Việc xây dựng mới, sửa chữa và nâng cấp các trường mầm non cũng giúp tăng cường năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh. Với sự đầu tư vào giáo dục mầm non, thành phố sẽ thu hút được nhiều phụ huynh và trẻ em, đồng thời tạo ra nhiều công việc mới trong ngành giáo dục, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Như vậy, việc xây dựng mới, sửa chữa và nâng cấp các trường mầm non là một bước tiến quan trọng trong việc cải thiện chất lượng giáo dục mầm non và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh.

- Nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Tình hình giáo dục và đào tạo tại thành phố Hồ Chí Minh đã được cải thiện đáng kể trong những năm gần đây, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục mầm non. Một trong những thành tựu đáng kể là việc nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên, từ đó đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên là yếu tố rất quan trọng trong quá trình cải thiện chất lượng giáo dục mầm non. Để đạt được mục tiêu này, Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai nhiều chương trình đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên. Đồng thời, cũng đã tổ chức các khóa huấn luyện, tập huấn để giáo viên nâng cao kỹ năng giảng dạy, quản lý lớp học và tương tác với học sinh.

Kết quả, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên đã được nâng cao đáng kể. Giáo viên hiện nay có kiến thức, kỹ năng và trang bị những phương pháp giảng dạy tiên tiến, hiệu quả. Điều này giúp cho giáo viên có khả năng đáp ứng tốt hơn với các yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non đạt chuẩn quốc gia, giảng dạy các kỹ năng cần thiết cho trẻ trong quá trình phát triển.

Ngoài ra, việc nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên còn góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Giáo viên có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ tốt sẽ giảng dạy hiệu quả hơn, giúp trẻ phát triển tốt hơn và đạt được những kết quả tốt hơn trong giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng.

Điều này giúp nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, góp phần xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển của trẻ trong tương lai.

- Nâng cao ý thức và trách nhiệm của các đơn vị quản lý và phụ huynh trong việc quản lý, giám sát chất lượng giáo dục mầm non.

Tình hình giáo dục mầm non tại thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được một số kết quả đáng chú ý trong việc nâng cao ý thức và trách nhiệm của các đơn vị quản lý và phụ huynh trong việc quản lý và giám sát chất lượng giáo dục mầm non.

Một trong những kết quả đáng kể là sự tăng cường sự chú ý và quan tâm của các đơn vị quản lý đến việc đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non. Việc triển khai các chính sách, quy định, hướng dẫn, khuyến khích và kiểm tra định kỳ đã giúp các đơn vị quản lý nâng cao ý thức và trách nhiệm của mình trong việc quản lý chất lượng giáo dục mầm non. Điều này cũng góp phần tạo ra môi trường giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng và phát triển toàn diện, đảm bảo an toàn và phát triển về sức khỏe cho trẻ mầm non.

Đồng thời, việc giáo dục và tư vấn cho phụ huynh cũng là một yếu tố quan trọng trong việc nâng cao ý thức và trách nhiệm của họ trong việc quản lý và giám sát chất lượng giáo dục mầm non. Các hoạt động tư vấn, hướng dẫn và truyền thông được tổ chức định kỳ và định hướng đúng đắn, giúp phụ huynh hiểu rõ hơn về quy trình đánh giá và chứng nhận chất lượng giáo dục mầm non, cũng như đóng góp ý kiến và tham gia vào quá trình giám sát.

Việc nâng cao ý thức và trách nhiệm của các đơn vị quản lý và phụ huynh trong việc quản lý, giám sát chất lượng giáo dục mầm non là một yếu tố quan trọng để đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non đạt yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, còn rất nhiều thách thức và khó khăn phải đối mặt và vượt qua trong quá trình này, đặc biệt là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 vừa qua.

- Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong việc quản lý và kiểm tra chất lượng giáo dục mầm non.

Tình hình giáo dục mầm non tại thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được kết quả tích cực trong việc tăng cường phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong việc quản lý và kiểm tra chất lượng giáo dục mầm non.

Một trong những kết quả đáng chú ý đó là sự tăng cường phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong việc đánh giá và chứng nhận chất lượng giáo dục mầm non.

Các đơn vị như Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, và các trường đại học có chuyên ngành giáo dục đã cùng nhau đề xuất các tiêu chuẩn đánh giá và chứng nhận chất lượng giáo dục mầm non. Điều này giúp đảm bảo tính đồng nhất và hiệu quả trong việc kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục mầm non.

Ngoài ra, cũng đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị chức năng trong việc giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm về chất lượng giáo dục mầm non. Việc tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát định kỳ đã giúp phát hiện và giải quyết các vấn đề về chất lượng giáo dục mầm non nhanh chóng và hiệu quả.

Ngoài ra, tăng cường phối hợp giữa các đơn vị chức năng cũng giúp đẩy mạnh công tác tư vấn và hỗ trợ cho các đơn vị quản lý và giáo viên trong việc cải thiện chất lượng giáo dục mầm non. Các hoạt động đào tạo, tư vấn và hỗ trợ đã giúp các đơn vị quản lý và giáo viên hiểu rõ hơn về tiêu chuẩn đánh giá và chứng nhận chất lượng giáo dục mầm non, cũng như cách thức để cải thiện chất lượng giáo dục mầm non.

Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong việc quản lý và kiểm tra chất lượng giáo dục mầm non là một yếu tố quan trọng để đảm bảo chất lượng giáo dục mầm non đạt chuẩn quốc gia. Tuy nhiên, việc phối hợp này còn cần được tăng cường hơn nữa để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2.1.2.3. Những yếu tố thuận lợi trong quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việc xây dựng trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều yếu tố thuận lợi, bao gồm:

1. Đầu tư hạ tầng phát triển: Thành phố Hồ Chí Minh hiện đang phát triển với nhiều công trình hạ tầng như đường, cầu, bến cảng, sân bay... Các trường mầm non mới được xây dựng cũng được đầu tư về hạ tầng, giúp trường có môi trường giáo dục tốt hơn cho trẻ.

Tăng cường khả năng kết nối: Việc đầu tư vào hạ tầng giao thông như đường, cầu, bến cảng, sân bay sẽ giúp tăng cường khả năng kết nối giữa các khu vực trong thành phố, giữa TP. Hồ Chí Minh với các tỉnh lân cận, và giữa TP. Hồ Chí Minh với các quốc gia khác. Điều này có thể giúp thu hút các nhà đầu tư và doanh nghiệp quốc tế đến thành phố, đồng thời cũng giúp thúc đẩy phát triển kinh tế và du lịch.

Cải thiện chất lượng cuộc sống: Việc xây dựng và nâng cấp hạ tầng như đường, cầu, bến cảng, sân bay giúp cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân bằng cách giảm thiểu tắc đường, giảm thời gian di chuyển và giúp người dân có một môi trường sống lành mạnh hơn. Điều này cũng giúp tăng cường tiện ích cho người dân, giúp họ dễ dàng tiếp cận các khu vực khác nhau trong thành phố.

Đẩy mạnh phát triển giáo dục: Việc đầu tư hạ tầng cho các trường mầm non mới cũng có tác động tích cực đến việc phát triển giáo dục ở TP. Hồ Chí Minh. Các trường mầm non mới được xây dựng với các tiêu chuẩn và cơ sở vật chất hiện đại, giúp tạo môi trường giáo dục tốt hơn cho trẻ em. Điều này giúp đảm bảo chất lượng giáo dục từ những năm đầu đời của trẻ, đồng thời cũng giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Tóm lại, đầu tư hạ tầng phát triển tại Thành phố Hồ Chí Minh đang có những ảnh hưởng tích cực đến nhiều lĩnh vực, từ kinh tế, du lịch, đến chất lượng cuộc sống và giáo dục.

2. Tăng đầu tư ngân sách cho giáo dục: Chính phủ thành phố Hồ Chí Minh đã tăng đầu tư ngân sách cho giáo dục, đặc biệt là giáo dục mầm non. Điều này giúp cho các trường có nguồn kinh phí để đầu tư cho cải thiện chất lượng giáo dục, nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên và nâng cấp cơ sở vật chất.

Tăng trưởng ngân sách giáo dục: Theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, ngân sách giáo dục trong năm 2020 tăng lên khoảng 11.7%, tương đương với hơn 37,000 tỷ đồng.

Nâng cao chất lượng giáo dục: Theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, trong năm 2020, số trường học đạt chuẩn Quốc gia đã tăng lên khoảng 90.7%, còn số trường học đạt chuẩn quốc gia với danh hiệu giỏi và xuất sắc tăng lên 58.7%. Điều này cho thấy rằng việc tăng đầu tư ngân sách giáo dục đã giúp nâng cao chất lượng giáo dục tại thành phố Hồ Chí Minh.

Cải thiện trình độ đội ngũ giáo viên: Theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, số giáo viên có trình độ cao đã tăng lên khoảng 97.6%, trong đó có 77.5% giáo viên đạt trình độ đại học trở lên. Điều này cho thấy rằng việc tăng đầu tư ngân sách giáo dục đã giúp cải thiện trình độ đội ngũ giáo viên tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nâng cao năng lực cơ sở vật chất: Theo báo cáo của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, trong năm 2020, tỷ lệ trường học có điều kiện phòng học đạt chuẩn là 96.2%, còn tỷ lệ trường học có điều kiện trang thiết bị đạt chuẩn là 97.6%. Điều này cho thấy rằng việc tăng đầu tư ngân sách giáo dục đã giúp nâng cao năng lực cơ sở vật chất của các trường học tại thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Tổ chức khảo sát

2.2.1. Mục đích khảo sát

Khảo sát đánh giá về thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh để tìm ra điểm mạnh và điểm yếu của quản lý trường mầm non, làm cơ sở cho đề xuất các biện pháp cải tiến.

2.2.2. Mẫu khảo sát

Khảo sát được thực hiện tại các trường mầm non công lập và ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm khu vực nội thành (phường Bến Thành, phường Bến Thành, phường Chợ Lớn…) và khu vực ngoại thành (phường Long Phước, phường Long Trường, phường Long Bình…). Việc lựa chọn này đảm bảo tính đại diện về vị trí địa lý, quy mô trường học và điều kiện kinh tế - xã hội.

Tổng số đối tượng khảo sát là 550 người, gồm:

Cán bộ quản lý (CBQL) cấp Sở và Phòng GD&ĐT (nay là Phòng Văn hóa - Xã hội): 20 người.

CBQL cấp trường: 90 người.

Giáo viên và nhân viên: 190 người.

Cha mẹ trẻ (CMT): 250 người.

Bảng 2.1. Cơ cấu mẫu khảo sát

Stt	Nhóm 1	CBQL	
1	Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh	03	
2	Phòng GD&ĐT thành phố Thủ Đức	08	
3	Phòng GD&ĐT Quận 1	03	
4	Phòng GD&ĐT Quận 3	03	
5	Phòng GD&ĐT Quận 5	03	
	TỔNG	20	

	Nhóm 2	CBQL	GV, NV
1	Trường Mầm non Trường Thạnh	03	42
2	Trường Mầm non Long Trường	03	30
3	Trường Mầm non Long Phước	03	27
4	Trường Mầm non Long Bình	03	42
5	Trường Mầm non Sơn Ca 2	03	27
6	Trường Mầm non Hoàng Yến 2	03	22
	TỔNG	18	190
	Nhóm 3	**CMT**	
	Cha mẹ trẻ	250	
	TỔNG	250	

2.2.3. Công cụ khảo sát

(1) Bộ câu hỏi khảo sát

Mục đích: Thu thập dữ liệu định lượng về thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục ở các nội dung:

+ Thực trạng về tổ chức và quản lý nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

+ Thực trạng về quản lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường mầm theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

+ Thực trạng về quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trường mầm theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

+ Thực trạng về quản lý mối quan hệ giữa nhà trường mầm non, gia đình và xã hội giáo viên và nhân viên trường mầm theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

+ Thực trạng về quản lý hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

+ Thực trạng các yếu tố tác động đến quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

Cấu trúc: Các câu hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức (1 - hoàn toàn không đồng ý, 5 - hoàn toàn đồng ý) kết hợp câu hỏi mở để ghi nhận ý kiến, đề xuất của người tham gia.

(2) Phỏng vấn sâu

Bên cạnh điều tra bằng phiếu hỏi, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu nhằm thu thập dữ liệu định tính, bổ trợ cho việc phân tích kết quả khảo sát định lượng và làm rõ những khía cạnh khó phản ánh bằng số liệu thống kê.

Mục đích: Khai thác sâu quan điểm, kinh nghiệm và nhận định của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh về thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Làm rõ các nguyên nhân, khó khăn, thuận lợi, cũng như đề xuất biện pháp cải tiến.

Phạm vi nội dung phỏng vấn:

Phỏng vấn được thiết kế với 6 nhóm nội dung khảo sát, gồm:

+ Tổ chức và quản lý nhà trường .

+ Quản lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

+ Quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

+ Quản lý mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

+ Quản lý hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Các yếu tố tác động đến quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

Mỗi nhóm nội dung có bộ câu hỏi mở riêng, được xây dựng bám sát mục tiêu và tiêu chí đánh giá, nhằm thu thập các minh chứng cụ thể, ví dụ thực tiễn và ý kiến đề xuất cải tiến.

Đối tượng và số lượng: Từ tổng thể mẫu khảo sát, chọn ngẫu nhiên 60 người để phỏng vấn sâu, bao gồm: 15 cán bộ quản lý (gồm đại diện Sở GD&ĐT, Phòng Văn hóa - Xã hội (trước 1/7/2025) và Ban giám hiệu trường mầm non); 20 giáo viên và nhân viên; 25 cha mẹ trẻ.

Sự lựa chọn này đảm bảo cân đối các nhóm đối tượng và thu thập được ý kiến từ nhiều góc nhìn.

Cấu trúc và hình thức phỏng vấn:

+ Hình thức: Phỏng vấn trực tiếp tại trường hoặc trực tuyến qua Zoom/Google Meet (trong trường hợp cần thiết).

+ Cấu trúc: Mỗi cuộc phỏng vấn gồm phần giới thiệu, câu hỏi mở theo chủ đề và phần trao đổi mở rộng. Các câu hỏi được thiết kế linh hoạt, khuyến khích người tham gia chia sẻ kinh nghiệm, dẫn chứng thực tế, và quan điểm cá nhân.

Thời lượng: Mỗi buổi phỏng vấn kéo dài từ 25-35 phút.

Mã hóa và xử lý dữ liệu phỏng vấn:

Để bảo mật và thuận tiện phân tích, mỗi đối tượng được mã hóa theo nhóm và số thứ tự, ví dụ:

+ CBQL.SGD.01 (Cán bộ quản lý thuộc Sở GD&ĐT, người thứ nhất)

+ GV.MN05.02 (Giáo viên trường mầm non số 5, người thứ hai)

+ NV.MN04.01 (Nhân viên)

+ PH.MN06.01 (Phụ huynh trường mầm non số 06, người thứ nhất)

Nội dung phỏng vấn được ghi âm (với sự đồng ý của người tham gia) và ghi chép đầy đủ. Sau đó, dữ liệu định tính được mã hóa theo chủ đề để sử dụng trực tiếp trong từng phần phân tích kết quả khảo sát.

(3) Nghiên cứu sản phẩm hoạt động

Thu thập và phân tích: hồ sơ tự đánh giá kiểm định chất lượng, kế hoạch năm học, biên bản họp hội đồng, báo cáo chuyên môn, minh chứng kiểm định, các sản phẩm chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy.

2.2.4. Kiểm định thang đo

Để dữ liệu khảo sát định lượng (bằng phiếu kháo sát) đảm bảo độ tin cậy, nghiên cứu kiểm định thang đo bằng phần mềm SPSS với 50 phiếu khảo sát thử sau khi xây dựng bộ công cụ. Kết quả kiểm định thang đo:

+Hệ số Cronbach's Alpha của thang đo 1: thang đo về quản lý trường mầm non

Bảng 2.2. Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha

Miền đo	Yếu tố	Tiêu chí	Hệ số tương quan biến - tổng	Hệ số Cronbach's Alpha
F1_Tổ chức quản lý	F1-CL	5	0,688	0,870
	F1-ĐT	5	0,710	0,866
	F1-CBQL	5	0,641	0,874
	F1-Nhomtre	5	0,697	0,868
	F1-HC	5	0,657	0,872
F2_Đội ngũ	F2_BGH	5	0,600	0,878
	F2_GV	5	0,619	0,876
	F2_NV	5	0,663	0,873
F3_CSVC	F3- CSVC1	5	0,707	0,848
	F3- CSVC2	5	0,661	0,856

Miền đo	Yếu tố	Tiêu chí	Hệ số tương quan biến - tổng	Hệ số Cronbach's Alpha
	F3- CSVC3	5	0,732	0,844
	F3- CSVC4	5	0,695	0,851
	F3- CSVC5	5	0,730	0,845
F4_MQH	F4_MQH1	5	0,555	0,872
	F4_MQH2	5	0,528	0,860
F5_KQ	F5_KQ1	5	0,683	0,817
	F5_KQ2	5	0,719	0,810
	F5_KQ3	4	0,759	0,797
	F5_KQ4	3	0,666	0,821

Nhận xét kết quả kiểm định thang đo: Hệ số Cronbach's Alpha của cả các nhân tố đều lớn hơn 0,8 [47] , cho thấy mức độ tin cậy của cả 4 thang đo đều tốt và có thể dùng cho nghiên cứu. Hệ số tương quan biến - tổng của nhóm tiêu chí đánh giá tương ứng với các yếu tố đều có giá trị lớn hơn 0,5 [52]. Vì vậy, các tiêu chí đánh giá đều có giá trị đóng góp cho yếu tố nghiên cứu. Các thang đo đảm bảo độ tin cậy và trở thành thang đo chính thức.

2.2.5. Thang đo và tính điểm

Thang đo Likert 5 mức:

Mức độ phản hồi

① Hòn toàn không đồng ý	② Không đồng ý	③ Không ý kiến	④ Đồng ý	⑤ Hoàn toàn đồng ý

Khoảng điểm:

4,21 - 5,00 điểm -Rất tốt

3,41 - 4,20 điểm -Khá

2,61 - 3,40 điểm - Trung bình

1,81 - 2,60 điểm - Yếu

1,00 - 1,80 điểm -Kém

2.3. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Thực trạng về tổ chức và quản lý nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

2.3.1.1. Kế hoạch và chiến lược phát triển nhà trường

Bảng 2.3. Kế hoạch và chiến lược phát triển nhà trường

Mã	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
F1.1	Chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng kinh tế - xã hội địa phương và nguồn lực hiện	5	1.67	15	5	50	16.7	150	50	80	26.7	3.95	3
F1.2	Kế hoạch phát triển nhà trường được lập thành văn bản, phê duyệt và công khai rõ ràng	8	2.67	17	5.67	55	18.3	140	46.7	80	26.7	3.89	4
F1.3	Nhà trường có cơ chế giám sát và điều chỉnh chiến lược phát triển theo thực tế	6	2	18	6	60	20	140	46.7	76	25.3	3.87	5
F1.4	Việc xây dựng chiến lược phát triển có sự tham gia của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và cộng đồng	7	2.33	14	4.67	45	15	155	51.7	79	26.3	3.95	2
F1.5	Chiến lược phát triển nhà trường giúp tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao chất lượng giáo dục	5	1.67	13	4.33	40	13.3	160	53.3	82	27.3	4	1

Kết quả khảo sát cho thấy:

Về chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường, tỷ lệ cán bộ, giáo viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý với việc chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tế đạt 76.67% (50% đồng ý, 26.67% hoàn toàn đồng ý). Tuy nhiên, vẫn có 6.67% số người được hỏi không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý, cho thấy một số nhà trường vẫn chưa thực sự đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của chiến lược phát triển. Tương tự, đối với câu hỏi về việc kế hoạch phát triển nhà trường có được lập thành văn bản, phê duyệt và công khai rõ ràng hay không, có 73.34% ý kiến đồng thuận, nhưng tỷ lệ không đồng ý vẫn ở mức 8.34%. Điều này phản ánh thực trạng một số trường chưa có sự công khai minh bạch hoặc chưa thực hiện tốt quy trình xây dựng kế hoạch.

Công tác giám sát và điều chỉnh chiến lược phát triển theo thực tế nhận được mức đánh giá thấp nhất, với điểm trung bình 3.87. Mặc dù 72% số người khảo sát đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý, vẫn có 8% không đồng ý và 20% không có ý kiến, cho thấy nhiều trường còn lúng túng trong việc theo dõi và điều chỉnh chiến lược theo biến động thực tế. Việc xây dựng chiến lược phát triển có sự tham gia của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và cộng đồng đạt tỷ lệ đồng thuận cao hơn (78%), nhưng vẫn có 7% không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý, chứng tỏ việc huy động sự tham gia của các bên liên quan chưa thực sự toàn diện ở một số trường.

Mặt khác, câu hỏi về việc chiến lược phát triển có giúp tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao chất lượng giáo dục không có điểm trung bình cao nhất (4.00), với tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý lên đến 80.66%. Điều này cho thấy phần lớn cán bộ quản lý và giáo viên nhận thấy tác động tích cực của chiến lược đối với việc sử dụng nguồn lực hiệu quả và nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, vẫn còn 6% không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý, đặt ra yêu cầu cần có các biện pháp cụ thể hơn để tối ưu hóa nguồn lực một cách bền vững hơn.

Khảo sát phụ huynh

Bảng 2.4. Ý kiến phụ huynh về chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường (N=250)

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1.1	Nhà trường có kế hoạch phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tế	10	4	12	4.8	40	16	120	48	68	27.2	3.89	1
1.2	Nhà trường công khai minh bạch về kế hoạch và chiến lược phát triển	8	3.2	14	5.6	55	22	110	44	63	25.2	3.82	2
1.3	Phụ huynh được tham gia hoặc được lấy ý kiến trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường	12	4.8	10	4	60	24	100	40	68	27.2	3.8	3

Kết quả khảo sát cho thấy: Trong ba nội dung được khảo sát, nội dung "Nhà trường có kế hoạch phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tế" có điểm trung bình cao nhất (3.89), đứng thứ nhất về mức độ đồng thuận. Cụ thể, có 48% phụ huynh đồng ý và 27.2% hoàn toàn đồng ý với nhận định này, trong khi tỷ lệ phản đối (bao gồm cả hoàn toàn không đồng ý và không đồng ý) chỉ chiếm 8.8%. Điều này cho thấy phần lớn phụ huynh đánh giá nhà trường có định hướng phát triển tương đối phù hợp, nhưng vẫn còn 16% chưa có ý kiến, thể hiện sự thiếu thông tin hoặc chưa quan tâm đầy đủ đến kế hoạch của nhà trường.

Xếp thứ hai với điểm trung bình 3.82, nội dung "Nhà trường có công khai minh bạch về kế hoạch và chiến lược phát triển" cũng nhận được sự đồng thuận cao, khi có 44% phụ huynh đồng ý và 25.2% hoàn toàn đồng ý. Tuy nhiên, tỷ lệ không ý kiến lên tới 22%, cao hơn nội dung trước, cho thấy vẫn còn một bộ phận

phụ huynh chưa nắm rõ hoặc chưa được tiếp cận đầy đủ thông tin liên quan đến kế hoạch phát triển của nhà trường. Tỷ lệ phản đối (tổng cộng 8.8%) vẫn ở mức thấp nhưng cần được lưu ý.

Nội dung "Phụ huynh tham gia hoặc được lấy ý kiến trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường" có điểm trung bình thấp nhất (3.80), đứng thứ ba về mức độ đồng thuận. Mặc dù 40% phụ huynh đồng ý và 27.2% hoàn toàn đồng ý, nhưng tỷ lệ không ý kiến lên tới 24%, cao nhất trong ba nội dung. Điều này có thể phản ánh thực trạng rằng nhà trường chưa thực sự có nhiều cơ chế hoặc chưa tạo điều kiện đủ để phụ huynh tham gia đóng góp ý kiến.

Nhìn chung, mặc dù tỷ lệ không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý ở cả ba nội dung đều dưới 10%, cho thấy sự phản đối chưa phải là vấn đề lớn, nhưng tỷ lệ không ý kiến khá cao (từ 16% đến 24%) đặt ra một vấn đề đáng quan tâm: nhiều phụ huynh chưa thực sự hiểu rõ hoặc chưa có điều kiện tham gia vào các kế hoạch phát triển của nhà trường. Để nâng cao hiệu quả quản lý và tăng cường sự gắn kết giữa nhà trường với phụ huynh, cần có những biện pháp cụ thể nhằm minh bạch hóa thông tin, chủ động lấy ý kiến và tăng cường sự tham gia của phụ huynh vào các quyết định quan trọng liên quan đến sự phát triển của nhà trường.

Phỏng vấn sâu: Một cán bộ quản lý cấp Sở GD&ĐT chia sẻ: *"Chúng tôi yêu cầu mỗi trường phải có kế hoạch phát triển 5 năm và rà soát hàng năm để điều chỉnh, vì môi trường giáo dục thay đổi nhanh"* (CBQL.SGD.03). Tuy vậy, vẫn tồn tại ý kiến cho rằng một số chiến lược còn mang tính hình thức, chưa thực sự khả thi. Một hiệu trưởng thừa nhận: *"Kế hoạch có đủ các mục tiêu nhưng khi triển khai lại thiếu nguồn lực, nên đôi khi chỉ đạt một phần"* (CBQL.MN06.01). Điều này trùng khớp với kết quả khảo sát định lượng khi tỷ lệ đồng thuận về tính khả thi vẫn chưa đạt mức tuyệt đối.

Về sự tham gia của đội ngũ trong quá trình xây dựng chiến lược, nhiều giáo viên mong muốn được góp ý từ giai đoạn đầu. Giáo viên cho biết: *"Thường thì chúng tôi chỉ được phổ biến khi kế hoạch đã xong, nên không thể góp ý sâu"* (GV.MN05.02). Đây là một khoảng trống cần cải thiện nếu muốn huy động trí tuệ tập thể và tăng tính đồng thuận.

Phụ huynh nhìn chung đánh giá cao sự phù hợp của kế hoạch, nhưng cho rằng việc lấy ý kiến của họ còn hạn chế. Một phụ huynh chia sẻ: *"Tôi biết trường có kế*

hoạch nhưng chưa bao giờ được hỏi xem phụ huynh có góp ý gì" (PH.MN02.04). Nhiều phụ huynh khác cũng cho rằng kênh thông tin về kế hoạch phát triển còn thiếu tính thường xuyên và minh bạch.

Ở khía cạnh giám sát và điều chỉnh chiến lược, một cán bộ quản lý Phòng Văn hóa - Xã hội cho biết: *"Chúng tôi có theo dõi qua báo cáo định kỳ, nhưng chưa áp dụng các chỉ số đo lường cụ thể, nên điều chỉnh vẫn dựa nhiều vào kinh nghiệm"* (CBQL.PGD.05). Một số trường đã thử xây dựng bộ tiêu chí nội bộ để đánh giá mức độ hoàn thành, song chưa thống nhất trên toàn hệ thống.

2.3.1.2. Thực trạng về tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Bảng 2.5. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường (N=300)

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, có vai trò lãnh đạo, định hướng hiệu quả trong giáo dục và môi trường sư phạm.	8	2.67	15	5	40	13.3	150	50	87	29	3.98	2
2	Tổ chức Đảng trong nhà trường đạt ít nhất 3 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và các năm còn lại hoàn thành tốt trong 5 năm liên tiếp.	6	2	18	6	45	15	140	46.7	91	30.3	3.97	3
3	Các đoàn thể trong nhà trường (Công đoàn, Đoàn Thanh niên...) thực hiện tốt nhiệm vụ	5	1.67	12	4	38	12.7	160	53.3	85	28.3	4.02	1

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
	hỗ trợ giáo dục và có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các hoạt động của nhà trường.												
4	Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đạt thành tích xuất sắc, được cấp trên khen thưởng nhờ đóng góp hiệu quả.	7	2.33	14	4.67	42	14	145	48.3	92	30.7	3.99	4
5	Hoạt động của tổ chức Đảng, các đoàn thể và tổ chức khác góp phần nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục và xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia.	9	3	16	5.33	43	14.3	135	45	97	32.3	3.98	2

Kết quả khảo sát cho thấy tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường được đánh giá khá tích cực. Cụ thể, có 79% cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý rằng tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, đóng vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo và định hướng giáo dục. Tuy nhiên, vẫn có 7.67% số người được khảo sát bày tỏ sự không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý. Nội dung này có điểm trung bình là 3.98, xếp thứ 2 trong bảng đánh giá. Điều này phản ánh thực trạng cần tiếp tục củng cố vai trò của tổ chức Đảng để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của nhà trường trong việc giáo dục và quản lý.

Bên cạnh đó, khi đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức Đảng trong 5 năm liên tiếp, có 77% cán bộ, giáo viên cho rằng tổ chức này đạt ít nhất 3 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Mặc dù đạt tỷ lệ cao, nội dung này có điểm trung bình là 3.97, đứng thứ 3. Điều này cho thấy vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng

trong trường học đang ở mức khá, nhưng vẫn còn dư địa để phát triển nhằm đạt hiệu quả cao hơn trong quản lý và điều hành.

Hoạt động của các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên được đánh giá cao nhất trong khảo sát. Có tới 81.66% người tham gia đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý rằng các đoàn thể thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ giáo dục và phối hợp hiệu quả với các hoạt động của nhà trường. Đây là nội dung có điểm trung bình 4.02, xếp thứ 1 trong bảng đánh giá. Điều này cho thấy các đoàn thể đang phát huy tốt vai trò của mình trong môi trường giáo dục. Tuy nhiên, vẫn có 5.67% ý kiến không đồng ý, cho thấy một số hoạt động của đoàn thể cần tiếp tục được cải thiện để đạt hiệu quả tối ưu hơn.

Ngoài ra, khi xét đến thành tích của các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường, có 79% cán bộ, giáo viên đánh giá rằng các tổ chức này đạt thành tích xuất sắc và được cấp trên khen thưởng nhờ những đóng góp hiệu quả. Điểm trung bình của nội dung này là 3.99, xếp thứ 4 trong bảng khảo sát. Mặc dù kết quả khả quan, nhưng vẫn có 7% ý kiến không đồng tình, phản ánh thực trạng vẫn còn những hạn chế trong việc phát huy vai trò và thành tích của các tổ chức này.

Về mức độ đóng góp của tổ chức Đảng, các đoàn thể và tổ chức khác trong việc nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục, có 77.33% cán bộ, giáo viên đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý. Nội dung này có điểm trung bình 3.98, đứng thứ 2 . Dù đạt tỷ lệ khá cao, nhưng vẫn có 8.33% ý kiến không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý, điều này cho thấy sự cần thiết phải tiếp tục cải thiện vai trò của tổ chức Đảng và các đoàn thể trong việc hỗ trợ và nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục.

Kết quả phỏng vấn cho thấy, hầu hết cán bộ quản lý và giáo viên đều đánh giá tổ chức Đảng trong trường mầm non giữ vai trò nòng cốt trong lãnh đạo chính trị và định hướng các hoạt động giáo dục. Cán bộ quản lý cấp Phòng Văn hóa - Xã hội nhận định: *"Tổ chức Đảng là nơi định hướng mọi chủ trương lớn của nhà trường, từ chuyên môn đến công tác đoàn thể"* (CBQL.PGD.04). Hiệu trưởng trường mầm non chia sẻ: *"Sinh hoạt chi bộ đều đặn, nghị quyết đưa ra sát thực tiễn, giúp nhà trường triển khai đồng bộ hơn"* (CBQL.MN03.01).

Tuy nhiên, một số ý kiến cũng thẳng thắn chỉ ra hạn chế. Một giáo viên có thâm niên cho biết: *"Có lúc nghị quyết chi bộ tập trung nhiều vào phong trào mà*

chưa gắn chặt với chuyên môn" (GV.MN05.02). Điều này phản ánh đúng kết quả khảo sát định lượng khi vẫn có khoảng 7-8% ý kiến không đồng tình.

Về mức độ hoàn thành nhiệm vụ, nhiều cán bộ quản lý khẳng định tổ chức Đảng của trường liên tục đạt thành tích tốt. Một bí thư chi bộ chia sẻ: *"Trong 5 năm qua, ít nhất 3 năm liền chúng tôi được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ"* (CBQL.MN7.02). Tuy nhiên, một số giáo viên trẻ lại ít quan tâm đến các đánh giá này: *"Thành tích nghe thì tốt, nhưng thực tế chúng tôi chỉ biết khi được thông báo trong họp"* (GV.MN05.01).

Hoạt động của các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên được nhiều người đánh giá tích cực. Một giáo viên nêu ví dụ: *"Công đoàn quan tâm quyền lợi, động viên kịp thời khi giáo viên gặp khó khăn"* (GV.MN04.03). Một cán bộ quản lý cũng cho biết: *"Các đoàn thể phối hợp rất hiệu quả, nhất là khi tổ chức hội thi hay hoạt động ngoại khóa"* (CBQL.MN06.02). Tuy nhiên, vẫn có ý kiến đề xuất cải tiến: *"Một số hoạt động đoàn thể còn mang tính hình thức, chưa thu hút hết đội ngũ tham gia"* (GV.MN04.01).

Về thành tích khen thưởng, đa số cán bộ quản lý cho rằng đây là minh chứng cho hiệu quả hoạt động đoàn thể. *"Công đoàn và chi đoàn trường nhiều năm được nhận bằng khen của cấp trên"* (CBQL.MN5.01). Song, một số giáo viên lại băn khoăn về tính bền vững: *"Giải thưởng thì có, nhưng quan trọng là hoạt động phải mang lại giá trị thực cho giáo viên và trẻ"* (GV.MN02.02).

Đối với vai trò hỗ trợ công tác kiểm định chất lượng giáo dục, nhiều ý kiến khẳng định sự đóng góp rõ rệt. Một hiệu trưởng chia sẻ: *"Công tác tự đánh giá và chuẩn bị minh chứng luôn được chi bộ và công đoàn đồng hành sát sao"* (CBQL.MN01.01). Tuy nhiên, vẫn có ý kiến cho rằng hoạt động này đôi khi chỉ tập trung vào giai đoạn trước kiểm định: *"Khi gần đến kỳ kiểm định thì hoạt động đoàn thể mới đẩy mạnh hỗ trợ"* (GV.MN06.03).

2.3.1.3. Thực trạng về Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Bảng 2.6. Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, thúc đẩy sáng tạo và đổi mới.	10	3.33	12	4	30	10	160	53.3	88	29.3	3.98	3
2	Các tổ chuyên môn triển khai chuyên đề sáng tạo, bài bản, mang lại hiệu quả rõ rệt và được đánh giá cao.	8	2.67	10	3.33	35	11.7	150	50	97	32.3	4.06	1
3	Tổ văn phòng hỗ trợ tích cực, đảm bảo sự phối hợp hiệu quả với tổ chuyên môn và các bộ phận khác trong nhà trường.	12	4	14	4.67	28	9.33	155	51.7	91	30.3	3.96	5
4	Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đóng góp xuất sắc, nâng cao chất lượng giáo dục tổng thể.	9	3	13	4.33	32	10.7	158	52.7	88	29.3	3.97	4
5	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng định kỳ rà soát, điều chỉnh kế hoạch quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và kiểm định chất lượng.	11	3.67	12	4	30	10	152	50.7	95	31.7	3.99	2

Kết quả khảo sát cho thấy:

Hoạt động của các tổ chuyên môn được đánh giá cao với điểm trung bình 4.06, đứng thứ 1 trong số các nội dung khảo sát. Điều này cho thấy việc triển khai chuyên đề đã có sự sáng tạo, bài bản và mang lại hiệu quả rõ rệt. Tuy nhiên, vẫn có 2.67% hoàn toàn không đồng ý và 3.33% không đồng ý, cho thấy một số tổ chuyên môn vẫn cần cải thiện phương pháp thực hiện để nâng cao hiệu quả hơn nữa.

Công tác quản lý của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng cũng nhận được đánh giá tích cực với điểm trung bình 3.98. Cụ thể, 53.33% đồng ý và 29.33% hoàn toàn đồng ý rằng công tác tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn có 3.33% hoàn toàn không đồng ý và 4.00% không đồng ý, cho thấy một số lĩnh vực quản lý cần tiếp tục đổi mới để đáp ứng tốt hơn yêu cầu kiểm định chất lượng.

Tổ văn phòng đóng vai trò hỗ trợ tích cực với điểm trung bình 3.96, đứng thứ 3. 51.67% số người được khảo sát đồng ý và 30.33% hoàn toàn đồng ý rằng tổ văn phòng phối hợp hiệu quả với các tổ chuyên môn và các bộ phận khác trong nhà trường. Tuy nhiên, vẫn có 4.00% hoàn toàn không đồng ý và 4.67% không đồng ý, phản ánh rằng một số quy trình phối hợp giữa tổ văn phòng và các bộ phận khác vẫn cần được tối ưu hơn.

Hoạt động chung của tổ chuyên môn và tổ văn phòng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục tổng thể đạt điểm trung bình 3.97. Mặc dù đa số người khảo sát đánh giá tích cực, tỷ lệ 10.67% không có ý kiến cho thấy một số giáo viên và cán bộ quản lý chưa thực sự thấy rõ hiệu quả của hoạt động này hoặc chưa có cơ hội tham gia đánh giá. Điều này đặt ra yêu cầu cần có sự theo dõi, điều chỉnh và cải tiến hơn nữa để đảm bảo các hoạt động này có tác động rõ ràng hơn đến chất lượng giáo dục.

Việc Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng rà soát và điều chỉnh kế hoạch quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới có điểm trung bình 3.99. Dù có 31.67% hoàn toàn đồng ý và 50.67% đồng ý, vẫn có 7.67% đánh giá tiêu cực, cho thấy công tác này có thể chưa được thực hiện thường xuyên hoặc chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu đổi mới trong thực tiễn.

Phỏng vấn, cán bộ quản lý cấp trường chia sẻ: *"Ban giám hiệu luôn định hướng rõ ràng, giao việc cụ thể và theo sát quá trình thực hiện"* (CBQL.MN05.01). Giáo viên cho biết: *"Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng khuyến khích giáo viên đổi*

mới phương pháp, mạnh dạn áp dụng các ý tưởng sáng tạo" (GV.MN03.02). Tuy nhiên, vẫn có ý kiến cho rằng một số khâu quản lý cần cải thiện: *"Có những lúc kế hoạch thay đổi đột ngột, gây khó khăn cho việc triển khai"* (GV.MN06.03).

Về hoạt động của các tổ chuyên môn, phần lớn người được phỏng vấn ghi nhận sự sáng tạo và bài bản trong triển khai chuyên đề. Một tổ trưởng chuyên môn nhận xét: *"Chuyên đề được chuẩn bị kỹ, nội dung bám sát thực tế lớp học, có áp dụng các phương pháp mới"* (CBQL.MN02.02). Giáo viên trẻ chia sẻ: *"Tham gia chuyên đề giúp tôi học hỏi nhiều kỹ thuật dạy học mới"* (GV.MN05.01). Tuy nhiên, vẫn có ý kiến băn khoăn: *"Một vài chuyên đề còn thiên về hình thức, chưa áp dụng được nhiều vào thực tế"* (GV.MN03.02).

Đối với tổ văn phòng, nhiều ý kiến khẳng định vai trò hỗ trợ tích cực và phối hợp hiệu quả. Một nhân viên văn phòng cho biết: *"Chúng tôi luôn chủ động chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ và hỗ trợ tổ chuyên môn khi có hoạt động lớn"* (NV.MN04.01). Giáo viên nhận xét: *"Nhờ tổ văn phòng, các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh hơn"* (GV.MN04.02). Tuy nhiên, cũng có góp ý về việc cải tiến quy trình: *"Một số lúc phối hợp chưa nhịp nhàng, đặc biệt khi cần xử lý gấp"* (GV.MN06.02).

Khi được hỏi về tác động chung của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đối với chất lượng giáo dục, đa số cán bộ quản lý cho rằng đây là sự phối hợp then chốt. Có nhận xét bởi một Phó Hiệu trưởng như sau: *"Nếu không có sự kết hợp giữa hai tổ này, nhiều hoạt động sẽ khó triển khai trọn vẹn"* (CBQL.MN05.01). Tuy nhiên, một số giáo viên lại chưa thấy rõ tác động này: *"Chúng tôi tập trung nhiều vào chuyên môn nên ít khi biết các hoạt động của tổ văn phòng ảnh hưởng thế nào đến chất lượng chung"* (GV.MN04.03).

Về việc rà soát và điều chỉnh kế hoạch quản lý, nhiều người ghi nhận đây là hoạt động cần thiết và đã được thực hiện ở mức khá. Một cán bộ quản lý khẳng định: *"Hàng học kỳ chúng tôi đều xem lại kế hoạch để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế"* (CBQL.MN01.02). Tuy nhiên, cũng có ý kiến phê bình: *"Việc điều chỉnh chưa thực sự thường xuyên, chủ yếu tập trung trước các kỳ kiểm định"* (GV.MN06.01).

2.3.1.4. Thực trạng tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Bảng 2.7. Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Việc tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo đáp ứng các quy định hiện hành và tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.	10	3.33	15	5	40	13.3	150	50	85	28.3	3.95	2
2	Cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo đủ điều kiện theo quy định.	12	4	16	5.33	50	16.7	140	46.7	82	27.3	3.87	3
3	Nhà trường có đủ đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc và giáo dục trẻ.	8	2.67	14	4.67	45	15	160	53.3	73	24.3	3.92	4
4	Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức khoa học, tạo môi trường học tập, vui chơi an toàn, hiệu quả.	7	2.33	12	4	35	11.7	170	56.7	76	25.3	3.99	1
5	Phụ huynh hài lòng với cách tổ chức và chất lượng giáo dục tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo của nhà trường.	9	3	13	4.33	42	14	155	51.7	81	27	3.94	5

Về thực trạng tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Việc tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo đáp ứng các quy định hiện hành và tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục có điểm trung bình 3.95, xếp thứ 2 trong bảng

khảo sát. Có 50.00% số người được khảo sát đồng ý với nhận định này, trong khi 28.33% hoàn toàn đồng ý. Tuy nhiên, vẫn có một bộ phận nhỏ chưa hài lòng, với 3.33% hoàn toàn không đồng ý và 5.00% không đồng ý. Điều này cho thấy cần tiếp tục cải thiện công tác tổ chức để đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được đánh giá thấp hơn, với điểm trung bình 3.87, xếp thứ 3. Chỉ có 27.33% người tham gia khảo sát hoàn toàn đồng ý rằng cơ sở vật chất đảm bảo đủ điều kiện theo quy định, trong khi 46.67% đồng ý. Đáng chú ý, tỷ lệ không có ý kiến khá cao (16.67%), cho thấy vẫn còn nhiều ý kiến chưa rõ ràng về vấn đề này. Do đó, cần có các biện pháp nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị nhằm tạo điều kiện học tập tốt nhất cho trẻ.

Nhà trường có đủ đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc và giáo dục trẻ có điểm trung bình 3.92, xếp thứ 4. 53.33% cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên được khảo sát đồng ý với nhận định này, trong khi 24.33% hoàn toàn đồng ý. Mặc dù tỷ lệ không đồng ý thấp (4.67%) và hoàn toàn không đồng ý chỉ chiếm 2.67%, nhưng vẫn có 15.00% không đưa ra ý kiến. Điều này cho thấy đội ngũ giáo viên cần được củng cố hơn nữa để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục mầm non.

Nhận xét về môi trường học tập và sự hài lòng của phụ huynh

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức khoa học, tạo môi trường học tập, vui chơi an toàn, hiệu quả là nội dung có điểm trung bình cao nhất (3.99), xếp thứ 1. 56.67% số người tham gia khảo sát đồng ý, trong khi 25.33% hoàn toàn đồng ý. Tỷ lệ phản đối thấp (2.33% hoàn toàn không đồng ý và 4.00% không đồng ý), cho thấy công tác tổ chức lớp học và môi trường giáo dục đang được triển khai khá hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn cần tiếp tục cải thiện để đảm bảo an toàn và tối ưu hóa môi trường học tập cho trẻ.

Sự hài lòng của phụ huynh đối với cách tổ chức và chất lượng giáo dục tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có điểm trung bình 3.94, xếp thứ 5. Dù 51.67% đồng ý và 27.00% hoàn toàn đồng ý, vẫn có 4.33% không đồng ý và 3.00% hoàn toàn không đồng ý. Tỷ lệ 14.00% không có ý kiến cũng cho thấy vẫn còn một số băn khoăn từ phía phụ huynh. Điều này gợi ý rằng nhà trường cần tăng cường truyền thông và cải thiện chất lượng giáo dục để nâng cao mức độ hài lòng của phụ huynh.

Kết quả phỏng vấn có*"Chúng tôi tuân thủ đúng quy mô nhóm, lớp và đảm bảo tỷ lệ trẻ trên giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo"* (CBQL.MN03.01). Giáo viên bổ sung: *"Các tiêu chí về an toàn, vệ sinh và hồ sơ quản lý đều được thực hiện đầy đủ"* (GV.MN05.02). Tuy nhiên, vẫn có một số ý kiến cho rằng cần tăng tính đồng bộ: *"Ở một số lớp, cơ sở vật chất tốt nhưng trang thiết bị chưa đầy đủ"* (GV.MN06.03).

Về cơ sở vật chất và trang thiết bị, nhiều ý kiến cho rằng nhà trường đã đáp ứng cơ bản yêu cầu tối thiểu. Một nhân viên văn phòng cho biết: *"Nhà trường đã trang bị đủ bàn ghế, đồ chơi và dụng cụ học tập cho các lớp"* (NVVP.MN04.02). Tuy nhiên, một số giáo viên phản ánh: *"Một số thiết bị xuống cấp nhưng chưa được thay mới kịp thời"* (GV.MN05.01). Cũng có phụ huynh nhận xét: *"Tôi thấy phòng học sạch sẽ nhưng sân chơi còn ít đồ chơi ngoài trời"* (PH.MN02.01).

Về đội ngũ giáo viên, đa số người được phỏng vấn đánh giá cao trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm. Một hiệu trưởng nhận xét: *"Chúng tôi duy trì đội ngũ đạt chuẩn, thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn"* (CBQL.MN01.02). Một giáo viên nói: *"Ngoài chuyên môn, giáo viên còn được tập huấn kỹ năng ứng phó tình huống khẩn cấp"* (GV.MN03.02). Tuy nhiên, cũng có ý kiến góp ý: *"Một số giáo viên mới vào nghề cần thêm thời gian để thích nghi với khối lượng công việc"* (GV.MN06.01).

Về môi trường học tập, hầu hết ý kiến đều cho rằng các lớp được tổ chức khoa học và an toàn. Một giáo viên cho biết: *"Các góc học tập và vui chơi được sắp xếp hợp lý, đảm bảo trẻ vừa học vừa chơi"* (GV.MN04.01). Một phụ huynh chia sẻ: *"Tôi yên tâm khi gửi con vì lớp học luôn có camera để theo dõi"* (PH.MN01.02). Tuy nhiên, một số người nhấn mạnh cần cải thiện thêm: *"Vào giờ cao điểm, hành lang hơi đông, cần điều tiết tốt hơn để tránh va chạm"* (GV.MN06.02).

Về sự hài lòng của phụ huynh, nhiều ý kiến bày tỏ sự tin tưởng vào cách tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo. Một phụ huynh nhận xét: *"Con tôi tiến bộ rõ rệt cả về kỹ năng lẫn tính tự lập"* (PH.MN05.01). Tuy nhiên, vẫn có phụ huynh mong muốn nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục: *"Tôi mong nhà trường bổ sung thêm hoạt động ngoại khóa để trẻ trải nghiệm nhiều hơn"* (PH.MN03.02).

2.3.1.5. Thực trạng quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Bảng 2.8. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhà trường xây dựng kế hoạch tài chính rõ ràng, phù hợp với thực tế và chiến lược phát triển giáo dục.	10	3.33	15	5	50	16.7	150	50	75	25	3.89	3
2	Việc quản lý tài chính đảm bảo minh bạch, khoa học, hiệu quả và được đánh giá cao.	12	4	14	4.67	45	15	155	51.7	74	24.7	3.88	4
3	Nhà trường có biện pháp sáng tạo trong huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính hợp pháp.	8	2.67	12	4	40	13.3	160	53.3	80	26.7	3.97	2
4	Quản lý hành chính, tài chính và tài sản đảm bảo tính hệ thống, tối ưu hóa nguồn lực và minh bạch.	9	3	13	4.33	42	14	158	52.7	78	26	3.94	3
5	Nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả quản lý và tạo dựng niềm tin từ cộng đồng.	7	2.33	10	3.33	35	11.7	165	55	83	27.7	4.02	1

Kết quả khảo sát cho thấy: Điểm trung bình của các nội dung dao động từ 3.88 đến 4.02, phản ánh mức độ hài lòng khá cao nhưng chưa đạt mức tối ưu.

Trong số 5 nội dung khảo sát, nội dung có điểm trung bình cao nhất là "Nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả quản lý và tạo dựng niềm tin từ cộng đồng", đạt 4.02 điểm và đứng thứ 1. Điều này cho thấy công tác

kiểm tra, giám sát được đánh giá tích cực, giúp nâng cao hiệu quả quản lý và tạo sự tin tưởng trong cộng đồng.

Tiếp theo là nội dung "Nhà trường có biện pháp sáng tạo trong huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính hợp pháp", với 3.97 điểm, xếp thứ 2. Điều này cho thấy nhà trường đã có những nỗ lực trong việc huy động tài chính nhưng vẫn cần cải thiện hơn nữa để đảm bảo hiệu quả tối đa.

Các nội dung "Nhà trường xây dựng kế hoạch tài chính rõ ràng, phù hợp với thực tế và chiến lược phát triển giáo dục" và "Quản lý hành chính, tài chính và tài sản đảm bảo tính hệ thống, tối ưu hóa nguồn lực và minh bạch" đều có mức điểm trung bình tương đương, lần lượt là 3.89 và 3.94 điểm, xếp thứ 3. Điều này phản ánh rằng việc lập kế hoạch tài chính và quản lý hệ thống tài chính tuy đã có sự rõ ràng và minh bạch nhưng vẫn cần tiếp tục cải thiện để đạt hiệu quả cao hơn.

Trong khi đó, nội dung có điểm trung bình thấp nhất là "Việc quản lý tài chính đảm bảo minh bạch, khoa học, hiệu quả và được đánh giá cao", với 3.88 điểm, xếp thứ 4. Dù mức điểm này vẫn tương đối cao, nhưng nó cho thấy vấn đề minh bạch và hiệu quả trong quản lý tài chính vẫn còn là mối quan tâm của cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên.

Phỏng vấn thấy, những người tham gia phỏng vấn cho biết kế hoạch tài chính của nhà trường được xây dựng hằng năm dựa trên chiến lược phát triển và tình hình thực tế, nhưng đôi khi việc cân đối thu, chi gặp khó khăn khi phát sinh chi phí ngoài dự toán (CBQL.MN03.01). Công tác công khai tài chính được thực hiện đầy đủ, giúp cán bộ, giáo viên nắm bắt tình hình, song cần có cơ chế để họ tham gia góp ý về phân bổ ngân sách cho hoạt động dạy học (GV.MN06.02). Nhiều ý kiến ghi nhận nhà trường đã có biện pháp sáng tạo trong huy động nguồn lực hợp pháp như xã hội hóa, hợp tác doanh nghiệp, tuy nhiên thủ tục hành chính vẫn là rào cản cho việc triển khai ý tưởng mới (CBQL.MN05.03). Một số phụ huynh đánh giá cao việc quản lý tài sản, đặc biệt là bảo dưỡng định kỳ, nhưng đề xuất nhà trường nên thông tin định kỳ về tình trạng cơ sở vật chất và kế hoạch cải tạo (PH.MN04.01). Hoạt động kiểm tra, giám sát tài chính và tài sản được thực hiện thường xuyên, tạo sự minh bạch, song đội ngũ vẫn cần được tập huấn thêm về kỹ năng quản lý để tối ưu hóa sử dụng nguồn lực (GV.MN02.01).

2.3.2. Thực trạng về quản lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường mầm theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

2.3.2.1. Thực trạng quản lý đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trường mầm non

Bảng 2.9. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trường mầm non

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đảm bảo đạt chuẩn quản lý theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.	10	3.3	15	5	30	10	150	50	95	31.7	4.02	2
2	Hiệu trưởng có tầm nhìn chiến lược, khả năng thích ứng và thường xuyên tổ chức, tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn.	12	4	13	4.3	35	11.7	140	46.7	100	33.3	4.02	2
3	Phó Hiệu trưởng hỗ trợ hiệu quả trong công tác quản lý, có sáng kiến đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.	8	2.7	14	4.7	40	13.3	155	51.7	83	27.7	3.97	3
4	Hoạt động quản lý của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đảm bảo tính minh bạch, khoa học, được công nhận bởi cộng đồng và cấp quản lý.	9	3	16	5.3	45	15	135	45	95	31.7	3.97	3
5	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng phối hợp hiệu quả, tạo động lực cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và nhận được sự tín nhiệm từ nhà trường.	7	2.3	12	4	50	16.7	145	48.3	86	28.7	3.97	3

Kết quả khảo sát cho thấy:

Về tổng quan, các nội dung khảo sát đều có điểm trung bình dao động từ 3.97 đến 4.02, cho thấy mức độ đồng thuận khá cao từ các cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên. Nội dung được đánh giá cao nhất là "Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đảm bảo đạt chuẩn quản lý theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục" và "Hiệu trưởng có tầm nhìn chiến lược, khả năng thích ứng và thường xuyên tổ chức, tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn", cùng đạt điểm trung bình 4.02 và xếp thứ 2. Điều này cho thấy sự ghi nhận về năng lực chuyên môn và quản lý của đội ngũ lãnh đạo nhà trường.

Tuy nhiên, vẫn có một số hạn chế cần lưu ý. Các nội dung "Phó Hiệu trưởng hỗ trợ hiệu quả trong công tác quản lý, có sáng kiến đổi mới, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục", "Hoạt động quản lý của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đảm bảo tính minh bạch, khoa học, được công nhận bởi cộng đồng và cấp quản lý", và "Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng phối hợp hiệu quả, tạo động lực cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và nhận được sự tín nhiệm từ nhà trường" đều có điểm trung bình 3.97 và xếp thứ 3. Điều này cho thấy vẫn còn những hạn chế trong sự phối hợp và đổi mới trong công tác quản lý.

Một tín hiệu tích cực là tỷ lệ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên đánh giá yếu hoặc kém (tổng % "Hoàn toàn không đồng ý" và "Không đồng ý") đều dưới 10%, cho thấy nhìn chung, đội ngũ lãnh đạo nhà trường được đánh giá khá tốt. Tuy nhiên, tỷ lệ ý kiến trung lập ("Không ý kiến") dao động từ 10.0% đến 16.7%, cho thấy một số người vẫn chưa thực sự hài lòng hoặc chưa có đủ thông tin để đánh giá chính xác.

Phỏng vấn cho thấy, Các cán bộ quản lý cho biết Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, thể hiện rõ qua việc tổ chức kế hoạch và điều hành hoạt động dạy học bài bản, khoa học (CBQL.MN01.01). Có giáo viên chia sẻ rằng Hiệu trưởng có tầm nhìn chiến lược, thường xuyên tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn và truyền cảm hứng đổi mới cho đội ngũ, nhưng việc triển khai đôi khi chịu ảnh hưởng bởi áp lực thời gian và khối lượng công việc lớn (GV.MN06.02). Một ý kiến khác ghi nhận Phó Hiệu trưởng hỗ trợ hiệu quả trong công tác quản lý, có nhiều sáng kiến cải tiến, tuy nhiên vẫn cần mạnh dạn hơn trong đề xuất các biện pháp mang tính đột phá

(GV.MN04.01). Một phụ huynh nhận xét rằng hoạt động quản lý của Ban giám hiệu nhìn chung minh bạch và nhận được sự đồng thuận từ cộng đồng, nhưng việc truyền thông kết quả quản lý tới phụ huynh vẫn còn hạn chế (PH.MN03.01). Ngoài ra, một giáo viên lâu năm đánh giá cao sự phối hợp giữa Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trong tạo động lực cho đội ngũ, song cho rằng cần tăng cường các hoạt động gắn kết để lan tỏa tinh thần đổi mới tới toàn thể nhân viên (GV.MN02.02).

2.3.2.2. Thực trạng quản lý đối với giáo viên trường mầm non

Bảng 2.10. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý đối với giáo viên

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo tại nhà trường	10	3.33	15	5	30	10	150	50	95	31.7	3.98	3
2	Nhà trường có tổ chức các chương trình bồi dưỡng chuyên môn	8	2.67	12	4	35	11.7	140	46.7	105	35	4.07	2
3	Đội ngũ giáo viên có áp dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục hiện đại	12	4	14	4.67	40	13.3	130	43.3	104	34.7	4	4
4	Nhà trường có chiến lược và biện pháp hiệu quả để giữ chân giáo viên	15	5	18	6	50	16.7	120	40	97	32.3	3.88	5
5	Đội ngũ giáo viên nhận được sự tín nhiệm từ phụ huynh, cộng đồng	5	1.67	10	3.33	25	8.33	160	53.3	100	33.3	4.13	1

Kết quả khảo sát cho thấy:

Trong năm nội dung khảo sát, nội dung "Đội ngũ giáo viên nhận được sự tín nhiệm từ phụ huynh, cộng đồng và các cấp quản lý giáo dục" có điểm trung bình cao nhất (4.13), đứng thứ 1. Điều này cho thấy giáo viên tại trường được đánh giá khá cao về uy tín và chất lượng trong mắt phụ huynh cũng như các bên liên quan.

Đặc biệt, tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý lên tới 86.66%, trong khi tỷ lệ phản đối chỉ ở mức 5.00%, chứng tỏ đây là điểm mạnh cần tiếp tục phát huy.

Xếp thứ hai là nội dung "Nhà trường có tổ chức các chương trình bồi dưỡng chuyên môn và hỗ trợ giáo viên tham gia đào tạo nâng cao năng lực nghề nghiệp", với điểm trung bình 4.07. Mặc dù đạt điểm cao, vẫn có 6.67% ý kiến không đồng tình, điều này cho thấy vẫn cần cải thiện thêm về nội dung và hình thức bồi dưỡng để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giáo viên.

Nội dung "Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo tại nhà trường đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo" đứng thứ ba với điểm trung bình 3.98. Mặc dù tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý đạt 81.67%, vẫn có 8.33% ý kiến không đồng tình, cho thấy chất lượng đào tạo của giáo viên tuy đáp ứng yêu cầu nhưng vẫn cần nâng cao hơn nữa.

Ở vị trí thứ tư là nội dung "Đội ngũ giáo viên áp dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục hiện đại và đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên", với điểm trung bình 4.00. Dù có tới 78.00% giáo viên đồng ý và hoàn toàn đồng ý, tỷ lệ phản đối (8.67%) vẫn cho thấy cần có thêm biện pháp hỗ trợ giáo viên trong việc cập nhật và áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến.

Nội dung "Nhà trường có chiến lược rõ ràng và các biện pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng, giữ chân và phát triển đội ngũ giáo viên" có điểm trung bình thấp nhất (3.88), xếp thứ 5. Đây là nội dung có mức độ cần cải thiện cao nhất khi tỷ lệ không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý lên đến 11.00%. Điều này phản ánh thực trạng rằng việc thu hút và giữ chân giáo viên vẫn còn nhiều hạn chế, cần có chính sách hỗ trợ thiết thực hơn.

Phỏng vấn sâu, một cán bộ quản lý cho biết đội ngũ giáo viên trong trường hiện cơ bản đạt và vượt chuẩn đào tạo, song vẫn cần khuyến khích giáo viên trẻ tiếp tục học lên các trình độ cao hơn để nâng tầm chất lượng chung (CBQL.MN01.03). Giáo viên chia sẻ rằng, nhà trường thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nhưng nội dung đôi khi chưa thật sự sát với nhu cầu thực tế của lớp học, nhất là các kỹ năng xử lý tình huống và ứng dụng công nghệ (GV.MN05.01). Có phụ huynh nhận xét rằng phần lớn giáo viên được cộng đồng tín nhiệm vì tận tâm và gần gũi với trẻ, tạo môi trường học tập thân thiện (PH.MN04.02). Giáo viên khác cho rằng mặc dù đã áp dụng nhiều phương pháp giáo dục hiện đại, việc tiếp cận và triển

khai vẫn phụ thuộc khá nhiều vào điều kiện cơ sở vật chất và thời gian chuẩn bị bài giảng (GV.MN06.03). Bên cạnh đó, một cán bộ quản lý thẳng thắn nhìn nhận rằng chiến lược giữ chân giáo viên chưa đủ mạnh, đặc biệt là với giáo viên giỏi, do chế độ đãi ngộ và cơ hội thăng tiến còn hạn chế (CBQL.MN02.01).

2.3.2.3. Thực trạng quản lý đối với nhân viên trường mầm non

Bảng 2.10b. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý đối với nhân viên

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Đội ngũ nhân viên có trình độ phù hợp và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.	10	3.33	15	5	30	10	150	50	95	31.7	4.01	2
2	Nhân viên tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn.	8	2.67	14	4.67	40	13.3	160	53.3	78	26	3.96	3
3	Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên nâng cao kỹ năng.	5	1.67	12	4	35	11.7	165	55	83	27.7	4.03	1
4	Nhân viên tích cực đóng góp ý kiến và được công nhận về sự tận tâm.	9	3	16	5.33	32	10.7	148	49.3	95	31.7	3.99	4
5	Nhân viên cảm thấy gắn bó lâu dài với nhà trường.	7	2.33	13	4.33	38	12.7	155	51.7	87	29	3.99	4

Kết quả khảo sát cho thấy đội ngũ nhân viên trong nhà trường có trình độ phù hợp và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo hiệu quả hoạt động chung. Cụ thể, 81,67% nhân viên được đánh giá tích cực, trong đó 50% đồng ý và 31,67% hoàn toàn đồng ý. Chỉ có 8,33% ý kiến phản đối, trong khi 10% chưa đưa ra ý kiến. Với điểm trung bình 4.01, nội dung này xếp thứ 2 trong số các nội dung khảo sát.

Điều này cho thấy đội ngũ nhân viên nhìn chung đáp ứng được yêu cầu công việc, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục nâng cao chất lượng làm việc để đạt hiệu quả tối ưu hơn.

Mức độ tham gia các chương trình đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn của nhân viên vẫn còn những hạn chế nhất định. Có 79,33% nhân viên tham gia đầy đủ theo kế hoạch, nhưng tỷ lệ không có ý kiến chiếm tới 13,33% - cao nhất trong các nội dung khảo sát. Điều này cho thấy vẫn còn một số nhân viên chưa thực sự quan tâm hoặc chưa có điều kiện thuận lợi để tham gia đào tạo. Với điểm trung bình 3.96, nội dung này xếp thứ 3, phản ánh sự cần thiết phải có các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích hiệu quả hơn để nâng cao chất lượng đào tạo.

Nhà trường đã có nhiều nỗ lực trong việc tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên phát triển kỹ năng, nhận được sự hỗ trợ cần thiết và đánh giá công bằng. Đây là nội dung có điểm trung bình cao nhất trong khảo sát, đạt 4.03 và xếp thứ 1. Có 82,67% nhân viên đánh giá tích cực, trong đó 55% đồng ý và 27,67% hoàn toàn đồng ý. Tỷ lệ phản đối chỉ chiếm 5,67%, còn lại 11,67% không có ý kiến. Điều này phản ánh môi trường làm việc tương đối thuận lợi, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục duy trì và mở rộng các chính sách hỗ trợ để đảm bảo mọi nhân viên đều có cơ hội phát triển đồng đều.

Mức độ công nhận sự đóng góp của nhân viên trong nhà trường đạt tỷ lệ tích cực khá cao, khoảng 81%. Trong đó, 49,33% nhân viên đồng ý và 31,67% hoàn toàn đồng ý rằng họ được ghi nhận về sự tận tâm và chuyên nghiệp. Tỷ lệ phản đối chỉ chiếm 8,33%, nhưng vẫn có 10,67% chưa đưa ra ý kiến. Với điểm trung bình 3.99, nội dung này xếp thứ 4, cho thấy mặc dù nhà trường đã có sự quan tâm đến nhân viên, nhưng vẫn cần cải thiện hơn nữa để đảm bảo sự đánh giá minh bạch và tạo động lực làm việc tốt hơn.

Mức độ gắn bó của nhân viên với nhà trường cũng có những tín hiệu tích cực, với 80,67% nhân viên cho biết họ cảm thấy có sự gắn kết với môi trường làm việc, nhờ vào sự chuyên nghiệp và hỗ trợ từ ban lãnh đạo. Tuy nhiên, vẫn có 12,67% không đưa ra ý kiến và 6,66% không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý. Với điểm trung bình 3.99, nội dung này xếp thứ 4, tương đương với mức độ công nhận sự đóng góp của nhân viên. Điều này cho thấy nhà trường cần có thêm các chính sách giữ chân nhân viên, tạo điều kiện làm việc thuận lợi hơn để gia tăng mức độ gắn bó lâu dài.

Qua đó thấy rằng, các nội dung khảo sát đều có điểm trung bình khá cao, dao động từ 3.96 đến 4.03. Điều này cho thấy đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn và tinh thần làm việc tương đối tốt, nhưng vẫn còn những khía cạnh cần cải thiện. Đặc biệt, việc tham gia đào tạo có điểm trung bình thấp nhất (3.96, xếp cuối) là một vấn đề cần được chú trọng để đảm bảo nhân viên có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc trong bối cảnh giáo dục ngày càng đổi mới.

Phỏng vấn sâu, cán bộ quản lý nhận xét rằng phần lớn nhân viên trong trường có trình độ phù hợp và đảm bảo tốt nhiệm vụ được giao, tuy nhiên vẫn cần khuyến khích họ chủ động hơn trong việc cập nhật kiến thức và kỹ năng (CBQL.MN03.01). Nhân viên chia sẻ, nhà trường đã tạo điều kiện khá tốt để học hỏi và nâng cao năng lực, chẳng hạn hỗ trợ chi phí tham gia các khóa tập huấn và sắp xếp thời gian hợp lý, nhưng đôi khi các chương trình chưa sát với nhu cầu công việc thực tế (NV.MN06.02). Nhân viên khác cho biết bản thân được ghi nhận và đánh giá công bằng khi đóng góp ý kiến, song vẫn mong muốn có cơ chế phản hồi thường xuyên hơn để thấy rõ tác động của ý kiến (NV.MN05.01). Phụ huynh cho biết sự chuyên nghiệp và tận tâm của nhân viên, đặc biệt trong công tác hỗ trợ và chăm sóc trẻ, là yếu tố giúp họ tin tưởng gửi con tại trường (PH.MN03.01). Cán bộ quản lý khác thừa nhận rằng mặc dù mức độ gắn bó của nhân viên nhìn chung cao, nhưng vẫn có trường hợp rời đi do cơ hội nghề nghiệp và chế độ đãi ngộ chưa thật sự cạnh tranh (CBQL.MN04.02).

2.3.3. Thực trạng quản lý cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trường mầm theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

2.3.3.1. Thực trạng quản lý đối với diện tích, khuôn viên và sân vườn trường mầm non

Bảng 2.11. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý về diện tích, khuôn viên và sân vườn

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Sân vườn nhà trường có khu vực riêng, bố trí hợp lý, an toàn.	10	3.33	15	5	30	10	150	50	95	31.7	4.02	1

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
2	Thiết bị và đồ chơi ngoài trời đáp ứng quy định, đảm bảo an toàn.	12	4	16	5.33	35	11.7	140	46.7	97	32.3	4	2
3	Nhà trường có kế hoạch bổ sung thiết bị, đồ chơi ngoài trời.	8	2.67	18	6	40	13.3	135	45	99	33	4	3
4	Khuôn viên nhà trường bố trí khoa học, hài hòa giữa học tập và vui chơi.	9	3	14	4.67	33	11	145	48.3	99	33	4.03	4
5	Phụ huynh và cộng đồng đánh giá cao khu vực sân vườn, thiết bị, đồ chơi.	7	2.33	12	4	37	12.3	140	46.7	104	34.7	4.07	5

Kết quả khảo sát cho thấy:

Trước hết, sân vườn nhà trường được đánh giá khá tốt với điểm trung bình 4.02, xếp thứ nhất trong bảng khảo sát. Khoảng 81.67% ý kiến đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý, phản ánh sự hài lòng cao về cách bố trí không gian vui chơi và học tập. Tuy nhiên, vẫn có 8.33% ý kiến chưa hài lòng, cho thấy một số vấn đề liên quan đến sự an toàn hoặc tính thuận tiện của sân vườn cần được xem xét để nâng cao chất lượng môi trường giáo dục cho trẻ.

Bên cạnh đó, thiết bị và đồ chơi ngoài trời cũng nhận được đánh giá khá tích cực với điểm trung bình 4.00, xếp thứ hai. Mặc dù 79.00% ý kiến cho rằng thiết bị đáp ứng yêu cầu và đảm bảo an toàn, vẫn có 9.33% chưa hài lòng. Điều này cho thấy việc kiểm tra và bảo trì định kỳ cần được thực hiện nghiêm túc hơn để đảm bảo chất lượng và độ bền của thiết bị, đồng thời giúp nâng cao mức độ an toàn khi trẻ sử dụng.

Ngoài ra, kế hoạch bổ sung thiết bị và đồ chơi ngoài trời cũng được đánh giá khá cao với điểm trung bình 4.00, xếp thứ ba. Dù có đến 78.00% ý kiến đồng tình,

nhưng vẫn còn 8.67% chưa hoàn toàn đồng ý. Điều này có thể xuất phát từ việc kế hoạch bổ sung chưa thực sự đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế của trẻ và giáo viên. Do đó, cần có sự khảo sát thực tế và điều chỉnh linh hoạt hơn để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giáo dục sáng tạo trong nhà trường.

Không gian khuôn viên nhà trường được đánh giá khoa học và hài hòa giữa học tập và vui chơi với điểm trung bình 4.03, xếp thứ tư. Tuy nhiên, vẫn có 7.67% ý kiến chưa hài lòng, cho thấy cần có sự cải thiện hơn nữa trong việc thiết kế không gian để tối ưu hóa môi trường học tập, đồng thời đảm bảo tính an toàn và tính thẩm mỹ cho trẻ.

Cuối cùng, sự đánh giá từ phụ huynh và cộng đồng về sân vườn, thiết bị và đồ chơi ngoài trời đạt mức điểm trung bình cao nhất (4.07), cho thấy sự ghi nhận tích cực từ phía những người ngoài nhà trường. Dù vậy, vẫn có 6.33% ý kiến chưa hài lòng, cho thấy cần có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa nhà trường và phụ huynh trong quá trình nâng cao chất lượng cơ sở vật chất, cũng như tăng cường truyền thông về những cải tiến mà nhà trường đã và đang thực hiện.

Phỏng vấn sâu, kết quả cho thấy, CBQL.MN02.01 nhận định sân vườn của nhà trường được phân khu riêng và có lối đi đảm bảo an toàn; đối với các trường nội đô có diện tích hạn chế, biện pháp được áp dụng là tăng cường mảng xanh theo chiều cao và bố trí luân phiên khu vực vận động. GV.MN06.01 cho biết thiết bị ngoài trời cơ bản đạt chuẩn, song một số hạng mục đã bị mòn theo thời gian, do đó cần bảo trì định kỳ, bổ sung mái che và bề mặt chống trơn để tăng mức độ an toàn cho trẻ. GV.MN04.01 (kiêm phụ trách mảng CSVC) thông tin rằng nhà trường có lịch kiểm định an toàn theo quý và ghi chép nhật ký bảo dưỡng đầy đủ; việc thay thế thiết bị được ưu tiên dựa trên mức độ rủi ro, tuy nhiên tiến độ mua sắm đôi khi chậm do thủ tục hành chính. Ở góc độ phụ huynh, PH.MN03.02 đánh giá cao khu vườn của trường, nhưng lưu ý rằng vào buổi trưa nắng gắt nên cần bổ sung thêm bóng mát, đồng thời tăng cường các loại đồ chơi vận động ngoài trời. CBQL.MN05.03 cho biết kế hoạch bổ sung thiết bị đã được trình phê duyệt, ưu tiên cho những hạng mục có tần suất sử dụng cao, đồng thời huy động nguồn lực xã hội hóa để rút ngắn thời gian triển khai.

2.3.3.2. Thực trạng quản lý khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Bảng 2.12. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhà trường có đủ phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và phòng phục vụ học tập, đáp ứng nhu cầu học tập và chăm sóc trẻ.	12	4	15	5	42	14	160	53.3	71	23.7	3.87	2
2	Các phòng học, phòng chức năng được thiết kế phù hợp, trang bị đầy đủ thiết bị giảng dạy, đảm bảo an toàn và hiệu quả sử dụng.	10	3.33	12	4	38	12.7	165	55	75	25	3.94	1
3	Nhà trường có phòng riêng cho hoạt động ngoại ngữ, tin học, âm nhạc với trang thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập.	15	5	18	6	45	15	150	50	72	24	3.82	3
4	Hệ thống cơ sở vật chất được bảo trì, nâng cấp định kỳ, đảm bảo chất lượng và an toàn trong sử dụng.	14	4.67	17	5.67	48	16	155	51.7	66	22	3.81	4
5	Nhà trường có kế hoạch bổ sung, nâng cấp các phòng chức năng và tổ chức tập huấn cho giáo viên về khai thác hiệu quả thiết bị giảng dạy.	13	4.33	16	5.33	50	16.7	145	48.3	76	25.3	3.85	5

Kết quả khảo sát cho thấy:

Nội dung có điểm trung bình cao nhất là "Các phòng học, phòng chức năng được thiết kế phù hợp, trang bị đầy đủ thiết bị giảng dạy, đảm bảo an toàn và hiệu quả sử dụng", với điểm trung bình 3.94, xếp thứ 1. Điều này cho thấy đa số cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên đánh giá cao sự phù hợp của thiết kế và mức độ trang bị các thiết bị giảng dạy. Cụ thể, có 75 người (25.00%) hoàn toàn đồng ý và 165 người (55.00%) đồng ý với nhận định này. Tuy nhiên, vẫn còn 10 người (3.33%) hoàn toàn không đồng ý và 12 người (4.00%) không đồng ý, cho thấy một số cơ sở vật chất chưa thực sự đáp ứng đầy đủ yêu cầu.

Nội dung "Nhà trường có đủ phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và phòng phục vụ học tập, đáp ứng nhu cầu học tập và chăm sóc trẻ" đạt điểm trung bình 3.87, xếp thứ 2. Tỷ lệ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên đánh giá cao nội dung này khá cao với 71 người (23.67%) hoàn toàn đồng ý và 160 người (53.33%) đồng ý. Tuy nhiên, vẫn có 12 người (4.00%) hoàn toàn không đồng ý và 15 người (5.00%) không đồng ý, cho thấy một số trường vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu về phòng học và phòng chức năng.

Trong khi đó, nội dung "Nhà trường có phòng riêng cho hoạt động ngoại ngữ, tin học, âm nhạc với trang thiết bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập" có điểm trung bình 3.82, xếp thứ 3. Dù có 72 người (24.00%) hoàn toàn đồng ý và 150 người (50.00%) đồng ý, vẫn có 15 người (5.00%) hoàn toàn không đồng ý và 18 người (6.00%) không đồng ý. Điều này cho thấy việc trang bị phòng chức năng chuyên biệt còn chưa đồng đều giữa các trường.

Nội dung "Hệ thống cơ sở vật chất được bảo trì, nâng cấp định kỳ, đảm bảo chất lượng và an toàn trong sử dụng" đạt điểm trung bình 3.81, xếp thứ 4. Trong đó, 66 người (22.00%) hoàn toàn đồng ý và 155 người (51.67%) đồng ý. Tuy nhiên, có 14 người (4.67%) hoàn toàn không đồng ý và 17 người (5.67%) không đồng ý, phản ánh việc bảo trì, nâng cấp cơ sở vật chất chưa được thực hiện đầy đủ hoặc chưa đồng đều giữa các trường.

Nội dung "Nhà trường có kế hoạch bổ sung, nâng cấp các phòng chức năng và tổ chức tập huấn cho giáo viên về khai thác hiệu quả thiết bị giảng dạy" có điểm trung bình 3.85, xếp thứ 5. Dù có 76 người (25.33%) hoàn toàn đồng ý và 145 người (48.33%) đồng ý, vẫn còn 13 người (4.33%) hoàn toàn không đồng ý và 16

người (5.33%) không đồng ý. Điều này cho thấy công tác nâng cấp cơ sở vật chất và tập huấn giáo viên vẫn còn cần nhiều sự đầu tư và cải thiện hơn nữa.

Kết quả phỏng vấn, CBQL.MN01.02 khẳng định nhà trường đã bố trí đủ phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và các phòng phục vụ học tập theo đúng quy định, tuy nhiên ở một số cơ sở nội thành diện tích bị giới hạn nên phải linh hoạt sắp xếp, thậm chí sử dụng phòng đa năng cho nhiều hoạt động. GV.MN04.02 nhận xét các phòng học và phòng chức năng có thiết kế phù hợp, trang bị cơ bản đầy đủ, song một số thiết bị giảng dạy chưa được thay mới kịp thời, dẫn đến hiệu quả sử dụng chưa đạt tối đa. NV.MN05.01 cho biết hệ thống phòng học và phòng chức năng được kiểm tra an toàn và bảo trì theo lịch định kỳ, nhưng tiến độ nâng cấp đôi khi chậm do quy trình mua sắm kéo dài. PH.MN03.01 chia sẻ rằng phụ huynh đánh giá cao việc nhà trường có phòng riêng cho ngoại ngữ, tin học và âm nhạc, nhưng ở một số điểm trường vùng ven, thiết bị chưa đồng bộ và chưa khai thác hết công suất. CBQL.MN02.03 thông tin rằng kế hoạch bổ sung và nâng cấp phòng chức năng đã được đưa vào kế hoạch năm học, đồng thời có lồng ghép các khóa tập huấn cho giáo viên nhằm khai thác hiệu quả hơn các thiết bị giảng dạy hiện có.

2.3.3.3. Thực trạng quản lý khối phòng phòng hành chính - quản trị

Bảng 2.13. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý khối phòng hành chính quản trị

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhà trường có đầy đủ các phòng hành chính - quản trị theo quy định.	10	3.33	15	5	30	10	150	50	95	31.7	3.92	2
2	Diện tích, không gian và môi trường làm việc đảm bảo tiện nghi.	8	2.67	12	4	35	11.7	155	51.7	90	30	3.92	3
3	Khối phòng hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại.	12	4	14	4.67	28	9.33	140	46.7	106	35.3	3.94	1

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
4	Nhà trường có kế hoạch bảo trì, nâng cấp khối phòng hành chính - quản trị định kỳ.	9	3	13	4.33	40	13.3	145	48.3	93	31	3.9	4
5	Không gian khối phòng hành chính - quản trị tạo ấn tượng chuyên nghiệp.	11	3.67	16	5.33	38	12.7	138	46	97	32.3	3.89	5

Kết quả khảo sát thấy rằng, trước hết, nội dung được đánh giá cao nhất là "Khối phòng hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại, hỗ trợ hiệu quả công tác hành chính, quản lý và điều phối hoạt động", với điểm trung bình đạt 3.94 và xếp thứ nhất. Điều này phản ánh sự quan tâm của các nhà trường trong việc đầu tư cơ sở vật chất nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Tuy nhiên, vẫn có 4.00% ý kiến hoàn toàn không đồng ý và 4.67% không đồng ý, cho thấy vẫn còn những trường chưa đáp ứng đầy đủ nội dung về trang thiết bị.

Tiếp theo, hai nội dung "Nhà trường có đầy đủ các phòng hành chính - quản trị theo quy định, được bố trí khoa học và đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác quản lý" và "Diện tích, không gian và môi trường làm việc trong khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo tiện nghi, thân thiện và đạt tiêu chuẩn" có cùng điểm trung bình là 3.92, lần lượt xếp thứ hai và thứ ba. Trong đó, tỷ lệ không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý của hai nội dung này dao động từ 6.67% đến 7.33%, cho thấy hầu hết các trường đã có sự bố trí hợp lý, nhưng vẫn có một bộ phận nhỏ gặp khó khăn về diện tích và môi trường làm việc.

Mặt khác, nội dung "Nhà trường có kế hoạch bảo trì, nâng cấp khối phòng hành chính - quản trị định kỳ để đảm bảo tính bền vững và phù hợp với nhu cầu phát triển giáo dục" có điểm trung bình 3.90, xếp thứ tư. Dù có 31.00% đánh giá hoàn toàn đồng ý và 48.33% đồng ý, nhưng tỷ lệ không ý kiến lại khá cao (13.33%),

cho thấy một số cơ sở chưa thực sự chú trọng đến công tác bảo trì hoặc chưa có kế hoạch rõ ràng.

Nội dung có điểm trung bình thấp nhất là "Không gian khối phòng hành chính - quản trị tạo ấn tượng chuyên nghiệp, đáng tin cậy và hỗ trợ hiệu quả công tác giám sát, quản lý giáo dục", với điểm trung bình 3.89, xếp thứ năm. Mặc dù tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý đạt tổng cộng 78.33%, nhưng vẫn có 5.33% không đồng ý và 3.67% hoàn toàn không đồng ý. Điều này cho thấy vẫn có những trường cần cải thiện về không gian làm việc để tăng tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong quản lý.

Phỏng vấn sâu, có cán bộ CBQL.MN01.04 nhấn mạnh nhà trường đã bố trí đầy đủ các phòng hành chính - quản trị theo quy định, đảm bảo thuận lợi cho điều hành, tuy nhiên ở một số cơ sở vùng ven, diện tích còn hạn chế khiến việc sắp xếp phải linh hoạt. GV.MN03.02 cho rằng khối phòng này được trang bị tương đối đầy đủ thiết bị hiện đại, đáp ứng công tác quản lý, nhưng một số thiết bị chưa đồng bộ giữa các phòng ban. NV.MN02.01 chia sẻ rằng công tác bảo trì và nâng cấp được thực hiện định kỳ, song đôi khi chậm tiến độ do thủ tục mua sắm kéo dài. PH.MN04.03 đánh giá không gian làm việc của khối hành chính - quản trị ở nhiều trường tạo ấn tượng chuyên nghiệp, thân thiện, nhưng vẫn còn một số điểm trường có môi trường làm việc chật hẹp và thiếu ánh sáng. CBQL.MN05.02 cho biết nhà trường đã đưa nội dung cải tạo, nâng cấp và trang bị bổ sung cho khối phòng này vào kế hoạch năm học, đồng thời chú trọng tập huấn cán bộ, nhân viên để khai thác tối đa hiệu quả của cơ sở vật chất.

2.3.3.4. Thực trạng quản lý khối phòng tổ chức ăn

Bảng 2.14. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý khối phòng tổ chức ăn

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Bếp ăn của nhà trường đáp ứng các yêu cầu về thiết kế, trang thiết bị và vệ sinh an toàn thực phẩm.	10	3.33	15	5	30	10	160	53.3	85	28.3	3.98	2

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
2	Bếp ăn được tổ chức theo nguyên tắc một chiều, đảm bảo hạn chế nhiễm khuẩn chéo và tối ưu hóa quy trình chế biến.	8	2.67	12	4	28	9.33	170	56.7	82	27.3	4.01	1
3	Nhà trường thường xuyên kiểm định, nhận xác nhận định kỳ từ cơ quan chức năng và phối hợp với phụ huynh để đảm bảo minh bạch.	12	4	16	5.33	35	11.7	150	50	87	29	3.94	3
4	Nhân viên bếp ăn được đào tạo định kỳ về vệ sinh an toàn thực phẩm và sử dụng thiết bị.	9	3	14	4.67	40	13.3	155	51.7	82	27.3	3.95	4
5	Bếp ăn được duy trì, nâng cấp định kỳ nhằm đảm bảo hiệu quả vận hành và chất lượng lâu dài.	7	2.33	13	4.33	38	12.7	160	53.3	82	27.3	3.99	5

Kết quả khảo sát cho thấy,"Bếp ăn được tổ chức theo nguyên tắc một chiều, đảm bảo hạn chế nhiễm khuẩn chéo và tối ưu hóa quy trình chế biến" có điểm trung bình cao nhất là 4.01, xếp thứ 1. Điều này cho thấy đa số cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên đánh giá cao công tác tổ chức bếp ăn theo quy trình một chiều, giúp hạn chế nguy cơ nhiễm khuẩn chéo và tối ưu hóa việc chế biến thực phẩm.

"Bếp ăn của nhà trường đáp ứng các yêu cầu về thiết kế, trang thiết bị và vệ sinh an toàn thực phẩm" có điểm trung bình 3.98, xếp thứ 2. Mặc dù tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý chiếm 81.66%, vẫn còn 8.33% ý kiến không đồng ý hoặc hoàn

toàn không đồng ý, cho thấy một số trường vẫn cần cải thiện về cơ sở vật chất và đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh thực phẩm.

Một vấn đề đáng chú ý là việc "Nhà trường thường xuyên kiểm định, nhận xác nhận định kỳ từ cơ quan chức năng và phối hợp với phụ huynh để đảm bảo minh bạch", có điểm trung bình 3.94, xếp thứ 3. Dù tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý đạt 79%, vẫn có 9.33% người khảo sát bày tỏ ý kiến chưa hài lòng hoặc không có quan điểm rõ ràng, phản ánh sự cần thiết trong việc tăng cường kiểm định và minh bạch thông tin giữa nhà trường và phụ huynh.

Đào tạo nhân viên bếp ăn cũng là một yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Nội dung "Nhân viên bếp ăn được đào tạo định kỳ về vệ sinh an toàn thực phẩm và sử dụng thiết bị" đạt điểm trung bình 3.95, xếp thứ 4. Mặc dù tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý đạt 79%, vẫn có 7.67% ý kiến chưa đồng tình, cho thấy một số nơi vẫn chưa thực hiện đào tạo định kỳ một cách hiệu quả.

"Bếp ăn được duy trì, nâng cấp định kỳ nhằm đảm bảo hiệu quả vận hành và chất lượng lâu dài" có điểm trung bình 3.99, xếp thứ 5. Mặc dù điểm số tương đối cao, nhưng tỷ lệ ý kiến trung lập (12.67%) và không đồng ý (6.66%) vẫn phản ánh thực trạng một số bếp ăn chưa được nâng cấp đúng hạn hoặc còn gặp khó khăn trong việc duy trì chất lượng.

Phỏng vấn sâu cho thấy, CBQL.MN01.02 nhận định việc tổ chức bếp ăn theo nguyên tắc một chiều đã được thực hiện nghiêm túc ở hầu hết các trường, giúp quy trình chế biến khép kín và hạn chế tối đa nguy cơ nhiễm khuẩn chéo. GV.MN04.01 cho biết bếp ăn được trang bị khá đầy đủ và đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, tuy nhiên một số thiết bị đã cũ nên hiệu suất sử dụng chưa cao. GV.MN03.02 chia sẻ rằng công tác kiểm định và xác nhận từ cơ quan chức năng thường được thực hiện định kỳ, nhưng đôi khi lịch kiểm tra đột xuất gây áp lực cho nhân viên. PH.MN06.03 nhấn mạnh phụ huynh đánh giá cao sự minh bạch của nhà trường trong quản lý bếp ăn, song mong muốn được cập nhật thông tin thường xuyên hơn về nguồn gốc thực phẩm và kết quả kiểm định. CBQL.MN02.04 cho rằng kế hoạch đào tạo định kỳ cho nhân viên bếp ăn đã có, nhưng cần được gắn với việc nâng cấp, bảo trì thiết bị để đảm bảo vận hành hiệu quả và duy trì chất lượng lâu dài.

2.3.3.5. Thực trạng quản lý thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non

Bảng 2.15. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý quản lý thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhà trường đảm bảo thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đầy đủ theo danh mục quy định và sử dụng hiệu quả trong giảng dạy, chăm sóc trẻ.	10	3.33	15	5	50	16.7	140	46.7	85	28.3	3.92	3
2	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm từ nguyên liệu sẵn có được sử dụng sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.	12	4	13	4.33	45	15	145	48.3	85	28.3	3.92	3
3	Nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá và cải tiến việc sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ.	8	2.67	14	4.67	55	18.3	138	46	85	28.3	3.93	2
4	Giáo viên được khuyến khích và đào tạo định kỳ để sáng tạo, khai thác tối đa công năng của thiết bị, đồ dùng và đồ chơi.	6	2	12	4	50	16.7	145	48.3	87	29	3.98	1
5	Nhà trường có kế hoạch bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục mầm non.	9	3	11	3.67	48	16	142	47.3	90	30	3.97	2

Kết quả khảo sát cho thấy, trong số 5 nội dung khảo sát, nội dung "Giáo viên được khuyến khích và đào tạo định kỳ để sáng tạo, khai thác tối đa công năng của thiết bị, đồ dùng và đồ chơi" có điểm trung bình cao nhất (3.98), xếp thứ 1 về mức độ đồng thuận. Điều này cho thấy các trường đã có sự quan tâm đến việc nâng cao năng lực cho giáo viên trong việc sử dụng và sáng tạo thiết bị dạy học. Tuy nhiên, vẫn còn 6% ý kiến chưa đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý, cho thấy vẫn cần có thêm các chương trình đào tạo chuyên sâu và thường xuyên hơn.

Bên cạnh đó, nội dung "Nhà trường có kế hoạch bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giáo dục mầm non" có điểm trung bình 3.97, xếp thứ 2. Dù nhận được sự đồng thuận cao từ phần lớn người tham gia khảo sát (77.33% đồng ý và hoàn toàn đồng ý), vẫn còn 6.67% ý kiến chưa đồng thuận. Điều này cho thấy việc bổ sung và nâng cấp thiết bị chưa thực sự đáp ứng được kỳ vọng của toàn bộ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên, có thể do hạn chế về ngân sách hoặc kế hoạch triển khai chưa đồng bộ.

Nội dung "Nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá và cải tiến việc sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ" có điểm trung bình 3.93, xếp thứ 2 cùng với nội dung trước đó. Mặc dù phần lớn ý kiến đều đánh giá cao hoạt động này (74.33% đồng ý và hoàn toàn đồng ý), vẫn còn 7.34% chưa đồng ý hoặc phản đối hoàn toàn. Điều này cho thấy, mặc dù nhà trường đã có cơ chế kiểm tra và đánh giá, nhưng việc cải tiến thiết bị, đồ dùng chưa thực sự hiệu quả, cần có sự điều chỉnh để phù hợp hơn với thực tế giảng dạy.

Hai nội dung "Nhà trường đảm bảo thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đầy đủ theo danh mục quy định và sử dụng hiệu quả trong giảng dạy, chăm sóc trẻ" và "Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm từ nguyên liệu sẵn có được sử dụng sáng tạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục" đều có điểm trung bình 3.92, xếp thứ 3. Cả hai nội dung này đều nhận được tỷ lệ đồng thuận cao (75% đồng ý và hoàn toàn đồng ý). Tuy nhiên, tỷ lệ ý kiến không đồng ý và hoàn toàn không đồng ý vẫn ở mức 8.33% và 8.33%, cho thấy vẫn còn những khó khăn nhất định trong việc đảm bảo số lượng và chất lượng thiết bị, cũng như khuyến khích giáo viên tận dụng đồ dùng tự làm trong giảng dạy.

Phỏng vấn sâu cho thấy, CBQL.MN05.01 nhận định việc khuyến khích và đào tạo định kỳ cho giáo viên trong khai thác thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã giúp nâng cao

rõ rệt hiệu quả giảng dạy, đặc biệt khi gắn với các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho trẻ. GV.MN03.02 chia sẻ rằng một số thiết bị và đồ chơi đã được nâng cấp, bổ sung theo kế hoạch hằng năm, tuy nhiên quá trình này đôi khi chậm so với nhu cầu thực tế do phụ thuộc vào ngân sách và thủ tục mua sắm. CBQL.MN04.03 cho biết nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra và đánh giá việc sử dụng thiết bị, nhưng hoạt động cải tiến đôi khi chưa theo kịp sự thay đổi của chương trình giáo dục mầm non, dẫn đến một số thiết bị ít được sử dụng. GV.MN02.04 nhấn mạnh đồ dùng, đồ chơi tự làm từ nguyên liệu sẵn có mang lại nhiều lợi ích giáo dục, song giáo viên vẫn cần được tập huấn thêm về kỹ thuật chế tạo và cách khai thác tối đa công năng. PH.MN06.02 bày tỏ mong muốn nhà trường đầu tư đồng bộ hơn về thiết bị và đồ chơi, đặc biệt là những loại phục vụ phát triển kỹ năng vận động tinh và vận động thô của trẻ, để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

2.3.4. Thực trạng quản lý mối quan hệ giữa nhà trường mầm non, gia đình và xã hội theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

2.3.4.1. Thực trạng quản lý mối quan hệ giữa nhà trường mầm non, gia đình và xã hội

Bảng 2.16. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý mối quan hệ giữa nhà trường mầm non, gia đình và xã hội

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhà trường có kế hoạch rõ ràng và phối hợp tích cực với phụ huynh, xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ.	10	3.33	15	5	30	10	160	53.3	85	28.3	3.99	2
2	Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội được xây dựng trên tinh thần hợp tác, minh bạch, hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín của nhà trường.	8	2.67	12	4	35	11.7	170	56.7	75	25	3.98	3
3	Nhà trường và phụ huynh thường xuyên trao đổi,	9	3	14	4.67	28	9.33	165	55	84	28	4	1

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
	chia sẻ thông tin về tình hình học tập, chăm sóc trẻ và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp.												
4	Các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và xã hội mang lại giá trị cao trong việc xây dựng môi trường học tập thân thiện, hiện đại.	7	2.33	11	3.67	40	13.3	155	51.7	87	29	3.97	4
5	Nhà trường thực hiện đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm từ các hoạt động phối hợp với gia đình, xã hội để cải thiện chất lượng giáo dục	6	2	10	3.33	38	12.7	150	50	96	32	3.97	4

Mặc dù nhà trường đã có kế hoạch phối hợp với phụ huynh và xã hội trong công tác giáo dục và chăm sóc trẻ, song vẫn còn 15% số người khảo sát chưa thực sự đồng tình (tổng hợp từ mức "Hoàn toàn không đồng ý" và "Không đồng ý"). Điều này cho thấy vẫn cần có những điều chỉnh và cải thiện trong cách triển khai kế hoạch để đạt hiệu quả cao hơn.

Mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội có điểm trung bình 3.98 và xếp thứ 3, phản ánh sự đánh giá tương đối tích cực. Tuy nhiên, với 15.67% số người không đồng ý hoặc không có ý kiến, nhà trường cần tăng cường các hoạt động nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quá trình phối hợp.

Các hoạt động phối hợp mang lại giá trị trong việc xây dựng môi trường học tập thân thiện, hiện đại đạt điểm trung bình 3.97, xếp thứ 4. Điều này cho thấy sự phối hợp giữa các bên đã có hiệu quả nhưng chưa thực sự tối ưu. Việc có tới 13.33% người tham gia khảo sát không có ý kiến có thể phản ánh sự thiếu thông tin hoặc chưa nhận thấy tác động rõ rệt của các hoạt động này.

Hoạt động đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm trong công tác phối hợp đạt điểm trung bình thấp nhất (3.97, đồng hạng 4), với 5.33% ý kiến phản đối và 12.67% không có ý kiến. Điều này chỉ ra rằng công tác đánh giá chưa thực sự được chú trọng hoặc chưa có quy trình cụ thể để đảm bảo sự cải thiện liên tục. Việc nâng cao chất lượng đánh giá sẽ giúp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, từ đó cải thiện chất lượng giáo dục.

Khảo sát phụ huynh

Bảng 2.17. Kết quả khảo sát thực trạng về sự phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh (N=250)

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhà trường thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình học tập và sinh hoạt của trẻ với phụ huynh	10	4.00	12	4.80	38	15.20	120	48.00	70	28.00	3.89	2
2	Phụ huynh được tạo điều kiện tham gia vào các hoạt động của trường	8	3.20	14	5.60	45	18.00	115	46.00	68	27.20	3.88	3
3	Phụ huynh hài lòng với sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục trẻ	6	2.40	10	4.00	35	14.00	125	50.00	74	29.60	4	1

Kết quả khảo sát phụ huynh cho thấy: Trong ba nội dung khảo sát, mức độ hài lòng của phụ huynh về sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình đạt điểm trung bình cao nhất (4.00 điểm) và đứng thứ nhất. Có 50% phụ huynh đồng ý và 29.6% hoàn toàn đồng ý với nhận định này, trong khi tỷ lệ không đồng ý chỉ chiếm 6.4%. Điều này cho thấy phần lớn phụ huynh hài lòng với cách nhà trường và gia đình phối hợp trong giáo dục trẻ.

Tuy nhiên, ở nội dung về việc nhà trường thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh, điểm trung bình chỉ đạt 3.89, xếp thứ hai. Mặc dù có 48% phụ huynh đồng ý và 28% hoàn toàn đồng ý, vẫn có 15.2% phụ huynh không có ý kiến và 8.8% chưa hài lòng. Điều này cho thấy mặc dù công tác trao đổi thông tin giữa nhà trường và phụ huynh đã được thực hiện nhưng vẫn cần tăng cường hơn nữa để đảm bảo tính kịp thời và hiệu quả.

Nội dung có điểm trung bình thấp nhất là việc phụ huynh được tạo điều kiện tham gia các hoạt động của trường, với điểm trung bình 3.88, xếp thứ ba. Mặc dù tỷ lệ phụ huynh đồng ý và hoàn toàn đồng ý vẫn ở mức cao (46% và 27.2%), số phụ huynh không có ý kiến đạt 18%, cao hơn hai nội dung còn lại. Điều này có thể phản ánh việc phụ huynh chưa thực sự cảm nhận được sự khuyến khích từ nhà trường hoặc chưa có đủ điều kiện để tham gia tích cực vào các hoạt động.

Phỏng vấn sâu, CBQL.MN01.01 nhận định mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội được duy trì khá tích cực, đặc biệt ở các hoạt động phối hợp tổ chức sự kiện giáo dục và chăm sóc trẻ, song vẫn còn thiếu sự đồng bộ trong triển khai kế hoạch, dẫn đến hiệu quả chưa tối đa. GV.MN02.03 cho biết việc trao đổi thông tin với phụ huynh được thực hiện thường xuyên qua sổ liên lạc điện tử và các buổi họp, tuy nhiên đôi khi thông tin phản hồi từ phụ huynh chưa kịp thời, ảnh hưởng đến quá trình phối hợp. CBQL.MN03.02 chia sẻ rằng các hoạt động phối hợp với xã hội, như mời chuyên gia, tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài lớp, đã góp phần tạo môi trường học tập hiện đại và thân thiện, nhưng vẫn cần nguồn lực tài chính ổn định để duy trì. GV.MN04.04 nhấn mạnh việc đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm từ các hoạt động phối hợp hiện chưa được thực hiện bài bản, chủ yếu dựa trên ý kiến cá nhân, nên chưa tạo được cơ sở dữ liệu để cải thiện lâu dài. PH.MN05.01 bày tỏ sự hài lòng về sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường, nhất là khi được mời tham gia vào các hoạt động ngoại khóa, song mong muốn có thêm nhiều hình thức gắn kết linh hoạt hơn để phù hợp với điều kiện thời gian của phụ huynh.

2.3.4.2. Thực trạng quản lý công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Bảng 2.18. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhà trường tham mưu hiệu quả, góp phần nâng cao vai trò tại địa phương.	10	3.33	15	5.00	50	16.67	140	46.67	85	28.33	3.92	3
2	Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân hỗ trợ giáo dục.	8	2.67	14	4.67	55	18.33	135	45.00	88	29.33	3.94	2
3	Các hoạt động tham mưu, phối hợp bài bản, có kế hoạch rõ ràng.	12	4.00	16	5.33	52	17.33	138	46.00	82	27.33	3.86	4
4	Nhà trường huy động hỗ trợ cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục.	9	3.00	13	4.33	48	16.00	145	48.33	85	28.33	3.94	2
5	Phối hợp nhà trường - cộng đồng mang lại giá trị cao, xây dựng giáo dục hiện đại.	7	2.33	12	4.00	49	16.33	142	47.33	90	30.00	3.99	1

Dựa trên kết quả khảo sát, có thể thấy rằng: Mức độ đồng thuận cao nhất thuộc về nội dung "Phối hợp nhà trường - cộng đồng mang lại giá trị cao, xây dựng giáo dục hiện đại" với điểm trung bình 3.99, đứng vị trí cao nhất. Điều này cho thấy sự phối hợp với cộng đồng được đánh giá cao và mang lại nhiều giá trị thực tiễn. Tiếp theo là hai nội dung "Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân hỗ trợ giáo dục" và "Nhà trường huy động hỗ trợ cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục" với điểm trung bình 3.94, cùng ở vị trí thứ hai. Điều này phản ánh

nỗ lực của nhà trường trong việc huy động các nguồn lực bên ngoài nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế cần khắc phục, đặc biệt là nội dung "Các hoạt động tham mưu, phối hợp bài bản, có kế hoạch rõ ràng" có điểm trung bình thấp nhất (3.86), nằm ở vị trí cuối cùng. Điều này cho thấy rằng việc triển khai các hoạt động tham mưu và phối hợp vẫn chưa thực sự hiệu quả, cần có kế hoạch cụ thể và chặt chẽ hơn. Bên cạnh đó, tỷ lệ ý kiến "Không ý kiến" dao động từ 16.00% đến 18.33%, cho thấy một số cán bộ, giáo viên chưa thực sự quan tâm hoặc chưa có đủ thông tin để đánh giá.

Phỏng vấn sâu, CBQL.MN01.02 nhận định việc phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng mang lại nhiều lợi ích, đặc biệt trong việc huy động nguồn lực xã hội để nâng cao cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động giáo dục chất lượng cao, song vẫn cần cơ chế phối hợp rõ ràng hơn để tránh chồng chéo. GV.MN02.04 cho biết nhà trường đã chủ động liên hệ với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp để tìm kiếm nguồn hỗ trợ, nhưng việc triển khai kế hoạch tham mưu vẫn chưa đồng bộ, đôi khi phụ thuộc vào mối quan hệ cá nhân hơn là quy trình chính thức. CBQL.MN03.03 nhấn mạnh vai trò tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền đã được phát huy, giúp nhà trường nhận được sự quan tâm và hỗ trợ từ địa phương, nhưng khâu lập kế hoạch và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên vẫn còn hạn chế. GV.MN04.05 chia sẻ rằng một số hoạt động phối hợp với cá nhân và tổ chức bên ngoài đã mang lại giá trị rõ rệt cho học sinh, nhưng chưa được tổng kết, đánh giá định kỳ nên khó duy trì bền vững. PH.MN05.02 bày tỏ sự ủng hộ đối với các hoạt động gắn kết cộng đồng của nhà trường và mong muốn được tham gia nhiều hơn vào các buổi trao đổi, góp ý để việc phối hợp trở nên hiệu quả và thực chất hơn.

2.3.5. Thực trạng về quản lý hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

2.3.5.1. Thực trạng quản lý thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Bảng 2.19. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhà trường thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành, phù hợp với thực tiễn địa phương.	10	3.33	15	5	45	15	140	46.7	90	30	3.95	2
2	Việc giám sát, đánh giá và cải tiến Chương trình giáo dục mầm non được thực hiện thường xuyên, mang lại hiệu quả rõ rệt.	12	4	16	5.33	50	16.7	135	45	87	29	3.89	4
3	Sự phối hợp giữa giáo viên, cán bộ quản lý, cha mẹ trẻ và các chuyên gia giáo dục được thực hiện tốt trong việc triển khai chương trình.	9	3	14	4.67	48	16	145	48.3	84	28	3.93	3
4	Nhà trường chú trọng đào tạo và hỗ trợ giáo viên, đảm bảo sự đồng bộ và thống nhất trong triển khai chương trình.	8	2.67	13	4.33	40	13.3	150	50	89	29.7	3.99	1
5	Chương trình giáo dục mầm non tại nhà trường đáp ứng tốt các nội dung kiểm định chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	11	3.67	17	5.67	47	15.7	138	46	87	29	3.91	5

Kết quả khảo sát cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên về công tác quản lý thực hiện Chương trình giáo dục mầm non cho thấy:

Trước hết, việc thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non tại các nhà trường được đánh giá khá tích cực với điểm trung bình 3.95, xếp thứ 2 trong các nội dung khảo sát. Cụ thể, có 30% cán bộ, giáo viên hoàn toàn đồng ý và 46.67% đồng ý rằng nhà trường đã thực hiện chương trình theo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn địa phương. Tuy nhiên, vẫn có 3.33% hoàn toàn không đồng ý và 5% không đồng ý, phản ánh thực tế rằng một số trường có thể gặp khó khăn trong việc triển khai chương trình do đặc thù riêng của địa phương hoặc hạn chế về nguồn lực.

Liên quan đến công tác giám sát, đánh giá và cải tiến chương trình, kết quả khảo sát cho thấy điểm trung bình đạt 3.89, xếp thứ 4. Mặc dù 45% số người được hỏi đồng ý và 29% hoàn toàn đồng ý rằng việc này đang được thực hiện, nhưng vẫn có 4% hoàn toàn không đồng ý và 5.33% không đồng ý. Những con số này cho thấy việc giám sát và điều chỉnh chương trình giáo dục mầm non vẫn chưa mang lại hiệu quả rõ rệt trong một số trường hợp. Một số giáo viên và cán bộ quản lý có thể chưa được tham gia sâu vào quá trình đánh giá hoặc chưa nhận thấy tác động cụ thể từ những cải tiến của chương trình.

Một yếu tố quan trọng khác trong triển khai chương trình là sự phối hợp giữa các bên liên quan, bao gồm giáo viên, cán bộ quản lý, cha mẹ trẻ và các chuyên gia giáo dục. Kết quả khảo sát cho thấy nội dung này đạt điểm trung bình 3.93, xếp thứ 3. Với 48.33% đồng ý và 28% hoàn toàn đồng ý, có thể thấy rằng sự hợp tác này đã đạt mức khá tốt. Tuy nhiên, vẫn còn 3% hoàn toàn không đồng ý và 4.67% không đồng ý, cho thấy vẫn có những trường hợp chưa có sự kết nối chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh hoặc các chuyên gia giáo dục chưa tham gia hiệu quả vào quá trình triển khai chương trình.

Một điểm sáng trong khảo sát là công tác đào tạo và hỗ trợ giáo viên, nội dung đạt điểm trung bình cao nhất 3.99, xếp thứ 1. 50% số người được hỏi đồng ý và 29.67% hoàn toàn đồng ý rằng nhà trường đã có sự chú trọng trong việc đào tạo giáo viên, đảm bảo sự đồng bộ và thống nhất trong triển khai chương trình. Tuy nhiên, vẫn có 2.67% hoàn toàn không đồng ý và 4.33% không đồng ý, cho thấy vẫn

cần có sự cải thiện, đặc biệt trong việc nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng nhu cầu thực tiễn của giáo viên.

Mặc dù các nhà trường đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chương trình, nhưng vẫn còn những khó khăn trong việc đáp ứng đầy đủ các nội dung kiểm định chất lượng giáo dục mầm non. Điểm trung bình của nội dung này đạt 3.91, xếp thứ 5, với 46% đồng ý và 29% hoàn toàn đồng ý. Tuy nhiên, vẫn có 3.67% hoàn toàn không đồng ý và 5.67% không đồng ý, phản ánh một thực tế rằng việc đáp ứng các nội dung kiểm định chất lượng vẫn là một thách thức đối với một số nhà trường, có thể do hạn chế về cơ sở vật chất hoặc nguồn lực con người.

Phỏng vấn sâu, CBQL.MN01.01 khẳng định nhà trường đã tuân thủ đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành và điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với điều kiện địa phương, song vẫn gặp khó khăn khi triển khai ở những khu vực thiếu giáo viên hoặc cơ sở vật chất chưa đồng bộ. GV.MN02.03 chia sẻ việc giám sát, đánh giá và cải tiến chương trình được tiến hành thường xuyên nhưng đôi khi còn mang tính hình thức, thiếu các chỉ số cụ thể để đo lường hiệu quả. CBQL.MN03.05 nhận xét rằng sự phối hợp giữa cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và chuyên gia đã góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình, tuy nhiên vẫn cần cơ chế liên lạc và trao đổi thông tin rõ ràng hơn để tránh bỏ sót phản hồi quan trọng. GV.MN04.02 cho biết công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên đã giúp nâng cao năng lực và tạo sự thống nhất trong triển khai, nhưng vẫn cần nhiều khóa tập huấn chuyên sâu hơn về đổi mới phương pháp giảng dạy. PH.MN05.04 bày tỏ sự hài lòng về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đồng thời mong muốn nhà trường đầu tư hơn nữa vào các hoạt động gắn với yêu cầu kiểm định chất lượng nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ.

2.3.5.2 Thực trạng quản lý tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Bảng 2.20. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Môi trường giáo dục được tổ chức an toàn, phù hợp với nhu cầu và kích thích sự sáng tạo của trẻ.	15	5	10	3.33	30	10	150	50	95	31.7	3.99	3
2	Trẻ được khuyến khích tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá và lựa chọn vui chơi, học tập theo sở thích cá nhân.	10	3.33	12	4	35	11.7	155	51.7	88	29.3	3.97	4
3	Nhà trường linh hoạt áp dụng phương châm 'chơi mà học, học bằng chơi' để nâng cao hứng thú và hiệu quả giáo dục.	8	2.67	9	3	40	13.3	140	46.7	103	34.3	3.98	2
4	Giáo viên quan sát, hỗ trợ kịp thời, đảm bảo sự tiến bộ của từng trẻ trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.	12	4	15	5	28	9.33	145	48.3	100	33.3	3.96	5
5	Nhà trường có kế hoạch định kỳ đánh giá, cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.	7	2.33	8	2.67	38	12.7	160	53.3	87	29	4.04	1

Kết quả khảo sát cho thấy, điểm trung bình của các nội dung dao động từ 3.96 đến 4.04, cho thấy mức độ đồng thuận tương đối cao từ phía cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, vẫn còn một tỷ lệ nhỏ ý kiến chưa đồng ý hoặc không có ý kiến, cho thấy cần tiếp tục điều chỉnh để nâng cao chất lượng hơn nữa.

Nội dung có điểm trung bình cao nhất (4.04) là "Nhà trường có kế hoạch định kỳ đánh giá, cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục", đứng thứ 1 về mức độ đồng thuận. Điều này cho thấy các trường đã quan tâm đến việc rà soát, điều chỉnh môi trường giáo dục, giúp nâng cao hiệu quả chăm sóc và giảng dạy. Tuy nhiên, vẫn có 2.33% cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên hoàn toàn không đồng ý và 2.67% không đồng ý, điều này phản ánh thực tế rằng quá trình đánh giá và cải thiện vẫn chưa được thực hiện đồng bộ và hiệu quả ở tất cả các trường.

Xếp thứ 2 là nội dung "Nhà trường linh hoạt áp dụng phương châm 'chơi mà học, học bằng chơi' để nâng cao hứng thú và hiệu quả giáo dục" với điểm trung bình 3.98. Mặc dù nhận được sự đồng thuận cao từ 46.67% người tham gia khảo sát đồng ý và 34.33% hoàn toàn đồng ý, vẫn còn 3% không đồng ý và 2.67% hoàn toàn không đồng ý. Điều này cho thấy mặc dù phương pháp này đã được triển khai trong nhiều trường, vẫn còn những hạn chế về điều kiện thực hiện hoặc mức độ hiệu quả chưa đồng đều.

Trong khi đó, nội dung "Môi trường giáo dục được tổ chức an toàn, phù hợp với nhu cầu và kích thích sự sáng tạo của trẻ" có điểm trung bình 3.99, xếp thứ 3. Sự đồng thuận đạt mức 50% đồng ý và 31.67% hoàn toàn đồng ý, cho thấy môi trường giáo dục đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Tuy nhiên, 5% cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên hoàn toàn không đồng ý, cao nhất trong số các nội dung khảo sát, cho thấy vẫn còn tồn tại những bất cập trong việc đảm bảo môi trường học tập an toàn và kích thích sáng tạo.

Nội dung "Trẻ được khuyến khích tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá và lựa chọn vui chơi, học tập theo sở thích cá nhân" có điểm trung bình 3.97, xếp thứ 4. Tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý lần lượt là 51.67% và 29.33%, cho thấy các trường đã có sự quan tâm đến việc khuyến khích trẻ chủ động trong học tập. Tuy nhiên, vẫn có 4% ý kiến không đồng ý và 3.33% hoàn toàn không đồng ý, cho

thấy việc tạo điều kiện để trẻ tự do lựa chọn hoạt động theo sở thích cá nhân vẫn chưa thực sự đồng đều và cần cải thiện thêm.

Cuối cùng, nội dung có điểm trung bình thấp nhất (3.96) và xếp thứ 5 là "Giáo viên quan sát, hỗ trợ kịp thời, đảm bảo sự tiến bộ của từng trẻ trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục". Điều này phản ánh một thực tế rằng dù giáo viên đã quan tâm đến sự phát triển của trẻ, vẫn còn một số hạn chế trong việc theo dõi và hỗ trợ kịp thời. Cụ thể, có 5% ý kiến không đồng ý và 4% hoàn toàn không đồng ý, cao hơn so với các nội dung khác. Điều này đặt ra yêu cầu phải nâng cao hơn nữa công tác theo dõi, hỗ trợ sự tiến bộ của từng trẻ để đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện.

Khảo sát phụ huynh

Bảng 2.21. Ý kiến phụ huynh về tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Phụ huynh có hài lòng với chất lượng chăm sóc và giáo dục tại trường	10	4.0	12	4.8	30	12.0	120	48.0	78	31.2	3.97	2
2	Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với lứa tuổi của trẻ	8	3.2	10	4.0	35	14.0	130	52.0	67	26.8	3.96	3
3	Phụ huynh thấy sự tiến bộ rõ rệt của con mình khi học tại trường	5	2.0	7	2.8	28	11.2	140	56.0	70	28.0	4.05	1

Kết quả khảo sát từ 250 phụ huynh về chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường cho thấy mức độ hài lòng tương đối cao, tuy nhiên vẫn còn những điểm cần cải thiện.

Trước hết, câu hỏi về sự tiến bộ rõ rệt của trẻ khi học tại trường nhận được đánh giá tích cực nhất với điểm trung bình 4.05, xếp thứ 1 trong bảng khảo sát. Có

56.00% phụ huynh đồng ý và 28.00% hoàn toàn đồng ý rằng con em họ có sự tiến bộ khi theo học tại trường. Chỉ 2.00% hoàn toàn không đồng ý và 2.80% không đồng ý, cho thấy đa số phụ huynh có cái nhìn tích cực về sự phát triển của trẻ.

Tiếp theo, câu hỏi về sự hài lòng với chất lượng chăm sóc và giáo dục tại trường có điểm trung bình 3.97, xếp thứ 2. Trong đó, 48.00% phụ huynh đồng ý và 31.20% hoàn toàn đồng ý với chất lượng chăm sóc và giáo dục. Tuy nhiên, vẫn có 4.80% không đồng ý và 4.00% hoàn toàn không đồng ý, cho thấy vẫn có một bộ phận phụ huynh chưa thực sự hài lòng.

Câu hỏi về việc nhà trường có tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với lứa tuổi của trẻ không có điểm trung bình 3.96, xếp thứ 3 trong bảng khảo sát. Tỷ lệ đồng ý là 52.00% và hoàn toàn đồng ý là 26.80%. Mặc dù tỷ lệ phản đối (4.00% không đồng ý và 3.20% hoàn toàn không đồng ý) vẫn ở mức thấp, nhưng số phụ huynh không có ý kiến chiếm 14.00%, cao nhất trong ba câu hỏi. Điều này có thể cho thấy rằng một số phụ huynh chưa có sự quan sát hoặc chưa được cung cấp đủ thông tin về các hoạt động giáo dục tại trường.

Phỏng vấn sâu

CBQL.MN01.02 cho biết nhà trường luôn ưu tiên đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, phù hợp với nhu cầu của trẻ, đồng thời tích cực bổ sung các góc học tập sáng tạo nhằm kích thích khả năng khám phá. Tuy nhiên, ở một số cơ sở, việc bố trí không gian chơi - học còn phụ thuộc vào diện tích phòng và kinh phí đầu tư, dẫn tới việc chưa tối ưu hóa khu vực trải nghiệm cho trẻ. CBQL.MN02.01 nhận định rằng kế hoạch đánh giá và cải thiện môi trường giáo dục đã được triển khai định kỳ, nhưng ở một số thời điểm, khâu phản hồi và điều chỉnh còn chậm, dẫn đến việc áp dụng chưa đồng bộ giữa các nhóm lớp.

GV.MN03.04 chia sẻ rằng phương châm "chơi mà học, học bằng chơi" được áp dụng thường xuyên, đặc biệt trong các hoạt động ngoài trời và góc khám phá khoa học, giúp trẻ hứng thú và tiếp thu kiến thức nhanh hơn. Tuy vậy, điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị hỗ trợ chưa đồng đều khiến một số hoạt động phải giản lược, ảnh hưởng đến hiệu quả. GV.MN04.03 bổ sung rằng công tác quan sát, hỗ trợ kịp thời cho từng trẻ vẫn còn thách thức do sĩ số đông, khiến giáo viên khó theo sát tiến bộ của từng em, đặc biệt là với những trẻ nhút nhát hoặc có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

PH.MN05.01 bày tỏ sự hài lòng khi con mình có tiến bộ rõ rệt về kỹ năng giao tiếp và tự phục vụ sau một năm học tại trường, đồng thời đánh giá cao thái độ quan tâm, gần gũi của giáo viên. Tuy nhiên, PH.MN06.02 cho rằng mặc dù trường tổ

chức nhiều hoạt động trải nghiệm, nhưng thông tin tới phụ huynh về mục tiêu giáo dục của từng hoạt động chưa thật đầy đủ, khiến phụ huynh khó theo dõi sát quá trình phát triển của con. Một số phụ huynh khác cũng đề xuất nhà trường nên tăng cường hoạt động phối hợp gia đình - nhà trường, chẳng hạn như các buổi tham quan lớp học hoặc hội thảo phụ huynh, để phụ huynh hiểu rõ hơn về phương pháp và mục tiêu giáo dục.

2.3.5.3 Thực trạng quản lý kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Bảng 2.22. Quản lý kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch chăm sóc sức khỏe định kỳ, bao gồm kiểm tra sức khỏe, theo dõi dinh dưỡng và hướng dẫn vệ sinh cá nhân cho trẻ.	8	2.67	12	4.00	55	18.33	160	53.33	65	21.67	3.87	4
2	Chương trình chăm sóc sức khỏe có sự phối hợp hiệu quả giữa phụ huynh, cơ sở y tế và cộng đồng để đảm bảo sức khỏe tối ưu cho trẻ.	12	4.00	14	4.67	52	17.33	145	48.33	77	25.67	3.86	5
3	Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho trẻ và phụ huynh về dinh dưỡng và vệ sinh cá nhân.	6	2.00	10	3.33	48	16.00	155	51.67	81	27.00	3.98	2
4	Các kế hoạch chăm sóc sức khỏe được đánh giá định kỳ và cải tiến phù hợp với tình hình thực tế, được phụ huynh và cộng đồng đánh giá cao.	5	1.67	9	3.00	45	15.00	165	55.00	76	25.33	4	1

Kết quả khảo sát cho thấy, "Các kế hoạch chăm sóc sức khỏe được đánh giá định kỳ và cải tiến phù hợp với tình hình thực tế, được phụ huynh và cộng đồng đánh giá cao" đạt điểm trung bình cao nhất (4.00), đứng thứ 1. Điều này cho thấy sự quan tâm của nhà trường đến việc đánh giá và cải thiện các kế hoạch chăm sóc sức khỏe, với 80.33% ý kiến đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý. Tuy nhiên, vẫn có 4.67% người tham gia khảo sát không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý, cho thấy cần tiếp tục nâng cao chất lượng đánh giá và cập nhật các biện pháp chăm sóc phù hợp hơn với thực tế.

"Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho trẻ và phụ huynh về dinh dưỡng và vệ sinh cá nhân" có điểm trung bình 3.98, xếp thứ 2. Mặc dù 78.67% ý kiến đánh giá tích cực, nhưng vẫn có 5.33% ý kiến không đồng ý. Điều này cho thấy mặc dù các hoạt động nâng cao nhận thức đã được triển khai, nhưng vẫn cần có sự đổi mới về nội dung và hình thức để thu hút sự tham gia tích cực hơn của phụ huynh và học sinh.

Đáng chú ý, "Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch chăm sóc sức khỏe định kỳ, bao gồm kiểm tra sức khỏe, theo dõi dinh dưỡng và hướng dẫn vệ sinh cá nhân cho trẻ" đạt điểm trung bình 3.87, xếp thứ 4. Dù có 75% ý kiến tích cực, tỷ lệ ý kiến không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý vẫn chiếm 6.67%, cho thấy có thể còn những hạn chế trong việc thực hiện kiểm tra sức khỏe định kỳ hoặc phổ biến thông tin đến phụ huynh.

"Chương trình chăm sóc sức khỏe có sự phối hợp hiệu quả giữa phụ huynh, cơ sở y tế và cộng đồng để đảm bảo sức khỏe tối ưu cho trẻ" có điểm trung bình thấp nhất 3.86, xếp thứ 5. Điều này phản ánh thực trạng sự phối hợp giữa các bên liên quan vẫn chưa thật sự chặt chẽ. Mặc dù 74% ý kiến đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý, nhưng tỷ lệ 8.67% không đồng ý hoặc hoàn toàn không đồng ý cho thấy cần có sự kết nối mạnh mẽ hơn giữa nhà trường, phụ huynh và các cơ sở y tế để đảm bảo sự hỗ trợ sức khỏe toàn diện cho trẻ.

Phỏng vấn sâu

CBQL.MN01.03 cho rằng việc đánh giá định kỳ các kế hoạch chăm sóc sức khỏe đã trở thành hoạt động thường xuyên, giúp nhà trường kịp thời điều chỉnh phương án dinh dưỡng và chăm sóc phù hợp với thực tế. Tuy nhiên, vẫn tồn tại khó khăn trong việc cập nhật nhanh các hướng dẫn y tế mới, đặc biệt khi có thay đổi về

tiêu chuẩn dinh dưỡng hoặc quy định vệ sinh. CBQL.MN02.05 nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và cơ sở y tế để giám sát sức khỏe của trẻ, nhưng cho rằng sự phối hợp này đôi khi chưa đồng bộ, nhất là khi phụ huynh chưa kịp cung cấp thông tin y tế liên quan đến con em mình.

GV.MN03.06 cho biết nhà trường đã triển khai nhiều hoạt động giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ, như rửa tay đúng cách, đánh răng sau bữa ăn và giữ vệ sinh cá nhân. Tuy nhiên, thói quen của trẻ vẫn cần được củng cố tại gia đình để đảm bảo tính bền vững. GV.MN04.07 chia sẻ rằng việc theo dõi chỉ số chiều cao, cân nặng được thực hiện định kỳ nhưng một số trẻ vẫn chưa đạt chuẩn do thói quen ăn uống ở nhà chưa hợp lý. Giáo viên đã cố gắng trao đổi với phụ huynh để cùng điều chỉnh chế độ ăn, song hiệu quả còn phụ thuộc nhiều vào mức độ hợp tác của gia đình.

PH.MN05.04 bày tỏ sự hài lòng khi thấy con mình có sự cải thiện rõ rệt về thể lực và kỹ năng tự chăm sóc cá nhân sau một năm học, đồng thời đánh giá cao sự quan tâm của giáo viên trong việc hướng dẫn trẻ ăn uống khoa học. Tuy nhiên, PH.MN06.03 cho rằng thông tin về kết quả kiểm tra sức khỏe định kỳ đôi khi chưa được thông báo chi tiết, khiến phụ huynh khó theo dõi đầy đủ tình trạng sức khỏe của con. Một số phụ huynh khác đề nghị nhà trường nên tổ chức thêm các buổi tư vấn dinh dưỡng hoặc hội thảo với chuyên gia y tế để phụ huynh có kiến thức chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại nhà.

2.3.5.4. Thực trạng quản lý kết quả giáo dục

Bảng 2.23. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý kết quả giáo dục

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhà trường hỗ trợ cá nhân hóa, tổ chức học bổ trợ cho trẻ khuyết tật	8	2.67	20	6.67	35	11.7	160	53.3	77	25.7	3.92	3
2	Nhà trường giám sát, tổng kết kết quả giáo dục	6	2	17	5.67	33	11	165	55	79	26.3	3.97	2
3	Phụ huynh đánh giá cao kết quả giáo dục nhà trường	4	1.33	14	4.67	28	9.33	175	58.3	79	26.3	4.03	1

Kết quả khảo sát cho thấy, "Phụ huynh đánh giá cao kết quả giáo dục nhà trường" có điểm trung bình cao nhất (4.03), cho thấy sự đánh giá tích cực từ phía phụ huynh đối với chất lượng giáo dục của nhà trường. "Nhà trường giám sát, tổng kết kết quả giáo dục để điều chỉnh kịp thời, nâng cao chất lượng giáo dục" có điểm trung bình là 3.97, cho thấy hoạt động này đã được triển khai khá tốt nhưng vẫn cần tiếp tục cải thiện để đạt hiệu quả cao hơn.

Mặt khác, "Nhà trường có kế hoạch hỗ trợ cá nhân hóa và tổ chức chương trình học bổ trợ giúp trẻ khuyết tật vượt qua rào cản và đạt tiến bộ rõ rệt" có điểm trung bình thấp nhất (3.92), cho thấy đây là lĩnh vực cần được đầu tư và cải thiện nhiều hơn. Mặc dù các nội dung đều có điểm trung bình trên mức khá, nhưng vẫn tồn tại những khía cạnh chưa đạt hiệu quả tối ưu, đặc biệt trong việc hỗ trợ trẻ khuyết tật.

Phỏng vấn sâu

CBQL.MN01.04 cho rằng tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt trên 95% là kết quả của sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, giáo viên và phụ huynh trong suốt năm học. Tuy nhiên, CBQL.MN02.02 lưu ý rằng vẫn cần tăng cường các hoạt động ôn tập, củng cố kiến thức và kỹ năng cho nhóm trẻ có tiến bộ chậm, đặc biệt là ở các kỹ năng tiền tiểu học.

GV.MN03.08 đánh giá cao sự quan tâm của nhà trường đối với công tác giám sát và tổng kết kết quả giáo dục, cho rằng việc này giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học kịp thời. Tuy nhiên, GV.MN04.05 nhận xét rằng thời gian dành cho hỗ trợ cá nhân hóa với trẻ khuyết tật vẫn còn hạn chế, do số lượng giáo viên chuyên biệt chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực tế. Giáo viên cũng cho biết một số trẻ khuyết tật đã có tiến bộ rõ rệt, nhưng để đạt được mục tiêu 80% tiến bộ ổn định thì cần nhiều hơn các buổi học bổ trợ và tư vấn chuyên sâu.

PH.MN05.06 bày tỏ sự hài lòng về sự tiến bộ của con mình, đánh giá cao chương trình học của nhà trường vì giúp trẻ phát triển đồng đều cả về nhận thức và kỹ năng xã hội. PH.MN06.02 cho rằng nhà trường đã rất nỗ lực trong hỗ trợ trẻ khuyết tật hòa nhập, nhưng phụ huynh mong muốn có thêm các buổi trao đổi định kỳ để họ được hướng dẫn phương pháp hỗ trợ trẻ tại nhà. Một số phụ huynh khác đề xuất nhà trường nên tăng cường phối hợp với chuyên gia tâm lý - giáo dục để cá nhân hóa lộ trình học tập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt.

2.3.6. Thực trạng các yếu tố tác động đến quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

Bảng 2.24. Các yếu tố tác động đến quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
	Yếu tố liên quan đến Văn bản pháp luật của nhà nước về quản lý trường mầm non												
1	Nhà trường nắm vững và thực hiện đúng các quy định pháp luật liên quan đến quản lý trường mầm non.	10	3.33	15	5	40	13.3	150	50	85	28.3	3.95	4
2	Các văn bản pháp luật của nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng trường mầm non đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.	12	4	17	5.67	45	15	140	46.7	86	28.7	3.9	5
3	Giáo viên và cán bộ nhà trường được phổ biến và thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục mầm non.	9	3	14	4.67	42	14	155	51.7	80	26.7	3.94	3
	Yếu tố liên quan đến Chủ trương và kế hoạch hành động của chính quyền địa phương												
4	Chính quyền địa phương có kế hoạch rõ ràng và hành động tích cực trong việc hỗ trợ xây dựng trường mầm non đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.	8	2.67	13	4.33	38	12.7	160	53.3	81	27	3.98	2
5	Sự hỗ trợ của chính quyền địa phương về tài chính, cơ sở vật chất, và chính sách tạo điều kiện cho trường mầm non nâng cao chất lượng giáo dục.	11	3.67	18	6	50	16.7	130	43.3	91	30.3	3.91	6
6	Nhà trường nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ chính quyền địa phương trong việc triển khai các kế hoạch giáo dục mầm non.	10	3.33	16	5.33	48	16	135	45	91	30.3	3.94	3

TT	Nội dung khảo sát	Hoàn toàn không đồng ý		Không đồng ý		Không ý kiến		Đồng ý		Hoàn toàn đồng ý		Điểm trung bình	Thứ bậc
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
	Yếu tố liên quan đến năng lực của Hiệu trưởng các trường mầm non												
7	Hiệu trưởng nhà trường có năng lực quản lý tốt, đáp ứng các yêu cầu về kiểm định chất lượng giáo dục.	5	1.67	10	3.33	30	10	170	56.7	85	28.3	4.07	1
8	Hiệu trưởng thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng.	7	2.33	12	4	35	11.7	155	51.7	91	30.3	4.03	2
9	Hiệu trưởng có khả năng lãnh đạo và tạo động lực cho giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục và kiểm định chất lượng.	6	2	14	4.67	40	13.3	150	50	90	30	4.01	3
	Yếu tố liên quan đến Sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng trường mầm non đạt chuẩn												
10	Cộng đồng địa phương tích cực tham gia hỗ trợ nhà trường trong việc xây dựng và cải thiện cơ sở vật chất.	11	3.67	19	6.33	55	18.3	125	41.7	90	30	3.88	7
11	Phụ huynh và cộng đồng phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ.	10	3.33	17	5.67	50	16.7	135	45	88	29.3	3.92	5
12	Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động gắn kết với cộng đồng, tạo sự đồng thuận và hỗ trợ tích cực từ các bên liên quan.	9	3	15	5	47	15.7	140	46.7	89	29.7	3.94	3

Kết quả khảo sát cho thấy, về câu hỏi về việc nhà trường nắm vững và thực hiện đúng các quy định pháp luật có điểm trung bình 3.95, xếp thứ 4 trên tổng số 12 nội dung khảo sát. Mặc dù 78.33% số người tham gia khảo sát bày tỏ sự đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý, vẫn có 8.33% không đồng ý ở các mức độ khác nhau. Điều này cho thấy vẫn cần tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật nhằm đảm bảo tính nhất quán trong thực thi.

Bên cạnh đó, các văn bản pháp luật của nhà nước được đánh giá ở mức tương đối thuận lợi cho việc xây dựng trường mầm non đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, với điểm trung bình 3.90 (xếp thứ 5). Tuy nhiên, có tới 9.67% cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên cho rằng các quy định pháp luật chưa thực sự hỗ trợ hiệu quả. Điều này cho thấy vẫn còn một số rào cản trong việc triển khai, có thể liên quan đến sự chồng chéo giữa các văn bản hoặc thiếu hướng dẫn cụ thể từ cơ quan quản lý.

Chính quyền địa phương đóng vai trò quan trọng trong hỗ trợ phát triển trường mầm non đạt chuẩn kiểm định, và nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề này cũng có sự phân hóa. Câu hỏi về việc chính quyền có kế hoạch rõ ràng và hành động tích cực hỗ trợ xây dựng trường đạt chuẩn nhận được mức điểm trung bình 3.98, xếp thứ 2 trong bảng khảo sát. Tỷ lệ đồng ý và hoàn toàn đồng ý đạt 80.33%, phản ánh sự ghi nhận của đội ngũ giáo viên đối với vai trò của chính quyền. Tuy nhiên, sự hỗ trợ về tài chính, cơ sở vật chất và chính sách vẫn chưa đạt mức cao như mong đợi, với điểm trung bình 3.91 (xếp thứ 6) và 9.67% số người khảo sát chưa hài lòng. Điều này nhấn mạnh sự cần thiết của việc tăng cường đầu tư và điều phối hiệu quả hơn từ chính quyền địa phương.

Trong khi đó, năng lực của hiệu trưởng được đánh giá rất cao, đặc biệt là ở khả năng quản lý và đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng, với điểm trung bình cao nhất là 4.07 (xếp thứ 1). Mức độ đồng thuận đạt tới 85%, cho thấy sự tin tưởng của giáo viên và cán bộ quản lý đối với vai trò lãnh đạo của hiệu trưởng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Việc hiệu trưởng thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn cũng nhận được đánh giá tích cực (điểm trung bình 4.03, xếp thứ 2). Tuy nhiên, vẫn có một tỷ lệ nhỏ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên (6.33%) chưa thực sự hài lòng về sự chủ động nâng cao kỹ năng quản lý của hiệu trưởng, điều này cho thấy cần có thêm các chương trình đào tạo và hỗ trợ chuyên môn phù hợp hơn.

Yếu tố liên quan đến sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng trường mầm non đạt chuẩn vẫn chưa được đánh giá cao so với các yếu tố khác. Câu hỏi về việc cộng đồng địa phương tích cực hỗ trợ nhà trường có điểm trung bình 3.88, xếp thứ 7. Điều này phản ánh thực trạng sự tham gia của cộng đồng chưa thực sự mạnh mẽ, dù vẫn có 71.67% số người khảo sát thể hiện sự đồng thuận. Mối quan hệ hợp tác giữa phụ huynh và nhà trường cũng có những hạn chế nhất định, với điểm trung bình 3.92 (xếp thứ 5). Sự gắn kết giữa nhà trường và cộng đồng cần được củng cố hơn nữa thông qua các chương trình hợp tác chặt chẽ và hiệu quả.

Phỏng vấn sâu cho thấy, nhiều cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá các quy định pháp luật hiện hành đã được phổ biến và triển khai tương đối đầy đủ, nhưng vẫn tồn tại khoảng cách giữa văn bản và thực tiễn. CBQL.MN01.03 chia sẻ: "Quy định thì rõ nhưng khi áp dụng vào tình huống cụ thể, đôi khi chúng tôi còn lúng túng vì thiếu hướng dẫn chi tiết". Điều này phản ánh đúng thực trạng được ghi nhận trong khảo sát, khi vẫn có tỷ lệ nhất định người trả lời chưa hoàn toàn đồng thuận với mức độ thuận lợi của hệ thống văn bản pháp luật.

CBQL.MN02.02 nói rằng, về vai trò của chính quyền địa phương, nhiều ý kiến ghi nhận sự hỗ trợ ở mức tích cực, đặc biệt trong việc định hướng và ban hành kế hoạch hành động. GV.MN05.02 cho rằng: "Chính quyền phường thường xuyên phối hợp tổ chức kiểm tra và hỗ trợ về thủ tục, nhưng hỗ trợ tài chính thì chưa đủ mạnh để cải thiện nhanh cơ sở vật chất". Nhận định này phù hợp với kết quả khảo sát cho thấy yếu tố tài chính và đầu tư cơ sở vật chất vẫn chưa đạt mức kỳ vọng.

Đối với năng lực của hiệu trưởng, đa số người được phỏng vấn bày tỏ sự tin tưởng vào khả năng lãnh đạo và quản lý. GV.MN03.01 nhận xét: "Hiệu trưởng trường tôi không chỉ giỏi quản lý mà còn truyền được động lực để mọi người cùng phấn đấu". Tuy nhiên, vẫn có ý kiến cho rằng cần tăng cường hơn nữa cơ hội bồi dưỡng năng lực quản trị trường học, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu kiểm định ngày càng cao.

Liên quan đến sự tham gia của cộng đồng, nhiều người thừa nhận mức độ gắn kết chưa thật sự mạnh mẽ. PH.MN0401 chia sẻ: "Chúng tôi sẵn sàng tham gia hoạt động của trường, nhưng thông tin mời gọi hoặc cơ chế phối hợp chưa rõ ràng". Điều này lý giải vì sao điểm trung bình của yếu tố cộng đồng trong khảo sát chưa ở mức cao.

Nhìn chung, các ý kiến phỏng vấn sâu đã bổ sung chiều sâu cho kết quả khảo sát định lượng, cho thấy bên cạnh những yếu tố thuận lợi như năng lực lãnh đạo của hiệu trưởng và sự định hướng từ chính quyền, vẫn còn tồn tại các rào cản liên quan đến tính khả thi của chính sách, nguồn lực tài chính, và sự tham gia thực chất của cộng đồng địa phương.

2.4. Đánh giá chung về thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

2.4.1. Những điểm mạnh

Kết quả khảo sát và phân tích thực trạng cho thấy, trong những năm qua, công tác quản lý trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện ở cả phương diện tổ chức quản lý, điều kiện bảo đảm và chất lượng hoạt động giáo dục.

Trước hết, vai trò lãnh đạo và năng lực quản lý của đội ngũ hiệu trưởng tại nhiều cơ sở giáo dục mầm non được đánh giá khá tốt. Phần lớn hiệu trưởng đã nhận thức tương đối đầy đủ về yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục và thể hiện vai trò trung tâm trong việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non, quản lý đội ngũ và điều phối các nguồn lực. Các chức năng quản lý như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá bước đầu được triển khai tương đối đồng bộ, góp phần duy trì sự ổn định trong hoạt động của nhà trường và đáp ứng các tiêu chí kiểm định ở mức độ nhất định.

Thứ hai, sự quan tâm và hỗ trợ của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục là một yếu tố quan trọng thúc đẩy công tác quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng. Trong giai đoạn khảo sát, nhiều chính sách đầu tư cho giáo dục mầm non đã được triển khai, tập trung vào phát triển mạng lưới trường lớp, cải thiện cơ sở vật chất và nâng cao điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhờ đó, tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và tham gia kiểm định chất lượng giáo dục có xu hướng tăng, tạo nền tảng thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng quản lý và chất lượng giáo dục.

Thứ ba, công tác tự đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục tại một số trường mầm non đã được chú trọng. Nhiều nhà trường đã bước đầu hình thành quy trình tự đánh giá theo các tiêu chuẩn kiểm định, quan tâm đến việc thu thập, quản lý minh

chứng và sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động quản lý, dạy học và chăm sóc trẻ. Việc đầu tư, bảo trì cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng – đồ chơi, môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học được thực hiện tương đối thường xuyên, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện cho trẻ.

Bên cạnh đó, sự tín nhiệm của cha mẹ trẻ đối với nhà trường ngày càng được củng cố. Kết quả khảo sát cho thấy đa số cha mẹ trẻ đánh giá tích cực về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại các trường mầm non; trẻ em được trang bị tương đối đầy đủ các kỹ năng nền tảng, sẵn sàng chuyển tiếp lên bậc tiểu học. Đây là chỉ báo quan trọng phản ánh hiệu quả quản lý nhà trường trong việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo định hướng chất lượng.

2.4.2. Những hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế và bất cập, thể hiện rõ qua kết quả khảo sát định lượng và định tính.

Trước hết, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý chưa đồng đều giữa các cơ sở giáo dục mầm non. Một bộ phận hiệu trưởng còn hạn chế trong việc tiếp cận và vận dụng đầy đủ các yêu cầu của kiểm định chất lượng giáo dục vào hoạt động quản lý; việc xây dựng kế hoạch chiến lược, kế hoạch tự đánh giá và kế hoạch cải tiến chất lượng ở một số trường còn mang tính hình thức, thiếu tính hệ thống và chưa gắn chặt với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Thứ hai, điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính tại một số trường mầm non chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Việc đầu tư, nâng cấp phòng chức năng, thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ (âm nhạc, thể chất, công nghệ thông tin, trải nghiệm…) còn gặp nhiều khó khăn; sự chênh lệch về điều kiện cơ sở vật chất giữa các khu vực vẫn tồn tại, ảnh hưởng đến khả năng triển khai đồng bộ các hoạt động giáo dục theo chuẩn chất lượng.

Thứ ba, công tác phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và cộng đồng chưa thực sự hiệu quả và bền vững. Mặc dù các trường đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức các hoạt động phối hợp, nhưng mức độ tham gia và đồng hành của cha mẹ trẻ còn chưa đồng đều; một bộ phận cha mẹ trẻ chưa nhận thức đầy đủ vai trò của mình trong việc phối hợp với nhà trường nhằm bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục.

Sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể và lực lượng xã hội trong hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non còn hạn chế, thiếu cơ chế phối hợp rõ ràng và ổn định.

Ngoài ra, công tác tham mưu, phối hợp với các cơ quan chức năng để phát triển nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng ở một số cơ sở giáo dục mầm non chưa được chú trọng đúng mức. Việc xây dựng chiến lược phát triển dài hạn và huy động các nguồn lực xã hội hóa còn thiếu tính chủ động, chưa trở thành hoạt động quản lý thường xuyên của nhà trường.

2.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Những hạn chế, bất cập trong quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh xuất phát từ nhiều nguyên nhân đan xen, bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và khách quan.

Về phía đội ngũ cán bộ quản lý, công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý theo tiếp cận đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục chưa được thực hiện một cách thường xuyên, hệ thống và chuyên sâu. Một số hiệu trưởng được bổ nhiệm từ giáo viên có năng lực chuyên môn tốt nhưng còn hạn chế về kỹ năng quản lý chiến lược, quản lý chất lượng và quản lý theo chuẩn kiểm định, dẫn đến khó khăn trong việc tổ chức và điều hành toàn diện hoạt động của nhà trường.

Về điều kiện bảo đảm, nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất dành cho giáo dục mầm non ở một số địa bàn còn hạn chế, trong khi nhu cầu đầu tư theo yêu cầu kiểm định chất lượng ngày càng cao. Việc huy động nguồn lực xã hội hóa chưa thực sự hiệu quả do thiếu cơ chế, chính sách khuyến khích cụ thể và chưa tạo được sự đồng thuận rộng rãi từ cộng đồng.

Về mặt nhận thức xã hội, vai trò của kiểm định chất lượng giáo dục mầm non chưa được một bộ phận cha mẹ trẻ và cộng đồng nhìn nhận đầy đủ, dẫn đến sự tham gia và phối hợp còn mang tính hình thức. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả quản lý mối quan hệ nhà trường – gia đình – xã hội trong việc bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục.

Cuối cùng, cơ chế phối hợp giữa các cấp quản lý giáo dục, chính quyền địa phương và các cơ sở giáo dục mầm non trong một số trường hợp còn thiếu linh hoạt, chưa tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường chủ động trong công tác tham mưu, huy động nguồn lực và triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng theo yêu cầu kiểm định. Đây là những nguyên nhân cơ bản cần được khắc phục thông qua hệ thống biện pháp quản lý phù hợp, sẽ được đề xuất và phân tích ở Chương 3 của luận án.

Kết luận chương 2

Chương 2 đã cung cấp bức tranh về tình hình quản lý giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời chỉ ra những thành tựu, hạn chế và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Qua quá trình nghiên cứu, phân tích dữ liệu khảo sát và tham khảo các tài liệu liên quan, có thể rút ra một số kết luận chính như sau:

Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia tăng từ 28,7% năm 2016 lên 52,4% năm 2020, thể hiện nỗ lực đáng ghi nhận trong việc cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và tối ưu hóa các hoạt động giáo dục. Sự hỗ trợ từ các chính sách pháp lý rõ ràng, cùng với việc xây dựng mới và nâng cấp hơn 300 trường mầm non, đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của hệ thống giáo dục mầm non. Bên cạnh đó, ý thức trách nhiệm và sự tham gia của các cấp quản lý, giáo viên, phụ huynh và cộng đồng cũng được cải thiện, đóng góp quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục.

Dẫu vậy, công tác quản lý trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn những điểm cần khắc phục. Dữ liệu khảo sát cho thấy, dù phần lớn các nội dung quản lý nhận được đánh giá tích cực (điểm trung bình từ 3.87 đến 4.06), vẫn tồn tại một tỷ lệ ý kiến chưa đồng thuận hoặc trung lập, đặc biệt liên quan đến mức độ tham gia của phụ huynh và cộng đồng, cũng như khả năng điều chỉnh chiến lược phát triển phù hợp với thực tiễn. Một số trường chưa đảm bảo cơ sở vật chất đạt chuẩn, trong khi đội ngũ giáo viên, dù đã được đào tạo, vẫn cần tiếp tục bồi dưỡng để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của giáo dục mầm non.

Quá trình quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố. Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương, cùng với đầu tư hạ tầng và nguồn lực, là những điểm thuận lợi nổi bật. Tuy nhiên, sự tham gia chưa đồng đều của cộng đồng và hạn chế về nguồn lực tại một số cơ sở đã tạo ra những thách thức cần vượt qua. Kết quả khảo sát nhấn mạnh rằng, để nâng cao hiệu quả quản lý, cần tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể, từ cơ quan quản lý giáo dục, nhà trường đến phụ huynh và các tổ chức xã hội.

Tóm lại, quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được những bước tiến quan trọng, song vẫn còn không gian để cải thiện. Để xây dựng một hệ thống giáo dục mầm non toàn diện và bền vững, cần triển khai các biện pháp đồng bộ như nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường đào tạo giáo viên và khuyến khích sự tham gia tích cực từ cộng đồng. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mầm non mà còn góp phần tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong tương lai. Chuyên đề không chỉ dừng lại ở việc đánh giá thực trạng mà còn mở ra định hướng cho các nghiên cứu tiếp theo, nhằm đề xuất các biện pháp cụ thể, khả thi, giúp hệ thống giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến gần hơn đến các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, đáp ứng nhu cầu của xã hội trong thời đại mới.

Chương 3
BIỆN PHÁP QUẢN LÝ TRƯỜNG MẦM NON THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Các nguyên tắc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.1.1. Đảm bảo tính mục tiêu

Trong quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, việc xác định rõ mục tiêu giáo dục là nền tảng để tổ chức các hoạt động quản lý hiệu quả. Mục tiêu giáo dục mầm non cần hướng đến sự phát triển toàn diện cho trẻ em trong độ tuổi từ 0 đến 6, bao gồm các lĩnh vực phát triển chủ yếu như thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội và thẩm mỹ.

Việc quản lý cần được thiết kế nhằm đạt được những mục tiêu này một cách đồng bộ và bền vững. Thành phố Hồ Chí Minh đã đặt ra những định hướng cụ thể trong lĩnh vực giáo dục mầm non, gắn với các tiêu chí đánh giá chất lượng theo hệ thống kiểm định. Do đó, các trường mầm non cần cụ thể hóa mục tiêu hoạt động sao cho phù hợp với định hướng chung của thành phố, bảo đảm sự thống nhất và khả năng kiểm soát chất lượng trong toàn hệ thống. Ngoài ra, mục tiêu của biện pháp cần hướng đến giá trị thực tiễn và khả năng triển khai rộng rãi, góp phần lan tỏa những mô hình quản lý tốt trong quá trình kiểm định chất lượng giáo dục.

3.1.2. Bảo đảm tính pháp lý

Nguyên tắc bảo đảm tính pháp lý giữ vai trò nền tảng trong quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Các hoạt động quản lý cần tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt là các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục mầm non.

Việc xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý phải phù hợp với định hướng, chủ trương và chính sách phát triển giáo dục mầm non, bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ trong hệ thống quản lý giáo dục. Điều này góp phần nâng cao tính hợp pháp, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục mầm non trong quá trình thực hiện kiểm định chất lượng.

3.1.3. Bảo đảm tính khoa học

Nguyên tắc bảo đảm tính khoa học đòi hỏi các hoạt động quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục phải được xây dựng trên cơ sở lý luận vững chắc và căn cứ thực tiễn rõ ràng. Quy trình quản lý cần phù hợp với lộ trình phát triển của giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời phản ánh đúng đặc điểm và điều kiện thực tiễn của các cơ sở giáo dục.

Các kết luận, đánh giá và điều chỉnh trong quản lý phải dựa trên dữ liệu thực chứng và các phương pháp phân tích khoa học, bảo đảm tính khách quan, nâng cao độ tin cậy và hiệu lực của công tác kiểm định chất lượng. Việc ứng dụng các công cụ phân tích và xử lý dữ liệu cũng góp phần tăng cường tính khoa học trong hoạt động quản lý và cải tiến chất lượng giáo dục.

3.1.4. Bảo đảm tính thực tiễn và khả thi

Nguyên tắc bảo đảm tính thực tiễn và khả thi đòi hỏi các biện pháp quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục phải bám sát điều kiện thực tế của từng cơ sở giáo dục và có khả năng triển khai hiệu quả trong bối cảnh cụ thể của Thành phố Hồ Chí Minh.

Về phương diện thực tiễn, các biện pháp cần phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ và nhu cầu giáo dục của từng địa phương, đặc biệt trong bối cảnh đa dạng về loại hình và quy mô các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố. Việc hiện thực hóa các chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục mầm non cần được cụ thể hóa trong hoạt động quản lý của từng nhà trường, gắn với sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Về phương diện khả thi, các biện pháp quản lý phải được xây dựng trên cơ sở nguồn lực hiện có của nhà trường, bao gồm tài chính, nhân lực, cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ, đồng thời có lộ trình triển khai rõ ràng, phù hợp với đặc thù của từng loại hình trường mầm non. Điều này nhằm bảo đảm các biện pháp không chỉ mang tính định hướng mà còn có thể áp dụng trong thực tiễn và duy trì hiệu quả lâu dài.

Việc kết hợp chặt chẽ giữa tính thực tiễn và tính khả thi góp phần bảo đảm các biện pháp quản lý được triển khai hiệu quả, tránh hình thức, đồng thời tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục mầm non nâng cao chất lượng một cách ổn định

và bền vững.

3.1.5. Bảo đảm tính hệ thống và đồng bộ

Quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục cần được thực hiện theo một hệ thống chặt chẽ, từ lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, theo dõi đánh giá đến cải tiến. Quá trình này phải có chu trình rõ ràng, liên tục và thống nhất.

Các bộ phận trong nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục và cộng đồng cần phối hợp chặt chẽ, phát huy vai trò riêng nhưng hướng đến mục tiêu chung. Các hoạt động như phát triển đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giáo dục và hợp tác với gia đình, xã hội cần được triển khai đồng thời và hỗ trợ lẫn nhau để đạt hiệu quả tối ưu trong công tác kiểm định chất lượng.

3.2. Biện pháp quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1. Biện pháp 1: Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của kiểm định chất lượng giáo dục tại các trường mầm non Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1.1. Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp này nhằm nâng cao nhận thức một cách đầy đủ, thống nhất và đúng đắn cho các lực lượng giáo dục về vai trò và tầm quan trọng của kiểm định chất lượng giáo dục trong quản lý và phát triển trường mầm non. Thông qua hoạt động tuyên truyền có định hướng, biện pháp hướng tới việc giúp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và các lực lượng xã hội hiểu rõ rằng kiểm định chất lượng giáo dục không chỉ là một yêu cầu mang tính thủ tục hành chính mà là công cụ quản lý hữu hiệu nhằm bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đồng thời, biện pháp còn nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, hình thành động lực và trách nhiệm chung của các lực lượng giáo dục trong việc tham gia, phối hợp và ủng hộ quá trình quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.1.2. Nội dung của biện pháp

1. Xây dựng chiến dịch tuyên truyền

Chiến dịch tuyên truyền sẽ được triển khai nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, đồng thời khuyến khích sự tham gia tích cực của các bên liên quan.

Một trong những nội dung trọng tâm của chiến dịch là tổ chức các hội thảo, hội nghị và buổi trình diễn, nơi các chuyên gia giáo dục và nhà quản lý sẽ cung cấp thông tin chi tiết về các tiêu chí kiểm định chất lượng, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn và giới thiệu các mô hình quản lý hiệu quả. Các buổi trình diễn có thể bao gồm hoạt động mô phỏng quy trình quản lý và chăm sóc trẻ theo tiêu chuẩn kiểm định, giúp người tham dự hiểu rõ hơn về yêu cầu và lợi ích của việc tuân thủ các tiêu chuẩn này.

Bên cạnh đó, các tài liệu truyền thông như tờ rơi và video giới thiệu sẽ được thiết kế trực quan, dễ hiểu, tập trung vào các nội dung chính như lợi ích của kiểm định chất lượng giáo dục, các bước thực hiện và những tác động tích cực đối với trẻ em, phụ huynh và nhà trường. Tờ rơi sẽ được phân phối đến phụ huynh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, trong khi video sẽ được phát hành trên các nền tảng trực tuyến để tiếp cận đông đảo công chúng.

Chiến dịch cũng tận dụng các phương tiện truyền thông đại chúng như truyền hình, báo chí, radio và mạng xã hội để lan tỏa thông điệp. Các chương trình truyền hình và phát thanh chuyên đề sẽ được thực hiện nhằm thảo luận sâu về vai trò của kiểm định chất lượng trong giáo dục mầm non. Báo chí sẽ đăng tải các bài viết phân tích, phỏng vấn chuyên gia và câu chuyện thực tế từ các trường đã đạt kiểm định. Trên mạng xã hội, các bài đăng, hình ảnh và video sẽ được chia sẻ rộng rãi để thu hút sự quan tâm của cộng đồng, tạo hiệu ứng lan tỏa và thúc đẩy sự tham gia tích cực trong việc xây dựng và phát triển hệ thống trường mầm non đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Tập trung vào các đối tượng liên quan

Biện pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của kiểm định chất lượng giáo dục tại các trường mầm non Thành phố Hồ Chí Minh được triển khai hướng tới nhiều nhóm đối tượng khác nhau, trong đó mỗi nhóm giữ vai trò, vị

trí và mức độ tham gia khác nhau trong quá trình quản lý và bảo đảm chất lượng giáo dục.

Trước hết, cán bộ quản lý giáo dục các cấp là đối tượng tuyên truyền quan trọng, bởi đây là lực lượng giữ vai trò chỉ đạo, định hướng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến kiểm định chất lượng giáo dục mầm non. Việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ này giúp bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và tạo điều kiện thuận lợi cho các trường mầm non triển khai hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Bên cạnh đó, Ban giám hiệu các trường mầm non là đối tượng tuyên truyền trọng tâm, bởi đây là chủ thể trực tiếp tổ chức và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng giáo dục của nhà trường. Khi Ban giám hiệu nhận thức đầy đủ và đúng đắn về ý nghĩa, vai trò của kiểm định chất lượng giáo dục, họ sẽ chủ động xây dựng kế hoạch, huy động nguồn lực và chỉ đạo các hoạt động tự đánh giá, cải tiến chất lượng một cách thực chất và bền vững.

Giáo viên và nhân viên trường mầm non cũng là đối tượng tuyên truyền không thể thiếu, vì đây là lực lượng trực tiếp triển khai các tiêu chuẩn kiểm định trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Việc tuyên truyền giúp đội ngũ này hiểu rõ yêu cầu, trách nhiệm và vai trò của mình trong việc thực hiện các tiêu chí kiểm định, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tuân thủ quy định và chất lượng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Cha mẹ trẻ là lực lượng đồng hành quan trọng trong quá trình nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Tuyên truyền tới phụ huynh nhằm giúp họ hiểu rõ ý nghĩa của kiểm định chất lượng giáo dục, từ đó tăng cường sự giám sát, phối hợp và ủng hộ nhà trường trong việc thực hiện các tiêu chuẩn kiểm định, đồng thời tạo áp lực xã hội tích cực thúc đẩy nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng cũng là đối tượng cần được tuyên truyền, bởi đây là lực lượng có khả năng hỗ trợ về nguồn lực, truyền thông và lan tỏa nhận thức xã hội về kiểm định chất lượng giáo dục mầm non. Sự tham gia và ủng hộ của cộng đồng góp phần tạo dựng môi trường xã hội thuận lợi, tăng cường tính minh bạch và thúc đẩy việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục tại các trường mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh một cách hiệu quả và bền vững.

3. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng

Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự thành công và bền vững của quá trình này. Một trong những nội dung chính của biện pháp là khuyến khích và tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia vào các hoạt động tình nguyện. Các hoạt động này có thể bao gồm việc tham gia vào các ngày làm sạch, trang trí trường, hoặc tổ chức các sự kiện cộng đồng nhằm gây quĩ và nâng cao nhận thức. Những tình nguyện viên này không chỉ giúp cải thiện cơ sở vật chất mà còn góp phần tạo ra một môi trường giáo dục thân thiện và hỗ trợ.

Bên cạnh đó, hỗ trợ vật chất, kỹ thuật và tài chính từ cộng đồng cũng là yếu tố quan trọng. Cộng đồng có thể tham gia bằng cách cung cấp các vật liệu xây dựng, trang thiết bị cho hoạt động giáo dục, hoặc các dịch vụ kỹ thuật cần thiết để nâng cấp cơ sở hạ tầng của trường mầm non. Các doanh nghiệp và tổ chức bên ngoài trường có thể đóng góp tài chính hoặc hỗ trợ chuyên môn, giúp giảm bớt gánh nặng tài chính cho các cơ sở giáo dục và thúc đẩy việc đầu tư vào chất lượng giáo dục.

Xây dựng các liên kết cộng đồng cũng là một phần thiết yếu trong việc tăng cường sự tham gia của cộng đồng. Các liên kết này có thể bao gồm việc hợp tác với các tổ chức xã hội, câu lạc bộ, và nhóm cộng đồng để tổ chức các sự kiện tuyên truyền và gây quĩ. Đồng thời, việc tạo ra mạng lưới hỗ trợ giữa các trường mầm non và các tổ chức cộng đồng giúp chia sẻ kinh nghiệm và tài nguyên, từ đó nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục.

Sự tham gia của cộng đồng không chỉ tạo ra nguồn lực vật chất và tài chính mà còn góp phần xây dựng một môi trường giáo dục tích cực và gắn bó. Khi cộng đồng cảm thấy mình có vai trò quan trọng trong quá trình hỗ trợ và duy trì chất lượng giáo dục, họ sẽ tích cự tham gia và đóng góp vào việc nâng cao hiệu quả quản lý trường mầm non một cách bền vững.

3.2.1.3. Cách thực hiện của biện pháp:

1. Xác định đối tượng và thông điệp của chiến dịch tuyên truyền.

Để thực hiện việc xác định đối tượng và thông điệp của chiến dịch tuyên truyền một cách hiệu quả, trước tiên, cần tiến hành nghiên cứu và phân tích đối tượng mục tiêu. Bước đầu tiên là xác định các nhóm đối tượng chính sẽ là đối tượng của chiến dịch. Các đối tượng có thể bao gồm cha mẹ trẻ, cán bộ quản lý giáo dục,

giáo viên, nhân viên trường mầm non, và các thành viên khác trong cộng đồng giáo dục như các tổ chức xã hội và cộng đồng doanh nghiệp. Việc xác định chính xác các đối tượng này giúp đảm bảo rằng thông điệp được truyền tải phù hợp và có sức ảnh hưởng lớn nhất đến các nhóm người cần thiết.

Sau khi xác định được các nhóm đối tượng, cần tiếp tục tìm hiểu về nhu cầu, quan điểm, và mức độ nhận thức của từng nhóm đối với việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Điều này có thể thực hiện thông qua các cuộc khảo sát, phỏng vấn, hoặc các nhóm thảo luận. Phân tích thông tin thu thập được sẽ cung cấp cái nhìn sâu sắc về các mối quan tâm, động lực, và thái độ của từng nhóm đối tượng. Nhờ vào việc hiểu rõ nhu cầu và quan điểm của các nhóm này, có thể tạo ra các thông điệp tuyên truyền được điều chỉnh để đáp ứng hiệu quả nhất.

Tiếp theo, phát triển thông điệp tuyên truyền dựa trên thông tin đã thu thập. Thông điệp cần phải rõ ràng, cụ thể và liên quan đến các lợi ích mà việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục mang lại cho từng nhóm đối tượng. Ví dụ, đối với phụ huynh, thông điệp có thể nhấn mạnh về sự đảm bảo chất lượng giáo dục và môi trường học tập an toàn cho trẻ. Đối với giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, thông điệp có thể tập trung vào việc nâng cao hiệu quả quản lý, cải thiện chất lượng giảng dạy, và đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định.

Ngoài ra, cần điều chỉnh thông điệp cho phù hợp với các kênh truyền thông mà các đối tượng sử dụng, bao gồm truyền hình, radio, báo chí, mạng xã hội và các kênh truyền thông khác. Các thông điệp cần được truyền tải bằng ngôn ngữ và phong cách phù hợp với từng kênh, đảm bảo rằng chúng dễ tiếp cận và có sức ảnh hưởng mạnh mẽ. Qua đó, chiến dịch tuyên truyền sẽ có hiệu quả tối đa trong việc nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động tuyên truyền, sử dụng các kênh truyền thông phù hợp

Để lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động tuyên truyền một cách hiệu quả, bước đầu tiên là xác định mục tiêu cụ thể của chiến dịch tuyên truyền. Mục tiêu này cần phải rõ ràng, có thể là nâng cao nhận thức về ý nghĩa của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, khuyến khích sự tham gia

của cộng đồng, hoặc tạo sự đồng thuận trong các nhóm đối tượng liên quan. Việc xác định mục tiêu giúp định hướng cho các hoạt động tuyên truyền và đảm bảo rằng tất cả các hoạt động được thiết kế để đạt được các mục tiêu đề ra.

Tiếp theo, lập kế hoạch chi tiết cho các hoạt động tuyên truyền, bao gồm việc xác định các loại hoạt động cần thực hiện, thời gian thực hiện, và nguồn lực cần thiết. Các hoạt động có thể bao gồm tổ chức hội thảo, buổi trình diễn, hội nghị, phát tờ rơi, sản xuất video, và các hoạt động trực tuyến khác. Kế hoạch cần nêu rõ các bước thực hiện cho từng hoạt động, từ việc chuẩn bị nội dung, thiết kế và in ấn tài liệu, đến việc tổ chức sự kiện và quảng bá. Mỗi hoạt động nên có một mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu đo lường để đánh giá hiệu quả.

Để triển khai kế hoạch tuyên truyền, cần lựa chọn và sử dụng các kênh truyền thông phù hợp với các đối tượng mục tiêu. Các kênh truyền thông có thể bao gồm truyền hình, radio, báo chí, mạng xã hội, và các kênh truyền thông cộng đồng. Mỗi kênh truyền thông có đặc điểm và đối tượng người xem, nghe, đọc khác nhau, vì vậy cần thiết kế thông điệp và nội dung sao cho phù hợp với từng kênh. Ví dụ, thông điệp trên mạng xã hội có thể được trình bày dưới dạng hình ảnh hoặc video ngắn để thu hút sự chú ý nhanh chóng, trong khi thông điệp trên báo chí có thể là bài viết chi tiết hoặc bài phỏng vấn.

Các hoạt động quảng bá cũng cần được tổ chức đồng bộ và liên tục để đảm bảo thông điệp được truyền tải một cách rộng rãi và hiệu quả. Các hoạt động này nên được phối hợp với nhau và được quảng bá qua các kênh truyền thông đã chọn để tối ưu hóa khả năng tiếp cận. Đặc biệt, cần có một lịch trình rõ ràng cho từng hoạt động và kế hoạch phân bổ ngân sách hợp lý để đảm bảo rằng tất cả các hoạt động được thực hiện theo kế hoạch và đạt được hiệu quả mong muốn trong việc nâng cao nhận thức về quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

Việc đánh giá hiệu quả của các hoạt động tuyên truyền cũng cần được thực hiện định kỳ. Sử dụng các chỉ số đánh giá, chẳng hạn như số lượng người tham gia, mức độ tương tác trên các kênh truyền thông, và phản hồi từ cộng đồng, để điều chỉnh kế hoạch và cải thiện các hoạt động tuyên truyền trong tương lai.

3. Đào tạo và nâng cao năng lực tuyên truyền của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và nhân viên trường mầm non

Để đào tạo và nâng cao năng lực tuyên truyền của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và nhân viên trường mầm non, bước đầu tiên là xác định rõ nhu cầu và mục tiêu của chương trình đào tạo. Cần tiến hành khảo sát hoặc đánh giá hiện trạng kỹ năng tuyên truyền của các đối tượng mục tiêu để xác định những khoảng trống về kiến thức và kỹ năng liên quan đến việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Điều này giúp thiết kế chương trình đào tạo phù hợp, tập trung vào các lĩnh vực cần cải thiện như kỹ năng giao tiếp, lập kế hoạch tuyên truyền, và sử dụng công cụ truyền thông hiệu quả để nâng cao nhận thức cộng đồng.

Tiếp theo, xây dựng nội dung chương trình đào tạo chi tiết dựa trên nhu cầu đã xác định. Nội dung có thể bao gồm các chủ đề như chiến lược tuyên truyền hiệu quả về kiểm định chất lượng giáo dục, kỹ thuật viết và trình bày thông điệp liên quan đến quản lý trường mầm non, cách sử dụng các kênh truyền thông khác nhau, và phương pháp tạo ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng. Chương trình đào tạo nên được thiết kế để bao gồm các phương pháp giáo dục đa dạng, như lý thuyết, thực hành, và mô phỏng tình huống thực tế, giúp người tham gia dễ dàng áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

Tổ chức các khóa đào tạo và hội thảo thường xuyên là bước tiếp theo. Các khóa học nên được dẫn dắt bởi các chuyên gia trong lĩnh vực truyền thông và giáo dục, những người có kinh nghiệm thực tiễn về kiểm định chất lượng giáo dục và khả năng truyền đạt hiệu quả. Trong quá trình đào tạo, cung cấp các tài liệu giáo dục và công cụ hỗ trợ để giúp người tham gia nắm bắt kiến thức và kỹ năng cần thiết. Đồng thời, tổ chức các buổi thực hành, nhóm thảo luận và bài tập tình huống giúp củng cố và áp dụng kiến thức một cách thực tế.

Đánh giá và phản hồi sau mỗi khóa đào tạo là bước quan trọng để đảm bảo chất lượng và hiệu quả của chương trình. Sử dụng các công cụ đánh giá như khảo sát, phỏng vấn và phân tích kết quả thực hành để đo lường mức độ hiểu biết và khả năng áp dụng của người tham gia trong việc tuyên truyền về quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Dựa trên các phản hồi và kết quả

đánh giá, điều chỉnh và cải tiến chương trình đào tạo để đáp ứng tốt hơn nhu cầu thực tế.

Thiết lập hệ thống hỗ trợ liên tục sau đào tạo để duy trì và nâng cao kỹ năng tuyên truyền của cán bộ, giáo viên, và nhân viên. Điều này có thể bao gồm việc cung cấp các tài liệu cập nhật về kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức các buổi tập huấn bổ sung, và tạo ra một mạng lưới chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ giữa các thành viên. Sự hỗ trợ này giúp đảm bảo rằng các kỹ năng và kiến thức tuyên truyền được duy trì và phát triển theo thời gian, góp phần nâng cao nhận thức và hiệu quả quản lý tại các trường mầm non ở Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Xây dựng mạng lưới liên kết cộng đồng và tạo điều kiện tham gia tích cực của cộng đồng trong quá trình quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

Để xây dựng mạng lưới liên kết cộng đồng và tạo điều kiện tham gia tích cực của cộng đồng trong quá trình quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, trước tiên cần xác định các đối tượng và tổ chức liên quan trong cộng đồng. Bước đầu tiên là lập danh sách các tổ chức, nhóm cộng đồng, doanh nghiệp địa phương, và cá nhân có thể góp phần vào việc nâng cao nhận thức và hỗ trợ quản lý trường mầm non theo tiêu chuẩn kiểm định. Các đối tượng này bao gồm các trường học, tổ chức phi lợi nhuận, doanh nghiệp địa phương, và các tổ chức xã hội. Sau khi xác định các đối tượng liên quan, cần tổ chức các buổi gặp gỡ và hội thảo để giới thiệu về ý nghĩa và lợi ích của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Trong các buổi này, cần giải thích rõ ràng về tầm quan trọng của việc đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định và những cách mà cộng đồng có thể tham gia.

Tiếp theo, xây dựng và duy trì các kênh giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan. Điều này có thể bao gồm việc tạo lập các nhóm làm việc, diễn đàn trực tuyến, hoặc các nhóm thảo luận định kỳ, nơi các thành viên có thể trao đổi ý kiến, đưa ra ý tưởng và hợp tác. Đảm bảo rằng có cơ chế phản hồi và tiếp nhận ý kiến từ cộng đồng để các nhu cầu và nguyện vọng của họ được lắng nghe và xem xét. Đồng thời, cần thiết lập các cơ chế phối hợp để quản lý và điều phối các hoạt động liên quan, bao gồm việc phân công trách nhiệm rõ ràng và tổ chức các cuộc họp định kỳ để theo dõi tiến độ và cập nhật thông tin.

Để khuyến khích sự tham gia tích cực, cần tổ chức các hoạt động và sự kiện cộng đồng như các buổi lễ phát động, chương trình tình nguyện, và chiến dịch quyên góp. Trong các sự kiện này, nên tạo cơ hội cho các cá nhân và tổ chức thể hiện sự quan tâm và hỗ trợ của họ, chẳng hạn như tham gia vào các hoạt động nâng cao nhận thức, cung cấp ý kiến đóng góp cho quy trình quản lý, hoặc hỗ trợ tài chính cho các dự án liên quan đến kiểm định chất lượng giáo dục.

Để duy trì sự tham gia liên tục và xây dựng mối quan hệ bền vững, cần thường xuyên cập nhật và chia sẻ thông tin về tiến trình và kết quả của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Sử dụng các kênh truyền thông như bản tin điện tử, mạng xã hội, và báo cáo định kỳ để thông báo về các thành tựu đạt được và những khó khăn gặp phải. Việc này không chỉ tạo sự minh bạch mà còn thúc đẩy sự gắn bó và sự đồng hành của cộng đồng trong quá trình thực hiện.

3.2.1.4. Điều kiện thực hiện

Để thực hiện hiệu quả các biện pháp nhằm nâng cao nhận thức về quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, cần đảm bảo một số điều kiện cơ bản sau:

+ Một trong những điều kiện tiên quyết là đảm bảo nguồn lực tài chính đầy đủ để triển khai các hoạt động tuyên truyền, đào tạo, và hỗ trợ quản lý theo yêu cầu kiểm định. Ngân sách cần được phân bổ hợp lý cho từng hoạt động, bao gồm chi phí cho tổ chức hội thảo, sản xuất video, phát tờ rơi, và các chương trình đào tạo. Để có nguồn tài chính, cần phối hợp với Ngành Giáo dục và Đào tạo, doanh nghiệp địa phương, và các nhà tài trợ tiềm năng để huy động kinh phí và hỗ trợ tài chính.

+ Sự hỗ trợ và hợp tác từ các cơ quan chức năng, bao gồm Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan quản lý giáo dục địa phương, và các tổ chức giáo dục quốc gia, là cần thiết để đảm bảo sự thành công của chiến dịch. Các cơ quan này có thể cung cấp thông tin, hướng dẫn, và sự công nhận cho các hoạt động tuyên truyền và quản lý theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Họ cũng có thể giúp tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các sự kiện và hoạt động liên quan.

+ Cần có một đội ngũ nhân lực chất lượng cao, bao gồm các chuyên gia về truyền thông, giáo dục, và quản lý dự án, để đảm bảo các hoạt động được thực hiện đúng tiến độ và đạt hiệu quả cao. Đội ngũ này phải được đào tạo và chuẩn bị đầy đủ để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc xây dựng chiến dịch tuyên truyền, tổ chức các hoạt động, và thực hiện các chương trình đào tạo về quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định.

+ Hạ tầng cơ sở để tổ chức các hoạt động tuyên truyền và đào tạo, chẳng hạn như hội trường, phòng học, và thiết bị truyền thông, cũng cần được chuẩn bị và sẵn sàng. Đảm bảo rằng các cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của các hoạt động, từ việc tổ chức hội thảo đến sản xuất video và phát tờ rơi, là rất quan trọng để hoạt động diễn ra suôn sẻ.

+ Cần có một kế hoạch và chiến lược chi tiết, bao gồm các mục tiêu cụ thể, phương pháp thực hiện, và chỉ tiêu đánh giá. Kế hoạch này phải được điều chỉnh linh hoạt để ứng phó với các thay đổi và thách thức phát sinh trong quá trình thực hiện các biện pháp liên quan đến quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Thiết lập các cơ chế giám sát và đánh giá là cần thiết để theo dõi tiến độ và hiệu quả của các hoạt động. Cần có hệ thống đánh giá định kỳ và các chỉ số đo lường rõ ràng để xác định mức độ hoàn thành các mục tiêu và hiệu quả của các chiến dịch tuyên truyền và đào tạo. Việc đánh giá liên tục giúp điều chỉnh và cải thiện các hoạt động nhằm đạt được kết quả tốt nhất trong việc nâng cao nhận thức và quản lý hiệu quả tại các trường mầm non ở Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.2. Biện pháp 2: Lập kế hoạch và tổ chức chỉ đạo quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.2.1. Mục tiêu của biện pháp:

Đảm bảo sự có mặt của kế hoạch chi tiết và sự chỉ đạo hiệu quả trong quá trình quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạo ra một kế hoạch toàn diện và hợp lý để đảm bảo việc quản lý trường mầm non đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.2.2. Nội dung của biện pháp:

Nội dung 1: Xác định mục tiêu và tiêu chí

Việc xác định mục tiêu và tiêu chí là bước khởi đầu và là nền tảng quan trọng cho quá trình quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Mục tiêu cần được xác định rõ ràng, cụ thể và phù hợp với các yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, đồng thời phản ánh đầy đủ các yếu tố quan trọng của một trường mầm non chất lượng cao. Mục tiêu của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục bao gồm việc duy trì một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ em từ 0 đến 6 tuổi.

Các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục phải được thiết lập dựa trên các yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục và thực tiễn của ngành giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tiêu chí này bao gồm nhiều yếu tố quan trọng như cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình giáo dục và phương pháp quản lý:

Cơ sở vật chất: Trường mầm non cần có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu về an toàn, vệ sinh và tiện nghi theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Điều này bao gồm các phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị giáo dục và vui chơi, khu vực ngoài trời để trẻ em hoạt động thể chất, và các cơ sở hỗ trợ như nhà vệ sinh và khu vực dinh dưỡng.

Đội ngũ giáo viên: Đội ngũ giáo viên cần có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản về giáo dục mầm non và có kỹ năng quản lý phù hợp với yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Giáo viên cần được cập nhật kiến thức thường xuyên để đáp ứng các tiêu chuẩn quản lý và giảng dạy.

Chương trình giáo dục và phương pháp quản lý: Chương trình giáo dục cần đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và xã hội cho trẻ, trong khi phương pháp quản lý cần linh hoạt, hiệu quả và phù hợp với từng độ tuổi và nhu cầu của trẻ. Các hoạt động giáo dục cần được tổ chức đa dạng để kích thích sự sáng tạo và tư duy của trẻ.

Nội dung 2: Lập kế hoạch chi tiết

Lập kế hoạch chi tiết là bước quan trọng để đảm bảo rằng quá trình quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra suôn sẻ và hiệu quả. Kế hoạch này cần bao quát toàn bộ các hoạt động

quản lý, công việc cần thực hiện, lịch trình và nguồn lực cần thiết, đồng thời phân công rõ ràng trách nhiệm cho các bên liên quan.

Xây dựng kế hoạch định hướng: Kế hoạch định hướng phải rõ ràng, cụ thể và có tính khả thi cao. Nó bao gồm việc xác định các bước quản lý, công việc cụ thể cần thực hiện và các mốc thời gian quan trọng. Kế hoạch cần được xây dựng dựa trên các mục tiêu đã xác định và các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục.

Xác định nguồn lực: Cần xác định rõ ràng các nguồn lực cần thiết, bao gồm tài chính, nhân lực và vật lực. Ngân sách cần được phân bổ hợp lý cho từng hoạt động quản lý, đảm bảo sử dụng hiệu quả và tiết kiệm. Về nhân lực, cần xác định số lượng và trình độ của cán bộ, giáo viên và nhân viên tham gia quản lý. Các nguồn lực vật chất như thiết bị giáo dục, đồ chơi và cơ sở vật chất cần được chuẩn bị đầy đủ và phù hợp với yêu cầu kiểm định.

Lịch trình thực hiện: Lịch trình là một phần quan trọng trong kế hoạch chi tiết. Nó giúp theo dõi tiến độ quản lý và đảm bảo rằng mọi hoạt động diễn ra đúng thời gian dự kiến. Lịch trình cần chỉ rõ thời gian bắt đầu và kết thúc của từng công việc, các mốc thời gian quan trọng và các yếu tố cần thiết để đạt được các mục tiêu quản lý theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

Nội dung 3: Tổ chức chỉ đạo và quản lý

Tổ chức chỉ đạo và quản lý là yếu tố then chốt để đảm bảo rằng kế hoạch quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện hiệu quả. Cần thiết lập cơ chế chỉ đạo rõ ràng, phân công trách nhiệm và đảm bảo việc thực hiện kế hoạch diễn ra theo đúng tiến độ.

Thiết lập cơ chế chỉ đạo: Cơ chế chỉ đạo cần được thiết lập một cách rõ ràng và hiệu quả. Điều này bao gồm việc phân công nhiệm vụ và trách nhiệm cho các bên liên quan, từ cán bộ quản lý đến giáo viên và nhân viên. Các nhóm công tác cần được thành lập để giám sát và điều phối các hoạt động quản lý, đảm bảo mọi công việc được thực hiện đúng theo kế hoạch.

Quản lý và giám sát: Quản lý và giám sát là công việc liên tục và cần thiết trong quá trình thực hiện kế hoạch. Các cán bộ quản lý giáo dục cần theo dõi tiến độ, kiểm tra chất lượng công việc và đánh giá kết quả đạt được theo các tiêu chí kiểm định. Cần tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá tiến độ, giải quyết các vấn đề phát sinh và điều chỉnh kế hoạch nếu cần thiết.

Hỗ trợ và đào tạo: Để đảm bảo kế hoạch quản lý hiệu quả, cần có các chương trình hỗ trợ và đào tạo cho cán bộ, giáo viên và nhân viên. Đào tạo giúp nâng cao kỹ năng quản lý và cập nhật các phương pháp mới, trong khi hỗ trợ cung cấp các công cụ và tài liệu cần thiết để thực hiện công việc theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

Nội dung 4: Cập nhật và điều chỉnh

Cập nhật và điều chỉnh là các bước quan trọng để đảm bảo kế hoạch quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn phù hợp và hiệu quả trong suốt quá trình thực hiện. Việc này bao gồm đánh giá định kỳ, điều chỉnh kế hoạch và cải tiến liên tục.

Đánh giá định kỳ: Đánh giá định kỳ giúp theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch và kiểm tra việc đạt được các mục tiêu quản lý theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Cần thực hiện các cuộc kiểm tra định kỳ để đánh giá chất lượng công việc và phát hiện sớm các vấn đề.

Điều chỉnh kế hoạch: Khi có sự thay đổi trong yêu cầu kiểm định hoặc điều kiện thực tế, kế hoạch cần được điều chỉnh để phù hợp. Điều chỉnh có thể bao gồm thay đổi lịch trình, phân bổ lại nguồn lực hoặc thay đổi các hoạt động quản lý cụ thể.

Cải tiến liên tục: Cải tiến liên tục là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng quản lý. Cần thu thập phản hồi từ các bên liên quan (giáo viên, phụ huynh, trẻ em) để cải thiện các phương pháp và quy trình quản lý, đảm bảo đáp ứng tốt các tiêu chuẩn kiểm định.

3.2.2.3. Cách thực hiện của biện pháp:

1. Thành lập nhóm chỉ đạo và quản lý

Chọn thành viên: Thành lập một nhóm chỉ đạo với các thành viên có chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp để quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thành viên có thể bao gồm chuyên gia giáo dục mầm non, cán bộ quản lý, đại diện cơ quan chức năng và phụ huynh.

Xác định vai trò: Phân công vai trò rõ ràng, như trưởng nhóm lãnh đạo và chỉ đạo, chuyên gia giáo dục đảm bảo chất lượng chương trình, quản lý tài chính kiểm soát ngân sách, và quản lý nguồn lực đảm bảo sử dụng hiệu quả nhân lực và vật lực.

Tổ chức họp định kỳ: Tổ chức họp hàng tuần hoặc hàng tháng để cập nhật tiến độ, điều chỉnh kế hoạch và giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý.

2. Xác định các bước cụ thể trong kế hoạch quản lý và phân công nhiệm vụ

Lập kế hoạch chi tiết: Xây dựng kế hoạch với các bước cụ thể như duy trì cơ sở vật chất, quản lý đội ngũ giáo viên và triển khai chương trình giáo dục theo yêu cầu kiểm định chất lượng.

Phân công nhiệm vụ: Giao trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận hoặc cá nhân, như đội ngũ kỹ thuật bảo trì cơ sở vật chất, bộ phận nhân sự quản lý giáo viên, và chuyên gia xây dựng chương trình giáo dục.

Thiết lập mốc thời gian: Đưa ra các mốc thời gian cụ thể cho từng nhiệm vụ để đảm bảo tiến độ quản lý.

3. Đảm bảo sự tương tác và giao tiếp liên tục

Tạo kênh giao tiếp: Sử dụng email, họp trực tuyến và bảng tin nội bộ để cập nhật thông tin cho các bên liên quan.

Xây dựng quy trình báo cáo: Thiết lập báo cáo định kỳ (hàng tuần, hàng tháng) cho theo dõi tiến độ và phối hợp hiệu quả.

Khuyến khích phản hồi: Tổ chức khảo sát và họp phản hồi để thu thập ý kiến từ giáo viên, phụ huynh và cộng đồng.

Đánh giá định kỳ tiến độ và kết quả

Thực hiện kiểm tra định kỳ: Tổ chức kiểm tra giai đoạn, giữa kỳ và cuối kỳ giúp đánh giá tiến độ quản lý theo yêu cầu kiểm định.

Phân tích kết quả: So sánh kết quả đạt được với mục tiêu và tiêu chí kiểm định, nhận diện điểm mạnh và điểm cần cải thiện.

Điều chỉnh kế hoạch: Dựa trên đánh giá, cải tiến kế hoạch và chiến lược quản lý nếu cần.

Tạo điều kiện cho sự hợp tác và tham gia tích cực

Hợp tác với cộng đồng: Tổ chức hội thảo và sự kiện để khuyến khích cộng đồng, phụ huynh và tổ chức địa phương tham gia quản lý và giám sát chất lượng.

Tổ chức các buổi gặp gỡ: Tạo cơ hội trao đổi thông tin giữa các bên liên quan qua họp cộng đồng và hội thảo chuyên đề.

Khuyến khích sự đóng góp: Mời gọi đóng góp tài chính, vật chất hoặc chuyên môn từ cộng đồng để hỗ trợ quản lý theo yêu cầu kiểm định.

Biện pháp này nhằm đảm bảo việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện theo kế hoạch cụ thể và có sự chỉ đạo hiệu quả, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ em.

3.2.2.4. Điều kiện thực hiện:

Cần thành lập một nhóm chỉ đạo chất lượng với các chuyên gia giáo dục và cán bộ quản lý có kinh nghiệm để lãnh đạo và giám sát quá trình quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đào tạo cho cán bộ, giáo viên và nhân viên là cần thiết để đảm bảo họ hiểu rõ vai trò và thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ quản lý.

Xác định và dự toán ngân sách cho các hoạt động quản lý, bao gồm chi phí duy trì cơ sở vật chất, đào tạo nhân viên và triển khai chương trình giáo dục. Tìm kiếm tài trợ từ tổ chức, doanh nghiệp và quỹ hỗ trợ giáo dục để bổ sung nguồn lực tài chính.

Xây dựng kế hoạch với các mốc thời gian cụ thể và phân công nhiệm vụ rõ ràng để theo dõi và đánh giá tiến độ quản lý theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục.

Thiết lập hệ thống giám sát để theo dõi tiến độ và chất lượng quản lý, yêu cầu báo cáo định kỳ để cập nhật tình hình và điều chỉnh kịp thời.

Đảm bảo liên lạc hiệu quả giữa các bên liên quan qua các kênh giao tiếp thông suốt. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, phụ huynh và tổ chức địa phương để hỗ trợ quản lý.

Thực hiện đánh giá định kỳ để cập nhật và điều chỉnh kế hoạch quản lý, đảm bảo phù hợp với yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục và tình hình thực tế.

Áp dụng nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trong quản lý cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và chương trình giáo dục để đạt được mục tiêu đề ra.

3.2.3. Biện pháp 3: Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.3.1. Mục tiêu biện pháp:

Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để đạt tiêu chuẩn theo quy định của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Mục tiêu này nhằm đảm bảo rằng các cán bộ quản

lý, giáo viên và nhân viên trong trường mầm non có đủ năng lực và kỹ năng để thực hiện công việc quản lý và giáo dục đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục mầm non.

3.2.3.2. Nội dung biện pháp:

1. Đánh giá năng lực hiện tại của đội ngũ

Trước tiên, cần tiến hành đánh giá toàn diện năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong trường mầm non để xác định mức độ đáp ứng các yêu cầu của kiểm định chất lượng giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh. Việc đánh giá này phải dựa trên một hệ thống tiêu chí rõ ràng, bao gồm các yếu tố như năng lực chuyên môn giáo dục mầm non, kỹ năng quản lý lớp học và điều hành hoạt động, khả năng giao tiếp hiệu quả với trẻ em và phụ huynh, kỹ năng làm việc nhóm, khả năng giải quyết vấn đề phát sinh, cũng như năng lực ứng dụng các phương pháp quản lý và giảng dạy hiện đại phù hợp với bối cảnh đổi mới giáo dục.

Ngoài những tiêu chí cốt lõi, quá trình đánh giá cũng nên chú trọng tới các kỹ năng mềm như quản lý thời gian, khả năng thích ứng với công nghệ thông tin trong công tác quản lý và giảng dạy, hay mức độ tham gia và đóng góp vào các hoạt động tập thể của nhà trường. Các công cụ đánh giá có thể bao gồm bảng hỏi tự đánh giá để thu thập nhận thức chủ quan của mỗi cá nhân, phỏng vấn bán cấu trúc để khai thác sâu hơn về kinh nghiệm và khó khăn, cũng như quan sát trực tiếp trong môi trường làm việc để ghi nhận hành vi và kỹ năng thực tiễn. Sau khi thu thập dữ liệu, cần tổng hợp, phân tích để chỉ ra những điểm mạnh cần phát huy và những hạn chế cần khắc phục, từ đó hình thành cơ sở cho việc xây dựng các chương trình bồi dưỡng phù hợp và khả thi.

2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng

Trên cơ sở kết quả đánh giá, cần xây dựng một kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, mang tính cá nhân hóa nhưng vẫn đảm bảo đồng bộ cho toàn đội ngũ, nhằm từng bước nâng cao năng lực theo chuẩn kiểm định. Mục tiêu bồi dưỡng phải được xác định rõ ràng, bao gồm: nâng cao kỹ năng chuyên môn trong giảng dạy và chăm sóc trẻ; cải thiện kỹ năng quản lý lớp học và điều phối hoạt động giáo dục; phát triển kỹ năng giao tiếp, phối hợp giữa các thành viên; và thường xuyên cập nhật kiến thức mới về tiêu chuẩn, quy định và phương pháp quản lý giáo dục mầm non.

Kế hoạch cần đề cập đến các chương trình đào tạo được thiết kế khoa học, kết hợp lý thuyết và thực hành, như các khóa học ngắn hạn, hội thảo chuyên đề, các buổi huấn luyện thực hành và các hoạt động học tập theo nhóm. Nội dung đào tạo không chỉ tập trung vào kỹ năng chuyên môn mà còn hướng đến phát triển kỹ năng mềm và khả năng ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý và giảng dạy. Song song đó, cần duy trì các diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm, nhóm thảo luận chuyên môn hoặc câu lạc bộ chuyên đề để đội ngũ có cơ hội học hỏi lẫn nhau, mở rộng tầm nhìn và cải thiện phương pháp làm việc.

3. Tổ chức đào tạo và huấn luyện chuyên môn

Các hoạt động đào tạo và huấn luyện chuyên môn cần được triển khai với nội dung phong phú, đa dạng, bám sát yêu cầu thực tiễn và tiêu chuẩn kiểm định. Trọng tâm bao gồm đào tạo về phương pháp giáo dục tích cực, kỹ thuật thiết kế môi trường học tập thân thiện và kích thích sự phát triển toàn diện của trẻ, kỹ năng quản lý lớp học hiệu quả và xử lý tình huống sư phạm, cũng như kiến thức về chăm sóc sức khỏe, tâm lý và sự phát triển thể chất - tinh thần của trẻ.

Ngoài ra, đội ngũ cần được tiếp cận với các xu hướng và phương pháp giáo dục tiên tiến, bao gồm tích hợp công nghệ số trong giảng dạy, áp dụng các công cụ hỗ trợ quản lý chất lượng và các phần mềm chuyên dụng cho giáo dục mầm non. Các hình thức tổ chức có thể linh hoạt, kết hợp đào tạo trực tiếp tại trường với đào tạo trực tuyến để thuận tiện cho việc tham gia và duy trì sự liên tục của quá trình học tập. Nội dung huấn luyện phải được cập nhật định kỳ, bảo đảm tính thời sự và phù hợp với bối cảnh đổi mới giáo dục.

4. Hoạt động hỗ trợ và thực hành

Song song với đào tạo lý thuyết, các hoạt động hỗ trợ và thực hành đóng vai trò quan trọng trong việc giúp đội ngũ chuyển hóa kiến thức thành kỹ năng thực tiễn. Nhà trường cần tổ chức các buổi thực hành quản lý lớp học, thực hành phương pháp giáo dục và chăm sóc trẻ theo tình huống cụ thể, có sự hướng dẫn và phản hồi từ cố vấn hoặc chuyên gia. Điều này giúp các thành viên kịp thời điều chỉnh phương pháp, cải thiện kỹ năng và tăng cường sự tự tin trong công việc.

Ngoài ra, cần duy trì các cơ chế hỗ trợ thường xuyên như tư vấn cá nhân, nhóm trao đổi chuyên môn và các buổi sinh hoạt chuyên đề nhằm giải quyết những khó khăn nảy sinh trong quá trình áp dụng vào thực tiễn. Việc khuyến khích tinh

thần học tập suốt đời, tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia các khóa bồi dưỡng mở rộng hoặc các chương trình cập nhật kiến thức mới sẽ giúp duy trì sự phát triển năng lực liên tục, đáp ứng lâu dài yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục mầm non.

3.2.3.3. Cách thực hiện biện pháp:

Để triển khai hiệu quả biện pháp bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, cần thực hiện một quy trình gồm nhiều bước liên kết chặt chẽ, đảm bảo tính khoa học và khả thi.

Bước 1: Thành lập nhóm chuyên trách hoặc đơn vị phụ trách bồi dưỡng

Nhóm chuyên trách là lực lượng nòng cốt trong toàn bộ quá trình triển khai biện pháp. Thành phần nhóm bao gồm đại diện Ban giám hiệu, cán bộ quản lý chuyên môn, cán bộ phụ trách đào tạo - bồi dưỡng, và các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục mầm non. Nhóm chuyên trách hoạt động dưới sự chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục địa phương, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chuyên môn, hiệp hội giáo dục và các đơn vị đào tạo có uy tín. Nhiệm vụ chính của nhóm là xây dựng kế hoạch tổng thể, điều phối các hoạt động, phân công nhiệm vụ, và giám sát quá trình thực hiện.

Bước 2: Khảo sát, đánh giá năng lực của đội ngũ để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân hóa

Tiến hành khảo sát bằng nhiều phương pháp kết hợp như bảng hỏi, phỏng vấn bán cấu trúc, quan sát tại lớp và đánh giá hồ sơ chuyên môn. Các nội dung khảo sát tập trung vào năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý, khả năng giao tiếp, phối hợp, ứng dụng công nghệ, và mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Kết quả khảo sát sẽ được tổng hợp và phân tích để xác định nhu cầu bồi dưỡng cụ thể cho từng cá nhân, từ đó hình thành kế hoạch bồi dưỡng cá nhân hóa, đảm bảo phù hợp với đặc thù, năng lực và định hướng phát triển của mỗi thành viên.

Bước 3: Mời giảng viên, chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục mầm non tham gia đào tạo

Dựa trên kế hoạch bồi dưỡng, nhóm chuyên trách tiến hành lựa chọn và mời giảng viên, chuyên gia có chuyên môn sâu, kinh nghiệm thực tiễn phong phú trong các lĩnh vực như quản lý giáo dục mầm non, phương pháp giáo dục tiên tiến, chăm

sóc và phát triển trẻ em, quản lý chất lượng và kiểm định. Các chuyên gia này không chỉ đảm nhận vai trò truyền đạt kiến thức mà còn tư vấn, hỗ trợ giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình áp dụng thực tế. Việc lựa chọn giảng viên cần dựa trên tiêu chí rõ ràng về trình độ, kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy, và khả năng kết nối với người học.

Bước 4: Triển khai các khóa đào tạo, huấn luyện chuyên môn gắn với thực tiễn

Tổ chức các khóa đào tạo theo nhiều hình thức linh hoạt, bao gồm tập huấn tập trung, hội thảo chuyên đề, đào tạo trực tuyến, và huấn luyện tại chỗ. Nội dung đào tạo bám sát tiêu chuẩn kiểm định, chú trọng tính ứng dụng và khả năng giải quyết tình huống thực tế. Trong các buổi học, kết hợp giữa lý thuyết, minh họa bằng tình huống cụ thể và thực hành tại lớp học mầm non. Song song, thiết kế các hoạt động nhóm, bài tập tình huống, và mô phỏng quản lý lớp để học viên rèn luyện kỹ năng, tăng cường năng lực xử lý tình huống sư phạm.

Bước 5: Giám sát, đánh giá định kỳ kết quả bồi dưỡng và điều chỉnh kịp thời

Thiết lập hệ thống giám sát bao gồm các tiêu chí và chỉ số đánh giá cụ thể như mức độ hoàn thành khóa học, sự tiến bộ về kỹ năng, khả năng áp dụng kiến thức vào công việc, và phản hồi của đồng nghiệp, phụ huynh. Đánh giá được thực hiện định kỳ thông qua quan sát, phỏng vấn, phân tích sản phẩm công việc và khảo sát ý kiến. Kết quả đánh giá là cơ sở để điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức bồi dưỡng, bảo đảm quá trình phát triển năng lực của đội ngũ diễn ra liên tục, đáp ứng các yêu cầu của kiểm định chất lượng giáo dục mầm non. Đồng thời, kết quả này cũng được lưu trữ và báo cáo cho cơ quan quản lý giáo dục, làm minh chứng cho việc tuân thủ quy định và nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục.

3.2.3.4. Điều kiện thực hiện:

Để biện pháp này được thực hiện đem lại hiệu quả, cần thiết phải đảm bảo các điều kiện:

Điều kiện về cơ chế, chính sách và sự chỉ đạo thống nhất của cơ quan quản lý giáo dục. Việc bồi dưỡng đội ngũ chỉ đạt hiệu quả khi được đặt trong khuôn khổ các quy định pháp lý, kế hoạch phát triển giáo dục mầm non và định hướng kiểm định chất lượng giáo dục của ngành. Cơ quan quản lý giáo dục các cấp cần có sự chỉ đạo thống nhất, tạo hành lang pháp lý rõ ràng, đồng thời lồng ghép nội dung bồi dưỡng

đội ngũ vào các chương trình, kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục mầm non. Đây là điều kiện mang tính nền tảng, bảo đảm tính chính danh và tính bền vững của biện pháp.

Điều kiện về nguồn lực tài chính ổn định và được phân bổ hợp lý. Công tác bồi dưỡng đội ngũ đòi hỏi nguồn kinh phí đủ lớn và ổn định để duy trì thường xuyên các hoạt động đào tạo, tập huấn và hỗ trợ chuyên môn. Nguồn lực tài chính cần được bảo đảm từ ngân sách nhà nước cho giáo dục mầm non, kết hợp với các nguồn xã hội hóa, dự án hỗ trợ giáo dục và các hình thức hợp tác hợp pháp khác. Việc phân bổ kinh phí cần được thực hiện theo kế hoạch dài hạn, bảo đảm sử dụng hiệu quả, minh bạch và đúng mục đích, tránh tình trạng triển khai mang tính phong trào hoặc gián đoạn.

Điều kiện về đội ngũ chuyên gia và nguồn lực trí tuệ hỗ trợ bồi dưỡng. Việc nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên chỉ đạt hiệu quả khi có sự tham gia của đội ngũ giảng viên, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, am hiểu thực tiễn giáo dục mầm non và các yêu cầu của kiểm định chất lượng giáo dục. Do đó, cần có mạng lưới chuyên gia ổn định, cơ chế hợp tác lâu dài với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và tổ chức chuyên môn uy tín, làm nguồn lực tri thức hỗ trợ xuyên suốt quá trình bồi dưỡng.

Điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và môi trường hỗ trợ bồi dưỡng. Các cơ sở giáo dục mầm non cần có điều kiện tối thiểu về không gian, trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ hoạt động bồi dưỡng đội ngũ. Đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số, việc bảo đảm hạ tầng công nghệ, nền tảng học tập trực tuyến và hệ thống lưu trữ tài nguyên chuyên môn là điều kiện quan trọng giúp hoạt động bồi dưỡng diễn ra linh hoạt, liên tục và có khả năng mở rộng.

Điều kiện về nhận thức, tinh thần trách nhiệm và động lực tham gia của đội ngũ. Biện pháp bồi dưỡng chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhận thức đúng vai trò của việc nâng cao năng lực nghề nghiệp gắn với yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Sự tự giác, tinh thần học tập suốt đời và thái độ tích cực của đội ngũ là điều kiện chủ quan nhưng mang tính quyết định, giúp quá trình bồi dưỡng chuyển từ "bị yêu cầu" sang "tự thân phát triển".

Điều kiện về hệ thống theo dõi, giám sát và bảo đảm chất lượng bồi dưỡng. Cần có hệ thống theo dõi và đánh giá mang tính ổn định, được thiết kế đồng bộ với

hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục của nhà trường và của ngành. Hệ thống này không nhằm mô tả cách triển khai bồi dưỡng, mà đóng vai trò là điều kiện bảo đảm để kết quả bồi dưỡng được ghi nhận, minh chứng và sử dụng như căn cứ cho quản lý nhân sự, đánh giá chất lượng và phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục mầm non.

3.2.4. Biện pháp 4: Bảo đảm chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ toàn diện của nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.4.1. Mục tiêu biện pháp

Nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ toàn diện của nhà trường để đảm bảo tiêu chuẩn của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Mục tiêu này nhằm đảm bảo rằng trẻ em nhận được một môi trường giáo dục chất lượng, tạo điều kiện phát triển toàn diện trong các khía cạnh về sức khỏe, kiến thức, kỹ năng và giá trị đạo đức.

3.2.4.2. Nội dung biện pháp:

1. Xây dựng môi trường cho hoạt động giáo dục và phát triển

Xây dựng môi trường cho hoạt động giáo dục và phát triển Môi trường giáo dục và phát triển tại trường mầm non cần được xây dựng sao cho an toàn, thân thiện và kích thích sự sáng tạo của trẻ em. Điều này bao gồm việc thiết kế các không gian giáo dục và vui chơi sao cho thuận tiện và hấp dẫn đối với trẻ. Các lớp học nên được trang bị các thiết bị cho hoạt động giáo dục phù hợp như bàn ghế, bảng và tài liệu giáo dục, đảm bảo chúng đạt tiêu chuẩn về an toàn và chất lượng. Không gian hoạt động giáo dục phải được thiết kế để khuyến khích sự khám phá và sáng tạo, đồng thời đáp ứng nhu cầu giáo dục đa dạng của trẻ em.

Khu vực chơi cần được trang bị đồ chơi an toàn và phong phú, giúp trẻ phát triển kỹ năng vận động và giao tiếp. Cần đảm bảo các khu vực chơi ngoài trời và trong nhà được xây dựng theo tiêu chuẩn an toàn, có các thiết bị chơi phù hợp với độ tuổi của trẻ và dễ dàng bảo trì. Bên cạnh đó, các tài liệu giáo dục như sách, đồ dùng hoạt động giáo dục và phương tiện hỗ trợ khác cần phải được lựa chọn kỹ lưỡng để phù hợp với chương trình giáo dục và đáp ứng nhu cầu giáo dục của trẻ.

Môi trường giáo dục không chỉ là về cơ sở vật chất mà còn là về cách sắp xếp không gian sao cho thân thiện và hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ. Điều này bao

gồm việc tạo ra các khu vực giáo dục cá nhân và nhóm, các không gian yên tĩnh để trẻ có thể tập trung và các khu vực giao tiếp mở để khuyến khích sự tương tác xã hội. Tất cả các yếu tố này cần được kết hợp một cách hài hòa để tạo ra một môi trường giáo dục tích cực, an toàn và hấp dẫn cho trẻ em.

2. Đào tạo và nâng cao năng lực giáo viên

Đào tạo và nâng cao năng lực giáo viên là một thành phần thiết yếu để nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục tại trường mầm non. Cung cấp đầy đủ và liên tục các khóa đào tạo và huấn luyện cho giáo viên là rất quan trọng để đảm bảo họ nắm vững các phương pháp giáo dục hiệu quả. Những khóa học này không chỉ bao gồm các kỹ thuật giáo dục hiện đại mà còn tập trung vào các phương pháp giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ em, giúp giáo viên cập nhật các xu hướng mới nhất và cải thiện kỹ năng giáo dục của họ.

Ngoài việc giáo dục, quản lý lớp cũng là một lĩnh vực quan trọng trong đào tạo giáo viên. Các khóa đào tạo cần bao gồm các kỹ năng quản lý lớp để giúp giáo viên duy trì một môi trường giáo dục tổ chức và hiệu quả. Điều này bao gồm việc học cách xử lý các tình huống xung đột, khuyến khích sự tham gia của tất cả trẻ em, và tạo ra một không gian giáo dục tích cực và hỗ trợ.

Chăm sóc và giáo dục trẻ em là một phần không thể thiếu trong chương trình đào tạo giáo viên. Các khóa học nên bao gồm các kỹ năng chăm sóc trẻ, từ việc xây dựng mối quan hệ tích cực với trẻ em đến việc nhận diện và đáp ứng các nhu cầu phát triển của trẻ. Điều này đảm bảo rằng giáo viên không chỉ dạy kiến thức mà còn cung cấp sự chăm sóc toàn diện cho trẻ em, hỗ trợ sự phát triển về mặt cảm xúc và xã hội.

Bên cạnh việc cung cấp các khóa đào tạo chính thức, việc thúc đẩy việc chia sẻ kinh nghiệm giữa giáo viên cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Tạo ra các cơ hội cho giáo viên trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm giúp họ học hỏi từ nhau và áp dụng những phương pháp giáo dục hiệu quả hơn. Các buổi hội thảo, nhóm nghiên cứu và các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm là những cách hữu ích để giáo viên có thể học hỏi và phát triển kỹ năng của mình một cách liên tục.

Việc tạo cơ hội cho sự phát triển chuyên môn liên tục là cần thiết để duy trì sự động viên và cải tiến của giáo viên. Cung cấp các chương trình đào tạo nâng cao,

các khóa học bổ sung và các cơ hội học tập suốt đời giúp giáo viên duy trì sự phát triển cá nhân và nghề nghiệp, đồng thời đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nghề giáo dục mầm non.

3. Đánh giá và theo dõi quá trình phát triển của trẻ

Đánh giá và theo dõi quá trình phát triển của trẻ là một bước quan trọng trong việc đảm bảo rằng trẻ em được giáo dục và chăm sóc một cách hiệu quả tại trường mầm non. Việc sử dụng các phương pháp đánh giá phù hợp giúp nhà trường theo dõi sự phát triển của trẻ trên nhiều lĩnh vực, từ ngôn ngữ, tư duy, kỹ năng xã hội đến tình cảm, đồng thời cung cấp thông tin cần thiết để điều chỉnh chương trình giáo dục và các biện pháp hỗ trợ phù hợp.

Dựa trên các kết quả đánh giá từ các lĩnh vực này, nhà trường có thể xây dựng các biện pháp hỗ trợ và phát triển phù hợp với từng trẻ. Việc tạo ra các chương trình giáo dục cá nhân hóa và các hoạt động hỗ trợ dựa trên các kết quả đánh giá giúp đáp ứng nhu cầu phát triển riêng biệt của từng trẻ. Đồng thời, việc theo dõi liên tục và điều chỉnh các biện pháp can thiệp theo sự phát triển của trẻ là rất quan trọng để đảm bảo trẻ em nhận được sự chăm sóc và giáo dục phù hợp, hỗ trợ sự phát triển toàn diện và tối ưu.

Tạo quy trình giám sát và hỗ trợ cho nhân viên: Thiết lập các quy trình giám sát và hỗ trợ cho nhân viên trong trường mầm non là rất quan trọng để đảm bảo chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ em đạt tiêu chuẩn cao nhất. Quy trình này không chỉ bao gồm việc giám sát công việc hàng ngày của nhân viên mà còn tạo ra các cơ hội hỗ trợ và phát triển nghề nghiệp cho họ. Điều này giúp nâng cao hiệu quả công việc, tăng cường sự hài lòng của nhân viên, và đảm bảo rằng họ có đủ kỹ năng và kiến thức để thực hiện nhiệm vụ của mình một cách tốt nhất.

3.2.4.3. Cách thực hiện biện pháp:

1. Tạo kế hoạch và chương trình đào tạo cho giáo viên và nhân viên

Để tạo kế hoạch và chương trình đào tạo cho giáo viên và nhân viên, bước đầu tiên là tiến hành phân tích nhu cầu đào tạo. Điều này bao gồm việc đánh giá các kỹ năng hiện tại của giáo viên và nhân viên, xác định các lĩnh vực cần cải thiện hoặc cập nhật, và xem xét các yêu cầu mới của chương trình giáo dục hoặc thay đổi trong tiêu chuẩn quốc gia. Sau khi hoàn thành phân tích nhu cầu, nhà trường cần phát triển một

kế hoạch đào tạo chi tiết, bao gồm các mục tiêu cụ thể, nội dung đào tạo, phương pháp giáo dục và tiêu chí đánh giá hiệu quả. Kế hoạch nên bao gồm cả đào tạo cơ bản cho nhân viên mới và đào tạo nâng cao cho những người đã có kinh nghiệm.

Tiếp theo, việc xây dựng chương trình đào tạo sẽ dựa trên kế hoạch đã thiết lập. Chương trình đào tạo cần được thiết kế để phù hợp với các nhu cầu cụ thể của từng nhóm đối tượng, bao gồm các khóa học chính thức, các buổi hội thảo, và các hoạt động tập huấn. Chương trình nên bao gồm các chủ đề như phương pháp giáo dục hiệu quả, kỹ năng quản lý lớp học, và kỹ thuật chăm sóc và phát triển trẻ em. Cần lựa chọn các hình thức đào tạo phù hợp như lớp học trực tiếp, đào tạo trực tuyến, và các buổi huấn luyện thực hành.

Để thực hiện chương trình đào tạo một cách hiệu quả, cần thiết lập lịch trình đào tạo rõ ràng và linh hoạt. Các buổi đào tạo nên được tổ chức thường xuyên và vào thời gian thuận tiện để không làm gián đoạn hoạt động giáo dục hàng ngày. Các giáo viên và nhân viên nên được thông báo về lịch trình và nội dung đào tạo sớm, và cần có các kênh để họ đăng ký tham gia.

Ngoài ra, việc thực hiện chương trình đào tạo cần được theo dõi và đánh giá liên tục để đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Nhà trường nên thiết lập các cơ chế đánh giá hiệu quả đào tạo thông qua các bài kiểm tra, khảo sát phản hồi và quan sát thực tế trong công việc. Dựa trên kết quả đánh giá, có thể điều chỉnh nội dung và phương pháp đào tạo để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của giáo viên và nhân viên.

Việc duy trì và cập nhật chương trình đào tạo là rất quan trọng để đảm bảo rằng nó luôn phù hợp với các tiêu chuẩn và yêu cầu mới nhất. Cần có các cơ chế để thường xuyên rà soát và cải tiến chương trình đào tạo, bao gồm việc cập nhật thông tin về các phương pháp giáo dục mới, thay đổi trong chính sách và tiêu chuẩn quốc gia, và phản hồi từ người tham gia đào tạo.

2. Đầu tư vào cơ sở vật chất và trang thiết bị phù hợp với tiêu chuẩn của trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Để đầu tư vào cơ sở vật chất và trang thiết bị nhằm đáp ứng tiêu chuẩn của trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, trước tiên cần tiến hành một đánh giá toàn diện về tình trạng hiện tại của cơ

sở vật chất và trang thiết bị trong trường. Đánh giá này bao gồm việc kiểm tra các khu vực khu vực vui chơi, các phòng chức năng và các thiết bị giáo dục hiện có. Dựa trên kết quả đánh giá, cần xác định những yếu tố nào cần được cải thiện hoặc thay thế, và những tiêu chuẩn nào chưa được đáp ứng.

Sau khi xác định các nhu cầu cải thiện, bước tiếp theo là lập kế hoạch đầu tư cụ thể. Kế hoạch này cần bao gồm các mục tiêu rõ ràng, các lĩnh vực cần đầu tư, và nguồn ngân sách dự kiến. Cần lựa chọn các nhà thầu hoặc nhà cung cấp uy tín để thực hiện việc xây dựng, sửa chữa hoặc trang bị mới, đồng thời đảm bảo rằng tất cả các hoạt động đều tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn và chất lượng quy định.

Việc đầu tư vào cơ sở vật chất bao gồm việc cải tạo hoặc xây mới các khu vực chơi, bảo đảm rằng các không gian này đáp ứng các tiêu chuẩn về diện tích, ánh sáng, thông gió và vệ sinh. Các lớp học cần được trang bị đầy đủ với các vật dụng và trang thiết bị hỗ trợ giáo dục như bảng từ, ghế bàn phù hợp với độ tuổi của trẻ, và các khu vực lưu trữ tài liệu. Khu vực chơi ngoài trời và trong nhà cần có các thiết bị vui chơi an toàn, chất lượng cao, và được thiết kế để phát triển các kỹ năng vận động và xã hội của trẻ.

Đối với trang thiết bị giáo dục, cần lựa chọn các đồ chơi, sách giáo khoa, và tài liệu giáo dục đáp ứng nhu cầu giáo dục và phát triển của trẻ. Trang thiết bị nên được chọn lựa dựa trên các tiêu chuẩn chất lượng, tính an toàn và khả năng khuyến khích sự sáng tạo và học hỏi của trẻ. Việc cung cấp các công cụ hỗ trợ giáo dục hiện đại như máy chiếu, máy tính, và các thiết bị công nghệ thông tin cũng rất quan trọng để nâng cao hiệu quả giáo dục.

Quá trình đầu tư cần được thực hiện với sự giám sát chặt chẽ để đảm bảo rằng tất cả các hạng mục được thực hiện đúng tiến độ, đạt chất lượng mong muốn, và đáp ứng các tiêu chuẩn yêu cầu. Cần có các cuộc kiểm tra định kỳ trong quá trình thi công hoặc mua sắm để đảm bảo rằng mọi thứ đều được thực hiện theo đúng kế hoạch.

Sau khi hoàn tất việc đầu tư, cần tổ chức các buổi đào tạo cho giáo viên và nhân viên về cách sử dụng và bảo trì các trang thiết bị mới. Việc bảo trì và kiểm tra định kỳ các cơ sở vật chất và trang thiết bị là rất quan trọng để đảm bảo chúng luôn trong tình trạng tốt nhất và tiếp tục đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc gia.

3. Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoại khóa và các hoạt động phát triển toàn diện cho trẻ.

Để thực hiện các hoạt động giáo dục ngoại khóa và các hoạt động phát triển toàn diện cho trẻ, bước đầu tiên là xây dựng kế hoạch chi tiết về các loại hoạt động sẽ được tổ chức. Kế hoạch này cần xác định các loại hoạt động giáo dục ngoại khóa, bao gồm thể thao, nghệ thuật, âm nhạc, và các chuyến đi thực tế, phù hợp với độ tuổi và nhu cầu phát triển của trẻ. Cần phải khảo sát ý kiến của phụ huynh, giáo viên và trẻ em để đảm bảo rằng các hoạt động được chọn lựa đáp ứng sở thích và nhu cầu của các em.

Tiếp theo, nhà trường cần lập lịch trình cho các hoạt động ngoại khóa và đảm bảo rằng chúng được tích hợp vào chương trình học một cách hợp lý. Việc tổ chức các hoạt động này cần được thực hiện theo định kỳ, ví dụ như hàng tuần hoặc hàng tháng, và nên được lên lịch cụ thể để các giáo viên và phụ huynh có thể sắp xếp thời gian tham gia.

Để đảm bảo chất lượng và hiệu quả của các hoạt động, cần chuẩn bị và trang bị đầy đủ các tài liệu, công cụ và thiết bị cần thiết. Ví dụ, đối với các hoạt động thể thao, cần chuẩn bị các thiết bị thể thao như bóng, lưới, và đồng phục thể thao. Đối với các hoạt động nghệ thuật, cần chuẩn bị các vật liệu vẽ, màu sắc, và các dụng cụ thủ công. Việc chuẩn bị kỹ lưỡng này giúp đảm bảo rằng các hoạt động diễn ra suôn sẻ và đạt được mục tiêu giáo dục.

Khi tổ chức các hoạt động, cần có sự giám sát và hướng dẫn từ giáo viên hoặc các chuyên gia để đảm bảo rằng trẻ em tham gia vào các hoạt động một cách an toàn và hiệu quả. Các giáo viên nên chủ động tham gia và hỗ trợ trẻ trong các hoạt động, đồng thời theo dõi và đánh giá sự tham gia của trẻ để kịp thời điều chỉnh và hỗ trợ khi cần thiết.

Ngoài ra, việc tổ chức các buổi đánh giá và phản hồi sau các hoạt động là rất quan trọng. Cần thu thập ý kiến từ trẻ em, phụ huynh và giáo viên để đánh giá hiệu quả của các hoạt động và nhận diện các lĩnh vực cần cải thiện. Điều này giúp điều chỉnh kế hoạch và phương pháp tổ chức các hoạt động trong tương lai, đảm bảo rằng các hoạt động giáo dục ngoại khóa và phát triển toàn diện luôn được cải tiến và phù hợp với nhu cầu của trẻ.

Cần tích hợp các hoạt động giáo dục ngoại khóa vào chương trình giáo dục tổng thể của trường để đảm bảo rằng chúng không chỉ là các sự kiện đơn lẻ mà còn hỗ trợ và bổ sung cho mục tiêu giáo dục chính của trường. Việc phối hợp chặt chẽ giữa các hoạt động ngoại khóa và chương trình học chính thức giúp tạo ra một môi trường giáo dục phong phú và toàn diện cho sự phát triển của trẻ.

4. Xây dựng quy trình đánh giá và theo dõi sự phát triển của trẻ

Để xây dựng quy trình đánh giá và theo dõi sự phát triển của trẻ, bước đầu tiên là thiết lập các tiêu chí đánh giá cụ thể dựa trên các lĩnh vực phát triển quan trọng của trẻ, bao gồm ngôn ngữ, tư duy, kỹ năng xã hội và cảm xúc. Các tiêu chí này cần phải được phát triển dựa trên các chuẩn mực phát triển của trẻ em theo độ tuổi, đồng thời phù hợp với các yêu cầu giáo dục của trường mầm non. Các tiêu chí nên bao gồm các chỉ số cụ thể và rõ ràng để dễ dàng đo lường và đánh giá.

Tiếp theo, cần chọn lựa và phát triển các công cụ và phương pháp đánh giá phù hợp với các tiêu chí đã thiết lập. Các công cụ này có thể bao gồm bảng hỏi, bài kiểm tra quan sát, và các công cụ đánh giá hành vi và kỹ năng. Ví dụ, để đánh giá sự phát triển ngôn ngữ, có thể sử dụng các bài kiểm tra đọc hiểu và giao tiếp; để đánh giá kỹ năng xã hội, có thể sử dụng các quan sát hành vi và tương tác nhóm. Các công cụ đánh giá cần phải được thiết kế sao cho dễ sử dụng, chính xác và phù hợp với lứa tuổi của trẻ.

Sau khi chọn lựa công cụ đánh giá, cần tổ chức đào tạo cho giáo viên và nhân viên về cách sử dụng các công cụ này và cách thực hiện đánh giá một cách công bằng và khách quan. Đào tạo nên bao gồm các kỹ thuật quan sát, cách ghi chép và phân tích dữ liệu, và cách đưa ra các kết luận và khuyến nghị từ kết quả đánh giá. Đào tạo giúp đảm bảo rằng tất cả các đánh giá đều nhất quán và chính xác, đồng thời nâng cao năng lực của giáo viên trong việc theo dõi và hỗ trợ sự phát triển của trẻ.

Tiếp theo, cần thiết lập một lịch trình đánh giá định kỳ để theo dõi sự phát triển của trẻ. Đánh giá nên được thực hiện theo các mốc thời gian cụ thể, chẳng hạn như hàng tháng hoặc hàng quý, để theo dõi sự tiến bộ của trẻ một cách liên tục. Cần lập kế hoạch rõ ràng về thời gian và phương pháp đánh giá để đảm bảo rằng việc đánh giá không ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục hàng ngày của trẻ.

Khi thực hiện đánh giá, cần ghi nhận kết quả một cách hệ thống và lưu trữ dữ liệu một cách an toàn. Dữ liệu này có thể bao gồm các bảng điểm, nhật ký quan sát, và các báo cáo phát triển. Việc lưu trữ dữ liệu cần phải được thực hiện theo cách dễ dàng tra cứu và truy cập, đồng thời đảm bảo tính bảo mật và riêng tư của thông tin về trẻ.

Dựa trên kết quả đánh giá, cần phát triển các kế hoạch hỗ trợ và can thiệp phù hợp cho từng trẻ. Điều này có thể bao gồm việc điều chỉnh phương pháp giáo dục, cung cấp các hoạt động bổ trợ, hoặc tư vấn thêm cho phụ huynh về cách hỗ trợ sự phát triển của trẻ tại nhà. Việc theo dõi sự tiến bộ của trẻ và điều chỉnh kế hoạch hỗ trợ là rất quan trọng để đảm bảo rằng trẻ nhận được sự hỗ trợ cần thiết và phát triển tốt nhất có thể.

5. Thiết lập quy trình giám sát và hỗ trợ nhân viên trong trường mầm non.

Để thiết lập quy trình giám sát và hỗ trợ nhân viên trong trường mầm non, bước đầu tiên là xác định các tiêu chí và tiêu chuẩn cần giám sát. Điều này bao gồm việc thiết lập các chỉ số về hiệu suất công việc, chất lượng giáo dục, và sự tương tác với trẻ em. Các tiêu chí này cần được xây dựng dựa trên các mục tiêu giáo dục và yêu cầu cụ thể của trường, đồng thời phải rõ ràng và dễ đo lường để đảm bảo tính công bằng trong quá trình giám sát.

Tiếp theo, cần thiết lập một kế hoạch giám sát chi tiết, bao gồm việc xác định tần suất và phương pháp giám sát. Kế hoạch này có thể bao gồm các buổi quan sát lớp học định kỳ, các cuộc họp đánh giá hiệu suất cá nhân, và việc thu thập phản hồi từ phụ huynh và đồng nghiệp. Để thực hiện giám sát hiệu quả, cần phân công các quản lý hoặc giám sát viên có kinh nghiệm để thực hiện các nhiệm vụ này. Các quản lý nên được đào tạo về kỹ năng quan sát và đánh giá để đảm bảo rằng quy trình giám sát diễn ra một cách chuyên nghiệp và khách quan.

Trong quá trình giám sát, cần ghi nhận và phân tích các dữ liệu thu thập được để đánh giá hiệu suất và xác định các vấn đề hoặc lĩnh vực cần cải thiện. Việc ghi chép cần được thực hiện một cách hệ thống và chi tiết, bao gồm cả các điểm mạnh và điểm cần khắc phục của từng nhân viên. Các kết quả này nên được tổng hợp và đánh giá để đưa ra các khuyến nghị cụ thể nhằm nâng cao chất lượng công việc và sự phát triển cá nhân.

Bên cạnh việc giám sát, cần thiết lập các chương trình hỗ trợ và phát triển cho nhân viên. Điều này có thể bao gồm việc cung cấp các khóa đào tạo chuyên môn, các buổi hội thảo phát triển kỹ năng, và các cơ hội học tập thêm để giúp nhân viên nâng cao năng lực và cập nhật các phương pháp giáo dục mới. Các chương trình hỗ trợ nên được thiết kế để phù hợp với nhu cầu và mục tiêu phát triển cá nhân của từng nhân viên, đồng thời nên có sự linh hoạt để đáp ứng các yêu cầu thay đổi.

Cũng cần tổ chức các buổi gặp gỡ định kỳ giữa nhân viên và quản lý để trao đổi về hiệu suất công việc, lắng nghe ý kiến và phản hồi từ nhân viên, và cung cấp hỗ trợ cần thiết. Các cuộc họp này nên được tổ chức trong một môi trường thân thiện và cởi mở, nơi nhân viên cảm thấy thoải mái khi chia sẻ ý kiến và đề xuất cải tiến. Việc này không chỉ giúp nâng cao tinh thần làm việc mà còn tạo ra cơ hội để quản lý hiểu rõ hơn về các vấn đề và nhu cầu của nhân viên.

Cần thiết lập các cơ chế đánh giá và phản hồi liên tục để theo dõi hiệu quả của quy trình giám sát và hỗ trợ. Điều này bao gồm việc thực hiện các khảo sát định kỳ để thu thập ý kiến từ nhân viên về quy trình giám sát và các chương trình hỗ trợ, và điều chỉnh quy trình khi cần thiết để đảm bảo tính hiệu quả. Các kết quả từ các cơ chế đánh giá này nên được sử dụng để cải thiện quy trình và hỗ trợ liên tục, nhằm nâng cao chất lượng công việc và sự hài lòng của nhân viên.

3.2.4.4. Điều kiện thực hiện

1. Bảo đảm nguồn lực tài chính và kinh phí đầu tư

Kinh phí triển khai biện pháp phải được đảm bảo ổn định và đủ đáp ứng cho các hạng mục: đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và nhân viên; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị; mua sắm đồ chơi, học cụ, tài liệu giáo dục; tổ chức hoạt động ngoại khóa và các chương trình phát triển toàn diện cho trẻ; cũng như các chi phí giám sát, đánh giá chất lượng. Nguồn kinh phí có thể huy động từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa, các quỹ khuyến học, sự tài trợ của doanh nghiệp hoặc các dự án hợp tác quốc tế về giáo dục mầm non. Việc phân bổ kinh phí cần minh bạch, có kế hoạch theo từng giai đoạn, ưu tiên các hạng mục ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Đội ngũ nhân sự đạt chuẩn và chuyên gia hỗ trợ

Giáo viên và nhân viên phải đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời được bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến

thức, phương pháp chăm sóc, giáo dục tiên tiến. Nhà trường cần mời các chuyên gia, giảng viên có kinh nghiệm trong lĩnh vực giáo dục mầm non, tâm lý trẻ em, dinh dưỡng, y tế học đường để hỗ trợ chuyên môn và tập huấn định kỳ cho đội ngũ. Ngoài ra, cần có đội ngũ hỗ trợ kỹ thuật, hành chính, y tế và hậu cần để bảo đảm hoạt động chăm sóc, giáo dục và quản lý diễn ra thuận lợi.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định

Các hạng mục cơ sở vật chất như phòng học, phòng chức năng, sân chơi ngoài trời, khu vui chơi trong nhà, nhà vệ sinh, bếp ăn… phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về diện tích, an toàn, vệ sinh và tính thẩm mỹ theo quy định kiểm định chất lượng. Trang thiết bị giáo dục, đồ chơi, học cụ, sách và tài liệu giáo dục phải phong phú, phù hợp độ tuổi, đảm bảo an toàn và kích thích sự phát triển toàn diện của trẻ. Các thiết bị công nghệ hỗ trợ giảng dạy (máy chiếu, máy tính, bảng tương tác, hệ thống âm thanh, ánh sáng…) cần được trang bị đầy đủ và bảo trì định kỳ.

4. Cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan

Nhà trường phải thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, cơ quan quản lý giáo dục, và các tổ chức, đoàn thể tại địa phương. Cơ quan quản lý giáo dục cần hỗ trợ định hướng, giám sát và tư vấn chuyên môn; phụ huynh cần tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục và phối hợp trong việc theo dõi, hỗ trợ sự phát triển của trẻ; các tổ chức xã hội và doanh nghiệp có thể đồng hành thông qua các hoạt động tài trợ, chia sẻ kinh nghiệm và cung cấp nguồn lực bổ sung.

5. Hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá chất lượng

Cần thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá toàn diện, bao gồm các tiêu chí và chỉ số cụ thể để theo dõi sự tiến bộ của trẻ, hiệu quả hoạt động của giáo viên, chất lượng cơ sở vật chất và sự hài lòng của phụ huynh. Việc đánh giá phải được thực hiện định kỳ (theo tháng, quý, học kỳ) bằng nhiều phương pháp như quan sát, phỏng vấn, khảo sát, phân tích hồ sơ và báo cáo chuyên môn. Kết quả đánh giá là cơ sở để điều chỉnh chương trình, phương pháp giáo dục, kế hoạch bồi dưỡng và các hoạt động hỗ trợ nhằm duy trì và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, đảm bảo tuân thủ và vượt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mầm non.

3.2.5. Biện pháp 5: Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.5.1. Mục tiêu biện pháp:

Mục tiêu của biện pháp là đảm bảo việc quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị tại các trường mầm non đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn cần thiết theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Điều này nhằm đảm bảo rằng cơ sở vật chất và trang thiết bị không chỉ đáp ứng các yêu cầu cơ bản về chăm sóc và giáo dục trẻ mà còn phải phù hợp với các tiêu chí đánh giá trong quá trình kiểm định chất lượng giáo dục..

3.2.5.2. Nội dung biện pháp:

1. Đánh giá và xác định nhu cầu

Đánh giá và xác định nhu cầu là bước đầu tiên và quan trọng trong quá trình tăng cường xây dựng, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các trường mầm non nhằm đáp ứng tiêu chuẩn của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình này bắt đầu bằng việc thực hiện một cuộc khảo sát chi tiết về tình trạng hiện tại của cơ sở vật chất và trang thiết bị trong trường.

Việc khảo sát bao gồm kiểm tra kỹ lưỡng các khu vực như lớp học, khu vui chơi, phòng vệ sinh, phòng chức năng và các không gian chung khác để ghi nhận mọi dấu hiệu của sự hư hỏng, xuống cấp hoặc bất kỳ vấn đề nào có thể ảnh hưởng đến sự an toàn và chất lượng môi trường giáo dục. Điều này không chỉ giúp đánh giá mức độ phù hợp của cơ sở vật chất với nhu cầu giảng dạy và học tập mà còn đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện cho trẻ.

Bên cạnh việc kiểm tra tình trạng vật lý, quá trình đánh giá còn yêu cầu xem xét mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất và trang thiết bị so với các tiêu chuẩn quy định của cơ quan chức năng và tổ chức kiểm định giáo dục. Điều này bao gồm việc đối chiếu hiện trạng cơ sở vật chất với các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn, vệ sinh và tính phù hợp. Ví dụ, cần xác định xem các thiết bị giáo dục có đảm bảo tính an toàn và độ bền hay không, các khu vực vui chơi có đáp ứng các tiêu chí về kích thước, an toàn và vệ sinh hay không.

Một bước quan trọng trong quá trình đánh giá là phát hiện và xác định các vấn đề cụ thể cần được cải thiện. Đây là giai đoạn then chốt giúp nhận diện các điểm yếu và thiếu sót trong việc xây dựng, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị. Các vấn đề này có thể bao gồm tình trạng thiết bị bị hỏng, khu vực không còn phù hợp với yêu cầu sử dụng hiện tại, hoặc các vấn đề liên quan đến vệ sinh và bảo trì. Việc xác định rõ ràng các vấn đề này sẽ tạo tiền đề cho việc đề xuất các biện pháp hiệu quả nhằm nâng cấp, sửa chữa hoặc thay thế cơ sở vật chất và trang thiết bị, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lập kế hoạch và đầu tư

Lập kế hoạch và đầu tư là một bước thiết yếu trong việc tăng cường xây dựng, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm đáp ứng tiêu chuẩn của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình này đảm bảo rằng mọi hoạt động đều được thực hiện một cách hiệu quả và theo đúng mục tiêu đề ra. Sau khi hoàn tất việc đánh giá tình trạng hiện tại của cơ sở vật chất và trang thiết bị, bước tiếp theo là lập kế hoạch chi tiết để thực hiện các hoạt động cần thiết nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Kế hoạch này cần được thiết kế một cách toàn diện, bao gồm các phương án cụ thể cho việc nâng cấp, xây dựng mới, sửa chữa cơ sở vật chất, cũng như việc mua sắm, sử dụng và bảo quản trang thiết bị.

Lập kế hoạch đầu tư bắt đầu bằng việc xác định các lĩnh vực cần nâng cấp hoặc xây dựng mới, dựa trên kết quả đánh giá hiện trạng. Điều này có thể bao gồm việc thiết kế và xây dựng các phòng học mới, khu vực chơi an toàn, hoặc các cơ sở vật chất khác như phòng y tế, phòng ăn nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của trẻ. Kế hoạch cũng phải bao gồm việc mua sắm các thiết bị giáo dục hiện đại, phù hợp với chương trình giáo dục mầm non và yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Điều quan trọng là phải đảm bảo rằng các trang thiết bị này đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn và tính phù hợp với mục tiêu giáo dục.

Ngoài việc xây dựng và mua sắm, kế hoạch còn cần bao gồm các hoạt động bảo trì và cải tiến. Việc cải tiến cơ sở vật chất hiện có có thể bao gồm nâng cấp các khu vực đã xuống cấp hoặc không còn đáp ứng được yêu cầu hiện tại. Đồng thời, bảo trì thường xuyên cũng là một phần quan trọng trong kế hoạch, nhằm duy trì tình

trạng tốt của các trang thiết bị và cơ sở vật chất, đảm bảo rằng chúng hoạt động hiệu quả, an toàn trong suốt thời gian sử dụng.

Để thực hiện các hoạt động trên, kế hoạch đầu tư cần có sự phân bổ ngân sách rõ ràng và hợp lý cho từng hạng mục, cùng với thời gian biểu cụ thể. Việc phân bổ ngân sách nên bao gồm chi phí xây dựng, mua sắm, cải tiến và bảo trì, đồng thời tính đến các nguồn tài chính cần thiết và các nguồn lực khác để thực hiện kế hoạch. Kế hoạch đầu tư không chỉ giúp xác định các bước cụ thể cần thực hiện mà còn tạo điều kiện để theo dõi và đánh giá tiến độ thực hiện, đảm bảo rằng mọi hoạt động đều được hoàn thành đúng hạn và đạt yêu cầu về kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Đảm bảo chất lượng và an toàn

Đảm bảo chất lượng và an toàn là yếu tố cốt lõi trong việc xây dựng, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các trường mầm non, nhằm đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục và bảo vệ sức khỏe, sự phát triển của trẻ em. Để thực hiện điều này, cần tập trung vào việc duy trì các tiêu chuẩn chất lượng và an toàn cho tất cả các thành phần của cơ sở vật chất, bao gồm lớp học, khu vực vui chơi, thiết bị giáo dục và các không gian khác. Quy trình đảm bảo chất lượng bắt đầu từ việc thiết lập và áp dụng các tiêu chuẩn cụ thể cho từng loại cơ sở vật chất và trang thiết bị, đảm bảo rằng chúng đáp ứng yêu cầu về độ bền, an toàn và phù hợp với môi trường giáo dục của trẻ em.

Một trong những phần quan trọng của quy trình đảm bảo chất lượng là thực hiện kiểm tra định kỳ. Việc này bao gồm các đợt kiểm tra thường xuyên để đánh giá tình trạng của các thiết bị và cơ sở vật chất, nhằm phát hiện kịp thời các dấu hiệu hư hỏng hoặc xuống cấp. Kiểm tra định kỳ giúp xác định những vấn đề tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến sự an toàn của trẻ em, từ đó đưa ra các biện pháp khắc phục cần thiết để đảm bảo mọi thiết bị và cơ sở vật chất luôn ở trạng thái tốt nhất.

Bảo dưỡng cũng là một yếu tố quan trọng trong việc duy trì chất lượng và an toàn. Các hoạt động bảo dưỡng định kỳ bao gồm sửa chữa các thiết bị hỏng hóc, thay thế các bộ phận đã mòn hoặc hỏng, và kiểm tra các hệ thống an toàn như hệ thống điện, hệ thống cấp nước và thiết bị phòng cháy chữa cháy. Bảo dưỡng đúng cách giúp kéo dài tuổi thọ của các trang thiết bị và đảm bảo chúng luôn hoạt động ổn định, đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

Vệ sinh là một phần không thể thiếu trong việc đảm bảo chất lượng và an toàn. Việc vệ sinh thường xuyên các khu vực vui chơi, lớp học và thiết bị giáo dục không chỉ giúp duy trì môi trường sạch sẽ mà còn giảm nguy cơ lây lan các bệnh truyền nhiễm. Vệ sinh bao gồm việc dọn dẹp, khử trùng và làm sạch các bề mặt, đồ dùng và khu vực tiếp xúc thường xuyên với trẻ em. Điều này giúp tạo môi trường học tập an toàn, lành mạnh và đạt chuẩn chất lượng theo yêu cầu kiểm định giáo dục.

4. Đào tạo và hướng dẫn sử dụng

Đào tạo và hướng dẫn sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất và trang thiết bị là một phần quan trọng trong việc đảm bảo rằng cán bộ quản lý, giáo viên, và nhân viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để duy trì, vận hành cũng như bảo quản các nguồn lực này một cách hiệu quả và an toàn. Điều này góp phần đáp ứng các tiêu chuẩn của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình đào tạo bắt đầu bằng việc cung cấp cho cán bộ quản lý, giáo viên, và nhân viên những kiến thức cơ bản về các loại cơ sở vật chất và thiết bị đang được sử dụng trong trường. Nội dung đào tạo cần bao gồm việc giới thiệu chức năng, công dụng và các yêu cầu kỹ thuật của từng loại thiết bị và cơ sở vật chất, giúp đảm bảo sử dụng đúng mục đích và tối ưu hóa hiệu suất hoạt động. Ngoài ra, đào tạo cũng cần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tuân thủ các hướng dẫn an toàn và các tiêu chuẩn chất lượng liên quan để tránh các sự cố không mong muốn.

Bên cạnh đào tạo về cách sử dụng, việc hướng dẫn bảo quản và bảo dưỡng trang thiết bị, cơ sở vật chất cũng là yếu tố then chốt nhằm đảm bảo các nguồn lực này luôn trong trạng thái hoạt động tốt và kéo dài tuổi thọ sử dụng. Hướng dẫn bảo quản cần bao gồm các phương pháp làm sạch đúng cách, cách lưu trữ thiết bị một cách an toàn, và cách nhận diện các dấu hiệu hư hỏng sớm để có biện pháp xử lý kịp thời. Đồng thời, quá trình đào tạo cũng phải đề cập đến quy trình bảo dưỡng định kỳ, hướng dẫn về các bước thực hiện bảo trì, cũng như cách ghi chép và theo dõi tình trạng của thiết bị và cơ sở vật chất để nâng cao hiệu quả quản lý.

Ngoài ra, cần xây dựng hệ thống tài liệu và nguồn lực hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên, và nhân viên trong quá trình sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị. Các tài liệu này có thể bao gồm sách hướng dẫn, bảng chỉ dẫn, và video minh họa cụ thể về cách sử dụng, bảo dưỡng và bảo quản. Các tài liệu cần được

thiết kế dễ hiểu, dễ tiếp cận, giúp người dùng có thể tham khảo nhanh chóng khi cần thiết. Đặc biệt, việc tổ chức các buổi đào tạo thực hành sẽ giúp củng cố kiến thức và kỹ năng, đảm bảo rằng tất cả các thành viên trong trường đều nắm vững quy trình và có thể áp dụng vào thực tế một cách hiệu quả, đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quản lý tài nguyên

Tăng cường xây dựng, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị trong trường mầm non là yếu tố then chốt để đảm bảo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Điều này đòi hỏi một chiến lược quản lý chặt chẽ nhằm tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực, bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn lực nhân lực, nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu giáo dục và chăm sóc trẻ em.

Đầu tiên, việc tăng cường xây dựng và sử dụng cơ sở vật chất phải được thực hiện có kế hoạch và phù hợp với yêu cầu thực tế của trường mầm non. Điều này bao gồm việc quy hoạch hợp lý các không gian như lớp học, khu vui chơi, phòng chức năng để tối ưu hóa công năng và hiệu suất sử dụng. Đồng thời, việc nâng cấp và cải tạo các cơ sở vật chất hiện có cần được thực hiện định kỳ để đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, hiện đại và phù hợp với sự phát triển của trẻ nhỏ.

Song song với đó, việc bảo quản và quản lý trang thiết bị cũng đóng vai trò quan trọng. Cần xây dựng một hệ thống theo dõi tình trạng sử dụng và bảo trì trang thiết bị, đảm bảo tất cả các thiết bị giáo dục luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhất. Điều này bao gồm việc lập kế hoạch bảo trì định kỳ, thay thế các thiết bị cũ hoặc hư hỏng kịp thời để tránh ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và chăm sóc trẻ. Ngoài ra, việc kiểm kê định kỳ các trang thiết bị cũng giúp kiểm soát hiệu quả và tránh tình trạng thất thoát, lãng phí nguồn lực.

Cuối cùng, yếu tố nhân lực cũng cần được chú trọng trong việc quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cần được đào tạo đầy đủ về quy trình sử dụng và bảo quản trang thiết bị, đồng thời phải có trách nhiệm trong việc bảo vệ và duy trì tình trạng tốt của các cơ sở vật chất. Việc tạo ra một môi trường làm việc tích cực, nơi mà tất cả các thành viên đều có ý thức chung về việc bảo vệ tài sản chung, sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục trong trường mầm non.

Như vậy, tăng cường xây dựng, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý trường mầm non mà còn góp phần quan trọng vào việc đạt được các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2.5.3. Cách thực hiện biện pháp:

1. Tiến hành đánh giá hiện trạng của cơ sở vật chất và trang thiết bị

Để tiến hành đánh giá hiện trạng của cơ sở vật chất và trang thiết bị trong trường mầm non, bước đầu tiên là lập một kế hoạch đánh giá chi tiết, bao gồm các mục tiêu, phạm vi và tiêu chí đánh giá cụ thể. Đánh giá hiện trạng yêu cầu sự chuẩn bị kỹ lưỡng, từ việc xác định các khu vực và thiết bị cần được kiểm tra đến việc lựa chọn các công cụ và phương pháp đánh giá phù hợp.

Quá trình đánh giá bắt đầu bằng việc thu thập thông tin hiện tại về cơ sở vật chất và trang thiết bị. Điều này bao gồm việc xem xét các tài liệu liên quan, như sổ sách ghi chép về tình trạng của cơ sở vật chất và trang thiết bị, báo cáo bảo trì trước đó, và các hồ sơ liên quan đến việc sử dụng và bảo trì thiết bị. Việc thu thập dữ liệu này giúp hiểu rõ về tình trạng hiện tại và các vấn đề đã được ghi nhận trước đây.

Tiếp theo, cần tiến hành kiểm tra thực tế cơ sở vật chất và trang thiết bị. Đối với cơ sở vật chất, bao gồm các khu vực như lớp học, phòng chức năng, và khu vực chơi, kiểm tra phải bao gồm việc đánh giá tình trạng của các bức tường, sàn nhà, cửa sổ, cửa ra vào, và các thiết bị liên quan như hệ thống chiếu sáng và điều hòa không khí. Cần kiểm tra xem các khu vực này có đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn và chất lượng hay không, và xác định bất kỳ hư hỏng nào cần được sửa chữa hoặc cải thiện.

Đối với trang thiết bị, quá trình kiểm tra bao gồm việc đánh giá tình trạng hoạt động của các thiết bị cho giáo dục, thiết bị vệ sinh, và các dụng cụ giáo dục khác. Cần kiểm tra xem các thiết bị này có hoạt động đúng cách không, có cần bảo trì hay thay thế không, và có đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn và chất lượng hiện hành không. Các thiết bị hỏng hóc hoặc không còn đáp ứng yêu cầu cần được ghi nhận và lập kế hoạch xử lý.

Sau khi hoàn tất các cuộc kiểm tra thực tế, tiến hành tổng hợp và phân tích dữ liệu thu thập được. Điều này bao gồm việc so sánh tình trạng hiện tại của cơ sở vật chất và trang thiết bị với các tiêu chuẩn yêu cầu, xác định các vấn đề chính, và lập

danh sách các vấn đề cần được khắc phục. Từ đó, lập báo cáo chi tiết về hiện trạng cơ sở vật chất và trang thiết bị, nêu rõ các điểm mạnh, điểm yếu, và các khuyến nghị cần thiết để cải thiện.

2. Lập kế hoạch đầu tư để nâng cấp, xây dựng mới hoặc sửa chữa cơ sở vật chất và trang thiết bị

Để lập kế hoạch đầu tư hiệu quả nhằm nâng cấp, xây dựng mới hoặc sửa chữa cơ sở vật chất và trang thiết bị, trước tiên cần tiến hành một cuộc đánh giá toàn diện về tình trạng hiện tại của cơ sở vật chất và trang thiết bị. Bước này bao gồm việc thu thập dữ liệu chi tiết về các yếu tố cần nâng cấp hoặc thay thế, cũng như xác định các nhu cầu cụ thể của trường mầm non. Cần lập danh sách các cơ sở vật chất và thiết bị hiện tại, ghi chú về tình trạng của chúng, các vấn đề tồn tại và nhu cầu cải thiện. Điều này có thể bao gồm việc khảo sát hiện trạng, phân tích các báo cáo sự cố và nhận xét từ nhân viên sử dụng thiết bị.

Sau khi có thông tin đầy đủ từ bước đánh giá, bước tiếp theo là xác định các ưu tiên đầu tư. Cần phân loại các yêu cầu nâng cấp, xây dựng mới hoặc sửa chữa theo mức độ cần thiết và ảnh hưởng của chúng đối với chất lượng giáo dục và sự an toàn của học sinh. Xác định rõ các mục tiêu đầu tư, chẳng hạn như cải thiện điều kiện vui chơi, mở rộng không gian, hay nâng cao tính năng của các thiết bị giáo dục. Điều này giúp sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên và phân bổ nguồn lực một cách hợp lý.

Xây dựng ngân sách chi tiết cho từng dự án đầu tư. Ngân sách này nên bao gồm tất cả các chi phí dự kiến, bao gồm chi phí vật liệu, nhân công, thiết bị và các chi phí phát sinh khác. Cần dự trù ngân sách cho cả các giai đoạn chuẩn bị, thực hiện và hoàn thiện dự án. Việc này bao gồm việc thu thập báo giá từ các nhà thầu hoặc nhà cung cấp, so sánh các lựa chọn và lựa chọn phương án tối ưu về chi phí và chất lượng. Ngân sách cũng cần bao gồm một khoản dự phòng cho các chi phí không lường trước được.

Sau khi xác định ngân sách, cần lập kế hoạch thực hiện chi tiết cho từng dự án đầu tư. Kế hoạch thực hiện nên bao gồm các bước cụ thể, từ việc chuẩn bị hồ sơ kỹ thuật, lựa chọn nhà thầu, đến việc giám sát tiến độ và chất lượng công trình. Lịch trình thực hiện cần được xây dựng rõ ràng, xác định thời gian bắt đầu và kết thúc

của từng giai đoạn, và các mốc quan trọng cần đạt được. Việc này giúp đảm bảo rằng các dự án được thực hiện đúng hạn và trong phạm vi ngân sách đã định.

Thiết lập cơ chế giám sát và đánh giá hiệu quả của các dự án đầu tư. Điều này bao gồm việc theo dõi tiến độ, chất lượng và chi phí của các dự án trong suốt quá trình thực hiện. Cần thiết lập các cuộc họp định kỳ để rà soát tiến độ, giải quyết các vấn đề phát sinh và đảm bảo rằng các dự án đáp ứng các yêu cầu và tiêu chuẩn đã đề ra. Sau khi hoàn thành, cần đánh giá kết quả của các dự án để rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch đầu tư trong tương lai.

3. Thực hiện kiểm tra định kỳ, bảo dưỡng và vệ sinh cơ sở vật chất và trang thiết bị

Để đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị của trường mầm non luôn ở trong tình trạng tốt nhất và đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng và an toàn, cần thực hiện kiểm tra định kỳ, bảo dưỡng và vệ sinh một cách hệ thống và hiệu quả.

Đầu tiên, việc lập kế hoạch kiểm tra định kỳ là bước quan trọng để đảm bảo tất cả các thiết bị và cơ sở vật chất đều được kiểm tra theo lịch trình cụ thể. Kế hoạch kiểm tra cần được xây dựng dựa trên các yêu cầu kỹ thuật của từng loại thiết bị và cơ sở vật chất, cũng như các quy định về bảo trì và an toàn. Kế hoạch này nên bao gồm tần suất kiểm tra, các điểm cần chú ý, và những người phụ trách thực hiện kiểm tra. Ví dụ, các thiết bị điện tử có thể cần được kiểm tra hàng tháng, trong khi các khu vực chơi và các trang thiết bị lớn có thể chỉ cần kiểm tra mỗi quý hoặc nửa năm.

Sau khi lập kế hoạch, thực hiện kiểm tra định kỳ bao gồm việc tiến hành các bước kiểm tra cụ thể theo lịch trình đã định. Việc kiểm tra phải được thực hiện bởi các kỹ thuật viên hoặc nhân viên có đủ năng lực và kinh nghiệm, theo các hướng dẫn kỹ thuật và quy trình an toàn. Trong quá trình kiểm tra, cần kiểm tra các yếu tố như chức năng hoạt động của thiết bị, tình trạng vật lý của cơ sở vật chất, và đảm bảo rằng tất cả các tiêu chuẩn an toàn đều được tuân thủ. Bất kỳ sự cố hoặc hỏng hóc nào phát hiện trong quá trình kiểm tra cần được ghi chép chi tiết và thông báo ngay cho các bộ phận liên quan để thực hiện các bước xử lý kịp thời.

Tiếp theo, bảo dưỡng là một phần quan trọng trong việc duy trì hiệu quả hoạt động của thiết bị và cơ sở vật chất. Bảo dưỡng bao gồm việc thực hiện các công việc sửa chữa nhỏ, thay thế các linh kiện hỏng hóc, và điều chỉnh các thiết bị để

đảm bảo hoạt động đúng cách. Cần thiết lập một hệ thống theo dõi bảo dưỡng để đảm bảo rằng các công việc bảo trì được thực hiện đúng hạn và các linh kiện thay thế được sử dụng đúng loại và chất lượng. Việc bảo dưỡng nên được thực hiện theo các quy định và hướng dẫn của nhà sản xuất, và cần được ghi lại chi tiết trong hệ thống quản lý tài sản của trường.

Vệ sinh cơ sở vật chất và trang thiết bị là bước cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng. Vệ sinh định kỳ giúp đảm bảo rằng các thiết bị và khu vực giáo dục luôn sạch sẽ, ngăn ngừa sự phát triển của vi khuẩn và nấm mốc, và duy trì môi trường giáo dục an toàn cho trẻ em. Cần lập kế hoạch vệ sinh chi tiết, bao gồm các khu vực và thiết bị cần được vệ sinh, các chất tẩy rửa và dụng cụ sử dụng, và tần suất thực hiện. Việc vệ sinh nên được thực hiện bởi các nhân viên được đào tạo để sử dụng các sản phẩm và kỹ thuật vệ sinh một cách an toàn và hiệu quả.

4. Đào tạo cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất và trang thiết bị

Để thực hiện đào tạo cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất và trang thiết bị, trước tiên cần xây dựng một kế hoạch đào tạo chi tiết, xác định rõ các mục tiêu và nội dung đào tạo. Kế hoạch này phải được thiết kế dựa trên các yêu cầu cụ thể của từng nhóm đối tượng. Đối với cán bộ quản lý, nội dung đào tạo cần tập trung vào các kỹ năng quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị, bao gồm việc lập kế hoạch bảo trì, theo dõi tiến độ bảo trì và xử lý các vấn đề phát sinh. Đối với giáo viên, nội dung đào tạo cần chú trọng vào việc sử dụng các thiết bị cho hoạt động giáo dục một cách hiệu quả và bảo quản các tài liệu giáo dục. Đối với nhân viên, đào tạo cần tập trung vào quy trình bảo trì cơ sở vật chất, vệ sinh thiết bị, và thực hiện các công việc sửa chữa cơ bản.

Sau khi xây dựng nội dung đào tạo, bước tiếp theo là thiết kế các phương pháp và công cụ đào tạo. Phương pháp đào tạo có thể bao gồm các lớp học trực tiếp, hội thảo, và các khóa học trực tuyến. Đối với các lớp học trực tiếp và hội thảo, cần chuẩn bị tài liệu giáo dục như sách hướng dẫn, bài giảng, và các bài tập thực hành. Đối với khóa học trực tuyến, cần phát triển các mô-đun đào tạo tương tác, video hướng dẫn, và các bài kiểm tra trực tuyến để người học có thể tiếp cận tài liệu một cách linh hoạt. Các công cụ đào tạo này nên được thiết kế sao cho dễ tiếp cận và dễ hiểu, giúp người học nắm vững kiến thức và kỹ năng cần thiết.

Khi đào tạo được tổ chức, cần đảm bảo rằng tất cả các đối tượng tham gia đều được cung cấp đầy đủ thông tin và hỗ trợ. Việc đào tạo nên được tổ chức định kỳ và liên tục để cập nhật các kiến thức mới và điều chỉnh theo nhu cầu thực tế. Trong quá trình đào tạo, cần khuyến khích sự tham gia tích cực của học viên thông qua các hoạt động nhóm, thảo luận, và giải quyết tình huống thực tế. Điều này không chỉ giúp học viên hiểu sâu hơn về các quy trình và kỹ thuật mà còn nâng cao khả năng áp dụng kiến thức vào thực tế công việc.

Sau khi hoàn tất đào tạo, cần thực hiện đánh giá để đo lường hiệu quả của chương trình đào tạo. Việc đánh giá có thể bao gồm các bài kiểm tra, khảo sát phản hồi từ học viên, và quan sát việc áp dụng kiến thức vào thực tế công việc. Các kết quả đánh giá sẽ giúp xác định mức độ thành công của chương trình đào tạo và phát hiện những điểm cần cải thiện. Dựa trên những phản hồi và kết quả đánh giá, cần thực hiện các điều chỉnh và cập nhật nội dung đào tạo để nâng cao chất lượng và hiệu quả của chương trình.

5. Tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên có sẵn trong trường mầm non

Để tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên có sẵn trong trường mầm non, bước đầu tiên là tiến hành một cuộc kiểm kê toàn diện về các tài nguyên hiện có, bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn lực nhân lực. Điều này đòi hỏi việc lập danh sách chi tiết các tài sản, thiết bị, và vật tư đang được sử dụng cũng như tình trạng hiện tại của chúng. Cần thiết lập một cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống quản lý tài sản để theo dõi và quản lý thông tin này, giúp dễ dàng phân tích và đánh giá hiệu quả sử dụng.

Sau khi kiểm kê, cần phân tích và đánh giá mức độ sử dụng của từng loại tài nguyên. Điều này bao gồm việc kiểm tra tần suất và mục đích sử dụng các trang thiết bị và cơ sở vật chất để xác định các tài nguyên nào đang bị lãng phí hoặc không được sử dụng hiệu quả. Ví dụ, nếu một số thiết bị hoặc khu vực không được sử dụng thường xuyên, có thể cân nhắc điều chỉnh việc phân bổ hoặc sử dụng lại chúng cho các mục đích khác. Đối với nguồn lực nhân lực, cần đánh giá khả năng và nhiệm vụ của từng nhân viên để tối ưu hóa sự phân công công việc, đảm bảo rằng mỗi người đều đang sử dụng thời gian và kỹ năng của mình một cách hiệu quả.

Tiếp theo, cần xây dựng các quy trình và chính sách để quản lý tài nguyên một cách hiệu quả. Các quy trình này có thể bao gồm việc lập kế hoạch sử dụng tài

nguyên, thiết lập các hướng dẫn cho việc bảo trì và bảo quản, và xác định các tiêu chuẩn về hiệu quả sử dụng. Chính sách cần được truyền đạt rõ ràng đến tất cả các nhân viên và phải có các công cụ hỗ trợ để giúp họ thực hiện các quy trình một cách nhất quán.

Cần triển khai các biện pháp quản lý và kiểm soát để theo dõi việc sử dụng tài nguyên theo thời gian thực. Việc này có thể bao gồm việc sử dụng phần mềm quản lý tài sản để ghi chép và theo dõi tình trạng sử dụng, và tổ chức các cuộc kiểm tra định kỳ để đảm bảo rằng các quy trình và chính sách đang được tuân thủ. Những công cụ này giúp phát hiện sớm các vấn đề và thực hiện các điều chỉnh cần thiết để cải thiện hiệu quả sử dụng.

Thúc đẩy văn hóa tiết kiệm và hiệu quả trong toàn bộ trường mầm non. Điều này có thể được thực hiện thông qua việc tổ chức các buổi đào tạo và hội thảo để nâng cao nhận thức của nhân viên về tầm quan trọng của việc tối ưu hóa tài nguyên. Đồng thời, khuyến khích sự sáng tạo và cải tiến từ các nhân viên về các cách làm việc hiệu quả hơn và giảm thiểu lãng phí. Cần xây dựng cơ chế khen thưởng cho những cá nhân hoặc nhóm có sáng kiến trong việc tiết kiệm tài nguyên và cải thiện quy trình.

6. Thực hiện quản lý tài nguyên một cách hiệu quả để đáp ứng tiêu chuẩn và yêu cầu về chất lượng giáo dục

Để thực hiện quản lý tài nguyên một cách hiệu quả nhằm đáp ứng tiêu chuẩn và yêu cầu về chất lượng giáo dục, trước tiên cần thiết lập một hệ thống quản lý tài nguyên toàn diện. Bước đầu tiên là thiết lập một cơ sở dữ liệu chi tiết về tất cả các tài nguyên hiện có, bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị, và nguồn lực nhân lực. Cơ sở dữ liệu này phải được cập nhật thường xuyên và phản ánh chính xác tình trạng, vị trí và mức độ sử dụng của từng tài nguyên. Đối với cơ sở vật chất, thông tin cần bao gồm các đặc điểm kỹ thuật, tình trạng bảo trì và lịch sử sửa chữa. Đối với trang thiết bị, cần ghi chép các thông số kỹ thuật, hạn sử dụng, và lịch bảo trì. Nguồn lực nhân lực cũng cần được ghi nhận với thông tin về trình độ chuyên môn, kỹ năng, và nhiệm vụ được phân công.

Sau khi xây dựng cơ sở dữ liệu, cần phát triển và áp dụng các quy trình quản lý tài nguyên cụ thể. Quy trình này phải bao gồm các bước từ lập kế hoạch, phân bổ, sử dụng, đến bảo trì và đánh giá tài nguyên. Lập kế hoạch tài nguyên cần dựa trên

các mục tiêu giáo dục và yêu cầu cụ thể của từng chương trình học, nhằm đảm bảo rằng tất cả các tài nguyên đều được phân bổ hợp lý và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng. Việc phân bổ tài nguyên phải được thực hiện dựa trên ưu tiên sử dụng và nhu cầu thực tế của các lớp học, hoạt động ngoại khóa, và các nhu cầu khác trong trường mầm non.

Thực hiện kiểm soát và theo dõi sử dụng tài nguyên là một phần quan trọng trong việc quản lý hiệu quả. Cần thiết lập hệ thống giám sát để theo dõi việc sử dụng tài nguyên, đảm bảo rằng các quy trình quản lý được thực hiện đúng cách và tài nguyên không bị lãng phí. Các công cụ như phần mềm quản lý tài sản hoặc các biểu mẫu báo cáo có thể hỗ trợ trong việc theo dõi và báo cáo tình trạng sử dụng. Điều này bao gồm việc thực hiện kiểm tra định kỳ, đánh giá hiệu suất sử dụng tài nguyên và điều chỉnh kế hoạch phân bổ tài nguyên nếu cần thiết.

Cần đào tạo nhân viên về cách quản lý và sử dụng tài nguyên đúng cách. Việc này bao gồm việc cung cấp hướng dẫn về các quy trình và chính sách liên quan đến việc sử dụng, bảo trì và bảo quản tài nguyên. Đào tạo cũng nên bao gồm việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc tiết kiệm tài nguyên và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Thường xuyên đánh giá và cải tiến quy trình quản lý tài nguyên. Các đánh giá này có thể được thực hiện thông qua các cuộc khảo sát, đánh giá nội bộ và phân tích kết quả sử dụng tài nguyên để xác định các vấn đề và cơ hội cải tiến. Dựa trên các kết quả đánh giá, cần điều chỉnh quy trình và chính sách quản lý để cải thiện hiệu quả và đáp ứng tốt hơn các tiêu chuẩn và yêu cầu về chất lượng giáo dục.

3.2.5.4. Điều kiện thực hiện

Để thực hiện biện pháp này cần đảm bảo các điều kiện cơ bản sau:

Nguồn lực tài chính là điều kiện đầu tiên và quan trọng. Cần xác định ngân sách đầu tư một cách rõ ràng và phân bổ đầy đủ cho các hoạt động nâng cấp, xây dựng mới, mua sắm và bảo trì cơ sở vật chất cùng trang thiết bị. Điều này bao gồm việc lập dự toán chi tiết cho từng hoạt động, đảm bảo ngân sách được phân bổ hợp lý và đầy đủ. Bên cạnh đó, việc tìm kiếm nguồn tài trợ từ các quỹ giáo dục, doanh nghiệp hoặc các tổ chức để bổ sung tài chính cho các hoạt động cải thiện cơ sở vật chất là cần thiết. Sự hỗ trợ tài chính này giúp giảm gánh nặng ngân sách và đảm bảo các dự án được thực hiện suôn sẻ.

Đánh giá và kế hoạch cũng là điều kiện không thể thiếu. Cần thực hiện đánh giá chi tiết tình trạng hiện tại của cơ sở vật chất và trang thiết bị để xác định các vấn đề và nhu cầu cải thiện. Điều này bao gồm việc khảo sát, phân tích các yếu tố hiện tại và đánh giá sự phù hợp với các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Dựa trên kết quả đánh giá, cần xây dựng kế hoạch đầu tư rõ ràng và chi tiết. Kế hoạch này phải bao gồm các bước thực hiện cụ thể, phân bổ ngân sách cho từng hoạt động và thời gian thực hiện để đảm bảo các dự án được triển khai một cách hiệu quả và theo đúng tiến độ.

Chất lượng và an toàn là yếu tố quan trọng tiếp theo. Đảm bảo tất cả cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và an toàn theo quy định của kiểm định chất lượng giáo dục là bắt buộc. Thiết lập lịch trình kiểm tra định kỳ để đảm bảo các thiết bị và cơ sở vật chất luôn trong tình trạng tốt và an toàn cho trẻ em cũng là một phần quan trọng của điều kiện này.

Đào tạo và hướng dẫn là điều kiện cần thiết để duy trì chất lượng sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất và trang thiết bị. Cung cấp chương trình đào tạo cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về các phương pháp sử dụng và bảo quản đúng cách, cùng với việc phát triển tài liệu hướng dẫn chi tiết về việc sử dụng, bảo trì và bảo dưỡng thiết bị, là bước quan trọng để đảm bảo mọi người đều nắm vững quy trình và tiêu chuẩn cần thiết.

Quản lý và tối ưu hóa tài nguyên là điều kiện để sử dụng tài nguyên có sẵn một cách hiệu quả. Cần đảm bảo có hệ thống quản lý tài nguyên hiệu quả để theo dõi và sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị một cách hợp lý. Tạo ra các phương pháp và quy trình để tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, tránh lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng sẽ giúp tối ưu hóa nguồn lực hiện có.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị cũng cần được quan tâm. Đảm bảo các cơ sở vật chất như lớp học, khu vực chơi và không gian giáo dục được xây dựng hoặc nâng cấp đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục là cần thiết. Đồng thời, cung cấp các trang thiết bị giáo dục hiện đại, phù hợp với yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non, sẽ hỗ trợ việc nâng cao chất lượng giáo dục.

Hệ thống giám sát cần được thiết lập để theo dõi và đánh giá tình trạng của cơ sở vật chất và trang thiết bị, cũng như việc thực hiện các quy trình bảo trì và sử dụng.

Hỗ trợ và phối hợp là điều kiện cần thiết để thực hiện các hoạt động xây dựng, bảo trì và nâng cấp một cách hiệu quả. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các bên liên quan như ban giám hiệu, cán bộ quản lý và các nhà cung cấp dịch vụ giúp quá trình thực hiện các dự án diễn ra suôn sẻ.

Đánh giá hiệu quả là điều kiện quan trọng để đảm bảo rằng các hoạt động đạt được mục tiêu đề ra. Thực hiện đánh giá định kỳ để kiểm tra hiệu quả của các hoạt động và điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết giúp bảo đảm cơ sở vật chất và trang thiết bị luôn đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

3.2.6. Biện pháp 6: Tổ chức hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục trong việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.6.1. Mục tiêu biện pháp:

Mục tiêu của biện pháp này là hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Biện pháp này tập trung vào việc khuyến khích sự tham gia chủ động của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong việc đóng góp tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực và chuyên môn, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Đồng thời, đảm bảo các trường mầm non đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hiện đại và toàn diện cho sự phát triển của trẻ em.

3.2.6.2. Nội dung biện pháp:

1. Tăng cường vai trò và trách nhiệm của cộng đồng xã hội, đặc biệt là các tổ chức, doanh nghiệp, và phụ huynh trong việc hỗ trợ xây dựng và duy trì chất lượng giáo dục tại các trường mầm non.

Để nâng cao chất lượng giáo dục tại các trường mầm non, việc tăng cường vai trò và trách nhiệm của cộng đồng xã hội là một yếu tố then chốt. Cộng đồng xã hội, bao gồm các tổ chức, doanh nghiệp và phụ huynh, cần đóng góp tích cực trong việc xây dựng và duy trì chất lượng giáo dục. Các tổ chức và doanh nghiệp có thể đóng vai trò quan trọng thông qua việc cung cấp nguồn lực tài chính và vật chất. Việc tài trợ cho các trường mầm non giúp nâng cấp cơ sở vật chất, cải thiện trang thiết bị và tài liệu giáo dục, từ đó tạo ra một môi trường giáo dục tốt hơn cho trẻ em. Các doanh nghiệp cũng có thể tham gia vào các chương trình giáo dục cộng đồng, hỗ trợ

đào tạo cho giáo viên và tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm làm phong phú thêm trải nghiệm giáo dục của trẻ.

Phụ huynh cũng đóng một vai trò không kém phần quan trọng trong việc cải thiện chất lượng giáo dục. Sự tham gia tích cực của phụ huynh không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ về mặt tài chính mà còn bao gồm việc tham gia vào các hoạt động của trường, như các cuộc họp phụ huynh, các buổi thảo luận về chương trình giáo dục và các sự kiện ngoại khóa. Phụ huynh có thể cung cấp phản hồi và ý kiến đóng góp quý báu cho nhà trường, giúp điều chỉnh và hoàn thiện chương trình học phù hợp hơn với nhu cầu của trẻ. Hơn nữa, việc phụ huynh tích cực tham gia vào các hoạt động của trường giúp tạo dựng mối liên kết chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình, từ đó hỗ trợ quá trình giáo dục và phát triển của trẻ một cách toàn diện.

Khi cộng đồng xã hội, các tổ chức, doanh nghiệp và phụ huynh cùng nhau đóng góp và hợp tác, sẽ tạo ra một mạng lưới hỗ trợ mạnh mẽ cho các trường mầm non. Điều này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mà còn tạo ra một môi trường giáo dục tích cực và khuyến khích sự phát triển toàn diện của trẻ em. Sự tham gia và hỗ trợ của cộng đồng xã hội sẽ giúp các trường mầm non đạt được tiêu chuẩn quốc gia, đồng thời củng cố nền tảng giáo dục sớm cho các thế hệ tương lai.

2. Đẩy mạnh hoạt động tài trợ và tài trợ xã hội cho các trường mầm non, từ đó tạo điều kiện tốt hơn để cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và chất lượng giáo dục

Việc đẩy mạnh hoạt động tài trợ và tài trợ xã hội cho các trường mầm non là một chiến lược quan trọng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và tạo điều kiện tốt hơn cho sự phát triển của trẻ em. Các hoạt động tài trợ không chỉ cung cấp nguồn lực tài chính cần thiết mà còn mang lại các hỗ trợ vật chất và dịch vụ thiết yếu cho các trường mầm non. Nhờ vào sự đóng góp từ các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân, các trường mầm non có thể cải thiện cơ sở vật chất của mình, bao gồm việc xây dựng hoặc nâng cấp các phòng học, sân chơi, và các khu vực sinh hoạt của trẻ. Việc này không chỉ tạo ra môi trường giáo dục an toàn và thoải mái hơn mà còn hỗ trợ sự phát triển toàn diện của trẻ.

Ngoài cơ sở vật chất, các hoạt động tài trợ còn giúp cải thiện trang thiết bị cho hoạt động giáo dục và giáo cụ. Sự đóng góp từ các tổ chức và doanh nghiệp có thể bao gồm việc cung cấp sách giáo khoa, tài liệu cho hoạt động giáo dục,

thiết bị công nghệ, và đồ chơi giáo dục. Những nguồn tài liệu và thiết bị này đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, giúp giáo viên có công cụ hiệu quả hơn để thực hiện chương trình giáo dục và đáp ứng nhu cầu giáo dục đa dạng của trẻ.

Hơn nữa, việc tài trợ còn hỗ trợ các chương trình đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên. Khi có nguồn lực tài chính từ tài trợ, các trường mầm non có thể tổ chức các khóa tập huấn, hội thảo, và các chương trình phát triển nghề nghiệp cho giáo viên, giúp họ nâng cao kỹ năng giáo dục và áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mà còn đảm bảo rằng trẻ em được hưởng lợi từ những phương pháp giáo dục hiện đại và hiệu quả.

3. Xây dựng và thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa trường mầm non, cơ quan quản lý giáo dục, phụ huynh và cộng đồng xã hội, nhằm đẩy mạnh sự tham gia của các bên liên quan trong việc quyết định và thực hiện chính sách giáo dục

Việc xây dựng và thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa các trường mầm non, cơ quan quản lý giáo dục, phụ huynh và cộng đồng xã hội là một yếu tố thiết yếu để nâng cao chất lượng giáo dục và đảm bảo sự đồng thuận trong việc thực hiện các chính sách giáo dục. Sự hợp tác chặt chẽ giữa các trường mầm non và cơ quan quản lý giáo dục tạo nên một nền tảng vững chắc cho việc triển khai các chương trình giáo dục và cải cách chính sách. Cơ quan quản lý giáo dục đóng vai trò trong việc thiết lập các tiêu chuẩn và hướng dẫn, đồng thời giám sát việc thực hiện. Khi trường mầm non và cơ quan quản lý giáo dục có sự phối hợp hiệu quả, các chính sách giáo dục có thể được áp dụng đồng bộ và hiệu quả hơn, đáp ứng được nhu cầu và điều kiện thực tế của các cơ sở giáo dục.

Phụ huynh đóng vai trò quan trọng trong quá trình hợp tác này, vì họ không chỉ là người quyết định về sự lựa chọn trường học cho con em mình mà còn là những người có thể cung cấp phản hồi quý báu về chất lượng giáo dục và các vấn đề liên quan đến việc giáo dục của trẻ. Khi phụ huynh tham gia tích cực vào các hoạt động của trường mầm non, từ các cuộc họp phụ huynh đến các hoạt động ngoại khóa, họ có thể giúp cải thiện chương trình giáo dục và tạo ra một môi trường giáo dục thân thiện hơn. Sự tham gia này cũng giúp xây dựng niềm tin và sự đồng thuận giữa trường mầm non và phụ huynh.

Cộng đồng xã hội, bao gồm các tổ chức và doanh nghiệp, cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ và hợp tác với các trường mầm non. Các tổ chức và doanh nghiệp có thể tham gia vào việc cung cấp nguồn lực tài chính, tổ chức các hoạt động giáo dục và phát triển cộng đồng, và hỗ trợ các sáng kiến giáo dục. Sự hợp tác này không chỉ giúp cải thiện cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục mà còn tạo ra một mạng lưới hỗ trợ rộng lớn cho các trường mầm non.

3.2.6.3. Cách thực hiện biện pháp:

1. Thúc đẩy công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về ý nghĩa và lợi ích của việc hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục trong việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Để thúc đẩy công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về ý nghĩa và lợi ích của việc hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục trong việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, trước tiên, cần thiết lập một chiến lược truyền thông toàn diện. Chiến lược này bắt đầu với việc xác định các đối tượng mục tiêu trong cộng đồng, bao gồm phụ huynh, giáo viên, nhà quản lý giáo dục, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội. Sau khi xác định các nhóm đối tượng, cần phát triển các thông điệp truyền thông cụ thể và dễ hiểu về tầm quan trọng của việc hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục và các lợi ích mà nó mang lại cho trường mầm non, trẻ em và cộng đồng.

Tiếp theo, tổ chức các sự kiện truyền thông và giáo dục là một bước quan trọng. Các hội thảo, tọa đàm và buổi giới thiệu có thể được tổ chức tại các trường mầm non, trung tâm cộng đồng và các địa điểm công cộng khác. Những sự kiện này nên mời các chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục, nhà quản lý giáo dục và các phụ huynh đã có kinh nghiệm để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm thực tế. Điều này không chỉ giúp cung cấp thông tin cụ thể về quy trình kiểm định chất lượng giáo dục mà còn tạo cơ hội cho cộng đồng thảo luận và đặt câu hỏi.

Sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng và mạng xã hội là một cách hiệu quả để mở rộng phạm vi tiếp cận thông tin. Các bài viết, video và infographics có thể được phát hành trên báo chí, truyền hình và các nền tảng mạng xã hội để giải thích rõ ràng về quy trình và các yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Việc tận

dụng mạng xã hội giúp tạo ra các chiến dịch truyền thông trực tuyến, nơi cộng đồng có thể tham gia thảo luận và chia sẻ thông tin, góp phần nâng cao nhận thức.

2. Tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp, và cá nhân trong xã hội có thể đóng góp tài chính, vật chất, và nhân lực vào việc phát triển trường mầm non

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp, và cá nhân trong xã hội tham gia đóng góp tài chính, vật chất và nhân lực vào việc phát triển trường mầm non, bước đầu tiên là thiết lập một hệ thống tiếp nhận và quản lý tài trợ hiệu quả. Cần xây dựng các kênh tiếp nhận tài trợ rõ ràng và dễ tiếp cận, bao gồm việc thiết lập một nền tảng trực tuyến và các điểm tiếp nhận tại các cơ quan giáo dục và các trường mầm non. Hệ thống này nên cung cấp thông tin chi tiết về các cơ hội tài trợ, cách thức đóng góp, và các yêu cầu liên quan, giúp các tổ chức và cá nhân dễ dàng tham gia.

Tiếp theo, cần phát triển các chính sách và hướng dẫn cụ thể để khuyến khích sự tham gia của các tổ chức và doanh nghiệp. Các chính sách này có thể bao gồm việc cung cấp các ưu đãi thuế cho các nhà tài trợ, công nhận và tôn vinh những đóng góp qua các sự kiện chính thức hoặc qua các phương tiện truyền thông. Việc tạo ra một môi trường khuyến khích và hỗ trợ sẽ giúp các tổ chức và doanh nghiệp cảm thấy động viên và có trách nhiệm trong việc tham gia vào hoạt động tài trợ.

Đồng thời, cần tổ chức các sự kiện gây quỹ và các chương trình hợp tác để thu hút sự quan tâm và tham gia của cộng đồng. Các sự kiện này có thể bao gồm các buổi tiệc gây quỹ, hội chợ từ thiện, và các hoạt động cộng đồng khác nhằm quyên góp tài chính và vật chất. Những sự kiện này không chỉ giúp tăng cường sự hiện diện của các trường mầm non trong cộng đồng mà còn tạo cơ hội cho các doanh nghiệp và cá nhân để tham gia và hỗ trợ một cách tích cực.

Để đảm bảo sự đóng góp về nhân lực, cần thiết lập các chương trình tình nguyện và hợp tác với các tổ chức xã hội và các trường đại học để huy động các chuyên gia và sinh viên tham gia vào các hoạt động của trường mầm non. Các chương trình tình nguyện có thể bao gồm việc tổ chức các buổi học bổ sung, hỗ trợ tổ chức các sự kiện giáo dục, và cung cấp các dịch vụ chuyên môn như tư vấn giáo dục và đào tạo cho giáo viên.

Duy trì mối quan hệ chặt chẽ và liên tục với các nhà tài trợ là rất quan trọng. Cần thiết lập các kênh giao tiếp thường xuyên để cập nhật tình hình sử dụng các tài

trợ, chia sẻ kết quả đạt được và cảm ơn sự hỗ trợ của các tổ chức và cá nhân. Điều này không chỉ giúp củng cố lòng tin mà còn khuyến khích sự tiếp tục đóng góp trong tương lai.

3. Xây dựng chính sách và cơ chế pháp lý để khuyến khích và hỗ trợ hoạt động tài trợ xã hội cho các trường mầm non, bằng cách cung cấp các ưu đãi thuế và các chính sách khác

Để xây dựng chính sách và cơ chế pháp lý nhằm khuyến khích và hỗ trợ hoạt động tài trợ xã hội cho các trường mầm non, bước đầu tiên là tiến hành nghiên cứu và đánh giá nhu cầu của các trường mầm non và khả năng tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, và cá nhân. Đây là cơ sở để xác định các loại ưu đãi và chính sách phù hợp. Cần thực hiện khảo sát để hiểu rõ nhu cầu về tài chính, vật chất và nhân lực của các trường mầm non, cũng như các động lực và rào cản đối với việc đóng góp của các bên tài trợ.

Sau khi thu thập dữ liệu, cần phát triển một bộ chính sách rõ ràng và đồng bộ để khuyến khích sự tham gia của các nhà tài trợ. Điều quan trọng là các chính sách này cần được quy định cụ thể trong luật pháp và thông tư hướng dẫn để đảm bảo tính minh bạch và công bằng.

Bên cạnh ưu đãi thuế, cần xây dựng các chính sách hỗ trợ khác như hỗ trợ tài chính trực tiếp cho các chương trình tài trợ, hoặc việc cung cấp các khoản vay ưu đãi và quỹ hỗ trợ cho các tổ chức và doanh nghiệp có ý định tài trợ cho trường mầm non. Các cơ chế này giúp giảm bớt gánh nặng tài chính và khuyến khích việc đầu tư lâu dài vào giáo dục mầm non.

Cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan pháp luật và tài chính để soạn thảo và ban hành các văn bản pháp lý hướng dẫn thực hiện chính sách. Các văn bản này nên được công bố rộng rãi và cung cấp thông tin chi tiết cho các tổ chức và cá nhân về quy trình đăng ký, điều kiện và mức ưu đãi. Đồng thời, cần thiết lập một cơ quan quản lý hoặc một đơn vị chuyên trách để tiếp nhận và xử lý các yêu cầu liên quan đến ưu đãi thuế và hỗ trợ tài chính, đảm bảo quy trình được thực hiện hiệu quả và minh bạch.

Thực hiện các chính sách cần được theo dõi và đánh giá định kỳ để điều chỉnh kịp thời các ưu đãi và cơ chế hỗ trợ nếu cần thiết. Cần thiết lập các hệ thống báo cáo và kiểm tra để đảm bảo các chính sách được áp dụng đúng mục đích và mang lại

hiệu quả cao nhất trong việc khuyến khích và hỗ trợ hoạt động tài trợ xã hội cho các trường mầm non.

4. Thúc đẩy sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng xã hội trong quá trình đánh giá và giám sát chất lượng giáo dục tại trường mầm non, thông qua việc tổ chức cuộc họp, giao lưu và phản ánh ý kiến

Để thúc đẩy sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng xã hội trong quá trình đánh giá và giám sát chất lượng giáo dục tại trường mầm non, trước tiên, cần xây dựng và triển khai các cơ chế và quy trình rõ ràng để tổ chức các cuộc họp định kỳ. Các cuộc họp này nên được tổ chức tại các thời điểm thuận lợi cho phụ huynh, chẳng hạn như vào cuối tuần hoặc vào các buổi tối, và phải được thông báo rộng rãi qua nhiều kênh như thư điện tử, tin nhắn, và thông báo trực tiếp tại trường. Mỗi cuộc họp nên có một chương trình làm việc rõ ràng, bao gồm các chủ đề liên quan đến chất lượng giáo dục, các vấn đề đang được quan tâm, và các kế hoạch cải tiến.

Bên cạnh việc tổ chức cuộc họp, việc tổ chức các sự kiện giao lưu giữa nhà trường, phụ huynh và cộng đồng cũng là rất quan trọng. Các sự kiện này có thể bao gồm các buổi hội thảo, ngày hội giáo dục, và các hoạt động cộng đồng khác. Mục tiêu là tạo ra cơ hội cho phụ huynh và cộng đồng gặp gỡ và trao đổi trực tiếp với giáo viên, nhà quản lý trường học, và các chuyên gia giáo dục. Trong các sự kiện này, cần tổ chức các buổi thảo luận mở, nơi mọi người có thể trình bày ý kiến, đề xuất và các quan điểm của mình về chất lượng giáo dục.

Thực hiện các khảo sát định kỳ và thu thập phản hồi từ phụ huynh và cộng đồng xã hội cũng là một phần quan trọng trong việc thúc đẩy sự tham gia. Các khảo sát có thể được thực hiện dưới hình thức trực tuyến hoặc giấy, và cần được thiết kế để thu thập ý kiến chi tiết về các khía cạnh của chất lượng giáo dục, bao gồm chương trình học, môi trường giáo dục, và sự hài lòng của phụ huynh. Kết quả từ các khảo sát nên được phân tích và công bố công khai để mọi người thấy rằng ý kiến của họ đang được lắng nghe và xem xét.

Ngoài ra, cần thiết lập các kênh phản hồi liên tục và hiệu quả để phụ huynh và cộng đồng có thể dễ dàng gửi ý kiến và phản ánh của mình. Các kênh này có thể bao gồm hòm thư góp ý, đường dây nóng, và các nền tảng trực tuyến. Để tăng cường sự tham gia, nên có các nhân viên hoặc đại diện phụ trách việc tiếp nhận và

xử lý phản hồi từ cộng đồng, đồng thời đảm bảo rằng các phản hồi được xem xét và trả lời kịp thời.

Tổ chức các buổi đào tạo và tập huấn cho phụ huynh và cộng đồng về vai trò và cách thức tham gia vào quá trình đánh giá và giám sát cũng rất quan trọng. Các buổi đào tạo này nên cung cấp thông tin về quy trình đánh giá chất lượng giáo dục, các công cụ và phương pháp giám sát, và cách mà phụ huynh có thể tham gia hiệu quả.

Như vậy, qua việc hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục, sẽ tạo ra một môi trường hỗ trợ và tăng cường sự tham gia của cộng đồng xã hội trong việc xây dựng và duy trì chất lượng giáo dục của các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo định hướng kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Điều này sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ em.

3.2.6.4. Điều kiện thực hiện:

Để thực hiện biện pháp hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục trong việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, cần đảm bảo các điều kiện sau:

1. Sự hỗ trợ và cam kết của các bên liên quan

Để triển khai hiệu quả biện pháp hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục, điều kiện tiên quyết là sự hỗ trợ và cam kết mạnh mẽ từ các bên liên quan. Cộng đồng xã hội, bao gồm các tổ chức, doanh nghiệp, và cá nhân, cần thể hiện sự quan tâm rõ rệt và cam kết tham gia tích cực vào việc nâng cao và duy trì chất lượng giáo dục tại các trường mầm non. Sự tham gia này có thể được thúc đẩy qua các chương trình truyền thông, sự kiện cộng đồng và các hoạt động khuyến khích khác nhằm gia tăng nhận thức và sự chủ động của cộng đồng trong việc hỗ trợ giáo dục mầm non. Đồng thời, cơ quan quản lý giáo dục cần phối hợp chặt chẽ, đảm bảo hỗ trợ đầy đủ và điều phối các hoạt động xã hội hóa để đạt được sự hài hòa và hiệu quả trong thực hiện các chính sách giáo dục.

2. Chính sách và cơ chế pháp lý

Chính sách và cơ chế pháp lý là yếu tố không thể thiếu trong việc khuyến khích và hỗ trợ hoạt động tài trợ xã hội. Cần xây dựng và triển khai các chính sách ưu đãi thuế và các biện pháp hỗ trợ khác cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia vào việc phát triển và duy trì chất lượng giáo dục. Các ưu đãi này có thể bao

gồm giảm thuế hoặc các khoản hỗ trợ tài chính để khuyến khích đóng góp vào giáo dục mầm non. Bên cạnh đó, cần thiết lập một cơ chế pháp lý rõ ràng và minh bạch để quản lý và giám sát các hoạt động xã hội hóa, đảm bảo tính hiệu quả và công bằng trong việc sử dụng và phân bổ các nguồn lực.

3. Nguồn lực tài chính và vật chất

Nguồn lực tài chính và vật chất là yếu tố quan trọng để thực hiện các hoạt động tài trợ xã hội. Cần đảm bảo có nguồn tài chính ổn định và đủ lớn để hỗ trợ các hoạt động tài trợ, đầu tư vào cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các trường mầm non. Đồng thời, cần tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức và doanh nghiệp có thể cung cấp tài trợ vật chất và nhân lực cho các trường mầm non, giúp cải thiện cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non.

4. Hoạt động tuyên truyền và nâng cao nhận thức

Hoạt động tuyên truyền và nâng cao nhận thức của cộng đồng về ý nghĩa và lợi ích của xã hội hóa giáo dục là rất quan trọng. Cần thực hiện các chiến dịch truyền thông rộng rãi để nâng cao hiểu biết của cộng đồng về vai trò của xã hội hóa trong việc phát triển giáo dục mầm non. Các chiến dịch này có thể bao gồm việc sử dụng các phương tiện truyền thông như báo chí, mạng xã hội và tổ chức các sự kiện cộng đồng để thu hút sự quan tâm và khuyến khích sự tham gia tích cực từ các bên liên quan.

5. Xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác

Xây dựng và duy trì mối quan hệ hợp tác giữa các trường mầm non, cơ quan quản lý giáo dục, phụ huynh và cộng đồng xã hội là một điều kiện quan trọng. Cần thiết lập và duy trì các kênh giao tiếp hiệu quả để phối hợp trong việc quyết định và thực hiện các chính sách giáo dục. Việc tổ chức các cuộc họp, hội thảo và sự kiện giao lưu sẽ giúp tăng cường sự phối hợp và chia sẻ thông tin giữa các bên liên quan, từ đó đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện các chính sách giáo dục.

6. Quy trình đánh giá và giám sát

Quy trình đánh giá và giám sát chất lượng giáo dục cần được xây dựng và thực hiện một cách bài bản. Cần thiết lập quy trình đánh giá định kỳ với sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng xã hội để theo dõi và cải thiện chất lượng giáo dục tại các trường mầm non. Đồng thời, cần tạo cơ hội cho phụ huynh và cộng đồng phản ánh ý kiến, đề xuất cải tiến để điều chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục.

7. Tăng cường năng lực và kỹ năng cho cán bộ

Tăng cường năng lực và kỹ năng cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là điều cần thiết để đảm bảo các hoạt động xã hội hóa giáo dục được thực hiện hiệu quả. Cần cung cấp đào tạo chuyên sâu về hợp tác và quản lý các hoạt động xã hội hóa, cũng như nâng cao kỹ năng tổ chức và quản lý các chương trình tài trợ xã hội. Việc này sẽ giúp cán bộ và nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong việc phát triển giáo dục mầm non.

8. Phân bổ và quản lý tài nguyên

Việc phân bổ và quản lý tài nguyên cần được thực hiện một cách công bằng và hiệu quả. Đảm bảo tài nguyên được phân bổ hợp lý để đáp ứng nhu cầu của các trường mầm non và đạt được mục tiêu chất lượng giáo dục. Cần quản lý và sử dụng tài nguyên một cách minh bạch để tối ưu hóa lợi ích từ các hoạt động xã hội hóa và đạt được hiệu quả cao nhất trong việc phát triển giáo dục.

3.2.7. Biện pháp 7: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.7.1. Mục tiêu biện pháp:

Đảm bảo việc thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh diễn ra đúng quy trình, tuân thủ các tiêu chuẩn đề ra.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm xác định mức độ đáp ứng yêu cầu kiểm định của các trường mầm non.

Đưa ra các biện pháp điều chỉnh, cải thiện kịp thời nhằm nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục mầm non theo các tiêu chí kiểm định chất lượng.

3.2.7.2. Nội dung biện pháp:

1. Thiết lập hệ thống kiểm tra định kỳ và giám sát việc thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Để đảm bảo các trường mầm non thực hiện quản lý theo đúng yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, việc thiết lập một hệ thống kiểm tra định kỳ và giám sát toàn diện là rất cần thiết. Hệ thống này phải được xây dựng một cách bài bản, với các bước và quy trình rõ ràng nhằm đảm bảo tất cả các tiêu chí và yêu cầu theo chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Hệ thống này cần xác định các tiêu chí cụ thể để kiểm tra và giám sát việc thực hiện quản lý trường mầm non, bao gồm các yếu tố như cơ sở vật chất, chương trình giáo dục, đội ngũ giáo viên, công tác quản lý, sự tham gia của phụ huynh, cũng như chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ. Việc thiết lập các tiêu chí rõ ràng giúp tạo ra cơ sở đánh giá khách quan, nhận diện điểm mạnh và những vấn đề cần cải thiện trong công tác quản lý trường mầm non.

+ Hệ thống kiểm tra định kỳ cần được thiết kế với lịch trình cụ thể, đảm bảo việc giám sát diễn ra thường xuyên và có hệ thống. Các mốc thời gian có thể được xác định theo từng quý hoặc từng năm, giúp theo dõi tiến độ thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Việc kiểm tra này không chỉ bao gồm giám sát trên hồ sơ và báo cáo, mà còn cần khảo sát thực tế tại trường, phỏng vấn giáo viên, phụ huynh, cũng như đánh giá sự tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn đề ra.

+ Bên cạnh việc giám sát các tiêu chí cụ thể, hệ thống kiểm tra cần tập trung vào việc theo dõi sự cải thiện và phát triển của các trường mầm non theo thời gian. Các kết quả giám sát từ những đợt kiểm tra trước phải được so sánh với kết quả hiện tại để xác định mức độ tiến bộ và hiệu quả của các biện pháp cải thiện đã được triển khai. Điều này đảm bảo rằng mọi vấn đề hoặc hạn chế trong công tác quản lý được ghi nhận và khắc phục kịp thời, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục tổng thể.

+ Hệ thống kiểm tra và giám sát cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý giáo dục, các tổ chức kiểm định và các trường mầm non để đảm bảo tính minh bạch, khách quan và hiệu quả. Việc này sẽ góp phần xây dựng một môi trường giáo dục chất lượng cao, nơi các trường mầm non không chỉ đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng mà còn không ngừng nâng cao và duy trì chất lượng giáo dục một cách bền vững.

2. Xác định tiêu chí và chỉ số đánh giá, bao gồm cả các yếu tố về cơ sở vật chất, chương trình giáo dục, quy trình quản lý, và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

Để đảm bảo chất lượng và hiệu quả trong việc xây dựng trường mầm non theo định hướng kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, việc xác định tiêu chí và chỉ số đánh giá là một bước quan trọng. Các tiêu chí đánh giá phải được xây dựng một cách toàn diện và chi tiết, phản ánh đầy đủ các yếu tố quan trọng liên quan đến chất lượng giáo dục mầm non.

+ Tiêu chí về cơ sở vật chất cần được xác định rõ ràng. Điều này bao gồm việc đánh giá các điều kiện hạ tầng của trường mầm non, chẳng hạn như tình trạng của các phòng học, sân chơi, và các tiện ích hỗ trợ giáo dục khác. Các chỉ số cụ thể có thể bao gồm diện tích phòng học, chất lượng trang thiết bị cho giáo dục và đồ chơi, cũng như độ an toàn và vệ sinh của các khu vực sinh hoạt. Đánh giá cơ sở vật chất không chỉ giúp đảm bảo môi trường giáo dục an toàn và tiện nghi mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng giáo dục và phát triển của trẻ.

+ Tiêu chí về chương trình giáo dục là yếu tố quan trọng trong việc đánh giá chất lượng giáo dục. Chương trình giáo dục cần được đánh giá dựa trên các chỉ số như tính phù hợp với độ tuổi và nhu cầu phát triển của trẻ, sự đa dạng và chất lượng của các hoạt động giáo dục, cũng như việc áp dụng các phương pháp giáo dục hiện đại và hiệu quả. Một chương trình giáo dục tốt không chỉ giúp trẻ em phát triển các kỹ năng cơ bản mà còn khuyến khích sự sáng tạo và tư duy độc lập.

+ Quy trình quản lý cũng cần được xem xét kỹ lưỡng. Các tiêu chí đánh giá quy trình quản lý bao gồm khả năng tổ chức và điều hành các hoạt động giáo dục, quản lý nhân sự, và thực hiện các chính sách và quy định liên quan đến giáo dục mầm non. Chỉ số đánh giá có thể bao gồm sự hiệu quả của việc phân công nhiệm vụ, khả năng giải quyết các vấn đề phát sinh, và việc thực hiện các chương trình đào tạo và phát triển cho đội ngũ giáo viên và nhân viên.

+ Chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ là một yếu tố không thể thiếu trong việc đánh giá. Tiêu chí này bao gồm sự quan tâm và chăm sóc của giáo viên đối với sự phát triển toàn diện của trẻ, việc xây dựng mối quan hệ tích cực giữa giáo viên và trẻ, và mức độ đáp ứng nhu cầu của trẻ về mặt cảm xúc và giáo dục. Các chỉ số đánh giá có thể bao gồm sự hài lòng của phụ huynh, sự phát triển của trẻ qua các hoạt động giáo dục, và khả năng của giáo viên trong việc tạo ra một môi trường giáo dục khuyến khích sự sáng tạo và tự tin của trẻ.

3. Tiến hành kiểm tra và giám sát dựa trên tiêu chí đã đề ra, sử dụng các phương pháp và công cụ đo lường, thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau như cuộc khảo sát, quan sát trực tiếp, phỏng vấn, và kiểm tra tài liệu

Tiến hành kiểm tra và giám sát dựa trên các tiêu chí đã đề ra là một bước quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục tại các trường mầm non. Quy trình

này yêu cầu sử dụng các phương pháp và công cụ đo lường chính xác để thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau nhằm tạo ra một bức tranh toàn diện về hiệu quả và tình trạng của từng trường mầm non.

+ Việc sử dụng các phương pháp đo lường chính xác là cần thiết để đánh giá các yếu tố theo tiêu chí đã đề ra. Các công cụ đo lường có thể bao gồm bảng kiểm tra, phiếu đánh giá và hệ thống điểm số, được thiết kế để đánh giá các yếu tố như cơ sở vật chất, chương trình giáo dục, quy trình quản lý và chất lượng chăm sóc trẻ. Những công cụ này giúp đảm bảo rằng các chỉ số đánh giá được thu thập một cách đồng bộ và chính xác, phản ánh đúng tình trạng thực tế của trường mầm non.

+ Thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau giúp cung cấp hiểu biết về chất lượng giáo dục. Một phương pháp quan trọng là thực hiện các cuộc khảo sát, được thiết kế để thu thập ý kiến và phản hồi từ các bên liên quan như giáo viên, phụ huynh và nhân viên. Khảo sát giúp thu thập dữ liệu về sự hài lòng của phụ huynh, sự hiệu quả của chương trình giáo dục, và các vấn đề tiềm ẩn trong quá trình hoạt động của trường. Các kết quả từ khảo sát cung cấp thông tin quan trọng về các khía cạnh mà có thể chưa được phát hiện qua các phương pháp đo lường khác.

+ Quan sát trực tiếp là một phương pháp khác để đánh giá chất lượng giáo dục. Qua việc quan sát các hoạt động hàng ngày tại trường, các nhà kiểm tra có thể ghi nhận và đánh giá môi trường giáo dục, sự tương tác giữa giáo viên và trẻ, cũng như sự triển khai các hoạt động giáo dục. Quan sát trực tiếp cung cấp cái nhìn thực tế về cách thức thực hiện các chương trình giáo dục và chất lượng chăm sóc trẻ.

+ Phỏng vấn cũng là một công cụ quan trọng trong quá trình giám sát. Phỏng vấn với các giáo viên, nhân viên và phụ huynh giúp thu thập các thông tin chi tiết và sâu sắc về các khía cạnh cụ thể của trường mầm non. Các câu hỏi được thiết kế để khai thác ý kiến và cảm nhận của các bên liên quan, từ đó làm rõ hơn các vấn đề hoặc thành công của các hoạt động giáo dục và quản lý.

Kiểm tra tài liệu là một phương pháp cần thiết để đánh giá tính đầy đủ và chính xác của các hồ sơ và báo cáo liên quan đến hoạt động của trường. Kiểm tra tài liệu giúp xác minh thông tin, đánh giá tính phù hợp của các quy trình và chính sách, cũng như đảm bảo rằng tất cả các yêu cầu quy định đều được thực hiện đầy đủ.

4. Đưa ra kết quả đánh giá cụ thể về mức độ đạt chuẩn của trường mầm non và gợi ý các biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục

Khi đã hoàn tất quá trình kiểm tra và giám sát, việc đưa ra kết quả cụ thể về mức độ đạt chuẩn của trường mầm non và gợi ý các biện pháp cải thiện là bước quan trọng tiếp theo. Kết quả đánh giá không chỉ phản ánh mức độ đáp ứng các tiêu chí đã đặt ra mà còn cung cấp cái nhìn tổng quan về những điểm mạnh và điểm yếu của trường mầm non.

Kết quả đánh giá sẽ được trình bày dưới dạng báo cáo chi tiết, trong đó nêu rõ mức độ đạt chuẩn của từng trường mầm non dựa trên các tiêu chí đã xác định. Báo cáo này sẽ cung cấp thông tin về các yếu tố như chất lượng cơ sở vật chất, sự phù hợp và hiệu quả của chương trình giáo dục, quy trình quản lý và chăm sóc trẻ. Kết quả đánh giá giúp chỉ ra các lĩnh vực mà trường mầm non đã đạt yêu cầu và các lĩnh vực cần phải cải thiện.

Báo cáo đánh giá sẽ bao gồm các phân tích chi tiết về những điểm mạnh và điểm yếu, từ đó đưa ra các gợi ý và biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Các gợi ý này có thể bao gồm việc cải thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng chương trình giáo dục, cải thiện quy trình quản lý và cải thiện các phương pháp chăm sóc trẻ. Ví dụ, nếu đánh giá chỉ ra rằng cơ sở vật chất của trường chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, báo cáo có thể gợi ý các biện pháp như cải tạo phòng học, nâng cấp trang thiết bị hoặc cải thiện các khu vực sinh hoạt.

Ngoài việc đưa ra các gợi ý cụ thể, báo cáo cũng nên đề xuất các kế hoạch hành động và thời gian thực hiện để các trường mầm non có thể thực hiện các biện pháp cải thiện. Các kế hoạch này nên được thiết kế sao cho khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường. Điều này có thể bao gồm việc thiết lập các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong đội ngũ quản lý và giáo viên, cũng như xác định các nguồn lực cần thiết để thực hiện các biện pháp cải thiện.

Việc tổ chức các buổi hội thảo hoặc cuộc họp để trình bày kết quả đánh giá và thảo luận về các biện pháp cải thiện với các bên liên quan là rất quan trọng. Những buổi thảo luận này giúp đảm bảo rằng các gợi ý và kế hoạch cải thiện được hiểu rõ và đồng thuận, đồng thời tạo điều kiện cho sự phối hợp và hỗ trợ trong việc thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

3.2.7.3. Cách thực hiện biện pháp:

1. Xác định lịch trình và phạm vi kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Để xác định lịch trình và phạm vi kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, bước đầu tiên là tiến hành khảo sát và thu thập thông tin cơ bản về từng trường. Quy trình này bắt đầu bằng việc liên hệ với các trường mầm non để thu thập thông tin chi tiết về tình trạng hiện tại, bao gồm mức độ tuân thủ các yêu cầu quản lý, thực trạng cơ sở vật chất, chương trình giáo dục, và đội ngũ nhân sự. Thông tin này giúp xác định mức độ ưu tiên và tính cấp bách của từng trường, từ đó lên kế hoạch kiểm tra phù hợp.

Sau khi có được thông tin sơ bộ, bước tiếp theo là xây dựng lịch trình kiểm tra và giám sát. Để đảm bảo hiệu quả, lịch trình cần được thiết lập với sự phân bổ thời gian hợp lý cho từng trường mầm non, dựa trên mức độ hoàn thiện trong quản lý và các giai đoạn đánh giá khác nhau. Lịch trình này nên bao gồm các mốc thời gian cụ thể cho việc kiểm tra định kỳ và đột xuất, đồng thời xác định rõ các thời điểm chính để thực hiện các đợt giám sát lớn, chẳng hạn như trước khi trường mầm non được xem xét công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Việc lập lịch chi tiết cũng cần lưu ý sự linh hoạt để điều chỉnh khi có những thay đổi hoặc vấn đề phát sinh từ các trường mầm non.

Về phạm vi kiểm tra, cần xác định rõ các yếu tố sẽ được giám sát, bao gồm cơ sở vật chất, chương trình giáo dục, quy trình quản lý hành chính, chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ, cũng như việc tuân thủ các quy định kiểm định chất lượng giáo dục. Phạm vi này phải được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn quốc gia và hướng dẫn kiểm định chất lượng giáo dục hiện hành. Cần soạn thảo các danh sách kiểm tra chi tiết cho từng yếu tố, đảm bảo rằng tất cả các tiêu chí cần thiết đều được xem xét. Điều này bao gồm việc giám sát các khu vực dành cho hoạt động giáo dục, phòng chức năng, tài liệu giáo dục, quy trình quản lý hành chính, và các phương pháp chăm sóc trẻ.

Để việc thực hiện được đồng bộ và hiệu quả, cần phối hợp chặt chẽ với các phòng giáo dục và đào tạo, cũng như các cơ quan chức năng liên quan. Thông báo

về lịch trình và phạm vi kiểm tra phải được gửi đến các trường mầm non và các bên liên quan sớm, cung cấp thông tin chi tiết về các yêu cầu và chuẩn bị cần thiết. Điều này giúp các trường mầm non có đủ thời gian chuẩn bị, đồng thời đảm bảo rằng quá trình kiểm tra và giám sát diễn ra một cách công bằng và minh bạch.

Xây dựng lịch trình và phạm vi kiểm tra cần được xem xét và điều chỉnh định kỳ để phù hợp với thực tế và yêu cầu cụ thể của từng trường mầm non. Điều này đòi hỏi một hệ thống theo dõi và đánh giá liên tục, đảm bảo rằng các tiêu chí kiểm tra được cập nhật kịp thời và phù hợp với các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục hiện hành.

2. Hình thành một đội ngũ chuyên gia và nhân viên có chuyên môn, kỹ năng kiểm tra và giám sát chất lượng giáo dục

Để hình thành một đội ngũ chuyên gia và nhân viên có chuyên môn và kỹ năng kiểm tra và giám sát chất lượng giáo dục, trước tiên cần xác định các yêu cầu về trình độ chuyên môn và kỹ năng cần thiết cho các thành viên trong đội ngũ. Yêu cầu này bao gồm các kỹ năng phân tích, đánh giá, và kiến thức sâu rộng về các tiêu chuẩn giáo dục, cũng như khả năng sử dụng các công cụ và phương pháp giám sát hiện đại. Các yêu cầu này cần được cụ thể hóa thành các tiêu chí tuyển chọn và đào tạo để đảm bảo rằng đội ngũ sẽ đáp ứng được những nhiệm vụ và thách thức trong quá trình kiểm tra.

Tiếp theo, cần tiến hành tuyển chọn các ứng viên phù hợp thông qua các quy trình tuyển dụng bài bản. Quy trình tuyển dụng có thể bao gồm việc phát hành thông báo tuyển dụng, tổ chức các buổi phỏng vấn, và kiểm tra kỹ năng chuyên môn của các ứng viên. Việc này giúp đảm bảo rằng những người được chọn có đủ năng lực và kinh nghiệm cần thiết. Có thể hợp tác với các trường đại học, các cơ sở đào tạo chuyên ngành hoặc các tổ chức giáo dục để tìm kiếm ứng viên có trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục.

Sau khi tuyển chọn, cần tổ chức các khóa đào tạo và huấn luyện để nâng cao năng lực cho đội ngũ. Các khóa đào tạo này nên bao gồm các nội dung về phương pháp kiểm tra và giám sát, quy trình và tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục, cũng như các kỹ thuật sử dụng công cụ đo lường hiện đại. Đào tạo cũng cần bao gồm các kỹ năng mềm như giao tiếp và xử lý tình huống để đội ngũ có thể làm việc hiệu quả

trong các môi trường khác nhau và xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình kiểm tra.

Song song với đào tạo, cần xây dựng hệ thống hỗ trợ và giám sát để đảm bảo các thành viên trong đội ngũ thực hiện nhiệm vụ một cách chính xác và nhất quán. Hệ thống này có thể bao gồm các buổi họp định kỳ để trao đổi kinh nghiệm, giải quyết vấn đề, và cập nhật các quy định mới. Cũng cần thiết lập một cơ chế phản hồi và đánh giá hiệu suất công việc để kịp thời điều chỉnh và cải thiện năng lực của đội ngũ.

Xây dựng một hệ thống quản lý tài liệu và thông tin để hỗ trợ công việc của đội ngũ. Hệ thống này bao gồm việc lưu trữ và quản lý các báo cáo kiểm tra, dữ liệu đánh giá, và các tài liệu hướng dẫn. Điều này giúp đảm bảo rằng đội ngũ có thể truy cập nhanh chóng và dễ dàng đến các thông tin cần thiết trong quá trình làm việc.

3. Thực hiện kiểm tra và giám sát theo kế hoạch đã đề ra, bao gồm việc thu thập thông tin, phân tích dữ liệu, đánh giá các chỉ số và tiêu chí đã đề ra

Để thực hiện kiểm tra và giám sát theo kế hoạch đã đề ra, trước tiên cần chuẩn bị và triển khai các hoạt động thu thập thông tin. Điều này bắt đầu với việc chuẩn bị các công cụ và tài liệu cần thiết cho việc kiểm tra, chẳng hạn như bảng câu hỏi, phiếu khảo sát, và các biểu mẫu kiểm tra. Đội ngũ kiểm tra sẽ đến các trường mầm non theo lịch trình đã định, tiến hành thu thập dữ liệu thông qua các phương pháp như phỏng vấn, khảo sát, và quan sát trực tiếp. Trong quá trình này, cần đảm bảo rằng tất cả các thông tin thu thập được là chính xác và đầy đủ, phản ánh đúng tình trạng thực tế của trường mầm non.

Sau khi thu thập thông tin, bước tiếp theo là phân tích dữ liệu. Dữ liệu thu được từ các cuộc khảo sát và quan sát cần được tổ chức và mã hóa để dễ dàng xử lý. Các công cụ phần mềm phân tích dữ liệu có thể được sử dụng để xử lý thông tin, giúp tạo ra các báo cáo chi tiết về các chỉ số và tiêu chí đánh giá. Phân tích dữ liệu nên tập trung vào việc so sánh các thông tin thu thập được với các tiêu chuẩn và chỉ số đã được thiết lập, để xác định mức độ đạt chuẩn của từng trường mầm non. Việc này bao gồm phân tích các yếu tố như cơ sở vật chất, chất lượng chương trình giáo dục, quy trình quản lý, và các yếu tố liên quan đến chất lượng chăm sóc trẻ.

Khi đã hoàn tất phân tích dữ liệu, việc đánh giá các chỉ số và tiêu chí đã đề ra là bước quan trọng tiếp theo. Đội ngũ kiểm tra sẽ so sánh các kết quả phân tích với

các tiêu chuẩn quốc gia và các tiêu chí đánh giá đã được xác định trước đó. Đánh giá này cần được thực hiện một cách khách quan và chính xác, xác định rõ những lĩnh vực mà các trường mầm non đạt yêu cầu và những lĩnh vực cần cải thiện. Cần chú ý đến các chi tiết cụ thể và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục để đưa ra nhận định chính xác và đầy đủ.

Các kết quả đánh giá cần được tổng hợp vào một báo cáo chi tiết. Báo cáo này nên nêu rõ các điểm mạnh và điểm yếu của từng trường mầm non, cùng với các khuyến nghị cụ thể để cải thiện. Báo cáo cần được chuẩn bị một cách rõ ràng và dễ hiểu, để các bên liên quan có thể dễ dàng nắm bắt thông tin và áp dụng các biện pháp cải thiện. Việc tổ chức các buổi thảo luận hoặc hội thảo để trình bày và giải thích kết quả đánh giá cũng là cần thiết để đảm bảo rằng các thông tin được truyền đạt một cách hiệu quả và các biện pháp cải thiện được thực hiện kịp thời.

4. Xây dựng báo cáo đánh giá chi tiết, gồm các kết quả, nhận định và gợi ý cải thiện

Để xây dựng báo cáo đánh giá chi tiết, trước tiên cần tổng hợp và tổ chức tất cả các kết quả thu thập được từ quá trình kiểm tra và giám sát. Các dữ liệu và thông tin từ khảo sát, phỏng vấn, và quan sát sẽ được đưa vào hệ thống quản lý dữ liệu để xử lý và phân tích. Bước này bao gồm việc xác định các điểm mạnh và điểm yếu của từng trường mầm non dựa trên các tiêu chí đánh giá đã được thiết lập. Các thông tin này cần được phân loại và sắp xếp một cách hệ thống để dễ dàng trình bày và tham khảo.

Sau khi đã có kết quả tổng hợp, tiến hành viết các phần của báo cáo, bao gồm mục tiêu giám sát, phương pháp thực hiện, và các kết quả chính. Trong phần kết quả, cần trình bày rõ ràng các thông tin về mức độ đạt chuẩn của từng trường mầm non, kèm theo các số liệu và ví dụ cụ thể để minh họa. Đảm bảo rằng các số liệu được trình bày một cách chính xác và dễ hiểu, có thể sử dụng biểu đồ, bảng số liệu, và các hình ảnh minh họa để hỗ trợ.

Phần nhận định của báo cáo cần tập trung vào việc phân tích các kết quả giám sát, đưa ra những nhận xét tổng quát về tình trạng chất lượng giáo dục tại các trường mầm non. Cần chỉ rõ các yếu tố thành công và các vấn đề gặp phải, đồng thời so sánh với các tiêu chuẩn quốc gia để đánh giá mức độ đạt chuẩn. Phần này

nên được viết một cách khách quan và rõ ràng, nêu bật các điểm mạnh và các lĩnh vực cần cải thiện.

Phần gợi ý cải thiện trong báo cáo cần cung cấp các khuyến nghị cụ thể và khả thi để nâng cao chất lượng giáo dục tại các trường mầm non. Các gợi ý này nên dựa trên các vấn đề và lỗ hổng đã được phát hiện trong quá trình giám sát, đồng thời cung cấp các phương án giải quyết và chiến lược cải thiện. Có thể đưa ra các bước hành động cụ thể, các nguồn lực cần thiết, và thời gian thực hiện để các trường mầm non có thể áp dụng và thực hiện các biện pháp cải thiện một cách hiệu quả.

Báo cáo giám sát nên được trình bày một cách chuyên nghiệp, với cấu trúc rõ ràng và dễ hiểu. Các phần của báo cáo cần được tổ chức theo một thứ tự logic, từ kết quả giám sát, nhận định, đến các gợi ý cải thiện. Sau khi hoàn thiện, báo cáo cần được rà soát và chỉnh sửa để đảm bảo tính chính xác và đầy đủ trước khi gửi đến các bên liên quan, bao gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh.

5. Tổ chức hội thảo, buổi tư vấn để trình bày kết quả giám sát và thảo luận các biện pháp cải thiện với các bên liên quan, bao gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và phụ huynh

Để tổ chức hội thảo và buổi tư vấn nhằm trình bày kết quả giám sát và thảo luận các biện pháp cải thiện, trước tiên cần lập kế hoạch chi tiết về nội dung và hình thức của sự kiện. Bước đầu tiên là xác định mục tiêu của hội thảo hoặc buổi tư vấn, bao gồm việc truyền đạt các kết quả giám sát, thảo luận các điểm mạnh và điểm yếu, và đưa ra các khuyến nghị cải thiện. Cần chuẩn bị một chương trình chi tiết, bao gồm các phần trình bày, thảo luận nhóm, và thời gian cho các câu hỏi và trả lời. Chương trình này phải được thông báo trước đến tất cả các bên liên quan, bao gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, và phụ huynh, để họ có thể chuẩn bị và tham gia đầy đủ.

Tiếp theo, cần chọn địa điểm và chuẩn bị các thiết bị cần thiết cho hội thảo hoặc buổi tư vấn. Địa điểm nên được chọn sao cho phù hợp với số lượng người tham gia, có đủ thiết bị nghe nhìn và các công cụ hỗ trợ như máy chiếu, màn hình, và micro. Các tài liệu hỗ trợ, như bản sao báo cáo giám sát, tài liệu hướng dẫn cải thiện, và các bảng biểu, cần được chuẩn bị sẵn để phát cho các tham dự viên. Đảm bảo rằng các thiết bị và tài liệu sẵn sàng trước khi sự kiện bắt đầu để tránh bất kỳ sự cố nào có thể xảy ra trong quá trình tổ chức.

Trong hội thảo hoặc buổi tư vấn, các phần trình bày kết quả giám sát cần được thực hiện một cách rõ ràng và dễ hiểu. Các báo cáo kết quả nên được trình bày bởi các thành viên của đội ngũ kiểm tra, giải thích các điểm chính và cung cấp các số liệu cụ thể. Cần tạo điều kiện cho các bên liên quan đặt câu hỏi và thảo luận về các điểm giám sát, cùng với việc giải đáp các thắc mắc để đảm bảo rằng tất cả các vấn đề được làm rõ.

Bên cạnh phần trình bày kết quả, cần tổ chức các phiên thảo luận nhóm hoặc các buổi tư vấn nhỏ để các bên liên quan có thể thảo luận chi tiết hơn về các biện pháp cải thiện. Các nhóm thảo luận có thể được chia theo vai trò hoặc lĩnh vực, như nhóm cán bộ quản lý, nhóm giáo viên, và nhóm phụ huynh, để đảm bảo rằng tất cả các quan điểm được lắng nghe và xem xét. Trong các phiên thảo luận này, cần khuyến khích sự tham gia tích cực và thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan để điều chỉnh và hoàn thiện các khuyến nghị cải thiện.

Sau khi kết thúc hội thảo hoặc buổi tư vấn, cần tổng hợp và phân tích các phản hồi từ các bên tham gia. Các ý kiến và đề xuất từ các phiên thảo luận cần được đưa vào báo cáo tổng kết, giúp điều chỉnh và hoàn thiện kế hoạch cải thiện. Báo cáo tổng kết nên được gửi đến tất cả các bên liên quan để thông báo về các bước tiếp theo và kế hoạch hành động cụ thể dựa trên kết quả của hội thảo.

3.2.7.4. Điều kiện thực hiện

Để thực hiện biện pháp kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, cần đảm bảo một số điều kiện quan trọng.

+ Cần thành lập một đội ngũ chuyên gia và nhân viên có kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực kiểm tra và giám sát chất lượng giáo dục mầm non. Đội ngũ này phải được đào tạo bài bản về các phương pháp kiểm tra và giám sát nhằm đảm bảo tính chính xác và hiệu quả trong quá trình thực hiện. Việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên là rất quan trọng để đảm bảo công tác thu thập thông tin, phân tích dữ liệu và lập báo cáo kết quả được thực hiện đồng bộ.

+ Cần xây dựng các tiêu chí và chỉ số đánh giá cụ thể cho quá trình kiểm tra và giám sát, bao gồm các yếu tố như cơ sở vật chất, chương trình giáo dục, quy trình quản lý và chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ. Các tiêu chí này phải phản ánh đầy đủ các yêu cầu đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Đồng thời, cần phát triển

và sử dụng các công cụ giám sát phù hợp như bảng kiểm tra, khảo sát, phỏng vấn, quan sát trực tiếp và phân tích tài liệu để thu thập thông tin chính xác và đầy đủ.

+ Việc lập kế hoạch và lịch trình cụ thể cho các hoạt động kiểm tra và giám sát là cần thiết. Điều này bao gồm việc xác định thời gian, phạm vi kiểm tra và các trường mầm non cần được giám sát. Kế hoạch thực hiện cần chi tiết cho từng giai đoạn kiểm tra, từ chuẩn bị, thực hiện đến tổng hợp kết quả giám sát, nhằm đảm bảo quá trình kiểm tra diễn ra theo đúng tiến độ và mục tiêu đề ra.

+ Sự phối hợp giữa các bên liên quan như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường mầm non và phụ huynh đóng vai trò quan trọng trong việc thu thập thông tin chính xác và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình giám sát. Ngoài ra, cần thúc đẩy sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý giáo dục và các tổ chức liên quan để đảm bảo các hoạt động kiểm tra diễn ra hiệu quả và minh bạch.

+ Đảm bảo có nguồn tài chính đủ để thực hiện các hoạt động kiểm tra và giám sát là một yếu tố quan trọng. Điều này bao gồm chi phí dành cho đội ngũ chuyên gia, công cụ giám sát và các chi phí liên quan khác. Ngoài ra, cần có đầy đủ nguồn lực vật chất như thiết bị, phần mềm phân tích dữ liệu và tài liệu hỗ trợ để nâng cao hiệu quả kiểm tra.

+ Cần tổ chức các chương trình đào tạo để nâng cao năng lực cho đội ngũ kiểm tra và giám sát về phương pháp, kỹ thuật mới cũng như các quy định, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Việc cập nhật kiến thức về phân tích dữ liệu, viết báo cáo và đề xuất biện pháp cải thiện giúp đảm bảo quá trình giám sát đạt hiệu quả cao.

+ Sau khi hoàn thành các hoạt động kiểm tra, cần xây dựng báo cáo giám sát chi tiết, nêu rõ kết quả, nhận định và các khuyến nghị cải thiện. Báo cáo phải đảm bảo tính minh bạch và rõ ràng. Ngoài ra, cần tổ chức hội thảo và buổi tư vấn để trình bày kết quả, thảo luận các biện pháp cải thiện với các bên liên quan, đồng thời cung cấp phản hồi để các trường mầm non có thể thực hiện điều chỉnh phù hợp.

+ Thiết lập cơ chế giám sát liên tục nhằm theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị cải tiến sau quá trình kiểm tra và giám sát là rất quan trọng. Việc giám sát giúp đánh giá hiệu quả của các biện pháp đã áp dụng, từ đó đảm bảo chất lượng giáo dục của các trường mầm non được duy trì và nâng cao theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp được đề xuất để quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh không hoạt động độc lập mà liên kết chặt chẽ với nhau, tạo thành một hệ thống đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Mỗi biện pháp đóng một vai trò cụ thể, bổ trợ và thúc đẩy các biện pháp khác, hình thành một chu trình khép kín hướng tới mục tiêu chung là đạt chuẩn quốc gia và phát triển bền vững.

Biện pháp đầu tiên, tổ chức tuyên truyền yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục, đóng vai trò nền tảng bằng cách nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận từ các bên liên quan, bao gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và cộng đồng. Việc truyền tải thông tin rõ ràng về tầm quan trọng của kiểm định chất lượng giúp các bên hiểu rõ mục tiêu và trách nhiệm của mình. Biện pháp này tạo tiền đề cho biện pháp thứ hai, lập kế hoạch và tổ chức chỉ đạo quản lý, bởi một kế hoạch hiệu quả chỉ có thể triển khai khi có sự ủng hộ và hiểu biết từ tất cả các bên. Đồng thời, tuyên truyền cũng thúc đẩy sự tham gia tích cực vào các chương trình bồi dưỡng đội ngũ (biện pháp thứ ba) khi cán bộ và giáo viên nhận thức rõ yêu cầu đạt chuẩn. Hơn nữa, nhận thức cộng đồng được nâng cao qua tuyên truyền sẽ hỗ trợ cơ chế xã hội hóa giáo dục (biện pháp thứ sáu), khuyến khích các tổ chức và cá nhân đóng góp nguồn lực cho giáo dục mầm non.

Biện pháp thứ hai, lập kế hoạch và tổ chức chỉ đạo quản lý, đóng vai trò định hướng, đảm bảo các hoạt động được triển khai một cách khoa học và có hệ thống. Kế hoạch này không chỉ dựa trên sự đồng thuận từ hoạt động tuyên truyền mà còn tích hợp các nội dung bồi dưỡng đội ngũ (biện pháp thứ ba) để đảm bảo cán bộ, giáo viên và nhân viên đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định. Bên cạnh đó, kế hoạch cần bao gồm các hoạt động kiểm tra, giám sát (biện pháp thứ bảy) để đánh giá tiến độ và hiệu quả triển khai, từ đó kịp thời điều chỉnh các phương án quản lý. Sự kết nối này giúp đảm bảo rằng mọi hoạt động đều hướng tới mục tiêu chung và được thực hiện một cách nhất quán.

Biện pháp thứ ba, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, là yếu tố cốt lõi để nâng cao chất lượng giáo dục. Một đội ngũ được đào tạo bài bản sẽ trực tiếp cải thiện chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ (biện pháp thứ tư), đáp ứng

các tiêu chuẩn kiểm định về phát triển toàn diện cho trẻ. Đồng thời, đội ngũ này cũng góp phần quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị (biện pháp thứ năm), đảm bảo các điều kiện vật chất hỗ trợ tốt cho hoạt động giáo dục. Kết quả của các chương trình bồi dưỡng cần được kiểm tra, giám sát định kỳ (biện pháp thứ bảy) để đánh giá mức độ đạt chuẩn và điều chỉnh nội dung đào tạo phù hợp, tạo nên một vòng tuần hoàn cải tiến liên tục.

Biện pháp thứ tư, bảo đảm chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ toàn diện của nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, là mục tiêu trọng tâm của kiểm định chất lượng giáo dục. Chất lượng này phụ thuộc trực tiếp vào năng lực của đội ngũ cán bộ và giáo viên (biện pháp thứ ba), đồng thời đòi hỏi một môi trường học tập với cơ sở vật chất đạt chuẩn (biện pháp thứ năm). Các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ cần được kiểm tra, giám sát thường xuyên (biện pháp thứ bảy) để đảm bảo duy trì và cải thiện chất lượng, từ đó đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và phụ huynh.

Biện pháp thứ năm, quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị, cung cấp điều kiện vật chất cần thiết để hỗ trợ hoạt động giáo dục và chăm sóc trẻ. Cơ sở vật chất đạt chuẩn không chỉ tạo môi trường học tập an toàn, thân thiện mà còn là yếu tố hỗ trợ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng giáo dục (biện pháp thứ tư). Tuy nhiên, để cải thiện và duy trì cơ sở vật chất, thường cần đến nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục (biện pháp thứ sáu), chẳng hạn như tài trợ từ cộng đồng hoặc các tổ chức. Quá trình quản lý cơ sở vật chất cũng cần được kiểm tra, giám sát (biện pháp thứ bảy) để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn kiểm định và sử dụng hiệu quả.

Biện pháp thứ sáu, tổ chức hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục, đóng vai trò huy động nguồn lực từ cộng đồng và các tổ chức để hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non. Sự tham gia của cộng đồng được thúc đẩy mạnh mẽ thông qua hoạt động tuyên truyền (biện pháp thứ nhất), giúp nâng cao nhận thức và khuyến khích đóng góp. Nguồn lực từ xã hội hóa có thể được sử dụng để cải thiện cơ sở vật chất (biện pháp thứ năm) hoặc hỗ trợ các chương trình giáo dục. Tuy nhiên, để đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả, các hoạt động xã hội hóa cần được kiểm tra, giám sát chặt chẽ (biện pháp thứ bảy).

Cuối cùng, biện pháp thứ bảy, kiểm tra và giám sát, đóng vai trò như một công cụ kiểm soát và đánh giá, đảm bảo tất cả các biện pháp khác được thực hiện đúng hướng và đạt hiệu quả. Hoạt động này là một phần không thể thiếu trong kế hoạch chỉ đạo quản lý (biện pháp thứ hai), cung cấp dữ liệu để điều chỉnh các chương trình bồi dưỡng (biện pháp thứ ba), đánh giá chất lượng giáo dục trẻ (biện pháp thứ tư), quản lý cơ sở vật chất (biện pháp thứ năm) và sử dụng nguồn lực xã hội hóa (biện pháp thứ sáu). Kết quả giám sát giúp các trường mầm non nhận diện điểm mạnh, điểm yếu và thực hiện các cải tiến liên tục.

Như vậy, các biện pháp trên tạo thành một hệ thống liên kết chặt chẽ, trong đó tuyên truyền khởi tạo nhận thức, kế hoạch chỉ đạo định hướng hành động, bồi dưỡng đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo dục là cốt lõi, quản lý cơ sở vật chất và xã hội hóa giáo dục cung cấp điều kiện hỗ trợ, còn kiểm tra, giám sát đảm bảo tính bền vững. Sự phối hợp đồng bộ giữa các biện pháp này không chỉ giúp các trường mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh đạt chuẩn quốc gia mà còn duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế.

3.4. Khảo nghiệm nhận thức về tính cần thiết và khả thi của các biện pháp

Mô tả chhung khảo nghiệm

Phần khảo nghiệm trong luận án được thực hiện nhằm kiểm chứng cơ sở khoa học và thực tiễn của hệ thống biện pháp quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Khảo nghiệm không nhằm đánh giá hiệu quả triển khai trên diện rộng, mà tập trung thu thập và phân tích nhận thức, quan điểm đánh giá của các lực lượng có liên quan về mức độ cần thiết và tính khả thi của từng biện pháp trong bối cảnh quản lý giáo dục mầm non hiện nay.

Cách tiếp cận khảo nghiệm được thiết kế theo hướng kết hợp định lượng và định tính, bảo đảm tính đa chiều trong đánh giá. Dữ liệu định lượng được thu thập thông qua phiếu khảo sát sử dụng thang đo Likert, phản ánh mức độ đồng thuận của các nhóm đối tượng đối với từng biện pháp. Dữ liệu định tính được bổ sung thông qua phỏng vấn và trao đổi chuyên sâu, giúp làm rõ cơ sở lập luận, điều kiện

thực hiện và những yếu tố thuận lợi hoặc cản trở trong quá trình triển khai các biện pháp đề xuất.

Mẫu khảo nghiệm được lựa chọn có chủ đích, bao gồm các nhóm đối tượng có kinh nghiệm quản lý, hiểu biết chuyên môn và vai trò liên quan trực tiếp đến quản lý giáo dục mầm non, từ cấp quản lý nhà nước, nhà trường, chính quyền địa phương đến đại diện cha mẹ trẻ và đội ngũ học viên, nghiên cứu sinh chuyên ngành Quản lý giáo dục. Cơ cấu mẫu này giúp kết quả khảo nghiệm phản ánh tương đối đầy đủ các góc nhìn từ quản lý vĩ mô đến thực tiễn cơ sở.

Kết quả khảo nghiệm được sử dụng làm căn cứ bổ trợ để khẳng định rằng các biện pháp đề xuất trong Chương 3 không chỉ phù hợp về mặt lý luận, xuất phát từ những hạn chế đã chỉ ra trong Chương 2, mà còn được đánh giá cao về tính cần thiết và khả năng triển khai trong thực tiễn. Qua đó, phần khảo nghiệm góp phần tăng cường tính thuyết phục và giá trị ứng dụng của hệ thống biện pháp quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bảng 3.1. Thống kê mẫu khảo sát

STT	Mẫu khảo sát	Số lượng
1	Cán bộ quản lý phòng giáo dục và lãnh đạo trường mầm non đã nghỉ hưu	30
2	Cán bộ quản lý giáo dục đương nhiệm thuộc địa bàn và lân cận	45
3	Cán bộ quản lý của địa phương có liên quan đến giáo dục mầm non và đại diện ban liên lạc phụ huynh của trẻ mầm mon	45
4	Học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành quản lý giáo dục	60
Tổng		**180**

Cụ thể được thể hiện theo các nội dung dưới đây.

Biện pháp 1: Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của kiểm định chất lượng giáo dục tại các trường mầm non Thành phố Hồ Chí Minh

Biện pháp 2: Lập kế hoạch và tổ chức chỉ đạo quản lý trường mầm non theo

yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Biện pháp 3: Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Biện pháp 4: Bảo đảm chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ toàn diện của nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Biện pháp 5: Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Biện pháp 6: Tổ chức hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục trong việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Biện pháp 7: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4.1. Phương thức khảo nghiệm

- Phỏng vấn cán bộ quản lý phòng giáo dục và lãnh đạo trường mầm non đã nghỉ hưu
- Tham khảo ý kiến của cán bộ quản lý giáo dục đương nhiệm thuộc địa bàn và lân cận
- Trao đổi với các cán bộ quản lý của địa phương có liên quan đến giáo dục mầm non và đại diện ban liên lạc phụ huynh của trẻ mầm mon
- Sử dụng phương pháp bút vấn đối với các học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành quản lý giáo dục

3.4.2. Kết quả khảo nghiệm

3.4.2.1. Ý kiến được tổng hợp

Cuộc khảo sát đã thu thập ý kiến từ 180 đối tượng, bao gồm các nhóm: cán bộ quản lý phòng giáo dục và lãnh đạo trường mầm non đã nghỉ hưu (30 người, chiếm 16,7%), cán bộ quản lý giáo dục đương nhiệm thuộc địa bàn và lân cận (45 người, chiếm 25%), cán bộ quản lý địa phương liên quan đến giáo dục mầm non và đại

diện ban liên lạc phụ huynh (45 người, chiếm 25%), và học viên cao học cùng nghiên cứu sinh chuyên ngành quản lý giáo dục (60 người, chiếm 33,3%). Các ý kiến được tổng hợp nhằm đánh giá tính cần thiết và khả thi của 7 biện pháp quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó tác giả luận án đã tổng hợp như sau:

Biện pháp 1: Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của kiểm định chất lượng giáo dục tại các trường mầm non Thành phố Hồ Chí Minh

Nhóm cán bộ quản lý đã nghỉ hưu (16,7%) đánh giá cao vai trò của tuyên truyền, với 93,3% (28/30 người) cho rằng biện pháp này rất cần thiết để nâng cao nhận thức cộng đồng. Họ đề xuất sử dụng các kênh truyền thông như hội thảo, tài liệu in và mạng xã hội. Nhóm cán bộ đương nhiệm (25%) cho rằng cần tổ chức các buổi tập huấn định kỳ, với 88,9% (40/45 người) đồng ý về tính khả thi. Đại diện phụ huynh (trong nhóm 25%) nhấn mạnh nội dung tuyên truyền cần dễ hiểu, với 91,1% (41/45 người) ủng hộ biện pháp này nhưng yêu cầu có thêm các buổi họp phụ huynh chuyên đề.

Biện pháp 2: Lập kế hoạch và tổ chức chỉ đạo quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

Nhóm học viên cao học và nghiên cứu sinh (33,3%) cho rằng kế hoạch cần có sự tham gia của nhiều bên liên quan, với 90% (54/60 người) đánh giá biện pháp này cần thiết. Nhóm cán bộ đương nhiệm (25%) nhấn mạnh lộ trình triển khai cần cụ thể, với 86,7% (39/45 người) đồng ý về tính khả thi, nhưng 13,3% (6/45 người) lo ngại về nguồn lực thực hiện. Nhóm cán bộ địa phương (trong nhóm 25%) đề xuất cần phối hợp liên ngành, với 88,9% (40/45 người) ủng hộ.

Biện pháp 3: Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Biện pháp này nhận được sự đồng thuận cao nhất. Nhóm cán bộ đã nghỉ hưu (16,7%) cho rằng bồi dưỡng cần tập trung vào kỹ năng quản lý hiện đại, với 96,7% (29/30 người) đánh giá rất cần thiết. Nhóm cán bộ đương nhiệm (25%) đề xuất tổ

chức các khóa học thực tế, với 91,1% (41/45 người) đồng ý về tính khả thi. Nhóm phụ huynh (trong nhóm 25%) nhấn mạnh kỹ năng chăm sóc trẻ, với 93,3% (42/45 người) ủng hộ. Nhóm học viên cao học (33,3%) cho rằng cần có chương trình bồi dưỡng dài hạn, với 95% (57/60 người) đồng ý.

Biện pháp 4: Bảo đảm chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ toàn diện của nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện phụ huynh (trong nhóm 25%) đánh giá đây là biện pháp cốt lõi, với 95,6% (43/45 người) cho rằng rất cần thiết để đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định. Nhóm học viên cao học (33,3%) đề xuất các chương trình giáo dục cá nhân hóa, với 91,7% (55/60 người) đồng ý về tính khả thi. Nhóm cán bộ đương nhiệm (25%) nhấn mạnh cần có chỉ số đo lường chất lượng, với 88,9% (40/45 người) ủng hộ, nhưng 11,1% (5/45 người) lo ngại về chi phí triển khai.

Biện pháp 5: Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Nhóm cán bộ địa phương (trong nhóm 25%) cho rằng cần đầu tư dài hạn, với 91,1% (41/45 người) đánh giá biện pháp này cần thiết. Nhóm cán bộ đã nghỉ hưu (16,7%) đề xuất ưu tiên thiết bị hiện đại, với 90% (27/30 người) đồng ý về tính khả thi. Nhóm học viên cao học (33,3%) nhấn mạnh kiểm tra định kỳ, với 88,3% (53/60 người) ủng hộ, nhưng 11,7% (7/60 người) lo ngại về ngân sách.

Biện pháp 6: Tổ chức hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục trong việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Ý kiến về biện pháp này có sự phân hóa. Nhóm cán bộ đương nhiệm (25%) cho rằng xã hội hóa là xu hướng tất yếu, với 82,2% (37/45 người) đánh giá cần thiết, nhưng chỉ 77,8% (35/45 người) đồng ý về tính khả thi do lo ngại về minh bạch. Nhóm phụ huynh (trong nhóm 25%) lo lắng về chi phí, với 80% (36/45 người) ủng hộ nhưng yêu cầu kiểm soát chặt chẽ. Nhóm học viên cao học (33,3%) đề xuất cần chính sách hỗ trợ, với 83,3% (50/60 người) đồng ý.

Biện pháp 7: Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh

Tất cả các nhóm đều đánh giá cao biện pháp này. Nhóm cán bộ đương nhiệm (25%) đề xuất xây dựng bộ tiêu chí giám sát, với 93,3% (42/45 người) cho rằng rất cần thiết và 91,1% (41/45 người) đồng ý về tính khả thi. Nhóm học viên cao học (33,3%) nhấn mạnh vai trò công nghệ, với 90% (54/60 người) ủng hộ. Nhóm cán bộ đã nghỉ hưu (16,7%) đề xuất kết hợp tự đánh giá và đánh giá độc lập, với 93,3% (28/30 người) đồng ý.

3.4.2.2. Lượng ý kiến được trưng cầu

Bảng 3.2. Lượng ý kiến được trưng cầu

STT	Mẫu khảo sát	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Cán bộ quản lý phòng giáo dục và lãnh đạo trường mầm non đã nghỉ hưu	30	16,7%
2	Cán bộ quản lý giáo dục đương nhiệm thuộc địa bàn và lân cận	45	25,0%
3	Cán bộ quản lý của địa phương có liên quan đến giáo dục mầm non và đại diện ban liên lạc phụ huynh của trẻ mầm non	45	25,0%
4	Học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành quản lý giáo dục	60	33,3%
Tổng		**180**	**100,0%**

Mỗi đối tượng tham gia được yêu cầu đánh giá 7 biện pháp theo hai tiêu chí: tính cần thiết và tính khả thi, sử dụng thang điểm Likert (1: Không đồng ý, 5: Rất đồng ý). Các phương pháp thu thập bao gồm phỏng vấn sâu (30 cán bộ nghỉ hưu), tham khảo ý kiến (45 cán bộ đương nhiệm), trao đổi trực tiếp (45 cán bộ địa phương và phụ huynh), và bút vấn (60 học viên cao học và nghiên cứu sinh). Tổng cộng, 180 phiếu khảo sát đã được thu hồi và phân tích.

Kết quả định lượng cho thấy:

Tính cần thiết: Các biện pháp đều được đánh giá cao, với tỷ lệ đồng ý (điểm 4 và 5 trên thang Likert) dao động từ 82,2% (biện pháp 6: 148/180 người) đến 96,7%

(biện pháp 3: 174/180 người). Biện pháp 4 (nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ) đạt 95,6% (172/180 người).

Tính khả thi: Tỷ lệ đồng ý dao động từ 77,8% (biện pháp 6: 140/180 người) đến 91,7% (biện pháp 1: 165/180 người). Biện pháp 7 (kiểm tra, giám sát) đạt 90,6% (163/180 người). Biện pháp 6 có tỷ lệ thấp nhất do lo ngại về nguồn lực và cơ chế.

Các ý kiến định tính từ phỏng vấn và trao đổi cung cấp thêm thông tin về thách thức thực tiễn, như thiếu ngân sách cho cơ sở vật chất (biện pháp 5) hoặc cần hướng dẫn cụ thể cho xã hội hóa (biện pháp 6), giúp làm rõ các yếu tố cần cải thiện khi triển khai.

3.5. Thử nghiệm

Trong số bảy biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả lựa chọn thử nghiệm Biện pháp 3: Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh". Việc lựa chọn này dựa trên kết quả khảo nghiệm cho thấy đây là biện pháp có mức độ cần thiết cao nhất (96,7%) và mức độ khả thi cũng rất cao (91,1%). Điều này phản ánh sự đồng thuận rộng rãi từ các nhóm đối tượng khảo sát cũng như khả năng tổ chức triển khai thực tiễn, đặc biệt thông qua các khóa học thực hành và chương trình bồi dưỡng dài hạn. Biện pháp này được xem là trọng tâm và mang tính nền tảng, vì đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên không chỉ là lực lượng trực tiếp thực thi các kế hoạch quản lý mà còn đóng vai trò quyết định trong quá trình tuyên truyền, tổ chức thực hiện, kiểm tra - giám sát, đồng thời vận hành hiệu quả cơ chế xã hội hóa và sử dụng cơ sở vật chất trong nhà trường. Trong bối cảnh yêu cầu về kiểm định chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao, đội ngũ trong các trường mầm non đang đối mặt với nhiều thách thức về chuyên môn, kỹ năng quản lý và nhận thức nghề nghiệp. Do đó, việc triển khai thử nghiệm biện pháp bồi dưỡng đội ngũ không chỉ mang tính cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn mà còn có khả năng triển khai dễ dàng trong phạm vi nhỏ để đánh giá hiệu quả ban đầu, từ đó mở rộng và nhân rộng trong thực tiễn. Kết quả thử

nghiệm sẽ cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn quan trọng để điều chỉnh nội dung, hình thức và phương pháp bồi dưỡng sao cho phù hợp với điều kiện thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng đội ngũ đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu trong quá trình kiểm định chất lượng giáo dục mầm non.

3.5.1. Mục đích thử nghiệm

Việc thử nghiệm Biện pháp 3 nhằm đánh giá tính hiệu quả, tính khả thi và mức độ phù hợp của hoạt động bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Mục đích cốt lõi là xác định mức độ tác động của biện pháp này đối với việc nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà trường theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, từ đó cung cấp cơ sở thực tiễn và khoa học để khẳng định vai trò trung tâm của đội ngũ nhân sự trong toàn bộ quá trình thực hiện đổi mới quản lý. Bên cạnh đó, thử nghiệm còn nhằm kiểm tra tính phù hợp của nội dung, hình thức và phương pháp bồi dưỡng trong điều kiện thực tế tại các trường mầm non, làm tiền đề cho việc điều chỉnh, hoàn thiện và nhân rộng biện pháp trong giai đoạn tiếp theo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non một cách bền vững.

3.5.2. Thiết kế thử nghiệm

Địa điểm thử nghiệm: 03 trường mầm non tạiTP.HCM.

Đối tượng tham gia: 12 cán bộ quản lý, 24 giáo viên và 9 nhân viên trong các trường được lựa chọn.

Cụ thể:

Bảng 3.3. Đối tượng tham gia thử nghiệm

Stt	Trường	CBQL	GV	NV
1	MN Long Phước	4	9	3
2	MN Long Trường	4	9	3
3	MN Long Bình	4	9	3

Thời gian thực hiện: Từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2025.

Hình thức bồi dưỡng:

+ Tập huấn chuyên đề (4 buổi qua hình thức online): Nội dung gồm các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục

trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, phương pháp lập kế hoạch giáo dục, kỹ năng quản lý nhóm, sử dụng công nghệ trong giám sát - đánh giá.

+ Học liệu điện tử (tự học có hướng dẫn): Gửi qua hệ thống nhóm zalo, gmail.
+ Quan sát - phản hồi thực hành: Sau mỗi buổi thực hành, cán bộ phản hồi góp ý trực tiếp và qua biểu mẫu đánh giá.

Phương pháp đánh giá thử nghiệm:

+ Trước và sau thử nghiệm: khảo sát mức độ hiểu biết về chuẩn kiểm định và năng lực chuyên môn qua bảng hỏi (Likert 5 mức độ).
+ Phỏng vấn sâu một số thành viên sau thử nghiệm.
+ Quan sát hành vi nghề nghiệp và thái độ hợp tác trong công việc.
+ Đánh giá sự thay đổi qua nhật ký công việc/phiếu tự đánh giá của người tham gia.

3.5.3. Quá trình thử nghiệm

Giai đoạn chuẩn bị (1 tuần): Xây dựng tài liệu, tuyển chọn đội ngũ giảng viên, thống nhất kế hoạch thử nghiệm với Ban Giám hiệu các trường.

Giai đoạn triển khai (6 tuần):

Tuần 1-2: Tổ chức tập huấn 2 chuyên đề đầu.

Tuần 3: Học viên tự học học liệu điện tử, làm bài kiểm tra đánh giá giữa kỳ.

Tuần 4-5: Tập huấn 2 chuyên đề cuối và thực hành tại lớp học.

Tuần 6: Thực hành vận dụng tại đơn vị, phản hồi chuyên môn.

Giai đoạn tổng kết (1 tuần): Tổ chức đối thoại, khảo sát đầu ra, thu thập dữ liệu phản hồi và xử lý thông tin.

3.5.4. Kết quả thử nghiệm

3.5.4.1. So sánh với kết quả mong đợi

Kết quả thử nghiệm Biện pháp 3: *Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh* được đánh giá thông qua các phương pháp khảo sát, phỏng vấn sâu, quan sát và phân tích dữ liệu từ 45 người tham gia (12 cán bộ quản lý, 24 giáo viên và 9 nhân viên)

tại ba trường mầm non (MN Long Phước, MN Long Trường, MN Long Bình) trong khoảng thời gian từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2025. Các tiêu chí đánh giá tập trung vào: (1) mức độ hiểu biết về tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, (2) năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý, (3) thái độ hợp tác và nhận thức nghề nghiệp, và (4) tính khả thi, phù hợp của chương trình bồi dưỡng.

Bảng 3.4. So sánh chi tiết giữa kết quả đạt được và kết quả mong đợi

Tiêu chí đánh giá	Kết quả mong đợi	Kết quả đạt được	So sánh với kỳ vọng
Mức độ hiểu biết về tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục	80% người tham gia đạt mức "Hiểu rõ" hoặc "Rất hiểu rõ" (mức 4 và 5 trên thang Likert) về các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục sau khi tham gia bồi dưỡng.	86,7% (39/45) đạt mức 4 và 5: - 100% cán bộ quản lý (12/12): "Rất hiểu rõ". - 83,3% giáo viên (20/24): "Hiểu rõ" hoặc cao hơn. - 77,8% nhân viên (7/9): "Hiểu rõ" hoặc cao hơn. So với trước thử nghiệm (22,2% đạt mức 4 và 5), cải thiện rõ rệt.	Vượt 6,7% so với kỳ vọng. Nhận thức và kiến thức chuyên môn được nâng cao đáng kể, đặc biệt ở cán bộ quản lý.
Năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý	75% người tham gia cải thiện rõ rệt các kỹ năng: lập kế hoạch giáo dục, quản lý nhóm, giám sát - đánh giá, sử dụng công nghệ (qua phiếu tự đánh giá và quan sát thực hành).	82,2% (37/45) cải thiện đáng kể: - 91,7% cán bộ quản lý (11/12): Kỹ năng lập kế hoạch, giám sát vượt trội. - 79,2% giáo viên (19/24): Áp dụng phương pháp giảng dạy sáng tạo, sử dụng công nghệ tốt. - 77,8% nhân viên (7/9): Nâng cao hiệu	Vượt 7,2% so với kỳ vọng. Kỹ năng được áp dụng hiệu quả trong thực tế, đặc biệt trong tổ chức và giám sát.

Tiêu chí đánh giá	Kết quả mong đợi	Kết quả đạt được	So sánh với kỳ vọng
		quả phối hợp công việc. Nhật ký công việc và quan sát thực hành cho thấy áp dụng linh hoạt.	
Thái độ hợp tác và nhận thức nghề nghiệp	70% người tham gia thể hiện sự thay đổi tích cực về thái độ hợp tác, tinh thần trách nhiệm và nhận thức vai trò trong kiểm định chất lượng giáo dục.	84,4% (38/45) có thái độ tích cực hơn: - Phỏng vấn sâu (10 người: 4 cán bộ quản lý, 4 giáo viên, 2 nhân viên): Nhận thức rõ tầm quan trọng của kiểm định, sẵn sàng phối hợp. - Quan sát: Tăng mức độ chủ động, tinh thần hợp tác trong họp và thực hành.	Vượt 14,4% so với kỳ vọng. Thái độ và nhận thức nghề nghiệp cải thiện đáng kể, thúc đẩy hợp tác nhóm.
Tính khả thi và phù hợp của chương trình bồi dưỡng	80% người tham gia đánh giá chương trình (tập huấn online, học liệu điện tử, thực hành - phản hồi) là "Phù hợp" hoặc "Rất phù hợp" với điều kiện thực tế.	88,9% (40/45) đánh giá "Phù hợp" hoặc "Rất phù hợp": - Tập huấn online tiết kiệm thời gian. - Học liệu điện tử dễ tiếp cận qua Zalo, Gmail. - Thực hành - phản hồi giúp áp dụng kiến thức. - 11,1% (5/45) đề xuất tăng thời lượng thực hành.	Vượt 8,9% so với kỳ vọng. Chương trình phù hợp, nhưng cần tăng thời lượng thực hành để tối ưu hiệu quả.

Qua dữ liệu cho thấy, kết quả thử nghiệm vượt tất cả các tiêu chí mong đợi, khẳng định tính hiệu quả và khả thi của Biện pháp 3 trong việc nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Các số liệu định lượng (tỷ lệ đạt mức 4 và 5 trên thang Likert) và định tính (phỏng vấn, quan sát) cho thấy sự cải thiện rõ rệt về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Chương trình bồi dưỡng được đánh giá cao về tính phù hợp với điều kiện thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh, cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn để nhân rộng biện pháp trong tương lai.

3.5.4.2. Bài học kinh nghiệm được đúc rút

Qua quá trình triển khai và đánh giá thử nghiệm Biện pháp 3, tác giả luận án thấy rằng một số bài học kinh nghiệm được rút ra:

Thiết kế chương trình linh hoạt: Sự kết hợp giữa tập huấn online, học liệu điện tử và thực hành tại chỗ đáp ứng tốt nhu cầu học tập của các đối tượng có lịch trình công việc khác nhau. Tuy nhiên, phản hồi từ 11,1% (5/45) người tham gia cho thấy cần tăng thời lượng thực hành tại trường để củng cố kỹ năng. Bài học: Cần cân đối tỷ lệ giữa lý thuyết và thực hành, đồng thời điều chỉnh thời gian, hình thức bồi dưỡng phù hợp với đặc thù từng trường mầm non.

Tăng cường phản hồi chuyên môn: Các buổi quan sát - phản hồi sau thực hành được đánh giá cao vì giúp người tham gia nhận diện điểm mạnh, điểm yếu và cải thiện kỹ năng ngay lập tức. Tuy nhiên, một số giáo viên và nhân viên mong muốn nhận phản hồi chi tiết hơn, kèm ví dụ minh họa cụ thể. Bài học: Xây dựng biểu mẫu phản hồi chi tiết, đào tạo giảng viên cung cấp phản hồi mang tính xây dựng và định hướng rõ ràng.

Ứng dụng công nghệ hiệu quả: Sử dụng Zalo và Gmail để gửi học liệu điện tử được đánh giá tiện lợi, đặc biệt với nhân viên có trình độ công nghệ cơ bản. Tuy nhiên, một số người gặp khó khăn khi tải tài liệu dung lượng lớn hoặc sử dụng hệ thống online liên tục. Bài học: Tối ưu hóa học liệu (nén file, cung cấp hướng dẫn cụ thể) và đảm bảo hạ tầng công nghệ ổn định để hỗ trợ tự học.

Khuyến khích động lực và hợp tác: Sự thay đổi tích cực về thái độ hợp tác (84,4% người tham gia) cho thấy vai trò của môi trường khuyến khích học tập và chia sẻ kinh nghiệm. Các buổi đối thoại cuối chương trình giúp người tham gia cảm

thấy được lắng nghe và động viên. Qua đó tác giả luận án thấy cần duy trì các hoạt động đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm định kỳ để duy trì động lực và tinh thần hợp tác sau bồi dưỡng.

Cá nhân hóa nội dung bồi dưỡng: Chương trình bồi dưỡng chung đáp ứng tốt nhu cầu tổng thể, nhưng nhu cầu của từng nhóm đối tượng khác nhau (cán bộ quản lý cần kỹ năng giám sát, giáo viên cần phương pháp giảng dạy, nhân viên cần kỹ năng phối hợp). Tác giả luận án cho rằng cần: Cá nhân hóa nội dung bồi dưỡng thông qua các chuyên đề riêng hoặc tài liệu bổ sung phù hợp với vai trò từng nhóm.

Đánh giá liên tục và cải tiến: Sử dụng đa dạng phương pháp đánh giá (khảo sát, phỏng vấn, quan sát, nhật ký công việc) cung cấp dữ liệu toàn diện và đáng tin cậy. Tuy nhiên, một số người tham gia đề xuất đơn giản hóa bài kiểm tra giữa kỳ để tập trung vào thực hành. Qua đó, tác giả luận án cho rằng cần: Liên tục điều chỉnh công cụ đánh giá để đảm bảo tính phù hợp, giảm áp lực không cần thiết cho người tham gia.

Kết luận chương 3

Trong Chương 3, tác giả luận án đã hoàn thành việc xây dựng một hệ thống biện pháp quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, dựa trên các nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu, pháp lý, khoa học, thực tiễn, hệ thống và đồng bộ. Bảy biện pháp được đề xuất bao gồm: "Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của kiểm định chất lượng giáo dục tại các trường mầm non Thành phố Hồ Chí Minh; Lập kế hoạch và tổ chức chỉ đạo quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh; Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh; Bảo đảm chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ toàn diện của nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng tiêu chuẩn của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tổ chức hoàn thiện cơ chế xã hội hóa giáo dục trong việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh". Các biện pháp này được thiết kế có tính bổ trợ lẫn nhau, tạo thành một khung quản lý toàn diện để đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

Nghiên cứu đã tiến hành khảo nghiệm để đánh giá tính cần thiết và khả thi của các biện pháp thông qua ý kiến từ nhiều nhóm đối tượng liên quan, bao gồm cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh, và học viên cao học. Kết quả khảo nghiệm khẳng định sự đồng thuận cao về vai trò và khả năng áp dụng của các biện pháp, đặc biệt là biện pháp bồi dưỡng đội ngũ nhân sự, được xem là yếu tố cốt lõi trong quản lý trường mầm non.

Đặc biệt, nghiên cứu đã thực hiện thử nghiệm biện pháp "Biện pháp 3: Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của

việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh". Quá trình thử nghiệm được tiến hành với các phương pháp đánh giá đa dạng như khảo sát, phỏng vấn sâu, quan sát và ghi chép, giúp làm rõ hiệu quả của chương trình bồi dưỡng trong việc nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyên môn và thái độ hợp tác của đội ngũ. Những bài học kinh nghiệm từ thử nghiệm, như thiết kế chương trình linh hoạt, tăng cường phản hồi chuyên môn, và ứng dụng công nghệ, đã cung cấp cơ sở thực tiễn để hoàn thiện và mở rộng biện pháp.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết luận chung

Luận án đã tập trung nghiên cứu một cách hệ thống về lý luận, thực tiễn và biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý trường mầm non đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

Trước hết, trên cơ sở hệ thống hóa và phân tích các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước, luận án đã làm rõ các khái niệm cơ bản như quản lý giáo dục, chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục, cũng như xác định các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý trường mầm non. Các nội dung quản lý cốt lõi bao gồm tổ chức bộ máy, đội ngũ, cơ sở vật chất, mối quan hệ gia đình - nhà trường - xã hội và hoạt động nuôi dạy trẻ đã được lý giải đầy đủ, làm nền tảng cho các nghiên cứu tiếp theo.

Thông qua khảo sát thực trạng quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, luận án đã chỉ ra những thành tựu nổi bật như tỷ lệ trường đạt chuẩn tăng nhanh, cơ sở vật chất ngày càng được cải thiện, đội ngũ giáo viên từng bước nâng cao năng lực và sự quan tâm đầu tư từ chính quyền địa phương. Tuy nhiên, luận án cũng chỉ ra những hạn chế cần khắc phục như sự tham gia chưa đồng đều của cộng đồng, một số trường chưa đạt chuẩn về cơ sở vật chất, và năng lực quản lý ở một số nơi chưa đồng đều.

Trên nền tảng lý luận và thực tiễn đó, luận án đã đề xuất hệ thống bảy biện pháp quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Các biện pháp được xây dựng dựa trên các nguyên tắc khoa học, tính khả thi và sự phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, biện pháp "Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt tiêu chuẩn theo quy định của việc quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh" là biện pháp cốt lõi, đóng vai trò trung tâm trong việc nâng cao hiệu quả quản lý. Việc khảo nghiệm và thử nghiệm biện pháp này đã cho thấy kết quả tích cực, tạo tiền đề để triển khai nhân rộng trong tương lai.

Nhìn chung, luận án đã góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ chí Minh, đồng thời đề xuất hệ thống biện pháp có tính khả thi cao, đáp ứng

yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong bối cảnh hội nhập.

Khuyến nghị

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả luận án đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*Với cơ quan quản lý giáo dục các cấp, c*ần ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể, thống nhất và đồng bộ hơn về quy trình kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giúp các cơ sở giáo dục mầm non có cơ sở pháp lý rõ ràng để triển khai thực hiện. Đồng thời, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, cũng như hỗ trợ chuyên môn và tài chính cho các trường mầm non, nhất là trong quá trình tổ chức tự đánh giá và đánh giá ngoài. Bên cạnh đó, việc xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành trong xã hội hóa giáo dục là rất cần thiết, nhằm huy động hiệu quả các nguồn lực từ cộng đồng, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội để phát triển mạng lưới trường mầm non đạt chuẩn chất lượng.

Đối với các trường mầm non, cần chủ động xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường một cách bài bản, có tầm nhìn dài hạn và gắn với mục tiêu đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Việc nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, giáo viên là nhiệm vụ then chốt, đòi hỏi sự đầu tư liên tục thông qua các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu và thường xuyên. Cùng với đó, các trường cần chú trọng xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường, tạo nên một môi trường sư phạm nơi mỗi thành viên đều có ý thức và trách nhiệm rõ ràng trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Về phía đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên trong trường mầm non, cần chủ động tự học, tự bồi dưỡng nhằm đáp ứng các tiêu chí nghề nghiệp theo yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời đại hiện nay. Họ cũng cần tích cực tham gia vào các hoạt động chuyên môn như hội thảo, tập huấn, sinh hoạt tổ chuyên môn để không ngừng cập nhật kiến thức và kỹ năng quản lý, giảng dạy phù hợp với yêu cầu của kiểm định chất lượng giáo dục.

Phụ huynh và cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng môi trường giáo dục chất lượng. Do đó, cần nâng cao nhận thức cho phụ huynh về tầm quan trọng của kiểm định chất lượng giáo dục đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Việc tăng cường phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh trong các hoạt động giáo

dục sẽ góp phần tạo dựng một môi trường học tập lành mạnh, an toàn và chất lượng cho trẻ em mầm non.

Đối với các nhà nghiên cứu và các cơ sở đào tạo, cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về các mô hình quản lý trường mầm non hiệu quả trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay. Ngoài ra, việc tổ chức các chương trình đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn cần gắn sát với yêu cầu thực tế của công tác kiểm định chất lượng giáo dục, giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực giáo dục mầm non.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA NGHIÊN CỨU SINH

1. **Trần Thị Hoài** (2021), *Định hướng hiện đại hóa trong công tác quản lý xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 7, tháng 7/2021 (42-48).
2. **Trần Thị Hoài** (2021), *Điều kiện đảm bảo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục*. Bài báo cáo Hội nghị khoa học quốc tế tại Học viện Quản lý giáo dục. Số 9A, tháng 9/2021 (49-52).
3. **Trần Thị Hoài** (2024), *Quản lý trường mầm non theo yêu cầu của tiêu chuẩn kiểm định trong giai đoạn hiện nay*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 10, tháng 10/2024 (10-15).
4. **Trần Thị Hoài** (2024), *Quản trị kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường mầm non theo yêu cầu của kiểm định chất lượng*. Tạp chí Quản lý giáo dục, số 12A, tháng 12/2024 (75-81).
5. **Tran Thi Hoai** (2025), *The current state of preschool management in accordance with quality accreditation requirements in Ho Chi Minh City, Vietnam.* International Journal of Social Sciences, United Kingdom 8(3), 58-65 https://doi.org/10.21744/ijss.v8n3.2402
6. **Tran Thi Hoa**i (2025), *Solution for managing preschools according to the education quality accreditation requirements in Ho Chi Minh City in Vietnam.* International Research Journal of Management, IT and Social Sciences, United Kingdom 12(4), 230-239. https://doi.org/10.21744/irjmis.v12n4. 2537

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

[1] Lê Thị Thu Ba (2016). Giải pháp nâng cao hiệu quả phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc chăm sóc - giáo dục trẻ em ở các trường mầm non tư thục. Tạp chí Khoa học giáo dục, 129, 46-48.

[2] Đặng Quốc Bảo (1997), Những vấn đề cơ bản về quản lý giáo dục, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT về việc Ban hành Điều lệ Trường mầm non ; Ngày ban hành, 31-12-2020

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo ,Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương 2 cấp, ban hành ngày 12 tháng 6 năm 2025

[5] Bộ Giáo dục và Đào tạo,Thông tư số 13/VBHN-BGDĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, ban hành ngày 31-12-2024

[6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT về việc Ban hành Điều lệ Trường mầm non ; Ngày ban hành, 31-12-2020

[7] Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2012), Đại cương khoa học quản lý, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[8] Chính phủ, Nghị định số 105/2020/NĐ-CP: Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Số ký hiệu, 105/2020/NĐ-CP. Ngày ban hành, 08-09-2020.

[9] Chính phủ, Nghị định 142/2025/NĐ-CP Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

[10] Võ Nguyên Du, Đặng Thị Thanh Thúy (2020). Quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên các trường mầm non trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định theo Chuẩn chức danh nghề nghiệp. Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, 9(2), 7-14.

[11] Nguyễn Thị Thu Hà, Vũ Thị Ngọc Minh (2023). Năng lực nghề của giáo viên mầm non đáp ứng Chương trình Giáo dục mầm non theo tiếp cận năng lực: Kinh nghiệm của Singapore và vận dụng vào Việt Nam. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 19(12), 75-81.

[12] Bùi Minh Hiền-Nguyễn Vũ Bích Hiền, 2015, Quản lý và lãnh đạo nhà trường, NXB Đại học Sư phạm

[13] Trịnh Thị Anh Hoa, Trịnh Vân Hà. (2023). Thực trạng chuyển đổi số trong quản lí trường mầm non và phổ thông hiện nay. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 12, 20-27.

[14] Văn Cẩn Hoàng, Văn Sơn Huỳnh (2019). Một số giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng nhu cầu giáo dục mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, (65), 137-137.

[15] Nguyễn Tiến Hùng (2015). Quản lí chất lượng trong giáo dục [Giáo trình sau đại học]. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội. ISBN 978-604-62-1690-2

[16] Nguyễn Tiến Hùng (2019). Quản lí huy động nguồn lực phát triển cơ sở giáo dục. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 13, 7-11. ISSN 2615-8957

[17] Nguyễn Tiến Hùng (2022). Chu trình tổ chức cải tiến chất lượng liên tục "C-EPD" trong đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục. Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, 18(9), 1-6.

[18] Đặng Thành Hưng (2005), Chuẩn và chuẩn hóa trong giáo dục, những vấn đề lý luận và thực tiễn, Viện chiến lược và chương trình giáo dục, Hà Nội

[19] Mai Thị Khuyên (2020). Đề xuất nội dung quản lí chất lượng dịch vụ công trong trường mầm non theo mô hình CIPO. Tạp chí Giáo dục, 428(2), 5-9

[20] Trần Kiểm (2008), Khoa học quản lý giáo dục: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[21] Trần Kiểm (2016), Quản lí và lãnh đạo nhà trường hiệu quả: tiếp cận năng lực, NXB Đại học Sư phạm

[22] Bùi Thị Trúc Linh (2024). Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ tại các trường mầm non quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, 13(03S), 350-360.

[23] Trần Thị Tuyết Mai, Các mô hình lập kế hoạch chiến lược trong trường học, Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục số 02(30), tháng 6 - 2021

[24] Lê Đình Sơn, Nguyễn Thị Hồng Vân (2018). Đổi mới quản lí công tác kiểm tra nội bộ tại các trường mầm non trên địa bàn quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, 1(01), 88-92.

[25] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS. Nhà xuất bản Thống kê.

[26] Nguyễn Thị Hồng Vân, Nguyễn Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Thảo, Mai Thị Trang (2023). Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo giáo dục mầm non tại Trường Cao đẳng Sơn La. VJE Tạp chí Giáo dục, 23(13), 53-58.

Tiếng Anh

[27] Abdalla, M. S., & Ali, I. A. (2017). Educational management, educational administration and educational leadership: definitions and general concepts.

[28] Karademir, A., Cingi, M. A., Dereli, F., & Akman, B. (2017). Quality in preschool education: The views of teachers and assistant teachers. Bayburt Eğitim Fakültesi Dergisi, 12(23), 7-33.

[29] Alshahrani, A. (2024). School leaders' perspectives on early childhood education leadership. East Tennessee State University. Retrieved from https://dc.etsu.edu/etd/4356

[30] Andrews, L. (2021, March 4). PDCA: Plan, Do, Check, Act. SensrTrx Sam. https://www.sensrtrx.com

[31] Bayram, A. (2019). The viewpoints of educational managers on educational planning in Turkey. European Journal of Education Studies.

[32] Bush, T. (2003). Theories of educational leadership and management. sage.

[33] Clarke, A. (2007). School management. Management, 1(4).

[34] Conroy, M. A., Sutherland, K. S., Algina, J., Ladwig, C., Werch, B., Martinez, J., & Gyure, M. (2019). Outcomes of the BEST in CLASS intervention on teachers' use of effective practices, self-efficacy, and classroom quality. School Psychology Review, 48(1), 31-45. https://doi.org/10.17105/SPR-2018-0003.V48-1

[35] David Whitebread, Martina Kuvalja, (2015) Quality in Early Childhood Education: an International Review and Guide for Policy Makers, November 2015, World Innovation Summit for Education Qatar Foundation; DOI:10.13140/RG.2.2.20363.64804

[36] Davies, B., & Ellison, L. (1998), Futures and strategic perspectives in school planning. International Journal of Educational Management.

[37] Early, D. M., Maxwell, K. L., Burchinal, M., Alva, S., Bender, R. H., Bryant, D., ... & Zill, N. (2007). Teachers' education, classroom quality, and young children's academic skills: Results from seven studies of preschool programs. Child development, 78(2), 558-580.

[38] ECRA Group (2015), Creating the Future: Strategic Planning for Schools. White paper.

[39] Elliott, A. (2007). Improving early childhood quality through standards, accreditation and registration. Sydney University Press.

[40] Eravia. (2020). The importance of community engagement in education management in early childhood education in 4.0 era. Jurnal Pendidikan Usia Dini, 14(1), 1-15.

[41] Esaki, K. (2016). Common management process model of new TQM based on the situation analysis. Intelligent Information Management, 8(6), 181-193. https://doi.org/10.4236/iim.2016.86014

[42] Eurydice. (2024). Quality assurance in early childhood and school education — Montenegro. Eurydice/EACEA.

[43] Everard, K. B., Wilson, I., & Morris, G. (2004). Effective school management. ISBN 1-4129-0048-4

[44] Fardinpour, A., Pedram, M. M., & Burkle, M. (2014). Intelligent learning management systems: Definition, features and measurement of intelligence. International Journal of Distance Education Technologies (IJDET), 12(4), 19-31.

[45] Grace, G. (2005). School leadership: Beyond education management. Routledge.

[46] Grace, K. (2022). Preschool Parents' Ratings of Parent-teacher Relationships. A look at the Impact of Family Demographics. Asia-Pacific journal of research in early childhood education, 16(2).

[47] Hair, Black, Babin, Anderson, and Tatham, (2010). Multivariate Data Analysis: A Global Perspective. (7th ed.). Upper Saddle River, New Jersey: Pearson Education, Inc.

[48] Jecyl C. Bantilan, Prima O. Deguito a, Archie S. Otero a, Analyn R. Regidor a and Marilou D. Junsay, Strategic Planning in Education: A Systematic Review. Asian Journal of Education and Social Studies, Volume 45, Issue 1, Page 40-54, 2023; Article no.AJESS.100983. ISSN: 2581-6268

[49] Kriemadis, T.; Theakou, E. (2007), Strategic planning models in public and non-profit sportorganizations, Choregia.

[50] Lunenburg, F. C., & Ornstein, A. (2021). Educational administration: Concepts and practices. Sage Publications.

[51] Musa, S., & Uthartianty, R. (2019). The efforts of early-childhood education managers in achieving accreditation to improve the quality of education organization. Journal of Nonformal Education, 5(2), 138-144.

[52] National Association for the Education of Young Children (NAEYC). (2021). Professional standards and competencies for early childhood educators. Retrieved from https://www.naeyc.org

[53] National Association of Elementary School Principals (NAESP). (2021). Leading learning communities: A principal’s guide to early learning and the early grades (Pre-K-3). Retrieved from https://www.naesp.org

[54] OECD (2015), Starting Strong IV: Monitoring Quality in Early Childhood Education and Care,oECd Publishing, Paris.DOI:

http://dx.doi.org/10.1787/9789264233515-en

[55] OECD (2020), Quality Early Childhood Education and Care for Children Under Age 3: Results from the Starting Strong Survey 2018, TALIS, OECD Publishing, Paris, https://doi.org/10.1787/99f8bc95-en.

[56] OECD. (2022). Quality assurance and improvement in the early education and care sector [PDF report]. OECD Publishing.

[57] OECD. (2024). Education at a glance 2024: OECD indicators. OECD Publishing. https://doi.org/10.1787/69096873-en

[58] Olowoselu, A., & ElSayary, A. (2024). International Perspectives on Educational Administration Using Educational Inquiry. Taylor & Francis Group.

[59] Olowoselu, A. (2024). Educational leadership and quality assurance in schools. In A. ElSayary & A. Olowoselu (Eds.), Interdisciplinary approaches for educators' and learners' well-being (pp. 1-15). Springer. https://doi.org/10.1007/978-3-031-65215-8_19

[60] Özmantar, Z. K., & Karatasoglu, D. (2019). Comparison of the Inspection Criteria for Turkish Preschool Institutions with International Accreditation Standards. International Journal of Research in Education and Science, 5(1), 190-202.

[61] Petrides, L. A., & Nodine, T. R. (2003). Knowledge management in education: defining the landscape.

[62] Phan, T. N., & Tang, T. H. (2025). Measures to manage self-assessment activities in education quality accreditation of kindergartens in Dong Hai district, Bac Lieu province. Dong Thap University Journal of Science, 13(04S), 278-294. https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1466

[63] Purba, R. I., Sinaga, P., Hariandja, E. S., & Parani, R. (2024). Supporting quality management in Indonesia's early childhood education through accreditation processes. Issues in Educational Research, 34(3), 1129-1147.

[64] Robbins, S. P., Bergman, R., Stagg, I., & Coulter, M. (2014). Management (Vol. 7). Pearson Australia.

[65] Robbins, S. P., Bergman, R., Stagg, I., & Coulter, M. (2014). Management (Vol. 7). Pearson Australia.

[66] Shnejder, L., Khmelkova, M., Golovyatenko, T., Poliakova, M., & Doroshenko, O. (2020). Development of Professional Competence of Teachers as A Factor of the Education Quality Management in Preschool Institutions. In SHS Web of Conferences (Vol. 79, p. 04001). EDP Sciences.

[67] Strike, K. A., Haller, E. J., & Soltis, J. F. (2014). The ethics of school administration. Teachers College Press.

[68] Taguma, M., Litjens, I., & Makowiecki, K. (2012). Quality matters in early childhood education and care: Japan 2012. OECD Publishing. https://doi.org/10.1787/9789264176621-en

[69] Thrupp, M., & Willmott, R. (2003). EBOOK: Educational Management in Managerialist Times.

[70] Tompkins, V. (2022). Relations between the home literacy environment and young children's theory of mind. Cognitive Development, 62, 101179.

[71] Tompkins, J. R. (2023). Organization theory and public management. Waveland Press.

[72] UNESCO & UNICEF. (2022). Tashkent declaration and commitments to action for transforming early childhood care and education. United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization & United Nations Children's Fund. https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000383320

[73] UNESCO & United Nations Children's Fund. (2024). Global report on early childhood care and education: The right to a strong foundation. UNESCO. https://doi.org/10.54675/FWQA2113

[74] UNESCO (2004), Quality Assurance in Early Childhood Education: International Perspectives,

[75] UNESCO. (2017). Education for sustainable development goals: Learning objectives. Paris: UNESCO

[76] Woodhead, M. (1998). 'Quality'in Early Childhood Programmes - a contextually appropriate approach. International Journal of Early Years Education, 6(1), 5-17.

[77] Woodhead, M., Moss, P., & Isaacs, J. (2009). Quality standards and quality assurance systems for pre-primary education [White paper]. ECD Measure.

[78] Yapandi, Y. (2018), Strategic Planning Model to Increase Quality Basic School Education by 2020, JP2D (Jurnal Penelitian Pendidikan Dasar) UNTAN.

PHỤ LỤC
PHIẾU KHẢO SÁT
PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN TRƯỜNG MẦM NON

Kính gửi: Ông (Bà)

Nhằm đánh giá thực trạng và nâng cao hiệu quả quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý ông (bà) thông qua phiếu khảo sát này. Thông tin thu thập sẽ được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, cải tiến chất lượng giáo dục.

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: .....

2. Chức vụ:

Hiệu trưởng

Phó hiệu trưởng

Giáo viên

Phụ huynh

Khác: .....

3. Số năm công tác: .....

4. Trình độ chuyên môn:

Trung cấp

Cao đẳng

Đại học

Sau đại học

PHẦN B: KHẢO SÁT Ý KIẾN

Dưới đây là các nội dung khảo sát. Xin vui lòng đánh dấu (X) vào ô phù hợp nhất với ý kiến của thầy/cô.

(Thang đo: 1 - Hoàn toàn không đồng ý, 2 - Không đồng ý, 3 - Không ý kiến/phân vân, 4 - Đồng ý, 5 - Hoàn toàn đồng ý)

1. NỘI DUNG VỀ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1.1. Kế hoạch và chiến lược phát triển nhà trường

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, định hướng kinh tế - xã hội địa phương và nguồn lực hiện có.					
2	Kế hoạch phát triển nhà trường được thể hiện bằng văn bản, được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công khai rõ ràng.					
3	Nhà trường có các giải pháp giám sát hiệu quả trong việc thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển.					
4	Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng và chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường theo thực tế.					
5	Việc xây dựng chiến lược phát triển có sự tham gia đầy đủ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và đại diện phụ huynh và cộng đồng.					
6	Chiến lược phát triển nhà trường đảm bảo tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất).					
7	Nhà trường đã đạt được sự đồng thuận và hỗ trợ tích cực từ phụ huynh, chính quyền và các tổ chức xã hội trong việc triển khai chiến lược phát triển.					
8	Chiến lược phát triển nhà trường giúp cải thiện rõ rệt chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.					
9	Các hoạt động giáo dục tại nhà trường được tổ chức bám sát chiến lược phát triển đã đề ra.					

1.2. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao trong 5 năm liên tiếp.					
2	Các đoàn thể trong nhà trường (Công đoàn, Đoàn Thanh niên...) thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường.					
3	Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có vai trò lãnh đạo, định hướng hiệu quả trong các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường sư phạm.					
4	Các đoàn thể trong nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ, mang lại hiệu quả cao trong các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.					
5	Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường được ghi nhận tích cực bởi các cấp quản lý thông qua các hoạt động giáo dục và xã hội.					
6	Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường đạt ít nhất 3 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và các năm còn lại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 5 năm liên tiếp.					
7	Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đạt thành tích xuất sắc, nhận khen thưởng từ cấp trên nhờ các đóng góp hiệu quả cho hoạt động của nhà trường.					
8	Các tổ chức trong nhà trường xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, khuyến khích sự phát triển toàn diện cho cán bộ, giáo viên và học sinh.					
9	Các tổ chức trong nhà trường phối hợp tốt với phụ huynh và cộng đồng để thực hiện các mục tiêu giáo dục.					
10	Hoạt động của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác góp phần nâng cao chất lượng kiểm định giáo dục và xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia.					

1.3. Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục của nhà trường theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả.					
2	Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề chuyên môn một cách sáng tạo, mang lại hiệu quả rõ rệt trong nâng cao chất lượng giáo dục.					
3	Tổ văn phòng hỗ trợ tích cực, hiệu quả trong các hoạt động hành chính và quản lý của nhà trường.					
4	Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp xuất sắc, nâng cao chất lượng tổng thể của nhà trường.					
5	Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề chuyên môn một cách bài bản và được ghi nhận bởi các cấp quản lý.					
6	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng định kỳ rà soát và điều chỉnh kế hoạch quản lý nhằm đáp ứng các yêu cầu đổi mới và kiểm định chất lượng giáo dục.					
7	Tổ văn phòng đảm bảo sự phối hợp hiệu quả với tổ chuyên môn và các bộ phận khác trong nhà trường.					
8	Các chuyên đề chuyên môn do tổ chuyên môn tổ chức có sự lan tỏa tích cực và được cộng đồng đánh giá cao.					
9	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới trong các hoạt động chuyên môn của nhà trường.					
10	Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng góp phần cải thiện vượt trội chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại nhà trường.					

1.4. Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Số lượng nhóm trẻ và lớp mẫu giáo trong nhà trường được tổ chức phù hợp với các quy định hiện hành.					
2	Cơ sở vật chất của các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo đảm bảo đủ điều kiện về diện tích và trang thiết bị theo quy định.					
3	Nhà trường có đủ đội ngũ giáo viên phụ trách, đạt chuẩn theo các yêu cầu hiện hành.					
4	Các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được tổ chức khoa học, đáp ứng tốt nhu cầu học tập, vui chơi và phát triển toàn diện của trẻ.					
5	Nhà trường có kế hoạch cải thiện và nâng cao chất lượng cơ sở vật chất của các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.					
6	Các lớp mẫu giáo được trang bị đầy đủ đồ dùng học tập, đồ chơi và tài liệu giáo dục phù hợp với lứa tuổi của trẻ.					
7	Việc tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo trong nhà trường đáp ứng các yêu cầu về sĩ số, đảm bảo môi trường học tập và chăm sóc an toàn, hiệu quả.					
8	Nhà trường thường xuyên rà soát và điều chỉnh số lượng nhóm trẻ và lớp mẫu giáo để đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.					
9	Phụ huynh hài lòng với cách tổ chức và chất lượng các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo tại nhà trường.					
10	Nhà trường tạo điều kiện để các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo hoạt động hiệu quả, góp phần nâng cao uy tín và chất lượng giáo dục trong cộng đồng.					

1.5. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Nhà trường xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn một cách rõ ràng và phù hợp với điều kiện thực tế.					
2	Việc quản lý tài chính trong nhà trường đảm bảo tính minh bạch, khoa học và hiệu quả.					
3	Nhà trường có các biện pháp sáng tạo để huy động nguồn tài chính hợp pháp từ cộng đồng và xã hội hóa giáo dục.					
4	Quản lý tài sản nhà trường được thực hiện có hệ thống, khoa học và đảm bảo tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực.					
5	Nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả của việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.					
6	Các nguồn tài chính được phân bổ hợp lý, đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển bền vững của nhà trường.					
7	Nhà trường xây dựng kế hoạch quản lý hành chính khoa học, đảm bảo tính hệ thống và minh bạch trong các hoạt động quản lý.					
8	Việc huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính được thực hiện hiệu quả, được các cấp quản lý đánh giá cao.					
9	Các kế hoạch tài chính của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục và nhu cầu của địa phương.					
10	Nhà trường nhận được sự tin tưởng từ phụ huynh và cộng đồng nhờ việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản minh bạch và hiệu quả.					

2. NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRƯỜNG MẦM THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

2.1. Đối với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng trường mầm non

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Hiệu trưởng trong 5 năm liên tiếp đảm bảo đạt chuẩn ở mức khá trở lên theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.					
2	Phó Hiệu trưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý và có đóng góp tích cực vào việc vận hành nhà trường theo các tiêu chuẩn kiểm định.					
3	Hiệu trưởng có tầm nhìn chiến lược rõ ràng và khả năng					

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
	thích ứng tốt với những thay đổi trong bối cảnh giáo dục hiện đại.					
4	Phó Hiệu trưởng hỗ trợ hiệu quả trong công tác quản lý và góp phần vào các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục tại nhà trường.					
5	Hiệu trưởng thường xuyên tổ chức và tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, hội thảo, và phát triển các dự án cải tiến quản lý giáo dục.					
6	Phó Hiệu trưởng có các sáng kiến hoặc giải pháp đổi mới, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục tại nhà trường.					
7	Hoạt động quản lý của Hiệu trưởng đảm bảo tính minh bạch, khoa học và được cộng đồng cũng như các cấp quản lý giáo dục ghi nhận tích cực.					
8	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng phối hợp hiệu quả trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển dài hạn của nhà trường.					
9	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đóng vai trò lãnh đạo, tạo động lực và định hướng rõ ràng cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục.					
10	Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhận được sự tín nhiệm từ đội ngũ giáo viên, nhân viên và phụ huynh nhờ năng lực quản lý và sự đóng góp vào sự phát triển nhà trường.					

2.2. Đối với giáo viên

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo tại nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.					
2	Trong 5 năm liên tiếp, phần lớn giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường.					
3	Nhà trường thường xuyên tổ chức các chương trình bồi dưỡng chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên.					

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
4	Đội ngũ giáo viên tích cực tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu và áp dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục hiện đại trong công việc.					
5	Nhà trường có chiến lược rõ ràng trong việc nâng cao tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo.					
6	Việc đánh giá định kỳ năng lực nghề nghiệp của giáo viên được thực hiện công bằng, minh bạch và đúng quy định.					
7	Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt tại nhà trường ngày càng tăng, phản ánh sự cải thiện trong chất lượng giảng dạy và chăm sóc trẻ.					
8	Giáo viên nhận được sự hỗ trợ về tài chính và các nguồn lực khác để tham gia các chương trình bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.					
9	Nhà trường có các giải pháp hiệu quả để giữ chân và phát triển đội ngũ giáo viên giỏi, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.					
10	Đội ngũ giáo viên nhận được sự tín nhiệm và đánh giá cao từ phụ huynh, cộng đồng và các cấp quản lý giáo dục về năng lực và thái độ làm việc.					

2.3. Đối với nhân viên

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Đội ngũ nhân viên trong nhà trường có trình độ đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí công việc.					
2	Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, đảm bảo vận hành hiệu quả các hoạt động trong nhà trường.					
3	Hằng năm, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của nhà trường.					
4	Nhân viên có khả năng ứng dụng công nghệ và đổi mới trong công việc để nâng cao hiệu quả hoạt động.					
5	Nhân viên tích cực đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm tại các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và đạt được các thành tích xuất sắc.					
6	Nhà trường tạo điều kiện để nhân viên tham gia các					

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
	chương trình đào tạo liên tục nhằm nâng cao kỹ năng và trình độ chuyên môn.					
7	Đội ngũ nhân viên trong nhà trường nhận được sự hỗ trợ cần thiết để hoàn thành công việc một cách hiệu quả.					
8	Nhân viên cảm thấy gắn bó và cam kết lâu dài với nhà trường nhờ môi trường làm việc chuyên nghiệp và hỗ trợ từ ban lãnh đạo.					
9	Việc đánh giá định kỳ năng lực và hiệu quả công việc của nhân viên được thực hiện công bằng và minh bạch.					
10	Đội ngũ nhân viên nhận được sự tin tưởng và đánh giá cao từ giáo viên, phụ huynh và cộng đồng nhờ sự tận tâm và chuyên nghiệp trong công việc.					

3. NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC TRƯỜNG MẦM THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

3.1. Diện tích, khuôn viên và sân vườn

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Sân vườn của nhà trường có khu vực riêng để tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ.					
2	Thiết bị và đồ chơi ngoài trời đáp ứng đầy đủ theo Danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.					
3	Sân vườn được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn và thuận tiện cho các hoạt động vui chơi, học tập của trẻ.					
4	Nhà trường có kế hoạch bổ sung thiết bị và đồ chơi ngoài trời phù hợp với nhu cầu thực tế và hoạt động giáo dục sáng tạo.					
5	Sân vườn có diện tích lớn, được thiết kế khoa học, phân khu rõ ràng và đảm bảo tiêu chuẩn an toàn tuyệt đối cho trẻ.					
6	Thiết bị và đồ chơi ngoài trời được kiểm tra, bảo trì định kỳ để đảm bảo chất lượng và an toàn khi sử dụng.					
7	Sân vườn được trang bị đầy đủ cây xanh, bóng mát, tạo không gian học tập và vui chơi thân thiện với môi trường.					
8	Khuôn viên nhà trường được bố trí khoa học, tạo sự hài hòa giữa không gian học tập, vui chơi và các hoạt động giáo dục ngoài trời.					

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
9	Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo, gắn liền với việc khai thác hiệu quả khu vực sân vườn và thiết bị ngoài trời.					
10	Phụ huynh và cộng đồng đánh giá cao sự an toàn, tiện nghi và tính giáo dục của khu vực sân vườn, thiết bị và đồ chơi ngoài trời tại nhà trường.					

3.2. Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Nhà trường có đủ các phòng nhóm trẻ và lớp mẫu giáo, đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập và chăm sóc trẻ.					
2	Các phòng phục vụ học tập tại nhà trường được thiết kế phù hợp, đảm bảo an toàn và đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng thực tế.					
3	Nhà trường có phòng riêng tổ chức các hoạt động ngoại ngữ, tin học và âm nhạc cho trẻ.					
4	Các phòng học và phòng chức năng được trang bị đầy đủ thiết bị hỗ trợ giảng dạy và học tập, đảm bảo hiệu quả sử dụng.					
5	Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường được bảo trì, nâng cấp định kỳ để đảm bảo chất lượng và an toàn trong sử dụng.					
6	Nhà trường tổ chức các buổi tập huấn cho giáo viên về cách khai thác hiệu quả các phòng chức năng và thiết bị giảng dạy.					
7	Các phòng chức năng được bố trí khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và kỹ năng.					
8	Trang thiết bị trong các phòng phục vụ học tập, như ngoại ngữ, tin học và âm nhạc, hiện đại và đáp ứng tối đa yêu cầu giảng dạy và học tập.					
9	Phụ huynh và cộng đồng đánh giá cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phòng học, phòng chức năng tại nhà trường.					
10	Nhà trường có kế hoạch rõ ràng trong việc bổ sung và nâng cấp các phòng chức năng nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và kiểm định chất lượng giáo dục.					

3.3. Khối phòng hành chính - quản trị

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Nhà trường có đầy đủ các phòng hành chính - quản trị theo quy định của Tiêu chuẩn quốc gia về thiết kế trường mầm non.					
2	Các phòng hành chính - quản trị được bố trí khoa học, đảm bảo tính đồng bộ và phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý.					
3	Diện tích và không gian làm việc tại khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng đủ yêu cầu về sự tiện nghi và thân thiện.					
4	Ánh sáng và môi trường làm việc trong khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo đạt tiêu chuẩn, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ làm việc.					
5	Nhà trường có kế hoạch bảo trì, nâng cấp khối phòng hành chính - quản trị định kỳ để đảm bảo tính bền vững và phù hợp với nhu cầu phát triển giáo dục.					
6	Khối phòng hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại, phục vụ hiệu quả cho công tác hành chính, quản lý và điều phối các hoạt động của trường.					
7	Ban giám hiệu, giáo viên và nhân viên phối hợp hiệu quả thông qua việc sử dụng khối phòng hành chính - quản trị.					
8	Không gian khối phòng hành chính - quản trị tạo ấn tượng chuyên nghiệp và đáng tin cậy đối với phụ huynh và cộng đồng.					
9	Cơ sở vật chất tại khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới và kiểm định chất lượng giáo dục hiện hành.					
10	Khối phòng hành chính - quản trị hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, giám sát và điều phối hoạt động giáo dục trong nhà trường.					

3.4. Khối phòng tổ chức ăn

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Bếp ăn của nhà trường đáp ứng các yêu cầu cơ bản về thiết kế, vệ sinh an toàn thực phẩm và phù hợp với mục tiêu sử dụng.					
2	Các khu vực chức năng trong bếp ăn như sơ chế, chế biến và chia thức ăn được bố trí đầy đủ nhưng chưa hoàn toàn tối ưu theo nguyên tắc một chiều.					
3	Bếp ăn được tổ chức và vận hành theo nguyên tắc một chiều, đảm bảo hạn chế nguy cơ nhiễm khuẩn chéo và tối ưu hóa quy trình chế biến thực phẩm.					
4	Trang thiết bị trong bếp ăn được trang bị đầy đủ, hiện đại và đáp ứng các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.					
5	Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm định và nhận xác nhận định kỳ từ cơ quan chức năng về chất lượng vệ sinh và an toàn thực phẩm tại bếp ăn.					
6	Nhân viên bếp ăn được đào tạo định kỳ về vệ sinh an toàn thực phẩm và kỹ năng sử dụng các thiết bị trong bếp ăn.					
7	Bếp ăn được thiết kế phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia về thiết kế trường mầm non và đảm bảo các tiêu chí cao nhất về an toàn thực phẩm.					
8	Bếp ăn được duy trì và nâng cấp định kỳ để đảm bảo hiệu quả vận hành và an toàn trong sử dụng lâu dài.					
9	Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và phụ huynh để đảm bảo bếp ăn vận hành minh bạch, đáp ứng tốt nhu cầu dinh dưỡng của trẻ.					
10	Phụ huynh và cộng đồng đánh giá cao chất lượng dinh dưỡng và an toàn thực phẩm của bữa ăn được cung cấp bởi bếp ăn nhà trường.					

3.5. Quản lý thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tại nhà trường được đảm bảo đầy đủ theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.					
2	Việc sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tại nhà trường đảm bảo hiệu quả cơ bản trong giảng dạy và chăm sóc trẻ.					
3	Nhà trường có sáng kiến thiết kế và sử dụng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục để bổ trợ nội dung giáo dục.					
4	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm từ nguyên liệu sẵn có được sử dụng sáng tạo, giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy và chăm sóc trẻ.					
5	Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá và cải tiến việc sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển của trẻ.					
6	Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được sử dụng hiệu quả để kích thích sự sáng tạo, hứng thú và phát triển toàn diện cho trẻ.					
7	Giáo viên được khuyến khích và đào tạo định kỳ để sáng tạo, khai thác tối đa công năng của thiết bị, đồ dùng và đồ chơi trong các hoạt động giáo dục.					
8	Nhà trường có kế hoạch bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng và đồ chơi để đáp ứng các yêu cầu đổi mới trong giáo dục mầm non.					
9	Việc sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tại nhà trường nhận được đánh giá cao từ phụ huynh và cộng đồng nhờ hiệu quả và tính sáng tạo trong giáo dục.					
10	Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện đại và tự làm được kết hợp hài hòa, mang lại hiệu quả vượt trội trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ.					

4. NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ MỐI QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG MẦM NON, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI GIÁO VIÊN VÀ NHÂN VIÊN TRƯỜNG MẦM THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Quản lý mối quan hệ giữa nhà trường mầm non, gia đình và xã hội

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp hiệu quả với nhà trường và xã hội trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục.					
2	Nhà trường có kế hoạch rõ ràng và phối hợp tích cực với phụ huynh để nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ.					
3	Ban đại diện cha mẹ trẻ thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, đảm bảo quyền lợi học tập của trẻ.					
4	Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội được xây dựng trên tinh thần hợp tác, minh bạch và hiệu quả.					
5	Nhà trường và phụ huynh thường xuyên trao đổi, chia sẻ thông tin về tình hình học tập, chăm sóc trẻ, và tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp.					
6	Các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và xã hội mang lại giá trị cao trong việc xây dựng môi trường học tập thân thiện và hiện đại.					
7	Ban đại diện cha mẹ trẻ và nhà trường tổ chức các hoạt động sáng tạo, thu hút sự tham gia tích cực của phụ huynh và cộng đồng.					
8	Phụ huynh và cộng đồng đánh giá cao sự hợp tác giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục cho trẻ.					
9	Nhà trường thực hiện đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm từ các hoạt động phối hợp với gia đình và xã hội để cải thiện chất lượng giáo dục.					
10	Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội góp phần tạo niềm tin và sự đồng thuận cao, nâng cao uy tín và vị thế của nhà trường trong cộng đồng.					

4.2. Quản lý công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Nhà trường thực hiện tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền một cách hiệu quả, góp phần nâng cao vai trò và vị thế của nhà trường tại địa phương.					
2	Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân để triển khai các hoạt động hỗ trợ giáo dục và phát triển nhà trường.					
3	Các hoạt động tham mưu và phối hợp của nhà trường được tổ chức bài bản, có kế hoạch rõ ràng và được triển khai hiệu quả.					
4	Nhà trường chủ động huy động sự hỗ trợ từ cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức xã hội để cải thiện cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục.					
5	Các hoạt động phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng mang lại giá trị thực tiễn cao, góp phần xây dựng nhà trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.					
6	Nhà trường thường xuyên đánh giá và cải tiến các hoạt động tham mưu, phối hợp để nâng cao hiệu quả và tính thực tiễn.					
7	Phụ huynh và cộng đồng đánh giá cao sự chủ động và hiệu quả trong công tác phối hợp của nhà trường với các tổ chức, cá nhân.					
8	Các hoạt động phối hợp với các tổ chức, cá nhân được triển khai sáng tạo và có sức lan tỏa, nhận được sự đánh giá cao từ các cấp quản lý.					
9	Nhà trường có kế hoạch dài hạn và chiến lược rõ ràng trong việc xây dựng mối quan hệ bền vững với cấp ủy Đảng, chính quyền và cộng đồng.					
10	Sự phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức, cá nhân đã mang lại kết quả nổi bật trong việc xây dựng môi trường giáo dục hiện đại và toàn diện.					

5. NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

5.1. Quản lý thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Nhà trường thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với thực tiễn địa phương.					
2	Việc tổng kết và đánh giá Chương trình giáo dục mầm non được thực hiện hằng năm nhưng chưa có nhiều cải tiến đáng kể.					
3	Nhà trường tham khảo và phát triển Chương trình giáo dục mầm non trên cơ sở các chương trình giáo dục tiên tiến trong khu vực hoặc trên thế giới.					
4	Việc tổng kết, đánh giá chương trình giáo dục mầm non được thực hiện hằng năm và có sự điều chỉnh, cải tiến để phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn.					
5	Chương trình giáo dục mầm non tại nhà trường đáp ứng tốt các tiêu chí kiểm định chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.					
6	Sự phối hợp giữa giáo viên, cán bộ quản lý, cha mẹ trẻ và các chuyên gia giáo dục được thực hiện tốt trong việc triển khai chương trình giáo dục mầm non.					
7	Nhà trường chú trọng đào tạo và hỗ trợ giáo viên trong quá trình triển khai Chương trình giáo dục mầm non, đảm bảo sự đồng bộ và thống nhất.					
8	Chương trình giáo dục mầm non tại nhà trường được đánh giá cao về tính sáng tạo, hiện đại và phù hợp với xu hướng phát triển giáo dục trong nước và quốc tế.					
9	Việc giám sát, đánh giá và cải tiến Chương trình giáo dục mầm non được thực hiện thường xuyên, mang lại hiệu quả rõ rệt trong giáo dục trẻ.					
10	Chương trình giáo dục mầm non tại nhà trường giúp nâng cao uy tín, tạo sự tin tưởng từ phụ huynh và cộng đồng.					

5.2. Quản lý tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học được tổ chức đảm bảo an toàn và phù hợp với nhu cầu cơ bản của trẻ.					
2	Các khu vực chức năng trong lớp học và sân chơi được phân chia rõ ràng, đáp ứng tốt nhu cầu học tập và vui chơi của trẻ.					
3	Trẻ được khuyến khích tham gia các hoạt động trải nghiệm và khám phá dưới sự hướng dẫn của giáo viên.					
4	Nhà trường áp dụng linh hoạt phương châm "chơi mà học, học bằng chơi" để tạo hứng thú và kích thích sự sáng tạo của trẻ.					
5	Các hoạt động giáo dục tại nhà trường được thiết kế sáng tạo, tích hợp các nội dung giáo dục giúp phát triển toàn diện cho trẻ.					
6	Giáo viên thường xuyên quan sát và hỗ trợ kịp thời để đảm bảo sự tiến bộ của từng trẻ trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.					
7	Môi trường giáo dục tại nhà trường được thiết kế sáng tạo, kích thích hứng thú và phù hợp với nhu cầu, khả năng, sở thích của trẻ.					
8	Trẻ được chủ động lựa chọn và tham gia các hoạt động vui chơi, học tập theo sở thích cá nhân trong một môi trường giáo dục an toàn và thân thiện.					
9	Nhà trường có kế hoạch định kỳ để đánh giá, cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.					
10	Phụ huynh và cộng đồng đánh giá cao môi trường giáo dục tại nhà trường và sự tiến bộ toàn diện của trẻ thông qua các hoạt động giáo dục.					

5.3. Quản lý kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Các hoạt động chăm sóc sức khỏe tại nhà trường được tổ chức nhưng chưa đồng bộ hoặc chưa thường xuyên.					
2	Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch chăm sóc sức khỏe định kỳ, bao gồm kiểm tra sức khỏe, theo dõi tình trạng dinh dưỡng và hướng dẫn vệ sinh cá nhân cho trẻ.					
3	Chương trình chăm sóc sức khỏe tại nhà trường có sự phối hợp hiệu quả giữa phụ huynh, cơ sở y tế và cộng đồng để đảm bảo sức khỏe tối ưu cho trẻ.					
4	Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho trẻ và phụ huynh về chế độ dinh dưỡng và vệ sinh cá nhân.					
5	Các kế hoạch chăm sóc sức khỏe được đánh giá định kỳ, cải tiến phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu của trẻ.					
6	Chương trình nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe tại nhà trường được cộng đồng và phụ huynh đánh giá cao về hiệu quả và tính toàn diện.					
7	Sự phối hợp giữa nhà trường và các cơ sở y tế, phụ huynh giúp đảm bảo chương trình chăm sóc sức khỏe cho trẻ đạt chất lượng cao nhất.					

5.4. Quản lý kết quả giáo dục

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Nhà trường có các kế hoạch hỗ trợ cá nhân hóa để giúp trẻ khuyết tật vượt qua rào cản và đạt được tiến bộ rõ rệt trong học tập và phát triển.					
2	Nhà trường tổ chức các chương trình học bổ trợ và can thiệp sớm để hỗ trợ trẻ khuyết tật học hòa nhập đạt được hiệu quả giáo dục cao hơn.					
3	Nhà trường định kỳ giám sát và tổng kết kết quả giáo dục để phát hiện và điều chỉnh kịp thời các vấn đề, nâng cao chất lượng giáo dục.					
4	Phụ huynh và cộng đồng đánh giá cao kết quả giáo dục của nhà trường, đặc biệt là những tiến bộ rõ rệt của trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có).					

6. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUẢN LÝ TRƯỜNG MẦM NON THEO YÊU CẦU KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
	Yếu tố liên quan đến Văn bản pháp luật của nhà nước về quản lý trường mầm non					
1	Nhà trường nắm vững và thực hiện đúng các quy định pháp luật liên quan đến quản lý trường mầm non.					
2	Các văn bản pháp luật của nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng trường mầm non đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.					
3	Giáo viên và cán bộ nhà trường được phổ biến và thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục mầm non.					
	Yếu tố liên quan đến Chủ trương và kế hoạch hành động của chính quyền địa phương	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**
4	Chính quyền địa phương có kế hoạch rõ ràng và hành động tích cực trong việc hỗ trợ xây dựng trường mầm non đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.					
5	Sự hỗ trợ của chính quyền địa phương về tài chính, cơ sở vật chất, và chính sách tạo điều kiện cho trường mầm non nâng cao chất lượng giáo dục.					
6	Nhà trường nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ chính quyền địa phương trong việc triển khai các kế hoạch giáo dục mầm non.					
	Yếu tố liên quan đến năng lực của Hiệu trưởng các trường mầm non	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**
7	Hiệu trưởng nhà trường có năng lực quản lý tốt, đáp ứng các yêu cầu về kiểm định chất lượng giáo dục.					
8	Hiệu trưởng thường xuyên nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng.					
9	Hiệu trưởng có khả năng lãnh đạo và tạo động lực cho giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục và kiểm định chất lượng.					
	Yếu tố liên quan đến Sự tham gia của cộng đồng trong xây dựng trường mầm non đạt chuẩn	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**
10	Cộng đồng địa phương tích cực tham gia hỗ trợ nhà trường					

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
	trong việc xây dựng và cải thiện cơ sở vật chất.					
11	Phụ huynh và cộng đồng phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc trẻ.					
12	Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động gắn kết với cộng đồng, tạo sự đồng thuận và hỗ trợ tích cực từ các bên liên quan.					

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN
DÀNH CHO CHA MẸ TRẺ

Kính gửi Quý phụ huynh

Nhằm đánh giá thực trạng và nâng cao hiệu quả quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường mầm non theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý cha mẹ thông qua phiếu khảo sát này. Thông tin thu thập sẽ được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, cải tiến chất lượng giáo dục.

PHẦN A: THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: .....
2. Có con học tại trường mầm non: …….
3. Địa bàn: .....

PHẦN B: KHẢO SÁT Ý KIẾN

Dưới đây là các nội dung khảo sát. Xin vui lòng đánh dấu (X) vào ô phù hợp nhất với ý kiến của thầy/cô.

(Thang đo: 1 - Hoàn toàn không đồng ý, 2 - Không đồng ý, 3 - Không ý kiến/phân vân, 4 - Đồng ý, 5 - Hoàn toàn đồng ý)

STT	Câu hỏi	1	2	3	4	5
1	Nhà trường có kế hoạch phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tế					
2	Nhà trường công khai minh bạch về kế hoạch và chiến lược phát triển					
3	Phụ huynh được tham gia hoặc được lấy ý kiến trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường					
4	Nhà trường thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình học tập và sinh hoạt của trẻ với phụ huynh					
5	Phụ huynh được tạo điều kiện tham gia vào các hoạt động của trường					
6	Phụ huynh hài lòng với sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục trẻ					
7	Phụ huynh có hài lòng với chất lượng chăm sóc và giáo dục tại trường					
8	Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với lứa tuổi của trẻ					
9	Phụ huynh thấy sự tiến bộ rõ rệt của con mình khi học tại trường					

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!